

Biểu mẫu 17
THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người dự tuyển phải thoả mãn một trong các điều kiện sau: - Có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh hoặc ngành gần với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh như chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và Ngành Quốc tế học; - Có bằng tốt nghiệp đại học	1/ Về văn bằng : Thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ. (Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi). 2/ Về thâm niên công tác chuyên môn: Người có bằng tốt	Tốt nghiệp THPT và có kết quả thi THPTQG đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GD-ĐT đối với các ngành sư phạm và ngưỡng đảm bảo chất lượng của Trường đối với các ngành còn lại (ngưỡng đảm bảo chất lượng được quy định theo hàng năm)	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành sư phạm tiếng Anh hoặc Ngôn ngữ Anh (Nếu tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh phải học bổ túc một số học phần phương pháp dạy học, tâm lý học, giáo dục học), tham dự kỳ thi tuyển sinh của Trường.	Tốt nghiệp một bằng đại học, tham dự kỳ thi tuyển sinh của Trường

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		ngành Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh hệ chính quy. Cần lưu ý thêm: - Những ứng viên NCS có bằng Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh hoặc Quốc tế học thì phải học các chuyên đề bổ sung thuộc chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Anh, tương đương 22 tín chỉ. Ưu tiên tuyển chọn những người đã tốt nghiệp thạc sĩ và đang công tác tại miền Trung và Tây Nguyên.	nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, được thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm thâm niên công tác kể từ ngày làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi. 3/ Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu. 4/ Về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian quy định của cơ sở đào tạo.			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh là phải đáp ứng mục tiêu của cấp học tiến sĩ theo Điều 2 của Quy chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là: “Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học”. *Đạt trình độ B2 ngoại ngữ 2 (bậc	*Chuyên ngành Lý luận và PPDH Bộ môn Tiếng Anh: Chương trình này nhằm đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý Luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh có kiến thức chuyên môn vững vàng; có năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh (English communicative skills); có thể nắm vững, phát triển và biết cách ứng dụng một cách thích hợp các kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh hiện đại của thế giới vào thực tế giảng dạy và nghiên cứu ở các trường Đại Học, Cao đẳng, Phổ thông chuyên ngữ	* Mục tiêu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ ngành được đào tạo; - Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể; - Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.	* Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân khoa học ngành Tiếng Anh thuộc khối ngành Sư phạm có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. * Mục tiêu cụ thể: - Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thấm nhuần thế giới quan Mác-	* Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân tiếng Anh có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng những nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. * Mục tiêu cụ thể: - Về phẩm chất đạo đức:

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		4/6) thuộc một trong các ngôn ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn.	Việt Nam; có khả năng tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh. - Hoàn chỉnh, mở rộng, nâng cao kiến thức đã học trong chương trình đại học về việc giảng dạy tiếng Anh; - Trang bị kiến thức cơ bản về lý luận về các phương pháp giảng dạy khác nhau tâm lý học hoạt động và tâm lý học nhận thức, ngôn ngữ học, tâm lý - ngôn ngữ học, xã hội-ngôn ngữ học, lịch sử phát triển của tiếng Anh để trên cơ sở đó học viên có thể vận dụng vào nghiên cứu các cơ sở lý luận của	- Có ý thức cao và coi trọng việc ứng dụng sáng tạo các lý thuyết và kỹ năng giảng dạy vào tình huống cụ thể tại lớp học. - Có cam kết nhiệt thành trong việc phát triển kế hoạch, không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân. - Coi trọng việc tổ chức lớp thành môi trường sư phạm lành mạnh để phát triển các mối quan hệ thầy-trò tích cực. - Có mong muốn đổi mới phương pháp dạy-học để không ngừng	Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên. - Về kiến thức: Có kiến thức tương đối sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá – văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo; cho phép người học đạt được trình độ nghiệp vụ vững vàng.	Có phẩm chất cơ bản của một cử nhân ngoại ngữ. Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ nhà nước trong tương lai. - Về kiến thức: Có kiến thức tương đối sâu và

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			phương pháp dạy học tiếng Anh hiện đại; - Bổ trợ cho học viên những kiến thức có lựa chọn về các chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực dạy-học như lý thuyết biên soạn và phát triển chương trình, giáo trình; lý luận về kiểm tra-đánh giá năng lực và kiến thức ngôn ngữ; vai trò của công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại trong việc hỗ trợ hoạt động dạy học...; - Bồi dưỡng cho học viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học, rèn luyện cho học viên các phương pháp	nâng cao chất lượng giảng dạy. * Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được: - Chương trình được xây dựng nhằm đạt các mục tiêu đã được quy định tại điều 35 của Luật giáo dục, cụ thể là đào tạo cử nhân ngành Ngoại ngữ (theo các định hướng nghề nghiệp hoặc nghiên cứu), có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khoẻ tốt, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng được	- Có đầy đủ những kiến thức về lý luận dạy học Tiếng Anh, về chương trình Tiếng Anh và về thực tiễn dạy học Tiếng Anh (ở các bậc học). - Về kỹ năng: + Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Ngôn ngữ và Văn hoá để giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình giảng dạy Tiếng Anh. + Có năng lực giảng dạy Tiếng Anh, thực hiện tốt các công việc của một giáo viên, có khả năng đáp ứng kịp thời các yêu cầu cần phát triển của	rộng về ngôn ngữ, văn hoá - văn học Anh; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh được học ở mức độ thành thạo; cho phép người học đạt được trình độ nghiệp vụ tương đối vững vàng như: giảng dạy tiếng Anh ở các bậc học, làm công tác biên – phiên dịch trong các lĩnh vực kinh tế - văn hoá – xã

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			ngiên cứu khoa học chung và chuyên biệt về giáo dục và giáo dục về ngôn ngữ để học viên vận dụng vào việc hoàn thành luận văn tốt nghiệp và bước đầu độc lập tổ chức điều tra, nghiên cứu, đề ra những giải pháp phù hợp cho những vấn đề do thực tế dạy học và công tác giáo dục đặt ra cho họ; - Học viên tốt nghiệp cao học chuyên ngành lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh có thể thực hiện tốt hơn và có hiệu quả hơn nhiệm vụ giảng dạy tiếng Anh và nghiên cứu, quản lý ở các	những yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. - Chương trình được xây dựng nhằm cung cấp cho người học những kiến thức tương đối sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá - văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo; cho phép người học đạt được trình độ nghiệp vụ vững vàng (như giảng dạy ngoại ngữ ở các bậc học, làm công tác biên -	giáo dục.	hội. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Ngôn ngữ và Văn hoá để giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình công tác và nghiên cứu. + Bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá Anh, cũng như có khả năng hành nghề trong một số hoạt động

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			cơ sở đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng, phổ thông trung học hoặc các cơ quan nghiên cứu, đào tạo hoặc các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực có kỹ năng ngoại ngữ. Học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học để đạt học vị Tiến sĩ. *Chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu học viên phải đạt được mục tiêu được ghi ở Điều 2 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đó là:	phiên dịch trong các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá-văn minh của các nước mình học tiếng, cũng như có khả năng hành nghề trong một số hoạt động dịch vụ khác như hướng dẫn du lịch, bảo tàng. - Có trình độ ngoại ngữ chuyên đạt bậc 4/6 (B2) đối với sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành sư phạm và ngôn ngữ, bậc 4/6 Tiếng Anh đối với sinh viên tốt		dịch vụ khác như hướng dẫn du lịch, bảo tàng ...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			“Đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo”. Học viên sẽ có những kỹ năng sau: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành được đào tạo để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu ngôn ngữ vì những mục đích ứng dụng chuyên biệt; - Ứng dụng kiến thức về ngôn ngữ học so sánh, đối	ngành ngành Quốc tế học, bậc 3/6 Tiếng Anh đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Việt Nam học. - Có trình độ ngoại ngữ không chuyên (ngoại ngữ 2) bậc 3/6.		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			chiếu một cách chủ động, sáng tạo vào nghiệp vụ biên dịch, phiên dịch và giảng dạy; Vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ so sánh, đối chiếu: Các vấn đề về Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học v.v. - Có kỹ năng so sánh, đối chiếu ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng viết luận văn, luận án bằng ngoại ngữ hoặc bằng tiếng Việt tùy theo khả năng; - Biết xác định hướng nghiên cứu			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ học nói chung và Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu nói riêng. Học viên cần phải: - Có thái độ khách quan khoa học trước các vấn đề về Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Có thái độ tiếp thu phê phán, cầu tiến trong học tập cũng như nghiên cứu; - Có tinh thần yêu nghề và có trách với công việc; Có tinh thần học tập suốt đời. *Đạt trình độ B1 ngoại ngữ 2 (bậc			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			3/6) thuộc một trong các ngôn ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			* Miễn giảm học phí: - Thực hiện theo chính sách của Nhà nước. - Sinh viên ngành Ngôn ngữ Nga được giảm 50% học phí trong toàn khóa học. * Học bổng: - Học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, rèn luyện tốt: 2.000.000.000 VNĐ/năm. - Học bổng dành cho sinh viên		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				nghèo hiếu học: Mỗi năm có từ 70 - 100 suất tổng giá trị 352.000.000 VNĐ/năm. - Học bổng Hiệp định giữa các chính phủ: Trao đổi sinh viên học tập, thực tập tại nước ngoài. * Môi trường sinh hoạt học tập thuận lợi: Ký túc xá gần Trường; thường xuyên tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng mềm, các CLB sinh viên đa dạng, phong phú; phòng máy tính, wifi miễn phí phủ sóng toàn trường; nhà sách (liên kết với các nhà xuất		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				bản nước ngoài) bán sách bản quyền, giá ưu đãi.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	1.Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	1.Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh. 2. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	1. Sư phạm Tiếng Anh. 2. Sư phạm Tiếng Pháp. 3. Sư phạm Tiếng Trung. 4. Ngôn Ngữ Anh 5. Ngôn ngữ Nga 6. Ngôn ngữ Trung Quốc. 7 Ngôn ngữ Pháp 8.Ngôn ngữ văn hóa Nhật Bản. 9.Ngôn ngữ văn hóa hành Quốc 10. Việt Nam học. 11. Quốc tế học 3. Ngôn ngữ Nga 4. Ngôn ngữ Pháp. 5.Sư phạm tiếng Pháp	1 .Sư phạm tiếng Anh	1.Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				6. Ngôn ngữ Trung 7. Sư Phạm tiếng Trung 8. Việt Nam học. 9. Quốc tế học		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Học tiếp NCS TS cùng chuyên ngành.	Học tiếp thạc sỹ hoặc NCS tiến sĩ	Học tiếp thạc sỹ hoặc NCS tiến sĩ	Học tiếp thạc sỹ hoặc NCS tiến sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Về vị trí công tác của người học sau khi tốt nghiệp: Người nhận học vị tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh có thể làm việc trong các lĩnh vực khác nhau như: - Giảng dạy và nghiên cứu về tiếng Anh trong các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo, các trung tâm	- Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch (đối với phân ngành phiên - biên dịch); - Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông.	- Sư phạm Tiếng Anh, Pháp, Trung: Giáo viên bộ môn tiếng Anh, Pháp, Trung các bậc TH, THCS, THPT, TCCN, CĐ, ĐH; nghiên cứu viên; biên dịch viên; phiên dịch viên; hướng dẫn viên du lịch; các lĩnh vực khác liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa. - Ngôn ngữ Anh,	Giáo viên bộ môn tiếng Anh, các bậc TH, THCS, THPT	Nghiên cứu viên; biên dịch viên; phiên dịch viên; hướng dẫn viên du lịch; các vị trí khác trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, du lịch, ngôn ngữ và văn hóa...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		nghiên cứu. - Chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia thẩm định, đánh giá các đề tài khoa học thuộc các cấp từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh. - Tham gia các hoạt động xã hội khác có liên quan đến tiếng Anh. - Tham gia đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu sinh, thạc sĩ thuộc ngành tiếng Anh nói chung và chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh nói riêng.		Pháp, Nga, Trung, Nhật, Hàn: Nghiên cứu viên; biên dịch viên; phiên dịch viên; hướng dẫn viên du lịch; các vị trí khác trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, du lịch, ngôn ngữ và văn hóa... - Việt Nam học: Nghiên cứu viên; hướng dẫn viên du lịch, các vị trí khác trong ngành du lịch; chuyên viên Viện bảo tàng; phóng viên, biên tập viên (các cơ quan báo chí, truyền thông...); chuyên viên văn hóa thuộc các sở VHTT&DL, phòng VH huyện,		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				trung tâm văn hoá...; giảng dạy về ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam; tư vấn về mọi mặt của đất nước và con người Việt Nam cho các tổ chức, công ty đầu tư, các nhà hoạch định chính sách về phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá của Việt Nam và quốc tế, các tổ chức phi chính phủ...; các lĩnh vực khác liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa VN. - Quốc tế học: Nghiên cứu viên; chuyên viên ngoại giao (từ Bộ ngoại giao đến các Đại		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				sứ quan, VP lãnh sự, đại diện thương mại VN tại nước ngoài); chuyên viên quan hệ quốc tế và quan hệ cộng đồng; chuyên viên đối ngoại (từ Sở Ngoại vụ đến các phòng, bộ phận Đối ngoại trong hệ thống các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp quốc doanh, ngoài quốc doanh, các tổ chức chính trị xã hội... ; các vị trí khác trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, du lịch...		

Người lập biểu

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2019

KT. Thủ trưởng đơn vị

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

NGUYỄN TÌNH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				sứ quan, VP lãnh sự, đại diện thương mại VN tại nước ngoài); chuyên viên quan hệ quốc tế và quan hệ cộng đồng; chuyên viên đối ngoại (từ Sở Ngoại vụ đến các phòng, bộ phận Đối ngoại trong hệ thống các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp quốc doanh, ngoài quốc doanh, các tổ chức chính trị xã hội... ; các vị trí khác trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, du lịch...		

Người lập biểu

Thien

Nguyễn Thị Thu Thiên

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2019.



Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	26	92	5248	145				
1	Khối ngành I	26	73	438	0	x	x	x	x
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III					x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V					x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII	0	19	4810	145	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					86.63
1	Khối ngành I	370	14	60	273	86.26
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	610	17	112	432	87.3

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH					
1	Ngữ âm học và Âm vị học	- Trang bị những kiến thức cơ bản về ngữ âm-âm vị tiếng Pháp; - Nắm được hệ thống ngữ âm tiếng Pháp trên các cấp độ âm, âm tiết, trọng âm, ngữ điệu và các hiện tượng đặc trưng của tiếng Pháp như nối âm, lướt âm, lược âm và vận dụng cho việc phát triển các kỹ năng khẩu ngữ trong việc học nói và nghe.	2	4	Trắc nghiệm

2	Ngữ Pháp	- Nắm được các kiến thức cơ bản về Ngữ pháp lý thuyết tiếng Anh, bao gồm kiến thức về hình thái học (hình vị, hình tố, hình tố nhánh, cấu trúc từ, qui luật cấu tạo từ ...và cú pháp học (câu, đoạn/cụm từ, thành phần câu, thành phần đoạn/cụm từ, cấu trúc câu, cấu trúc đoạn/cụm từ, qui luật cấu tạo câu, cấu trúc bề mặt, cấu trúc bề sâu ...; - Nhận biết, phân tích các đơn vị ngôn ngữ cấu tạo nên từ, ngữ đoạn, câu; nhận biết cấu trúc và tính chất các loại từ, các loại câu; biết phân tích và tạo lập từ, câu đúng qui tắc ngữ pháp Anh.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
3	Ngữ nghĩa học	- Nắm được các kiến thức cơ bản về Ngữ nghĩa học, bao gồm kiến thức về các loại nghĩa; cấu trúc nghĩa và quan hệ nghĩa của từ và câu; nghĩa phát ngôn; lời nói và hành động lời nói; - Có khả năng phân tích - tổng hợp các nét nghĩa của từ, câu, và phát ngôn; sử dụng ngôn ngữ đúng với ngữ cảnh; nắm bắt các bản chất cơ bản của ngữ nghĩa học.	2	2	Trắc nghiệm
4	Phân tích diễn ngôn	- Hiểu ngôn ngữ (văn bản và/hoặc diễn ngôn) khi được sử dụng trong tình huống cụ thể thông qua việc phân tích các phép liên kết trong văn bản hoặc diễn ngôn đó; - Có thể tạo ra một văn bản và/hoặc diễn ngôn có ý nghĩa; - Phát triển và hoàn thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ trong nhiều tình huống và công việc trong cuộc sống.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
5	Ngữ dụng học	- Nắm được những khái niệm cơ bản của Ngữ dụng học và việc ứng dụng, của ngành học trong giao tiếp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ cũng như ngôn ngữ mục tiêu; - Rèn luyện kỹ năng trình bày trước công chúng và làm quen kỹ năng nghiên cứu thông qua bài tập tự học.	2	6	Trắc nghiệm
6	Phong cách học	- Nhận biết các dạng văn phong khác nhau của văn bản; - Biết các phương pháp tiếp cận và phân tích văn bản theo văn phong đặc trưng của từng văn bản; - Có khả năng tạo văn bản theo đúng văn phong đặc trưng của nó.	2	6	Trắc nghiệm

9	Văn học Anh 1	- Hiểu biết về các giai đoạn và phong trào trong văn học Anh thông qua các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ; - Cảm thụ và đánh giá được những nét hay và đẹp của văn học Anh, giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm văn học; - Bước đầu hiểu được việc sử dụng ngôn ngữ văn học thông qua các tác giả và tác phẩm được lựa chọn; - Phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên: nghe, nói, đọc, viết để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn.	2	6	Tự luận
10	Văn hóa Anh 1	- Tiếp thu những kiến thức cơ bản về văn hóa Anh; - Diễn đạt và hiểu rõ hơn về văn hóa Việt Nam thông qua so sánh và đối chiếu hai nền văn hóa Anh và Việt; - Xây dựng và phát triển kỹ năng giao tiếp liên văn hóa (intercultural competence) đồng thời với việc phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên: nghe, nói, đọc, viết để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
11	Văn học Mỹ 1	- Hiểu biết về các giai đoạn và phong trào trong văn học Mỹ thông qua các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ; - Cảm thụ và đánh giá được những nét hay và đẹp của văn học Mỹ, giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm văn học; - Bước đầu hiểu được việc sử dụng ngôn ngữ văn học thông qua các tác giả và tác phẩm được lựa chọn; - Phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên: nghe, nói, đọc, viết để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn.	2	6	Tự luận
12	Văn hóa Mỹ 1	- Truyền thụ kiến thức nền về đất nước, con người, văn hóa và văn minh Hoa Kỳ; - Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá	2	6	Tự luận

		trong quá trình nghiên cứu về văn hoá Mỹ, đồng thời kết hợp rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ.			
13	Giao thoa văn hóa 1	- Tiếp thu những kiến thức nền cơ bản về lý thuyết giao thoa văn hóa; - Rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp giao văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	6	Tiểu luận
14	Nghe 1	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu tại bậc THPT; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ A2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	1	Trắc nghiệm
15	Đọc 1	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc cơ bản đã tiếp thu tại bậc THPT; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ A2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	1	Trắc nghiệm
16	Viết 1	- Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển được các kỹ năng viết sau: viết câu đơn, câu phức mạch lạc, đúng ngữ pháp; - Giúp sinh viên biết phát hiện lỗi chính tả, ngữ pháp trong các đoạn văn, biết viết sắp xếp ý tưởng cho các loại bài viết theo mẫu hướng dẫn.	2	1	Tự luận
17	Nói 1	- Rèn luyện và phát triển cho sinh viên kiến thức nền tảng về giao tiếp tiếng Anh cơ bản; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để thực hành kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ A2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	1	Vấn đáp
18	Nghe 2	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 1; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói	2	2	Trắc nghiệm

		tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.			
19	Đọc 2	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 1; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	2	Trắc nghiệm
20	Viết 2	- Giúp sinh viên nắm bắt được các nguyên tắc cơ bản của một đoạn văn tiếng Anh; - Rèn luyện các kỹ năng viết đoạn văn theo thể loại cho sẵn.	2	2	Tự luận
21	Nói 2	- Giúp sinh viên phát triển các kỹ thuật/kỹ năng diễn đạt nói về các đề tài văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường bên cạnh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để thực hành kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	2	Vấn đáp
22	Nghe 3	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 2; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1-B2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	3	Trắc nghiệm
23	Đọc 3	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và viết cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 2; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1-B2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	3	Trắc nghiệm
24	Viết 3	- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng viết đoạn văn tiếng Anh: viết và phát triển được câu chủ đề liên kết ý tốt, bố cục chặt chẽ, trình bày rõ ràng, ngôn ngữ chính xác, văn phong phù hợp; - Thực hành viết các thể loại đoạn văn tiếng Anh khác nhau: mô tả,	2	3	Tự luận

		kể chuyện, tranh luận, trình bày ý kiến...			
25	Nói 3	- Giúp sinh viên sử dụng ngôn ngữ hiệu quả về nhiều chủ đề, giao tiếp một cách tự nhiên, vận dụng cấu trúc ngữ pháp nhuần nhuyễn; - Tạo cơ hội để sinh viên diễn đạt cảm xúc, ý kiến cá nhân ở mức độ lưu loát và chi tiết hơn học phần Nói 2.	2	3	Vấn đáp
26	Nghe 4	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 3; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B2-C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	4	Trắc nghiệm
27	Đọc 4	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và viết cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 3; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B2-C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	4	Trắc nghiệm
28	Viết 4	- Giúp nắm bắt các tiến trình viết một bài luận bằng tiếng Anh để có thể viết được một bài luận về những đề tài không đòi hỏi kiến thức chuyên ngành; - Giúp nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của đoạn văn mở đầu, thân bài và kết luận- biết cách nối các từ nối liên câu; biết cách lập luận, so sánh; minh họa, giải thích trong các đoạn văn phát triển.	2	4	Tự luận
29	Nói 4	- Giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực hiện một cuộc thảo luận, hội thoại, đóng vai v.v... và sử dụng ngôn ngữ nói một cách trôi chảy, chính xác; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	4	Vấn đáp
30	Thực hành dịch I	- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong dịch câu và đoạn;	2	3	Tự luận

		- Làm quen với các nguyên tắc dịch nghĩa sát nghĩa, gần nghĩa, chuyển nghĩa, cũng như củng cố kiến thức về tính tương đồng và dị biệt của các cấu trúc câu trong tiếng Anh và tiếng Việt; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch tối ưu.			
31	Thực hành dịch II	- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong dịch các văn bản ngắn; - Làm quen với từ vựng các chủ đề thông dụng cũng như hình thức các văn bản liên quan tới việc làm của sinh viên trong tương lai (kinh tế, xã hội, môi trường, du lịch, dịch vụ, v.v...); - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch tối ưu.	2	4	Tự luận
32	Nghe 5	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 4; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	5	Trắc nghiệm
33	Nghe bài giảng	Học phần Nghe bài giảng giới thiệu và phát triển cho sinh viên tiếng Anh kỹ năng nghe những bài diễn thuyết – thuyết giảng trên nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Những kiến thức này hy vọng sẽ góp phần bồi dưỡng những kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của sinh viên Tiếng Anh chuyên ngữ.	2	5	Trắc nghiệm
34	Nghe tin tức	Học phần Nghe bản tin- tức giới thiệu và phát triển cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ các kỹ năng cơ bản trong việc tiếp cận các loại bản tin – tức trên nhiều các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Những kiến thức này hy vọng sẽ góp phần bồi dưỡng những kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của sinh viên Tiếng Anh chuyên ngữ.	2	5	Trắc nghiệm
35	Tiếng Anh du lịch	Học phần Tiếng Anh Du lịch giới thiệu cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ các kiến thức cơ bản về du lịch, khách sạn, nhà hàng	2	5	Trắc nghiệm

		đồng thời cung cấp một số thuật ngữ tiếng Anh thông thường được sử dụng trong các lĩnh vực này.			
36	Nói 5	- Giúp sinh viên có được kiến thức cơ bản để thực hiện một bài diễn thuyết và các kỹ năng trình bày; - Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện các yếu tố phi ngôn ngữ trong giao tiếp.	2	5	Vấn đáp
37	Phỏng vấn	- Giúp sinh viên làm quen với các kỹ năng cần thiết trong phỏng vấn cũng như các bước cơ bản của một cuộc phỏng vấn; - Tạo các tình huống thực tế để sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ năng được học.	2	5	Vấn đáp
38	Quan hệ giao tiếp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình giao tiếp của con người. Các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp và các tác động của ngữ cảnh giao tiếp cũng được xem xét trong nội dung môn học.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
39	Tiếng Anh thương mại	Học phần Tiếng Anh thương mại giới thiệu cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ các kiến thức cơ bản về kinh doanh, thương mại đồng thời cung cấp một số thuật ngữ tiếng Anh thông thường được sử dụng trong công việc văn phòng, kinh doanh, giao dịch thương mại, buôn bán.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
40	Đọc 5	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe-nói cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 4; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	5	Trắc nghiệm
41	Đọc phê bình	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe-nói cơ bản đã tiếp thu ở học phần Đọc 4; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.	2	5	Trắc nghiệm
42	Tiếng Anh học thuật	Học phần này xác định cho sinh viên các kỹ năng cơ bản cần có về tiếng Anh để có thể ứng dụng vào ngữ cảnh học thuật.	2	5	Trắc nghiệm

43	Tiếng Anh máy tính	Học phần Tiếng Anh Máy tính giới thiệu cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ một số kiến thức cơ bản về tin học bằng tiếng Anh đồng thời cung cấp một số thuật ngữ tiếng Anh thông thường được sử dụng trong lĩnh vực này.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
44	Viết 5	- Giúp người học nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của các loại đoạn văn trong bài luận; - Giúp người học biết phát triển các lập luận khác nhau để có thể viết được một bài luận về những đề tài không đòi hỏi kiến thức chuyên ngành.	2	5	Tự luận
45	Viết luận văn	- Hiểu rõ bản chất, ứng dụng và các mục tiêu của việc nghiên cứu; - Nắm được cách lập dàn ý, tổ chức ý và viết nháp bài nghiên cứu; - Nắm được cách chỉnh sửa và hoàn thiện bài nghiên cứu nhanh và hiệu quả.	2	5	Tự luận
46	Viết chuyên ngành	Nắm bắt các kỹ năng viết trong một số giao dịch mang tính chuyên ngành như đơn từ, bản ghi nhớ, báo cáo, đề xuất, dự án...	2	5	Tự luận
47	Thực hành dịch III	- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong dịch các văn bản có độ dài trung bình; - Tiếp tục làm quen với từ vựng các chủ đề thông dụng cũng như hình thức các văn bản liên quan tới việc làm của sinh viên trong tương lai (kinh tế, xã hội, môi trường, du lịch, dịch vụ, v.v...); - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch tối ưu.	2	5	Tự luận
Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa					
48	Văn học Anh 2	- Giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Anh từ giai đoạn Lãng mạn đến giai đoạn hiện đại; - Giúp sinh viên hiểu biết về những đặc điểm cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn và trào lưu văn học; - Nâng cao khả năng cảm thụ văn học của sinh viên; đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của văn học Anh; các giá trị văn	3	7	Trắc nghiệm và tự luận

		hoá, xã hội được thể hiện trong các tác phẩm văn học; - Nâng cao khả năng phân tích, lý luận và phê bình văn học của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ văn học; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn; - Qua các buổi học seminar, tăng cường khả năng cảm nhận văn học, giao tiếp, làm việc theo nhóm và cá nhân, nâng cao khả năng truy cập và phân tích thông tin.			
49	Văn học Mỹ 2	- Giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Mỹ từ giai đoạn Hiện thực đến giai đoạn hiện đại; - Giúp sinh viên hiểu biết về những đặc điểm cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn và trào lưu văn học; - Nâng cao khả năng cảm thụ văn học của sinh viên; đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của văn học Mỹ; các giá trị văn hoá, xã hội được thể hiện trong các tác phẩm văn học; - Nâng cao khả năng phân tích, lý luận và phê bình văn học của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ văn học; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn; - Qua các buổi học thảo luận, làm quiz sẽ tăng cường khả năng cảm nhận văn học, giao tiếp, làm việc theo nhóm và cá nhân, nâng cao khả năng truy cập và phân tích thông tin.	3	7	Trắc nghiệm và tự luận
50	Văn hóa Anh 2	- Tiếp thu những kiến thức cơ bản về văn hóa Anh; - Diễn đạt và hiểu rõ hơn về văn hóa Việt Nam thông qua so sánh và đối chiếu hai nền văn hóa Anh và Việt; - Xây dựng và phát triển kỹ năng giao tiếp liên văn hóa (intercultural competence) đồng thời với việc phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên: nghe, nói, đọc, viết để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.	3	7	Trắc nghiệm và tự luận

51	Văn hóa Mỹ 2	- Truyền thụ kiến thức nền về đất nước, con người, văn hóa và văn minh Hoa Kỳ; - Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu về văn hoá Mỹ, đồng thời kết hợp rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ.	3	7	Tiểu luận
52	Giao thoa văn hóa 2	- Tiếp thu những kiến thức sâu hơn về lý thuyết giao tiếp liên văn hóa; - Hiểu rõ ảnh hưởng của văn hóa lên hành vi ứng xử và giao tiếp liên văn hóa; - Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	7	Tiểu luận
53	Kỹ năng giao tiếp	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về bản chất và quá trình giao tiếp của con người trong các ngữ cảnh: giao tiếp liên nhân, giao tiếp trong nhóm và giao tiếp qua phương tiện truyền thông. Học phần cũng giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp để thực hiện quá trình giao tiếp hiệu quả trong các ngữ cảnh khác nhau.	3	8	Tự luận
54	Ngôn ngữ - Xã hội học	- Hiểu được các tác động của văn hóa, xã hội, chính trị đối với sự phát triển ngôn ngữ; - Hiểu được các thay đổi và biến thể của ngôn ngữ, thói quen và cách thức sử dụng ngôn ngữ dưới tác động văn hóa xã hội và chính trị.	3	7	Tiểu luận
55	Ngôn ngữ và Văn hóa	Học phần này nhằm giúp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh (1) hiểu được mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, và (2) hiểu được ảnh hưởng của văn hóa đến việc sử dụng ngôn ngữ. Qua đó, học phần này giúp sinh viên sử dụng ngôn ngữ đúng với ngữ cảnh văn hóa, và tránh được những hiểu lầm trong giao tiếp do thiếu kiến thức về văn hóa và mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa gây ra.	2	7	Tiểu luận
56	Nghiên cứu văn bản	Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ hiểu, nắm vững và biết cách phân tích, nghiên cứu các loại hình văn bản trong tiếng Anh.	2	7	Tự luận

57	Kỹ năng thực hành tiếng nâng cao	Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng ở cấp độ cao, tương đương bậc 4-5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Kỹ năng được đánh giá theo bậc 4-5 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam: Sinh viên được đánh giá khả năng: - Có thể theo dõi và hiểu được những bài nói dài có hình thức khác nhau về những chủ đề phức tạp và trừu tượng ngay cả khi cấu trúc bài nói không rõ ràng và mối quan hệ giữa các ý không được tường minh; - Có thể theo dõi và hiểu được các cuộc trò chuyện sôi nổi giữa những người bản ngữ hay những người không trực tiếp đối thoại; - Có thể theo dõi và hiểu được những tranh luận hay lập luận mang tính trừu tượng; - Có thể theo dõi và hiểu được một cách khá dễ dàng hầu hết các bài giảng, các cuộc thảo luận hay tranh luận; - Có thể lấy được những thông tin cần thiết khi nghe các thông báo qua các phương tiện thông tin đại chúng dù chất lượng của các thông báo không được tốt; - Có thể diễn đạt ý một cách trôi chảy và tức thời, gần như không gặp khó khăn; - Có thể sử dụng tốt một vốn từ vựng lớn, đủ khả năng xử lý khi thiếu từ bằng lối nói vòng vo; - Có thể thay đổi ngữ điệu và đặt trọng âm câu chuẩn xác để thể hiện các sắc thái ý nghĩa tinh tế; - Có thể diễn đạt ý mình một cách trôi chảy và tùy ý, gần như không khó khăn gì. Chỉ một số chủ đề khó về mặt khái niệm mới có thể cản trở được mạch diễn đạt trôi chảy và tự nhiên; - Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách thức và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc, cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc;	2	7	Tự luận
----	----------------------------------	---	---	---	---------

		- Có thể hiểu tường tận các văn bản dài, phức tạp, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó; - Có thể sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, hiệu quả cho các mục đích xã hội, học tập và nghề nghiệp; - Có thể tạo ra những văn bản chi tiết, rõ ràng, bố cục chặt chẽ về các chủ đề phức tạp trong đó thể hiện khả năng sử dụng và kiểm soát được những mô thức tổ chức ngữ liệu, từ nối và các liên kết ngôn bản.			
58	Lịch sử văn học Anh	- Tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Anh từ giai đoạn lập nước đến giai đoạn đương đại; - Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản của xã hội, lịch sử hình thành nên các phong trào, trào lưu và trường phái văn học Anh; - Đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của lịch sử văn học Anh; các giá trị truyền thống, văn hoá, xã hội và con người được thể hiện trong các giai đoạn của lịch sử văn học Anh.	2	8	Tự luận
59	Lịch sử văn học Mỹ	- Tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Mỹ từ giai đoạn lập nước đến giai đoạn đương đại; - Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản của xã hội, lịch sử hình thành nên các phong trào, trào lưu và trường phái văn học Mỹ; - Đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của lịch sử văn học Mỹ; các giá trị truyền thống, văn hoá, xã hội và con người được thể hiện trong các giai đoạn của lịch sử văn học Mỹ.	2	8	Trắc nghiệm và tự luận
60	Ngữ pháp chức năng	- Nắm được các thuật ngữ phổ biến trong ngữ pháp chức năng và kiến thức cơ bản về quan hệ các thành phần ngôn ngữ trong hệ thống ngôn ngữ trong mối tương quan với ngữ pháp chức năng; - Hiểu được quá trình tạo nghĩa trong hệ thống cụ thể; - Vận dụng được ngữ pháp chức năng trong giao tiếp.	3	8	Trắc nghiệm
61	Tâm lý ngôn ngữ học	- Hiểu các yếu tố tâm lý liên quan đến việc học, sử dụng, và tạo ra ngôn ngữ của con người; - Có thể phân tích quá trình thủ đắc ngôn ngữ.	3	8	Trắc nghiệm

Chuyên ngành Biên dịch					
62	Giới thiệu tổng quan về ngành Biên-Phiên dịch.	Học phần này giúp cho sinh viên tiếp cận và nâng cao hiểu biết những vấn đề lý thuyết dịch ảnh hưởng tích cực đến quá trình biên-phiên dịch của sinh viên sau khi sinh viên đã tham gia làm những bài tập thực hành biên-phiên dịch có sự tác động trực tiếp của lý thuyết.	2	6	Tự luận
63	Các kỹ năng cơ bản trong Biên dịch	- Phát triển và nâng cao các kỹ năng như đọc hiểu tiếng Anh, kỹ năng viết tiếng Anh và tiếng Việt, phân tích văn bản của sinh viên; - Làm quen với các kỹ năng phi ngôn ngữ cần thiết như kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng tra cứu trên mạng... phục vụ cho việc biên dịch.	2	6	Tự luận
64	Thực hành Biên dịch chuyên đề 1 (General/Everyday topics)	- Trang bị cho SV các kỹ thuật cơ bản của biên dịch ở mức độ sơ cấp và trung cấp, giúp SV nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong dịch các loại văn bản đơn giản; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch tối ưu.	3	6	Tự luận
65	Thực hành Biên dịch chuyên đề 2 (Education/Pedagogy)	- Trang bị cho SV các kỹ thuật cơ bản của biên dịch ở mức độ trung cấp, giúp SV nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong dịch các loại văn bản liên quan đến các đề tài giáo dục và thương mại; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch và trình bày văn bản một cách tối ưu.	3	6	Tự luận
66	Thực hành Biên dịch chuyên đề 3 (Tourism & Travel, Environment)	- Trang bị cho SV các kỹ thuật của biên dịch ở mức độ nâng cao, đa dạng về thể loại hơn, cụ thể là du lịch và môi trường, đồng thời người học có thể qua các hoạt động dịch mà tự nhận biết phải chú trọng thêm vấn đề gì ngoài ngôn ngữ ra ; - Giúp SV phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một văn bản để quyết định cách dịch và trình bày văn bản một cách tối ưu.	3	6	Tự luận

67	Thực hành Biên dịch chuyên đề 4 (Administration/Governance /Development / International Organization)	- Hoàn thiện các kỹ năng dịch ở cấp độ cao hơn, với các kỹ thuật đơn giản trong dịch thuật; - Ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và nguyên lý cơ bản trong dịch thuật; - Làm quen với từ vựng các chủ đề, các loại hình văn bản liên quan đến Quản lý, Quản Lý Nhà Nước, Phát triển, và các tổ chức quốc tế; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một các vấn đề liên quan tới giao thoa văn hóa để quyết định cách dịch tối ưu.	3	8	Tự luận
68	Hệ thống hỗ trợ biên dịch bằng máy tính	- Giúp sinh viên nhận biết được tầm quan trọng của việc ứng dụng các hệ thống máy tính hỗ trợ công tác dịch thuật nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội; - Giúp sinh viên sử dụng được các phần mềm của máy tính hỗ trợ công tác dịch thuật; - Giúp sinh viên phát triển kỹ năng dịch thuật chuyên nghiệp với các công cụ hỗ trợ dịch thuật đang phổ biến trong cộng đồng dịch thuật ở Việt Nam và trên thế giới.	3	7	Tiểu luận
69	Giao thoa văn hoá cho Biên- Phiên dịch	- Nắm những khái niệm về giao thoa văn hóa; - Nhận thức những yếu tố văn hóa-xã hội trong sử dụng ngôn ngữ và tác động của chúng đối với quá trình biên phiên dịch giữa tiếng Anh và tiếng Việt; - Sử dụng công cụ phân tích những vấn đề và giải pháp giao văn hóa trong biên phiên dịch ở các cấp độ ngôn ngữ khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt.	3	7	Tiểu luận
70	Ý thức ngôn ngữ	Học phần này giúp sinh viên có ý thức và kỹ năng trong dịch thuật liên quan chủ yếu đến các vấn đề ngôn ngữ khi chuyển ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Anh.	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
71	Kỹ năng phỏng vấn cho Biên-Phiên dịch	- Giúp sinh viên nhận biết được những yêu cầu mà người xin việc cần có;	3	7	Tự luận

	(Interview Skills for Translation & Interpretation Jobs)	- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng xin việc và kỹ năng phỏng vấn cần thiết để có thể bước vào nghề biên phiên dịch và các ngành nghề khác có sử dụng thành thạo tiếng Anh; - Giúp sinh viên rèn luyện và thực hành các kỹ năng cần thiết trong khi phỏng vấn và xin việc làm sau khi ra trường.			
72	Tư liệu trực tuyến hỗ trợ công tác Biên-Phiên dịch (The Translator and Interpreter's Online Resources)	- Giúp sinh viên hiểu và tiếp cận với thị trường dịch thuật trong nước và quốc tế; - Giúp sinh viên làm quen với nhiều nguồn tư liệu trực tuyến và các công cụ hỗ trợ dịch thuật (CAT tool) chuyên nghiệp thường được dùng trên thế giới; - Giúp sinh viên thực hành ứng dụng các công cụ hỗ trợ công việc biên phiên dịch, phát triển được kỹ năng dịch thuật chuyên nghiệp.	3	7	Tiểu luận
Chuyên ngành Phiên dịch					
73	Các kỹ năng cơ bản trong Phiên dịch	- Làm quen và phát triển các kỹ năng như kỹ năng ghi chép, kỹ năng ghi nhớ; - Phát triển các kỹ năng liên quan phiên dịch như kỹ năng nói tiếng Anh và tiếng Việt.	2	6	Vấn đáp
74	Thực hành Phiên dịch 1 (Sight Interpretation: General)	- Làm quen với quá trình phiên dịch bằng cách nhìn đọc văn bản, các kỹ thuật dịch nói sau khi đọc văn bản với các chủ đề thường ngày trong cuộc sống; - Nhận biết và làm quen với các kỹ năng và chiến lược phiên dịch; - Thực hành kỹ năng phiên dịch với việc nhìn và đọc các văn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích (tiếng Anh và tiếng Việt) với các chủ đề thường ngày trong cuộc sống.	3	6	Vấn đáp
75	Thực hành Phiên dịch 2 (Consecutive: General)	- Trang bị cho SV các kỹ thuật cơ bản của phiên dịch ở mức độ trung cấp, giúp SV nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong phiên dịch liên quan đến các đề tài giáo dục và thương mại; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá để quyết định cách diễn đạt bằng dịch nói tốt nhất.	3	6	Vấn đáp

76	Thực hành Phiên dịch 3 (Consecutive+ Specialised)	- Hoàn thiện các kỹ năng phiên dịch ở cấp độ cao hơn, áp dụng các kỹ thuật và chiến lược phiên dịch; - Ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và các chiến lược phiên dịch; - Phát triển từ vựng liên quan đến chủ đề du lịch và môi trường hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá các vấn đề liên quan tới giao thoa văn hóatrong phiên dịch.	3	6	Vấn đáp
77	Thực hành Phiên dịch 4 (Consecutive+ Specialised)	- Hoàn thiện các kỹ năng phiên dịch ở cấp độ cao hơn, áp dụng kết hợp nhiều kỹ thuật và chiến lược phiên dịch; - ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và các chiến lược phiên dịch; - Phát triển từ vựng nhiều chủ đề khác nhau; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một các vấn đề liên quan tới giao thoa văn hóatrong phiên dịch.	3	7	Vấn đáp
78	Công nghệ và kỹ thuật trong Phiên dịch	- Giúp sinh viên hiểu được và tiếp cận với thị trường phiên dịch trong nước và quốc tế; - Giúp sinh viên làm quen với nhiều nguồn tư liệu trực tuyến và các công cụ hỗ trợ phiên dịch thường được dùng trên thế giới; - Giúp sinh viên thực hành ứng dụng các công cụ hỗ trợ công việc phiên dịch, phát triển được kỹ năng dịch thuật chuyên nghiệp.	3	7	Tiểu luận
Chuyên ngành Du lịch					
79	Tổng quan du lịch	Môn học nhằm giúp sinh viên nắm kiến thức tổng quan cơ bản về du lịch và có thể vận dụng được vào thực tế.	3	6	Tự luận
80	Luật du lịch	Kết thúc môn học, sinh viên nắm được khuôn khổ pháp luật điều chỉnh hoạt động du lịch ở Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được vì sao phải quản lý hoạt động kinh doanh du lịch bằng pháp luật, nắm được những kiến thức pháp luật cần và đủ để tham gia vào hoạt động du lịch dưới bất cứ vị trí nào.	2	6	Tự luận

81	Địa danh lịch sử - văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm giúp sinh viên hiểu biết ý nghĩa và mục đích của môn học qua việc chỉ ra những địa danh có liên quan đến lịch sử, văn hóa từng vùng đất của Việt Nam gắn với từng vấn đề như tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, gắn với văn hóa - nghệ thuật, truyền thuyết, dã sử...; giúp người học nắm được ý nghĩa và giá trị các địa danh nói trên trong từng thời kỳ lịch sử và những vấn đề có liên quan đến văn hóa, truyền thống, thắng cảnh của đất nước.	3	6	Tiểu luận
82	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành du lịch và giải trí cũng như các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến ngành du lịch. Đồng thời học phần này cũng nhằm giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh.	3	6	Tự luận
83	Hướng dẫn du lịch	Môn học này vừa cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung mang tính nhập môn về khoa học du lịch vừa trang bị cho các em những phương pháp để trở thành một hướng dẫn viên du lịch.	4	7	Tự luận
84	Nghệp vụ lễ tân	Học phần này vừa cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về ngành du lịch vừa trang bị cho các em những kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ của lễ tân.	3	7	Tự luận
85	Di sản văn hóa du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về di sản văn hóa trong mối tương quan với du lịch.	3	7	Tự luận
86	Địa lý du lịch	- Hiểu, lĩnh hội, và liên hệ kiến thức địa lý vùng miền và du lịch; - Khám phá, phân tích, giải thích du lịch của từng vùng miền trong nước và trên thế giới ở nhiều khía cạnh khác nhau: kinh tế, xã hội và văn hóa; - phát triển phương pháp nghiên cứu địa lý du lịch Việt Nam và thế giới.	3	7	Tự luận
87	Du lịch sinh thái	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ, những định nghĩa, nguyên tắc và các vấn đề liên quan đến Du lịch sinh thái, và tổng quan Du Lịch Sinh Thái. Bên cạnh đó học phần	3	7	Tự luận

		này cũng giúp sinh viên cũng nắm vững về sự phát triển của ngành Du Lịch Sinh Thái ở Việt Nam.			
88	Du lịch văn hóa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm về văn hóa, du lịch văn hóa và những mối liên hệ giữa văn hóa và du lịch cũng như những ứng dụng của văn hóa trong các hoạt động du lịch và giải trí.	3	7	Tự luận
89	Du lịch môi trường	Học phần này giúp người học nắm bắt các khái niệm cơ bản của du lịch môi trường như: du lịch, hoạt động du lịch, du khách, nhà cung ứng du lịch; điểm đến và vai trò của nó trong du lịch, hoạt động lữ hành; vận chuyển trong du lịch, các qui luật hoạt động du lịch; sự phát triển của loại hình du lịch môi trường và đặc điểm tâm lý của các nhóm du khách; nghiên cứu động cơ của du khách trong hoạt động du lịch môi trường.	3	7	Tự luận
90	Tiếp thị quảng bá và phát triển du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị và quảng bá nói chung và trong ngành du lịch nói riêng, giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về lĩnh vực này để ứng dụng trong nghề nghiệp tương lai của mình.	3	7	Tự luận
91	Du lịch sinh thái môi trường	Học phần này giúp người học nắm được các khái niệm của du lịch sinh thái, các đặc điểm của loại hình du lịch sinh thái trong mối quan hệ với môi trường và các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản để phát triển du lịch sinh thái. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được vai trò của du lịch trong bối cảnh quốc gia và quốc tế hiện nay đồng thời nhận định một số vấn đề liên quan đến sự phát triển du lịch nảy sinh trong quá trình phát triển du lịch.	3	7	Tự luận
92	Công nghệ nghiệp vụ nhà hàng	Học phần này giúp người học nắm được các khái niệm và kiến thức cơ bản về nghiệp vụ nhà hàng. Học phần này cũng sẽ giúp cho sinh viên phần nào có thể thích nghi với môi trường chuyên nghiệp khi bước vào thị trường lao động.	3	7	Tự luận
93	Pháp chế du lịch	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về các quy chế pháp lý đối với các hoạt động du lịch. Giúp người học hiểu được vì	3	7	Tự luận

		sao phải quản lý hoạt động kinh doanh du lịch bằng pháp luật; nắm được những kiến thức pháp luật cần và đủ để tham gia vào hoạt động du lịch với bất kỳ một vai trò nào.			
94	Quản trị du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm về quản trị kinh doanh và quản trị trong du lịch giúp sinh viên nắm rõ những nguyên tắc trong quản trị và từ đó có thể tiến hành các hoạt động quản trị trong ngành du lịch.	3	7	Tự luận
95	Tâm lý học du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học du lịch, tâm lý học du khách và những nhân tố ảnh hưởng đến các lựa chọn cũng như quyết định của du khách trong hoạt động du lịch.	2	8	Tự luận
96	Kinh tế du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh doanh nói chung và trong ngành du lịch nói riêng, giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về lĩnh vực này để ứng dụng trong nghề nghiệp tương lai của mình.	3	8	Tự luận
97	Văn hóa giao tiếp du lịch	Học phần này giúp sinh viên nắm được các nội dung lý luận cơ bản về văn hóa giao tiếp, giao tiếp có hiệu quả, các ứng xử trong giao tiếp và cách xử lý tình huống, giải quyết vấn đề gặp phải trong du lịch.	3	8	Tự luận
98	Thiết kế tour	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng về thiết kế tour du lịch, hiểu biết về đối tượng và loại hình du lịch, thời gian lộ trình, số lượng khách du lịch, phương tiện di chuyển, số ngày lưu trú, điểm đến, chặng đường, hướng dẫn viên, giá cả ...	2	8	Tự luận
99	Du lịch điện tử	Trong học phần này, người học nắm được kiến thức về thương mại điện tử, hiểu được tầm quan trọng của thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh du lịch; phân tích việc ứng dụng một cách hiệu quả những thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động kinh doanh du lịch; nắm được những kiến thức cơ bản về du lịch điện tử (xuyên không gian và thời gian).	2	8	Tự luận

Chuyên ngành Sư phạm					
105	Phương pháp dạy học 1 (Teaching & Management Skills)	- Nắm vững cấu trúc của một bài dạy ngôn ngữ và bài dạy kỹ năng ngôn ngữ, cũng như các kỹ thuật và phương pháp cần thiết để thực hiện các loại hình bài giảng; - Nắm vững các kỹ thuật quản lý lớp học; - Thực hành các kỹ thuật giảng dạy và các kỹ thuật quản lý lớp học; - Soạn giáo án cho một bài giảng ngôn ngữ và bài giảng kỹ năng ngôn ngữ	4	6	Tự luận
106	Phương pháp dạy học 2 (Material Development & Adaptation)	Học phần này nhằm giúp sinh viên nắm vững phương pháp đánh giá sách giáo khoa từ đó làm quen các thao tác chỉnh sửa vận dụng từng hoạt động trong bài học của một bộ sách giáo khoa.	2	6	Tự luận
107	Phương pháp dạy học 3 (Language Testing & Evaluation)	Học phần này nhằm giúp sinh viên nắm vững mối liên quan giữa giảng dạy và đánh giá, các phẩm chất của một bài trắc nghiệm đánh giá, các loại bài trắc nghiệm phổ thông.	2	6	Tự luận
108	Phương pháp dạy học 4 (Theory of Learning & Teaching)	Học phần này giúp sinh viên hiểu những vấn đề cơ bản của lý thuyết dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ thông qua việc nghiên cứu tài liệu và đánh giá thực tế dạy-học. Từ đó, sinh viên có thể hình thành các kỹ năng phân tích thực tế dạy-học nhằm vận dụng lý thuyết phù hợp với thực tế.	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
109	Phương pháp dạy học 5 (Technology in Language Teaching)	- Nắm vững các nguyên tắc sử dụng và thực hành các phương tiện kỹ thuật như bảng, máy cassette, CD, VCD, DVD, OHP và máy tính; - Thiết kế bài giảng ngôn ngữ hay bài giảng kỹ năng ngôn ngữ và thực hành giảng dạy theo nhóm, có sử dụng các phương tiện kỹ thuật; - Thiết kế trang web để giảng dạy tiếng Anh	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
110	Phương pháp dạy học 6A (Teaching Practicum)	Học phần này nhằm giúp sinh viên nắm bắt được các phương cách, kỹ năng dự giờ lớp học, nhận xét và viết chiêm nghiệm về dự giờ lớp học, và thực hành giảng dạy/tập giảng tại lớp.	2	7	Thực hành giảng dạy

111	Phương pháp dạy học 6B (Issues in teaching and learning English in Vietnam)	Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ những vấn đề cơ bản liên quan đến việc dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam, qua đó trang bị cho sinh viên những kỹ thuật giảng dạy phù hợp và kỹ năng quản lý lớp hiệu quả.	2	7	Tự luận
112	Phương pháp dạy học 7A (Using Textbooks)	Học phần nhằm giúp sinh viên nắm vững vai trò sách giáo khoa, các nguyên tắc và đường hướng biên soạn sách giáo khoa từ đó có thể nhận định hướng đi các sách giáo khoa, các hoạt động được sử dụng trong sách, và thiết kế giáo án cho phù hợp.	2	7	Trắc nghiệm
113	Phương pháp dạy học 7B (Designing Tests)	Học phần nhằm giúp sinh viên nắm vững cách thiết kế các bài trắc nghiệm, bao gồm các bài trắc nghiệm chủ quan và khách quan, mang tính tổng hợp hay riêng lẻ từng kỹ năng hay yếu tố ngôn ngữ.	2	7	Tiểu luận
114	Tư duy phê phán trong giảng dạy ngôn ngữ (Critical Thinking in Language Teaching)	Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức và luyện tập các kỹ năng liên quan đến tư duy phê phán và ứng dụng tư duy phê phán trong giảng dạy tiếng Anh.	2	7	Tự luận
NGÔN NGỮ PHÁP					
115	Hình thái tiếng pháp	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc của từ tiếng Pháp; - Người học có thể chuyển từ tiếng Pháp sang tiếng Việt (và ngược lại) những phương tiện diễn đạt phù hợp với đặc điểm hình thái của từng ngôn ngữ.	2	3	Trắc nghiệm
116	Cú pháp tiếng Pháp	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc của câu tiếng Pháp; - Người học có thể chuyển từ tiếng Pháp sang tiếng Việt (và ngược lại) những phương tiện diễn đạt phù hợp với đặc điểm cú pháp của từng ngôn ngữ.	2	4	Trắc nghiệm
117	Ngữ pháp văn bản	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo văn bản; - Sinh viên có khả năng sử dụng, phân tích các chỉ ngôn mạch lạc, liên kết và tình thái.	2	4	Trắc nghiệm

118	Ngữ dụng học	Trang bị những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học : nguồn gốc ngữ dụng học, mối quan hệ giữa ký hiệu và người sử dụng ký hiệu, quan hệ giữa người nói và người nghe, ngôn từ và hành vi phát ngôn, các hành vi phát ngôn và mối liên hệ của chúng với các ngành xã hội học, ngôn ngữ học.	2	4	Trắc nghiệm
119	Từ vựng học tiếng Pháp	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về một số khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm, quy luật cấu tạo của từ vựng tiếng Pháp; - Giúp sinh viên làm các bài tập tìm hiểu nguồn gốc, phân tích quy luật cấu tạo của từ tiếng Pháp, xác định nghĩa của từ tiếng Pháp sử dụng trong các văn cảnh khác nhau.	2	5	Trắc nghiệm
120	Ngữ âm-âm vị tiếng pháp	- Trang bị những kiến thức cơ bản về ngữ âm-âm vị tiếng Pháp; - Nắm được hệ thống ngữ âm tiếng Pháp trên các cấp độ âm, âm tiết, trọng âm, ngữ điệu và các hiện tượng đặc trưng của tiếng Pháp như nối âm, luyện âm, lược âm và vận dụng cho việc phát triển các kỹ năng khẩu ngữ trong việc học nói và nghe.	2	6	Trắc nghiệm
121	Lịch sử địa lý Pháp	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nền văn hóa Pháp trên hai lĩnh vực: địa lý nước Pháp và bức tranh toàn cảnh lịch sử nước Pháp từ thời tiền sử cho tới nay.	2	6	Trắc nghiệm
122	Giao thoa văn hóa	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa : văn hóa gốc, văn hóa nước ngoài và liên văn hóa; - Cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của văn hóa và giao thoa văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ, giáo dục liên văn hóa trong hoàn cảnh hội nhập, xem xét việc giảng dạy lĩnh vực này tại một số nước.	2	5	Trắc nghiệm
123	Lịch sử Văn học Pháp	- Cung cấp những kiến thức sơ lược về các biến động lịch sử, văn hoá, chính trị, xã hội, triết học,... ảnh hưởng đến các trào lưu văn học chính của nền văn học Pháp từ thời Trung Cổ đến thế kỷ thứ 20; - Trình bày một số khái niệm cơ bản và những nét đặc trưng của các dòng văn học tiêu biểu qua các giai đoạn lịch sử, giúp người	2	6	Trắc nghiệm

		học có cái nhìn tổng quát về quá trình phát triển của Văn học Pháp, định vị và liên hệ văn bản văn học với những vấn đề lịch sử và văn hoá rộng lớn hơn			
124	Lịch sử nghệ thuật Pháp	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nền nghệ thuật của nước Pháp: kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ từ cuối thời cổ đại cho tới nay.	2	7	Tiểu luận
125	Văn học các nước Pháp ngữ	- Tìm hiểu Văn học-Văn hoá của một số nước trong cộng đồng Pháp ngữ; giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của nền văn học một số nước Pháp ngữ; - Trình bày những phương pháp tiếp cận văn bản, hướng dẫn rèn luyện khả năng phân tích văn bản văn học và liên hệ văn bản văn học với những vấn đề lịch sử và văn hóa rộng lớn hơn.	2	7	Tự luận
126	Xã hội Pháp đương đại	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến một số mặt/khía cạnh đời sống văn hoá-xã hội của nước Pháp đương đại.	2	7	Tiểu luận
127	Nghe 1	Sinh viên đạt trình độ Nghe hiểu A.1.1 theo khung năng lực ngôn ngữ Châu Âu (CECR).	3	1	Trắc nghiệm
128	Nói 1	Sinh viên đạt trình độ Nói A.1.1 theo khung tham chiếu năng lực ngôn ngữ Châu Âu (CECR).	3	1	Vấn đáp
129	Đọc 1	- Cung cấp, củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên theo chuẩn cấp độ A1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, trong đó đặt trọng tâm rèn luyện kỹ năng đọc hiểu; - Giúp sinh viên nắm được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản; rèn luyện các kỹ năng đọc lướt, đọc lấy thông tin.	2	1	Trắc nghiệm
130	Viết 1	- Cung cấp, củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên theo chuẩn cấp độ A1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, trong đó đặt trọng tâm rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết; - Giúp người học rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết thông qua các tình huống giao tiếp thân mật và thường nhật với các chủ đề gần gũi về bản thân, gia đình, bạn bè, công việc, nơi ở, kỳ nghỉ, du lịch, lễ hội,...	2	1	Tự luận

131	Ngữ pháp 1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ pháp Tiếng Pháp theo các chủ đề: các nhóm từ loại (danh từ, tính từ, đại từ...), thì và thức của động từ (quá khứ, hiện tại, tương lai, thức mệnh lệnh...) và các loại câu đơn (câu nghi vấn, câu phủ định).	2	1	Trắc nghiệm
132	Nghe 2	Học phần Nghe 2 giúp sinh viên củng cố kiến thức về ngôn ngữ trình độ A1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR); học và rèn luyện kiến thức ngôn ngữ tiệm cận trình độ A2.	3	2	Trắc nghiệm
133	Nói 2	Học phần Nói 2 giúp sinh viên củng cố kiến thức về ngôn ngữ trình độ A1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR); học và rèn luyện kiến thức ngôn ngữ tiệm cận trình độ A2, đặc biệt nắm vững kiến thức về hành vi lời nói phù hợp với các tình huống thường nhật.	3	2	Vấn đáp
134	Đọc 2	- Cung cấp, củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên theo chuẩn cấp độ A2 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, trong đó đặt trọng tâm rèn luyện kỹ năng đọc hiểu; - Giúp sinh viên nắm được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản; rèn luyện các kỹ năng đọc lướt, đọc lấy thông tin.	2	2	Trắc nghiệm
135	Viết 2	- Cung cấp, củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên theo chuẩn cấp độ A2.1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, trong đó đặt trọng tâm rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết; - Giúp người học rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết thông qua các tình huống giao tiếp thân mật và thường nhật với các chủ đề quen thuộc như công việc, gia đình, kỳ nghỉ,...	2	2	Tự luận
136	Ngữ pháp 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ pháp Tiếng Pháp theo các chủ đề lớn: các giới từ và phó từ, thức và thể của động từ (thức chủ quan, thức điều kiện và thể bị động), các mệnh đề quan hệ và cấu trúc câu phức diễn đạt mối liên hệ logique (nguyên nhân, kết quả, mục đích, điều kiện, giả thiết...).	2	2	Trắc nghiệm

137	Nghe 3	Học phần Nghe 3 giúp sinh viên củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ trình độ A2 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR); tiếp cận trình độ B1.	2	3	Trắc nghiệm
138	Nói 3	Học phần Nói 3 giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói trình độ A2 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CECR).	2	3	Vấn đáp
139	Đọc 3	- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng Đọc hiểu nhiều loại văn bản khác nhau ở trình độ DELF B2; - Cung cấp các yếu tố từ vựng và ngữ pháp giúp nâng cao kỹ năng Đọc hiểu.	2	3	Trắc nghiệm
140	Viết 3	- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng Viết nhiều loại văn bản khác nhau ở trình độ DELF B2; - Cung cấp các yếu tố từ vựng và ngữ pháp giúp nâng cao kỹ năng Viết.	2	3	Tự luận
141	Nghe 4	Tiếp tục củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên, rèn luyện kỹ năng NGHE HIỂU theo trình độ chuẩn quốc tế DELF A 2.2 và B1.1 .	2	4	Trắc nghiệm
142	Nói 4	Tiếp tục củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên, rèn luyện kỹ năng NÓI theo trình độ chuẩn quốc tế DELF A 2 và B1.1 .	2	4	Vấn đáp
143	Đọc 4	- Tiếp tục củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên, rèn luyện kỹ năng ĐỌC theo trình độ chuẩn quốc tế DELF A 2.2 và B1.1 ; - Cung cấp những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và kỹ năng đọc hiểu nhằm rèn luyện kỹ năng đọc hiểu theo trình độ chuẩn quốc tế DELF B1.1 giúp sinh viên có khả năng đọc hiểu nhiều thể loại văn bản như bưu thiếp, thư riêng, thư hành chính, phiếu điều tra, quảng cáo, tờ rơi, các bài báo về các vấn đề đương đại trong đó tác giả bày tỏ thái độ hoặc quan điểm cá nhân.	2	4	Trắc nghiệm

144	Viết 4	- Củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và kỹ năng viết nhằm rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết chuẩn quốc tế DELF A2 và DELF B1.1 ; - Sinh viên có khả năng viết các thể loại văn bản khác nhau như bưu thiếp, thư riêng, thư hành chính, hay một bài viết có kết cấu chặt chẽ, ý tưởng rõ ràng, lập luận logic.	2	4	Tự luận
145	Nghe - Nói V	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe và nói; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói ở trình độ này, nhất là kỹ năng nghe tìm ra ý chính, nghe thông tin cụ thể và trình bày quan điểm cá nhân về các chủ đề được đề cập trong bài học.	2	5	Vấn đáp
146	Đọc - Viết V	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và viết nhằm nâng cao kiến thức về ngôn ngữ, văn hoá và xã hội; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng đọc và viết ở trình độ cao, nhất là kỹ năng đọc tìm ra ý chính, tìm thông tin cụ thể trong bài và trình bày quan điểm dưới dạng thư từ, bài luận hoặc báo cáo.	2	5	Tự luận
147	Thực hành dịch cơ bản	Trang bị cho sinh viên các khái niệm và kỹ năng dịch thuật cơ bản, đặc biệt là trong việc dịch báo chí.	2	5	Tự luận
148	Tiếng Pháp CN Kinh tế - thương mại		2	6	Trắc nghiệm
149	Tiếng Pháp CN Du lịch		2	6	Trắc nghiệm
150	Tiếng Pháp CN Khách sạn - nhà hàng		2	6	Tự luận
Chuyên ngành Sư phạm					
151	Lý luận và phương pháp dạy học (Phương pháp dạy học 1)	- Cung cấp những lý luận và phương pháp cơ bản về hoạt động dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng; - Sinh viên nắm vững các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại, tiên tiến.	2	7	Tự luận

152	Rèn luyện nghiệp vụ SP (Phương pháp dạy học 2)	- Trang bị những kiến thức cần thiết về kiến tập và thực tập sư phạm cho sinh viên, làm cơ sở cho việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, giúp cho công tác kiến tập-thực tập sư phạm và việc nâng cao tay nghề trong quá trình công tác giảng dạy phổ thông sau này; - Giúp sinh viên thực hành những kỹ năng và thao tác của nghề dạy học: kỹ năng về viết bảng, vẽ, thiết kế giáo cụ trực quan, kỹ năng tổ chức trò chơi trong lớp, xử lý các tình huống sư phạm, kỹ năng soạn giáo án điện tử và một số kỹ năng mềm khác.	2	6	Tự luận
153	Đọc + Viết (Phương pháp dạy học 3)	- Cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản về phương pháp dạy các kỹ năng Đọc hiểu và Viết; - Giúp cho sinh viên nắm được các bước lên lớp, cách khai thác một bài dạy Đọc hiểu và Viết từ những kiến thức lý thuyết đã học.	2	7	Tự luận
154	Nghe + Nói (Phương pháp dạy học 4)	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về giảng dạy hai kỹ năng ngôn ngữ Nghe - Nói tiếng Pháp - Ngôn ngữ nước ngoài.	3	7	Tự luận
155	Từ vựng + Ngữ âm + Ngữ nghĩa (Phương pháp dạy học 5)	- Cung cấp các kiến thức nền tảng lý thuyết về phương pháp giảng dạy các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp một cách hệ thống; - Cung cấp các kiến thức thực hành giảng dạy, các bước trong việc thiết kế giáo án giảng dạy các kiến thức ngôn ngữ.	3	7	Tự luận
156	Giảng tập (Phương pháp dạy học 6)	- Cung cấp kiến thức cơ bản nhất cho sinh viên về kiến thức giảng dạy ngoại ngữ; - Giúp sinh viên nắm được các kỹ thuật soạn giáo án theo từng kỹ năng, các bước lên lớp và kỹ thuật đứng lớp như: vẽ, kẻ bảng, soạn thảo khẩu lệnh; - Rèn luyện cho sinh viên phong cách đứng lớp và xử lý các tình huống sư phạm trong một lớp học.	2	7	Tự luận
157	Khảo sát sách giáo khoa (Phương pháp dạy học 7)	- Cung cấp những phương tiện cơ bản về cách thức khảo sát sách giáo khoa; - biết sử dụng một cách khoa học hợp lý mỗi dạng sách giáo khoa cho mỗi đối tượng phù hợp.	2	7	Tự luận

158	Thực hành tiếng nâng cao	Học phần thực hành tiếng nâng cao củng cố và nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên. Tiếp tục luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ chuẩn quốc tế DELF B1 và tiếp cận B2 theo khung năng lực ngôn ngữ 6 bậc ở Việt Nam.	2	8	Tự luận
159	Chuyên đề I: PPDH VIII - Quan sát dự giờ và phân tích giờ dạy	- Cung cấp và rèn luyện các phương pháp quan sát hoạt động trong phạm vi của tiết dạy; - Cung cấp và rèn luyện phương pháp phân tích các thao tác nghiệp vụ trên lớp và đúc kết kết quả dự giờ.	3	8	Tự luận
160	Chuyên đề II: PPDH IX - Đánh giá và thiết kế bài trắc nghiệm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong kiểm tra đánh giá và thiết kế bài trắc nghiệm nhằm giúp sinh viên: - Hiểu rõ các khái niệm, nguyên tắc, thể thức, quy trình và phương pháp xử lý các tình huống trong kiểm tra đánh giá phù hợp với tình hình thực tế dạy/ học tiếng Pháp; - Hiểu và áp dụng được kiến thức được trang bị về các loại hình trắc nghiệm dưới sự hướng dẫn của giảng viên nhằm làm chủ được kỹ năng soạn bài trắc nghiệm phù hợp với tình hình thực tế dạy/ học tiếng Pháp; - Hiểu rõ Khung quy chiếu châu Âu về Ngôn ngữ (CECRL) trong kiểm tra, đánh giá; - Có khả năng phân tích, đánh giá một bài trắc nghiệm kiểm tra đánh giá.	3	8	Tự luận
Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa					
161	Lý thuyết phát ngôn	- Cung cấp một số vấn đề liên quan đến phát ngôn như các hành vi ngôn ngữ, các khái niệm về ngôn từ và hành động phát ngôn, các đại từ xưng hô, các từ chỉ rõ (déictiques), các vấn đề liên quan đến các thì của các thức, vấn đề dạng thức trong tiếng Pháp nhìn từ góc độ phát ngôn; - Trang bị đặc điểm một số loại từ, đặc biệt là loại ngôn từ thuật lại, phân tích từ góc độ phát ngôn.	2	7	Trắc nghiệm

162	Ngữ dụng học	- Cung cố một số khái niệm về ngữ dụng học : nguồn gốc ngữ dụng học, mối quan hệ giữa ký hiệu và người sử dụng ký hiệu, quan hệ giữa người nói và người nghe, ngôn từ và hành vi phát ngôn, các hành vi phát ngôn và mối liên hệ của chúng với các ngành xã hội học, ngôn ngữ học; - Rèn luyện phân tích ngôn ngữ giao tiếp và một số thể loại văn bản.	2	6	Trắc nghiệm
163	Phong cách học	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn phong của các thể loại văn bản và một số kiến thức về tu từ; - Phát triển tư duy biện luận về mối quan hệ giữa phong cách học và các lĩnh vực ngôn ngữ khác.	2	7	Trắc nghiệm
164	Ngữ nghĩa học	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học tiếng Pháp để phân tích các hiện tượng ngữ nghĩa theo nhiều cấp độ khác nhau của các loại văn bản tiếng Pháp; - Sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học tiếng Pháp để phân tích các hiện tượng ngữ nghĩa theo nhiều cấp độ khác nhau của các loại văn bản tiếng Pháp. Ứng dụng kiến thức của Ngữ nghĩa học tiếng Pháp trong việc học các môn thực hành tiếng cũng như các môn chuyên ngành, trong nghiên cứu và dịch thuật.	2	6	Trắc nghiệm
165	Tương tác ngôn ngữ	- Trang bị khái niệm tương tác ngôn ngữ và các nguyên tắc cơ bản của tương tác ngôn ngữ; - Giới thiệu ích lợi của lý thuyết tương tác ngôn ngữ trong lĩnh vực ngôn ngữ được thể hiện như thế nào.	2	7	Tự luận
166	Ngôn ngữ -xã hội học	- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ- xã hội, trong đó tập trung vào các kiến thức về một số hiện tượng ngôn ngữ trong xã hội, vai trò của mỗi ngôn ngữ trong một cộng đồng đơn ngữ hoặc đa ngữ, nắm được các cơ chế hình thành tâm lý xã hội và các phương pháp nghiên cứu tâm lý xã hội.	2	7	Tiểu luận

167	Ngôn ngữ - Tâm lý học	- Cung cấp cho sinh viên nắm được hoạt động và quy trình nắm bắt ngôn ngữ của con người ; đặt giao tiếp trong mối quan hệ với các hoạt động khác của con người, trong đó lời nói được yếu tố tâm lý của con người và xã hội quy định. Trong lĩnh vực dạy/học ngoại ngữ, môn học giúp tìm hiểu nguyên nhân những tật bệnh về nói năng như bệnh nói lịu, hiện tượng mất khả năng về ngôn ngữ...; - Từ việc hiểu biết nguồn gốc hoạt động nói của con người trong dạy/học ngoại ngữ, có thể giúp người học ngoại ngữ khắc phục những tật về ngôn ngữ.	2	7	Tự luận
168	Văn học Pháp TK. XVII-XVIII	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đơn lược về các biến động lịch sử, văn hoá, chính trị, xã hội... ảnh hưởng đến các trào lưu tư tưởng và văn học của nước Pháp vào thế kỷ XVII-XVIII; - Nâng cao những hiểu biết về văn hoá, văn minh Pháp, cụ thể qua các trào lưu nghệ thuật thế kỷ XVII-XVIII (ba rốc, cổ điển ...), giới thiệu một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu; - Hướng dẫn cho sinh viên tiếp cận với văn bản văn học dưới nhiều hình thức khác nhau (văn xuôi, thơ, kịch, ngụ ngôn, ...) của thế kỷ XVII-XVIII.	2	7	Tự luận
169	Văn học Pháp TK. XIX	Học phần này nhằm giới thiệu và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các biến động lịch sử, xã hội và văn hoá Pháp trong thế kỷ XIX. Trong bối cảnh lịch sử của một nước Pháp sau Cách Mạng tư sản với một xã hội công nghiệp hoá và tư tưởng tiến bộ, sinh viên sẽ được giới thiệu các trào lưu văn học chính, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu của thế kỷ XIX. Học phần cũng góp phần nâng cao những hiểu biết về văn hoá, văn minh Pháp, cụ thể qua phần giới thiệu ảnh hưởng tương tác giữa văn học và nghệ thuật Pháp thế kỷ thứ XIX.	2	6	Tự luận
170	Văn học Pháp TK. XX	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các trào lưu văn học, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu của thế kỷ XX, góp phần nâng cao những hiểu biết về văn hoá, văn minh Pháp. Học phần còn giúp sinh viên nắm được những phương pháp tiếp cận	2	7	Tự luận

		văn bản văn học, vận dụng những kiến thức đã lĩnh hội được trong các nội dung khác của chương trình đào tạo để phân tích tác phẩm văn học, giúp sinh viên bước đầu làm quen với nghiên cứu văn học và tác phẩm văn học.			
171	Đời sống XH-VH Pháp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến đời sống văn hoá-xã hội Pháp : truyền thống gia đình Pháp, những hiện tượng trong đời sống gia đình đương đại Pháp và các vấn đề về gia đình; hệ thống giáo dục Pháp và các vấn đề về đời sống giáo dục đương đại; vấn đề công ăn việc làm, tổ chức lao động và các loại hình công việc mới cũng như vấn đề thất nghiệp; đời sống văn hoá với những trào lưu nghệ thuật, âm nhạc, phương tiện thông tin đại chúng, thể thao, giải trí và các hoạt động nghệ thuật của người dân Pháp.	2	6	Tự luận
172	Đời sống CT-KT Pháp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến đời sống chính trị và kinh tế của nước Pháp : vai trò của hệ thống chính trị trong việc tổ chức quyền lực, sự phân chia các đảng phái chính trị, cách thức tổ chức bầu cử; vai trò của nhà nước; luật pháp và các lực lượng vũ trang; các thể mạnh của nền kinh tế Pháp như xuất khẩu thương mại, phát triển công-nông nghiệp, ẩm thực, du lịch... vị thế và vai trò của nước Pháp trong khối cộng đồng Pháp ngữ, ở Châu Âu và trên thế giới.	2	6	Tự luận
173	Lịch sử ngôn ngữ Pháp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính yếu liên quan đến lịch sử hình thành và phát triển của tiếng Pháp.	2	7	Tiểu luận
174	Văn học Québec	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Văn học Pháp ngữ ở Canada nói chung và ở Québec nói riêng; giới thiệu các thể loại văn học và một số tác giả tiêu biểu của nền văn học Québec. Học phần còn giúp sinh viên nắm được những phương pháp tiếp cận văn bản, rèn luyện khả năng phân tích văn bản văn học và khả năng liên hệ văn bản văn học với những vấn đề lịch sử và văn hóa rộng lớn hơn.	2	7	Tự luận

175	Chuyên đề Văn học Pháp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các biến động lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội và khoa học kỹ thuật...trước và vào thế kỷ XIX đã làm nảy sinh ra tư tưởng Tiến bộ, ảnh hưởng đến các trào lưu tư tưởng và văn học của nước Pháp vào thế kỷ XIX. Học phần còn giúp sinh viên nâng cao những hiểu biết về văn hoá, văn minh Pháp thông qua thảo luận về một số tác giả và tác phẩm. Học phần cũng hướng dẫn những phương pháp tiếp cận văn bản, rèn luyện khả năng phân tích văn bản văn học; giúp phát triển khả năng phân tích và định vị văn bản văn học trong dòng văn học sử và khả năng liên hệ văn bản văn học với những vấn đề lịch sử và văn hóa rộng lớn hơn.	2	8	Tự luận
176	Chuyên đề Ngôn ngữ I	Trang bị một số khái niệm Tương tác Ngôn Ngữ, các nguyên tắc cơ bản và ích lợi của môn học này trong lĩnh vực ngôn ngữ.	3	8	Tự luận
177	Chuyên đề ngôn ngữ II	Trang bị một số khái niệm Tương tác Ngôn Ngữ, các nguyên tắc cơ bản và ích lợi của môn học này trong lĩnh vực ngôn ngữ.	2	8	Trắc nghiệm
178	Chuyên đề Văn hoá (Các chuẩn mực của xã hội Pháp)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến những chuyển biến và thay đổi các thang giá trị /chuẩn mực trong lòng xã hội Pháp.	3	8	Tiểu luận
Chuyên ngành Biên – Phiên dịch					
179	Kiến thức bổ trợ dịch	Trang bị cho sinh viên phương pháp làm việc và một số kỹ năng bổ trợ cần thiết cho người làm biên phiên dịch.	2	6	Tự luận
180	Lý thuyết dịch	Đây là bước khởi đầu để giúp cho sinh viên tiếp cận một số khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi dịch thuật, qua đó chỉ ra sự khác biệt sâu sắc giữa thực hành dịch trong lớp học ngoại ngữ với dịch thuật chuyên nghiệp.	2	6	Tự luận
181	Dịch viết 1	Giúp sinh viên hình thành quan niệm rõ rệt hơn nữa về nguyên có hay cục diện hình thành văn bản qua một số bước của hành vi dịch thuật chuyên nghiệp: xác định những yếu tố phi ngôn ngữ sẽ giúp tiếp cận văn bản một cách chặt chẽ và thấu đáo hơn, đi từ một ý đồ thông tin giao tiếp bao quát của toàn văn bản đến ý nghĩa của từng phần đoạn.	2	6	Tự luận

182	Dịch viết 2	Giúp sinh viên hình thành quan niệm đúng đắn hơn nữa tầm quan trọng của việc nắm hiểu toàn bộ văn bản trước khi bắt tay vào công việc dịch thuật. Kết thúc học phần này sinh viên nắm được những tiến trình cơ bản khi dịch một văn bản ở các cấp độ thông tin khác nhau (thông tin thường nhật, phổ biến kiên thức, văn bản chuyên ngành sâu) về chủ đề kinh tế.	2	6	Tự luận
183	Dịch viết 3	Văn bản hành chính là một loại hình văn bản rất đặc biệt: vừa khuôn mẫu ước lệ về mặt hình thức, vừa chặt chẽ chính xác về mặt nội dung. Sinh viên sẽ phải dần làm quen với ngôn ngữ và hành văn hành chính.	2	6	Tự luận
184	Dịch viết 4	Về mặt lý thuyết, học phần có mục đích chỉ ra sự khác biệt căn bản giữa văn bản thiên về nội dung thông tin hữu dụng (textes pragmatiques) và văn bản thiên về thẩm mỹ hay cảm thụ văn học (textes littéraires ou artistiques): quan niệm như thế dẫn đến những cách xử lý khác nhau tùy theo mỗi loại hình văn bản. Với văn bản văn học, khái niệm sáng tạo trong dịch thuật lại càng rõ nét hơn nữa. Vì vậy việc thực hành dịch văn bản văn học chỉ nên xem là một minh họa nhằm dẫn nhập giới thiệu một số nghiên cứu lý luận về dịch thuật văn học.	2	7	Tự luận
185	Dịch nói 1	Giúp sinh viên làm quen với loại hình dịch đuổi (interprétation consécutive).	2	6	Vấn đáp
186	Dịch nói 2	Rèn luyện kỹ năng dịch nói, cụ thể là dịch đuổi :có khả năng nghe-hiểu (phân tích và tổng hợp) nhanh và tức khắc trình bày lại nguyên văn và chính xác nội dung với một ngôn ngữ khác.	2	6	Vấn đáp
187	Dịch nói 3	Rèn luyện kỹ năng dịch nói, cụ thể là dịch đuổi ở trình độ ngôn ngữ cao hơn (B2).	2	7	Vấn đáp
188	Dịch nói 4	Rèn luyện kỹ năng dịch nói, cụ thể là dịch đuổi ở trình độ ngôn ngữ cao hơn (B2), tiệm cận với dịch chuyên nghiệp.	2	7	Vấn đáp
189	Biên dịch chuyên sâu 1	- Văn bản chuyên ngành chuyên sâu là một loại hình văn bản mang những đặc tính riêng biệt đặc thù của một lãnh vực hay ngành	2	7	Tự luận

		nghề: về mặt hình thức hay/và về mặt nội dung. Sinh viên sẽ phải đầu tư rất nhiều công sức sưu tầm tư liệu bổ trợ, tiếp xúc với các nhà chuyên môn, bổ sung về kiến thức chuyên ngành để có thể tiến hành một cách chuyên nghiệp công tác dịch thuật; - Căn cứ vào trình độ của sinh viên, giáo viên có thể là câu hỏi để sinh viên có thể có được những bài thực hành thực tế theo những hợp đồng dịch thuật không quá đòi hỏi về mặt kỹ thuật hay không có nhiều áp lực về mặt thời gian.			
190	Biên dịch chuyên sâu 2	- Về cơ bản mục đích của học phần này tương tự như học phần Biên dịch chuyên sâu 1: điểm khác biệt đó là dịch sang tiếng nước ngoài (tiếng Pháp), đòi hỏi sinh viên sẽ phải đầu tư rất nhiều công sức sưu tầm và đọc kỹ những tư liệu bổ trợ chuyên ngành bằng tiếng Pháp để dần hình thành nắm vững những quy tắc văn phong và thuật ngữ quy ước của một lĩnh vực hay chủ đề nhất định ở mỗi ngôn ngữ hay tập quán văn hóa; - Căn cứ vào trình độ của sinh viên, giáo viên có thể là câu hỏi để sinh viên có thể có được những bài thực hành thực tế theo những hợp đồng dịch thuật không quá đòi hỏi về mặt kỹ thuật hay không có nhiều áp lực về mặt thời gian	2	7	Tự luận
191	Dịch nói nâng cao	Giúp sinh viên tiếp cận với loại hình phiên dịch ở trình độ cao nhất về kỹ năng dịch thuật nói : Dịch song song (là loại hình phiên dịch phục vụ cho các hội nghị quốc tế (với sự tham dự của những đại biểu uy tín nhất của lãnh vực họ đại diện) và vì thế nguyên tắc hàng đầu là không cho phép bất cứ sự tùy tiện nào của người phiên dịch đối với nội dung phát ngôn cần được chuyển tải, loại hình này đòi hỏi trình độ của sinh viên phải thực sự vào loại giỏi hay xuất sắc để theo.	2	7	Vấn đáp
192	Dịch thuật trong lịch sử Phương Tây	Cung cấp cho người học một cái nhìn tổng quan về lịch sử dịch thuật cũng như những quan niệm về dịch thuật theo dòng thời gian ở phương Tây, đặc biệt ở những ngôn ngữ có gốc La-tinh và chịu ảnh hưởng của nền văn minh Hy-La. Vì là môn thuộc khoa tiếng Pháp, đặc biệt chú trọng trường hợp tiếng Pháp.	2	8	Tự luận

193	Phân tích/ tổng hợp văn bản (theo định hướng dịch thuật Pháp - Việt)	Trang bị kỹ năng phân tích và tổng hợp văn bản phục vụ cho Dịch thuật.	3	8	Tự luận
Chuyên ngành Du lịch					
194	Luật du lịch	- Giới thiệu và phân tích Luật Du lịch Việt Nam năm 2005 và Dự thảo Luật Du lịch năm 2017; - Phân tích một số sai phạm trong hoạt động du lịch và các hình thức, biện pháp xử phạt theo quy định của pháp luật.	2	5	Tự luận
195	Tổng quan du lịch	- Cung cấp trước hết cho sinh viên những kiến thức chung về du lịch, các loại hình du lịch, khái niệm cơ bản về du lịch; - Cung cấp cho sinh viên các loại hình du lịch, khách du lịch.	3	5	Tiểu luận
196	Tiếng Pháp chuyên ngành du lịch	- Cung cấp trước hết cho sinh viên những kiến thức chung và sau đó chuyên sâu về tiếng Pháp chuyên ngành du lịch, hiểu được các khái niệm về du lịch, lưu trú, loại hình hoạt động...; - Giúp cho sinh viên có thể thu được những kiến thức về du lịch, các hoạt động liên quan đến lưu trú, nhà hàng, tour, tuyến, điểm, nghề nghiệp, từ vựng, mẫu câu chuyên ngành và vận dụng được vào thực tế.	3	6	Trắc nghiệm
197	Địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam	Sinh viên nắm vững các những kiến thức cơ bản về địa danh, lịch sử văn hóa Việt Nam.	3	6	Tiểu luận
198	Nghệ vụ lễ tân	- Cung cấp trước hết cho sinh viên những kiến thức chung và sau đó chuyên sâu về tiếng Pháp chuyên ngành du lịch, hiểu và áp dụng cách thức đặt phòng, đón tiếp khách tại khách sạn; - Giúp cho sinh viên có thể thu được những kiến thức về du lịch, các hoạt động liên quan đến lưu trú, nhà hàng, tour, tuyến, điểm, nghề nghiệp, từ vựng, mẫu câu chuyên ngành và vận dụng được vào thực tế để giải thích cho khách.	2	7	Tự luận
199	Hướng dẫn viên du lịch	- Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một hướng dẫn viên du lịch;	4	7	Trắc nghiệm

		- Nắm rõ phương pháp hướng dẫn tại một điểm di tích du lịch dưới hình thức nói, viết và cách ứng xử, trả lời các câu hỏi của khách du lịch nước ngoài nói tiếng Pháp.			
200	Di sản văn hóa du lịch	- Hiểu những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa, và tầm quan trọng của di sản; - Áp dụng được các kiến thức đã học để giới thiệu cho khách du lịch; - Phân tích được các loại hình di sản văn hóa.	3	7	Tiểu luận
201	Công nghiệp lữ hành	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc tổ chức dịch vụ lữ hành nhằm giúp sinh viên: - Hiểu rõ các khái niệm và các hoạt động cơ bản về tổ chức dịch vụ lữ hành: doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, thị trường lữ hành; - Hiểu và áp dụng được các kiến thức được trang bị để thực hành các hoạt động cơ bản về tổ chức dịch vụ lữ hành; - Có khả năng phân tích, đánh giá sản phẩm và thị trường, tổng hợp thông tin, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp và ứng xử, sử dụng công nghệ truyền thông.	3	7	Trắc nghiệm và tự luận
202	Địa lý du lịch (Pháp)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về địa lý du lịch nhằm giúp sinh viên: - Hiểu rõ và nắm vững các kiến thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, các địa điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới và tại Việt Nam; - Rèn luyện các kỹ năng: tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; - Có khả năng phân tích, đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển du lịch trên thế giới và tại Việt Nam.	3	7	Tự luận
203	Công nghệ dịch vụ nhà hàng (Pháp)	- Cung cấp trước hết cho sinh viên những kiến thức chung và sau đó chuyên sâu về các hoạt động dịch vụ nhà hàng;	3	7	Tự luận/ Tiểu luận

		- Giúp cho sinh viên có thể thu được những kiến thức cơ bản các qui trình dịch vụ nhà hàng, những thao tác làm việc trong nhà hàng Pháp và nhà hàng Việt Nam.			
204	Du lịch sinh thái và môi trường	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch sinh thái và môi trường, các khái niệm về du lịch sinh thái, những yêu cầu và các nguyên tắc cơ bản để phát triển du lịch sinh thái; - Giúp sinh viên hiểu được vai trò của du lịch trong bối cảnh quốc gia và quốc tế hiện nay, đồng thời nhận định một số vấn đề liên quan đến môi trường vì sự phát triển du lịch.	3	7	Tự luận
205	Thiết kế và tổ chức Tour	- Giới thiệu một số tour du lịch phổ biến và cách thức tổ chức tour du lịch; - Cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết kế và tổ chức các loại hình du lịch.	2	8	Tự luận
206	Văn hoá giao tiếp du lịch (Pháp)	Học phần “Văn hóa giao tiếp du lịch” giới thiệu các nội dung lý luận cơ bản về văn hóa giao tiếp, giao tiếp có hiệu quả, các ứng xử trong giao tiếp và cách xử lý tình huống, giải quyết vấn đề gặp phải trong du lịch.	3	8	Tự luận/ Tiểu luận
207	Du lịch điện tử	- Cập nhật các xu hướng du lịch điện tử; - Tạo điều kiện cho sinh viên thử nghiệm quảng cáo du lịch trên mạng.	2	8	Tiểu luận
NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC					
208	Ngữ âm - văn tự tiếng Trung Quốc	Học phần này nhằm giúp người học: - Nắm được các kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại; - Nắm được kỹ năng phân tích thanh mẫu, vận mẫu, kết cấu âm tiết tiếng Trung Quốc; - Có được năng lực phát âm tốt và tự điều chỉnh và sửa cách phát âm cho đúng cũng như việc ứng dụng trong công việc dạy và làm việc sau này; - Hiểu được các đặc trưng và tích chất của chữ Hán cũng như quy luật phát triển của chữ Hán.	2	1	Tự luận + Trắc nghiệm

209	Từ vựng học tiếng Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên: - Nắm được các kiến thức cơ bản về Từ vựng học tiếng Trung Quốc hiện đại; - Nắm vững kiến thức về các đơn vị từ vựng, phương pháp cấu tạo từ, tính chất nghĩa từ, phân tích nghĩa từ, trường ngữ nghĩa...; - Bước đầu tìm hiểu mối liên quan giữa từ vựng và văn hóa.	2	3	Tự luận + Trắc nghiệm
210	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1	Học phần này giúp sinh viên: - Nắm vững nội dung về từ, phân loại từ, cách dùng từ, cách phân loại các loại cụm từ trên cơ sở mối quan hệ giữa từ với từ; - Đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu các lớp từ, các cụm từ cụ thể trong tiếng Hán hiện đại.	2	3	Tự luận + Trắc nghiệm
211	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2	Học phần này giúp sinh viên: - Nắm vững nội dung về cú pháp: bao gồm định nghĩa câu, phân loại câu, phân tích câu và cách dùng; - Đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu đoạn ngữ, các loại câu cụ thể trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	4	Tự luận + Trắc nghiệm
212	Văn ứng dụng	Học phần này giúp sinh viên: - Bổ trợ những kiến thức cơ bản về văn ứng dụng; - Sử dụng thành thạo kiến thức liên quan đến thể loại văn bản ứng dụng, kiểu câu, qui cách và những từ ngữ thường sử dụng trong văn ứng dụng; - Có thể viết các thể loại văn ứng dụng thông thường.	2	3	Tự luận + Trắc nghiệm
213	Cú pháp tiếng Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên: - Nắm vững nội dung về cú pháp: bao gồm định nghĩa câu, phân loại câu, phân tích câu và cách dùng; - Đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu đoạn ngữ, các loại câu cụ thể trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	2	Trắc nghiệm và tự luận
214	Từ pháp tiếng Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên: - Nắm vững nội dung về từ, phân loại từ, cách dùng từ, cách phân	2	2	Trắc nghiệm và tự luận

		loại các loại cụm từ trên cơ sở mối quan hệ giữa từ với từ; - Đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu các lớp từ, các cụm từ cụ thể trong tiếng Hán hiện đại.			
215	Ngữ pháp HSK	- Hiểu đúng phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ... trong tiếng Hán và cách dùng của chúng; - Biết cách sử dụng bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ trong tiếng Hán; - Những vấn đề cần chú ý khi so sánh và sử dụng câu so sánh; - Nắm vững và biết cách vận dụng các hình thức trùng lặp của động từ, tính từ, danh từ và cách sử dụng trong câu; - Nắm vững và biết cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
216	Tiếng Trung Quốc Cổ đại	- Cơ bản nắm được kiến thức chung về tiếng Trung Quốc cổ đại; - Biết cách đọc hiểu một số tác phẩm bằng tiếng Trung Quốc cổ và phân tích một số từ thường dùng; - Dịch được tác phẩm sang âm Hán-Việt và dịch nghĩa.	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
217	Phong cách học Hán ngữ	- Nắm vững đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của phong cách học Hán ngữ và ngôn ngữ; - Tìm hiểu sơ bộ mối quan hệ giữa phong cách học, ngữ thể và tu từ, phong cách học Hán ngữ và văn hóa Hán, phong cách Hán ngữ và Hán ngữ, phong cách học dân tộc và thời đại của Hán ngữ; - Giải thích được các hiện tượng ngôn ngữ - văn hóa và các dạng thức của phong cách học Hán ngữ đáng chú ý xuất hiện trong bài học.	2	3	Tiểu luận
218	Xử lý vi tính Trung văn	- Nắm bắt kỹ năng cài đặt các bộ gõ chữ Hán (Hán tự nhập pháp); - Cài đặt được các font chữ Hán; - Cách sử dụng bộ gõ Sougou thường dùng nhất hiện nay.	2	3	Trắc nghiệm

219	Đất nước học Trung Quốc	- Bước đầu tìm hiểu đặc điểm địa lí, điều kiện lịch sử, phong tục tập quán, các tư tưởng truyền thống của đất nước Trung Quốc; - Có được những hiểu biết chung, tối thiểu về đất nước, con người Trung Hoa, các thành tựu kinh tế, văn hóa khoa học kỹ thuật, chế độ chính trị của đất nước Trung Quốc.	2	4	Trắc nghiệm
220	Lịch sử văn học Trung Quốc	- Nắm vững các thời kì phát triển của lịch sử văn học Trung Quốc; - Bước đầu tìm hiểu các thành tựu nổi bật, tác gia, tác phẩm tiêu biểu; - Xét liên quan giữa bề dày lịch sử và thành tựu văn học, ưu tiên phần văn học cổ đại.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
221	Trích giảng văn học Trung Quốc	- Hiểu và phân tích được một số tác phẩm văn học trong giai đoạn hiện đương đại tiêu biểu; - Dịch được các tác phẩm đó sang tiếng Việt; - Đối chiếu và bình giảng với các bản dịch hiện hành trong tiếng Việt.	2	7	Tiểu luận
222	Dẫn luận văn hóa Trung Quốc	- Bước đầu tìm hiểu hệ thống và lịch sử phát triển của nền văn hoá Trung Hoa; - Giải thích được các hiện tượng ngôn ngữ - văn hóa đáng chú ý xuất hiện trong bài học.	2	3	Tự luận
223	Hán Nôm Việt Nam	- Biết được sơ lược quá trình phát triển của lịch sử văn học cổ đại Việt Nam; - Bước đầu nắm được thành tựu cũng như sự phát triển của chữ Nôm; - Giảng nghĩa được những tác phẩm Hán-Nôm tiêu biểu.	2	7	Tự luận
224	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1 (Nghe)	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc ở trình độ sơ cấp 1, đặc biệt các kỹ năng đoán, nghe ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể.	2	1	Trắc nghiệm

225	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2 (Nói)	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nói cơ bản; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Trung Quốc ở trình độ sơ cấp 1, đặc biệt các kỹ năng phát âm, kỹ năng thảo luận theo cặp, nhóm và kỹ năng giao tiếp.	2	1	Vấn đáp
226	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3 (Đọc)	- Giúp sinh viên nắm bắt được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản; - Giúp mở rộng vốn từ vựng và kiến thức sinh viên về nhiều lĩnh vực liên quan đến đời sống, xã hội, văn hóa, thương mại...	2	1	Trắc nghiệm
227	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 (Viết)	- Rèn luyện và phát triển được các kỹ năng viết sau: viết đúng chữ Hán, viết đoạn ngữ, câu đơn; - Viết mạch lạc, đúng ngữ pháp; - Biết phát hiện lỗi chính tả, ngữ pháp trong các đoạn văn, biết viết sắp xếp ý tưởng cho các loại bài viết theo mẫu hướng dẫn.	2	1	Tự luận
228	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5 (Nghe)	- Củng cố và rèn luyện các kỹ năng nghe cho sinh viên; - Phát triển khả năng giao tiếp thông qua các tình huống nghe nói gắn với cuộc sống thường nhật.	2	2	Trắc Nghiệm
229	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6 (Nói)	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nói ở học phần trước; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Trung Quốc như kỹ năng thảo luận theo cặp, nhóm và các kỹ năng giao tiếp như cách diễn đạt, đối đáp lưu loát, mạch lạc, v.v.	2	2	Vấn đáp
230	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 7 (Đọc)	- Giúp sinh viên nắm bắt được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản mức nâng cao; - Giúp mở rộng vốn từ vựng và kiến thức sinh viên về nhiều lĩnh vực liên quan đến đời sống, xã hội, văn hóa, giáo dục, y khoa.	2	2	Trắc nghiệm
231	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 8 (Viết)	- Giúp sinh viên nắm bắt được các nguyên tắc cơ bản của một đoạn văn tiếng Trung Quốc; - Rèn luyện các kỹ năng viết đoạn văn theo thể loại cho sẵn; - Đặt câu theo tranh.	2	2	Tự luận
232	Nghe- Nói 1	- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe biết phân tích và ghi chú của sinh viên trình độ trung cấp 1;	3	3	Trắc nghiệm và vấn đáp

		- Củng cố và phát triển kỹ năng nói của sinh viên trình độ trung cấp 1; - Giúp phát triển các kỹ năng cần thiết khi làm một bài thuyết trình; - Chuẩn bị và trình bày thành công bài thuyết trình trước đám đông.			
233	Nghe- Nói 2	- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe biết phân tích và ghi chú của sinh viên trình độ trung cấp 2; - Củng cố và phát triển kỹ năng nói của sinh viên trình độ trung cấp 2; - Giúp phát triển các kỹ năng cần thiết khi làm một bài thuyết trình; - Chuẩn bị và trình bày thành công bài thuyết trình trước đám đông.	3	4	Trắc nghiệm và vấn đáp
234	Nghe- Nói 3	- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe biết phân tích và ghi chú của sinh viên trình độ cao cấp 1; - Giúp sinh viên nắm bắt được các kỹ thuật và thao tác nghe và ghi chú đầy đủ và chính xác các bài giảng mang tính học thuật; - Củng cố và phát triển kỹ năng nói của sinh viên trình độ cao cấp 1; - Giúp sinh viên hình thành kiến thức và kỹ năng cơ bản về diễn thuyết có thể vận dụng vào các hoạt động giao tiếp cũng như dạy trong lớp học ngoại ngữ; - Giúp phát triển các vốn từ vựng về các lĩnh vực xã hội, kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật....	3	5	Trắc nghiệm và vấn đáp
235	Nghe- Nói 4	- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe biết phân tích và ghi chú của sinh viên trình độ cao cấp 2; - Giúp sinh viên nắm bắt được các kỹ thuật và thao tác nghe và ghi chú đầy đủ và chính xác các bài giảng mang tính học thuật; - Củng cố và phát triển kỹ năng nói của sinh viên trình độ cao cấp 2; - Giúp sinh viên hình thành kiến thức và kỹ năng cơ bản về diễn	3	6	Trắc nghiệm và vấn đáp

		thuyết có thể vận dụng vào các hoạt động giao tiếp cũng như dạy trong lớp học ngoại ngữ; - Giúp phát triển các vốn từ vựng về các lĩnh vực xã hội, kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật...			
236	Đọc- viết 1	- củng cố và phát triển kỹ năng đọc & viết ở trình độ trung cấp 1; - Giúp sinh viên làm quen với các dạng bài đọc học thuật tương đối cao; - Cung cấp cho sinh viên một số chiến thuật đọc hiểu các bài đọc khá dài và chủ điểm khá khó; - Giúp người học nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của các loại đoạn văn trong bài luận.	3	3	Trắc nghiệm và tự luận
237	Đọc- viết 2	- củng cố và phát triển kỹ năng đọc & viết ở trình độ trung cấp 2; - Giúp sinh viên làm quen với các dạng bài đọc học thuật tương đối cao; - Cung cấp cho sinh viên một số chiến thuật đọc hiểu các bài đọc khá dài và chủ điểm khá khó; - Giúp người học nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của các loại đoạn văn trong bài luận; - Giúp người học biết phát triển các lập luận khác nhau để có thể viết được một bài luận về những đề tài không đòi hỏi kiến thức chuyên ngành.	3	4	Trắc nghiệm và tự luận
238	Đọc- viết 3	- củng cố và phát triển kỹ năng đọc & viết ở trình độ cao cấp 1; - Giúp sinh viên làm quen với các dạng bài đọc học thuật cao; - Cung cấp cho sinh viên một số chiến thuật đọc hiểu các bài đọc dài và chủ điểm khó.	3	5	Trắc nghiệm và tự luận
239	Đọc- viết 4	- củng cố và phát triển kỹ năng đọc & viết ở trình độ cao cấp 2; - Giúp sinh viên làm quen với các dạng bài đọc học thuật cao; - Cung cấp cho sinh viên một số chiến thuật đọc hiểu các bài đọc dài và chủ điểm khó;	3	6	Trắc nghiệm và tự luận

		- Củng cố các kỹ năng viết mang tính học thuật đã học; - Nắm bắt các kỹ năng viết trong một số giao dịch mang tính chuyên ngành như đơn từ, bản ghi nhớ, báo cáo, đề xuất, dự án...			
240	Ngôn ngữ báo chí sơ cấp	- Nắm bắt các từ ngữ, mẫu câu dùng trong ngôn ngữ báo chí ở dạng sơ cấp; - Thông qua dạy học ngôn ngữ để giới thiệu văn hóa Trung Quốc, đặc biệt là xã hội Trung Quốc đương đại như việc làm, hôn nhân, du lịch, kinh tế, nông thôn thành thị hóa, quảng cáo...; - Nâng cao năng lực và tốc độ đọc, dịch cho sinh viên với mục tiêu rèn luyện kỹ năng đọc lướt, đọc kỹ.	2	4	Trắc nghiệm và tự luận
241	Ngôn ngữ báo chí cao cấp	- Nắm bắt các từ ngữ, mẫu câu dùng trong ngôn ngữ báo chí ở dạng cao cấp; - Thông qua dạy học ngôn ngữ để giới thiệu văn hóa Trung Quốc, đặc biệt là xã hội Trung Quốc đương đại như việc làm, hôn nhân, du lịch, kinh tế, nông thôn thành thị hóa, quảng cáo...; - Rèn luyện khả năng đọc hiểu nhanh của học sinh thông qua trắc nghiệm về từ ngữ, ngữ pháp, các kết cấu câu và phán đoán đúng sai theo phương pháp trắc nghiệm khách quan và một số bài viết tự luận.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
242	Ngôn ngữ thương mại cao cấp	- Trang bị kiến thức về ngôn ngữ thương mại cao cấp trong mọi lĩnh vực kinh doanh; - Có năng lực tham dự các cuộc đàm phán thương mại; - Có thể giải quyết các tình huống xảy ra trong giao dịch thương mại.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
243	Khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) sơ-trung cấp	- Bước đầu làm quen hình thức thi HSK ở các kỹ năng Nghe, Ngữ pháp, Đọc hiểu, điền tổng hợp; - Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến trung cấp. Sơ cấp: cấp 1-2; Trung cấp: 3-4; - Rèn luyện kỹ năng thi HSKK (HSK Khẩu ngữ) trình độ trung cấp.	2	4	Trắc nghiệm

244	Khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) cao cấp	- Tiếp tục nâng cao trình độ thi HSK cấp độ cao hơn ở các kỹ năng Nghe, đọc hiểu, biểu đạt tổng hợp...; - Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ cao cấp: 5-6; - Rèn luyện kỹ năng thi HSKK (HSK Khẩu ngữ) trình độ cao cấp.	2	5	Trắc nghiệm
Chuyên ngành Sư phạm					
245	Rèn luyện nghiệp vụ SP	- Rèn luyện các kỹ năng lên lớp như các kỹ năng thực hành viết, trình bày bảng, vẽ bảng, thiết kế giáo cụ trực quan theo các chủ điểm, cách tổ chức một hoạt động vui chơi bổ trợ bài giảng; - Ngoài ra, các tình huống sư phạm liên quan đến công tác chủ nhiệm cũng như công tác giảng dạy cũng được đưa vào học phần này để người học có thể xử lý tốt hơn các tình huống sư phạm có thể xảy ra trong quá trình kiến tập-thực tập sư phạm; - Bên cạnh đó, học phần RLNVSP cung cấp một số kiến thức về trường phổ thông (cơ cấu tổ chức của nhà trường phổ thông, công tác chủ nhiệm, các hoạt động sinh hoạt Đoàn, Đội,...)	2	7	Tiểu luận
246	Phương pháp dạy học I	- Phương pháp của quá trình dạy học trên lớp và các kỹ xảo cần chú ý về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp Hán ngữ; - Phương pháp dạy Hán ngữ với tư cách ngôn ngữ thứ 2 về các phương diện như: văn hóa giao tiếp và tri thức văn hóa; - Kiến thức về cấu trúc của một bài giảng ngôn ngữ cũng như bài giảng kỹ năng ngôn ngữ, các kỹ thuật và phương pháp để thực hiện các loại hình bài giảng, và các kỹ năng quản lý lớp học; - Giúp sinh viên thực hành giảng dạy theo cá nhân và theo cặp trên cơ sở vận dụng các kỹ năng, kỹ thuật và phương pháp học được trong học phần.	2	7	Trắc nghiệm và Tự luận
247	Phương pháp dạy học II	- Nắm bắt các kỹ xảo luyện ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và chữ Hán; - Phân biệt, lý giải và cách dùng từ, câu, đoạn văn, phương pháp luyện tập điền từ, nhóm từ, sửa câu sai và các dạng câu đặc biệt của ngữ pháp tiếng Hán;	2	7	Tiểu luận

		- Chú trọng phương pháp dạy các loại câu đặc thù trong tiếng Hán hiện đại, cách phân tích câu dựa trên ba phương diện ngữ dụng, ngữ nghĩa và ngữ pháp; - Phân tích kỹ các phương pháp dạy câu chữ “ bị ”, câu chữ “hữu”... và phó từ chỉ trình độ, ý nghĩa và phương pháp dạy cách kết cấu đặc biệt của câu; - Chú trọng phương pháp giải mã chữ Hán theo cách cấu tạo hình, âm, ý nghĩa...			
248	Phương pháp dạy học III	- Nắm bắt phương pháp giảng dạy và luyện nói trong tiếng Hán hiện đại ở 3 giai đoạn sơ, trung, cao cấp; - Các kỹ năng và kỹ xảo luyện nói như: cách dẫn nhập chủ đề, các luyện lời nói và các điểm ngôn ngữ khó; - Chỉ rõ các kỹ xảo và phương pháp luyện ngữ âm, từ pháp, cú pháp, hội thoại...; - Chú trọng đến mục đích, nguyên tắc, các yếu tố cơ bản và yêu cầu về phương pháp dạy nghe và các phương pháp phân loại và kỹ xảo luyện kỹ năng nghe của Hán ngữ hiện đại; - Thông qua phương pháp dạy Nghe-Nói Hán ngữ hiện đại để phân tích tình huống giao tiếp ngôn ngữ thường dùng; - Đồng thời cho học sinh nắm vững mối quan hệ giữa nghe và nói và các kỹ xảo quan trọng cho các kỹ năng này.	2	7	Tiểu luận
249	Phương pháp dạy học IV	- Nắm bắt các phương pháp giảng dạy và luyện đọc trong tiếng Hán hiện đại ở 3 giai đoạn sơ, trung, cao cấp; - Nắm bắt các kỹ năng và kỹ xảo luyện đọc như: mục đích, nguyên tắc, các yếu tố cơ bản và yêu cầu về phương pháp dạy đọc và các phương pháp phân loại và kỹ xảo luyện kỹ năng đọc của Hán ngữ hiện đại; - Ngoài ra chú trọng đến việc lý giải, phân tích tài liệu học tập để hiểu sâu thêm về kỹ năng đọc; - Nắm bắt các phương pháp giảng dạy và luyện tập kỹ năng viết	2	7	Tiểu luận

		như: cách dẫn nhập chủ đề, luyện viết và các điểm ngôn ngữ khó; - Ngoài ra chú trọng đến mục đích, nguyên tắc, các yếu tố cơ bản và yêu cầu về phương pháp dạy viết và các phương pháp phân loại và kỹ xảo luyện kỹ năng viết của Hán ngữ hiện đại; - Đặc biệt chú trọng đến các phương pháp dạy viết cụ thể đó là nghe viết, đọc viết, xem tranh hoặc phim ảnh... để luyện viết nhằm nâng cao cho học sinh nắm vững mối quan hệ giữa nghe và nói cũng như các kỹ xảo quan trọng cho các kỹ năng này.			
250	Phương pháp dạy học V	- Nắm bắt các phương pháp giảng dạy cơ sở lý luận dạy học Hán ngữ, nội dung cơ bản của lý luận dạy học ngôn ngữ và các học thuyết của các phương pháp gia nổi tiếng trên thế giới và Trung Quốc; - Nắm vững các nhân tố có ảnh hưởng đến quan hệ động cơ, thái độ học tập, giảng dạy... và các kỹ năng chuẩn bị và các kỹ năng lên lớp, soạn giáo án dạy học; - Ngoài còn chú trọng đến một số yếu tố để bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; - Thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) hay các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) có sử dụng các phương tiện kỹ thuật hay các công cụ internet; - Đánh giá được ưu khuyết điểm các phương tiện kỹ thuật nghe nhìn và các công cụ sử dụng internet; - Thực hành sử dụng các trang thiết bị nghe nhìn và internet.	2	7	Tiểu luận
251	Thực hành dịch (Văn hóa, văn học)	- Hiểu khái quát về lý thuyết dịch nói và dịch viết; - Vận dụng các quan điểm về lý thuyết đã học vào xử lý dịch các bài viết có nội dung về văn hóa, văn học theo yêu cầu của giáo viên, sau đó tham gia thảo luận tập thể trên lớp.	2	7	Tự luận
252	Hành vi kinh tế học	- Giải thích những nghi hoặc khi chúng ta học về lý luận kinh tế học truyền thống và những tiêu chuẩn về kinh tế được học ở nhà	2	7	Tự luận

		trường, lý luận bản thân nó là dùng để giải thích cho thế giới hiện thực; - Cái mới của bộ môn này là dùng hành vi để phân tích sự kết hợp hữu cơ giữa quy luật vận hành kinh tế với lý luận, từ đó kết hợp kinh tế học với sự nghiên cứu của tâm lý học để quan sát những lỗ hổng và sai lầm của kinh tế, đồng thời chứng minh rằng kinh tế học nó liên quan đến thông tin, tư lợi và vấn đề lý tính của con người.			
253	Thực hành dịch đối chiếu	- Cách thực hành dịch đối chiếu về số đếm, số thứ tự; cách xưng hô; - Cách xử lý từ Hán Việt; - Cách dùng của thực từ, hư từ, thành ngữ, câu phức...	3	8	Tự luận
254	Tu từ học	Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tu từ học trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	8	Tự luận
	Văn hóa truyền thống và cuộc sống hiện đại	- Nắm được một cách khái quát những vấn đề cơ bản về đất nước, văn hoá hệ tư tưởng, quan niệm truyền thống, phương thức tư duy, đặc trưng tâm lý dân tộc của dân tộc Trung Hoa; - Tìm hiểu những ảnh hưởng quan trọng của những hệ thống giá trị truyền thống này đến cuộc sống hiện nay.	2	8	Tự luận
Chuyên ngành Ngữ văn					
255	Lược sử văn học Trung Quốc	- Nắm được cả quá trình cũng như các thời kỳ phát triển cụ thể của văn học Trung Quốc; - Nắm được các thành tựu nổi bật với những tác gia, tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ; - Cảm thụ và đánh giá được những nét hay và đẹp của văn học Trung Quốc, giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm văn học; - Lấy đó làm cơ sở để học các học phần tiếp theo thuộc trích giảng văn học.	3	6	Tự luận
256	Văn học hiện đương đại Trung Quốc	- Nắm được quá trình phát triển và hình thành của lịch sử văn học Trung Quốc hiện đương đại, nắm được các thành tựu nổi bật với	3	6	Tự luận

		những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của kì này...; - Cảm thụ và đánh giá được những nét hay và đẹp của văn học Trung Quốc, giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm văn học; - Bước đầu hiểu được việc sử dụng ngôn ngữ văn học thông qua các tác giả và tác phẩm được lựa chọn; - Lấy đó làm cơ sở để học các học phần tiếp theo thuộc trích giảng văn học.			
257	Ngôn ngữ ứng dụng	- Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải đạt được mục tiêu: sử dụng kiến thức học được viết những bài văn ứng dụng thông thường.	2	6	Tự luận
258	Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc	- Nắm vững một cách khái quát những vấn đề quan trọng như yếu tố văn hóa là một nội dung quan trọng không thể thiếu trong dạy học Hán ngữ cũng như mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và văn hóa Trung Hoa; - Giới thiệu được những hiện tượng văn hóa được phản ánh trong Hán ngữ; - Đây là khối kiến thức tổng hợp về ngôn ngữ văn hóa cho sinh viên.	2	7	Tự luận
259	Tu từ học	Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tu từ học trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	7	Trắc nghiệm
260	Văn hoá giao tiếp	- Nắm được một cách khái quát những vấn đề cơ bản về đất nước, văn hoá và con người Trung Hoa qua các góc nhìn khác nhau của ngôn ngữ; - Bước đầu lý giải được ý thức hệ, thói quen tư duy, phong tục tập quán được hoà quyện và phản ánh một cách thấu đáo trong nội dung của học phần; - Những hiểu biết đó góp phần quan trọng hình thành và nâng cao kỹ năng kỹ xảo giao tiếp ngôn ngữ Hán.	2	7	Vấn đáp
261	Văn hoá truyền thống và cuộc sống hiện đại	- Nắm được một cách khái quát những vấn đề cơ bản về đất nước, văn hoá hệ tư tưởng, quan niệm truyền thống, phương thức tư duy,	2	5	Tự luận

		đặc trưng tâm lí dân tộc của dân tộc Trung Hoa; - Tìm hiểu những ảnh hưởng quan trọng của những hệ thống giá trị truyền thống này đến cuộc sống hiện nay.			
262	Tiếng Hán du lịch	- Tích lũy được những kiến thức cơ bản của các điểm du lịch trọng điểm ở Trung Quốc; - Thông qua các bài học, đi sâu tìm hiểu lịch sử, thế mạnh của các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Trung Quốc; - Góp phần hỗ trợ phát triển ngành du lịch nước nhà, đáp ứng nhu cầu và định hướng phát triển du lịch xuyên quốc gia của ngành du lịch quốc tế hiện nay.	2	7	Tự luận
263	Địa lý du lịch Trung Quốc	- Nắm vững kiến thức chung về các điểm du lịch trọng điểm ở địa lý Trung Quốc; - Tìm hiểu nguồn tài nguyên du lịch hiện nay của TQ cũng như các tuyến du lịch trọng yếu của Trung Quốc; - Thông qua các bài giảng nhằm tìm hiểu lịch sử, thế mạnh của ngành du lịch của Trung Quốc.	2	7	Tiểu luận
264	Trích đọc văn học	- Tích lũy được những kiến thức cơ bản về văn học hiện đương đại Trung Quốc; - Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn và trào lưu văn học Trung Quốc; - Nâng cao khả năng cảm thụ văn học của sinh viên; đánh giá được những nét đặc trưng hay và đẹp của văn học Trung Quốc; các giá trị văn hoá, xã hội được thể hiện trong các tác phẩm văn học; - Nâng cao khả năng phân tích, lý luận và phê bình văn học của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ văn học; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn.	2	7	Tự luận
265	Lịch sử Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên tích lũy được những kiến thức cơ bản về lịch sử Trung Quốc.	2	7	Tự luận

266	Hán văn Việt Nam (Lý- Trần-Lê- Nguyễn)	- Nắm được quá trình phát triển và hình thành của lịch sử văn học chữ Hán Việt Nam; - Nắm được các thành tựu nổi bật với những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Việt Nam qua các tác phẩm bằng chữ Hán; - Thông qua bối cảnh lịch sử và nội dung của các tác phẩm cụ thể cảm nhận và đánh giá một cách trung thực giá trị văn học của tác phẩm và công hiến thực sự của tác giả cho nền văn học Việt Nam; - Lấy đó làm cơ sở để học các học phần tiếp theo thuộc về tu từ và phong cách học Hán ngữ.	3	8	Tự luận
267	Giao thoa văn hóa	- Tiếp thu những kiến thức nền cơ bản về lý thuyết giao thoa văn hóa; - Rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp giao văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	8	Tiểu luận
268	Văn học cổ đại Trung Quốc	- Tích lũy được những kiến thức cơ bản về văn học cổ đại Trung Quốc; - Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn và trào lưu văn học cổ đại Trung Quốc; - Nâng cao khả năng cảm thụ văn học của sinh viên; đánh giá được những nét đặc trưng hay và đẹp của văn học cổ đại Trung Quốc; các giá trị văn hoá, xã hội được thể hiện trong các tác phẩm văn học; - Nâng cao khả năng phân tích, lý luận và phê bình văn học của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ văn học; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn.	2	8	Tự luận
Chuyên ngành Biên dịch					
269	Lí thuyết dịch viết	- Nắm được những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật nói chung và dịch viết nói riêng;	2	5	Tự luận

		- Hướng dẫn ứng dụng những kết quả nghiên cứu lý thuyết vào thực hành dịch.			
270	Lí thuyết dịch đối chiếu	- Nắm bắt lý thuyết thực hành dịch đối chiếu về số đếm, số thứ tự; cách xưng hô; - Nắm bắt cách xử lý từ Hán Việt; - Nắm bắt cách dùng của thực từ, hư từ, thành ngữ, câu phức...	2	6	Tự luận
271	Thực hành dịch I	Học phần này giúp sinh viên nắm được kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Trung và tiếng Việt, tìm chỗ bất hợp lý và khắc phục (nếu có).	2	5	Tự luận
272	Thực hành dịch II	- Làm quen với quá trình dịch thuật, các kỹ thuật dịch viết phức tạp hơn; - Ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và nguyên lý cơ bản trong dịch viết; - Nhận biết và làm quen với các kỹ năng và chiến lược dịch thuật có liên quan đến giao thoa trong văn hoá giao tiếp và ngôn ngữ.	2	6	Tự luận
273	Thực hành dịch III (Dịch thuật và văn hóa – Trung cấp)	Học phần này giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu các yếu tố văn hoá đặc trưng của nền văn minh Trung Hoa, từ đó phục vụ tốt hơn cho công tác biên dịch cũng như phiên dịch.	2	7	Tiểu luận
274	Dịch chuyên ngành 1 (Tài chính tiền tệ)	- Học phần này giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu mở rộng tầm hiểu biết và tăng cường kỹ năng dịch chuyên ngành tài chính-tiền tệ; - Nắm bắt từ vựng chuyên ngành tài chính-tiền tệ; - Các mẫu đoạn ngữ, mẫu câu thường dùng; - Tìm hiểu các thuật ngữ chuyên dùng.	2	7	Tự luận
275	Dịch chuyên ngành 2 (Du lịch và hướng dẫn du lịch)	- Học phần này giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu mở rộng tầm hiểu biết và tăng cường kỹ năng dịch chuyên ngành du lịch và hướng dẫn du lịch; - Nắm bắt tính lý luận và tính thực tiễn trong dịch du lịch; - Hoàn thiện dần kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý các tình huống khi hướng dẫn du lịch;	2	7	Vấn đáp

		- Các mẫu đoạn ngữ, mẫu câu thường dùng; - Tìm hiểu các thuật ngữ chuyên dùng.			
276	Dịch chuyên ngành 3 (Ngôn ngữ KHKT & Vi tính)	- Đã học 3 TC môn Lý thuyết dịch và 3 TC môn Lý thuyết dịch đối chiếu; - Đã học 2 TC môn Thực hành dịch I và 2 TC môn Thực hành dịch II; - Đã hoặc đang học 2 TC môn Thực hành dịch III và 2 TC môn Thực hành dịch IV; - Đã hoặc đang học 2 TC môn Dịch chuyên ngành 1 và 2 TC môn Dịch chuyên ngành 2.	2	7	Tự luận
277	Kỹ năng dịch Hán-Việt	Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu Việt-Hán, sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu... cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch đối chiếu.	3	8	tiểu luận
Chuyên ngành Phiên dịch					
278	Thực hành dịch IV (Dịch Việt Hán cao cấp)	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt các thủ thuật khi dịch kinh tế thương mại..	2	7	Vấn đáp
279	Thực hành dịch V (Dịch Hán Việt cao cấp)	Học phần này giúp sinh viên nắm được kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Trung và tiếng Việt, tìm chỗ bất hợp lý và khắc phục (nếu có).	2	7	Vấn đáp
280	Thực hành dịch VI (Dịch thuật và văn hóa –Caocấp)	Học phần này giúp sinh viên đi sâu tìm hiểu các yếu tố văn hoá đặc trưng của nền văn minh Trung Hoa, từ đó phục vụ tốt hơn cho công tác biên dịch cũng như phiên dịch	2	7	Tự luận
281	Dịch chuyên ngành 4 (Bối cảnh văn hóa)	- Học phần này giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu mở rộng tầm hiểu biết và tăng cường kỹ năng dịch chuyên ngành văn hóa; - Nắm bắt từ vựng có liên quan đến văn hóa hai nước; - Các mẫu đoạn ngữ, mẫu câu thường dùng; - Tìm hiểu các kỹ xảo dịch từ ngữ văn hóa thường dùng.	2	7	Tiểu luận

282	Dịch chuyên ngành 5 (Tin tức thời sự)	- Học phần này giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu mở rộng tầm hiểu biết và tăng cường kỹ năng dịch chuyên ngành tin tức thời sự; - Nắm bắt từ vựng chuyên ngành báo chí, tin tức thời sự; - Các mẫu đoạn ngữ, mẫu câu thường dùng; - Tìm hiểu các thuật ngữ chuyên dùng.	2	7	Vấn đáp
283	Dịch chuyên ngành 6 (Văn bản pháp luật)	- Học phần này giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu mở rộng tầm hiểu biết và tăng cường kỹ năng dịch chuyên ngành văn bản pháp luật; - Nắm bắt từ vựng chuyên ngành pháp luật; - Các mẫu đoạn ngữ, mẫu câu thường dùng; - Tìm hiểu các thuật ngữ chuyên dùng.	2	7	Tự luận
284	Kỹ năng dịch Việt-Hán	Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu - - Hán-Việt, sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu... cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch đối chiếu.	3	8	Tiểu luận
Chuyên ngành Thương mại					
285	Hán ngữ thương mại (Nói)	- Yêu cầu tham gia đầy đủ các buổi lên lớp; - Tích cực tham gia xây dựng bài và làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu của giáo viên; - Phát huy tính tự học, tìm tòi tài liệu.	2	5	Vấn đáp
286	Hán ngữ thương mại (Viết)	- Học phần này giới thiệu cho sinh viên một số từ ngữ, cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng và những kiến thức về thương mại thường được người Trung Quốc dùng trong ngôn ngữ viết để giúp sinh viên có thể sử dụng được chính xác trong các văn bản về thương mại.	2	6	Trắc nghiệm & Tự luận
287	Hán ngữ thương mại (Đọc)	Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức tương quan giữa hoạt động thương mại và văn hóa trung quốc, môn học còn góp phần giúp cho sinh viên có cách nhìn rộng hơn về lĩnh vực thương mại qua những chủ đề đa dạng được lựa chọn trong giáo trình.	2	6	Trắc nghiệm
288	Hán ngữ thương mại	Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức tương quan	2	5	Trắc nghiệm

	(Nghe)	giữa hoạt động thương mại và giúp cho sinh viên có cách nhìn bao quát hơn về các lĩnh vực thương mại qua những chủ đề đa dạng được lựa chọn trong giáo trình.			
289	Dịch vụ thương mại	Học phần này mặt trang bị cho người học hệ thống kiến thức sâu rộng về các dịch vụ thương mại, mặt khác tạo nên tính chủ động cho sinh viên trong việc chọn lọc tìm hiểu phần kiến thức phù hợp với mình.	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
290	Ngôn ngữ kinh tế đối ngoại tiếng Trung Quốc	Học phần này giới thiệu cho sinh viên lượng kiến thức ngôn ngữ và luật về kinh tế đối ngoại, chiến lược phát triển kinh tế, thu hút đầu tư... của Trung - - Quốc, những kiến thức này sẽ hỗ trợ tốt cho sinh viên trong công việc tương lai.	2	7	Tiểu luận
291	Ngôn ngữ văn bản pháp luật tiếng Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được và sử dụng thành thạo những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ luật: Cụ thể là hệ thống các từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành thường được dùng trong ngôn ngữ luật đầu từ của Việt Nam và Trung Quốc.	2	7	Tiểu luận
292	Luật đầu tư Việt nam	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật liên quan đến luật đầu tư của Việt Nam.	2	7	Tiểu luận
293	Khẩu ngữ thương mại	- Học phần này giới thiệu cho sinh viên một số trọng điểm ngôn ngữ, các từ ngữ, mẫu câu, các chủ điểm liên quan đến kiến thức cơ bản về thương mại, giúp học sinh có thể nhanh chóng sử dụng các ngữ liệu đã học vào quá trình giao tiếp để nâng cao khả năng diễn đạt về lĩnh vực thương mại; - Cung cấp cho người học nhiều thuật ngữ, cách diễn đạt liên quan đến chuyên ngành thương mại.	2	7	Vấn đáp
294	Khẩu ngữ thương mại cao cấp	- Học phần này giới thiệu cho sinh viên một số kỹ xảo và kỹ năng, thói quen sử dụng ngôn từ, lời nói, mẫu câu, ngữ điệu của người Trung Quốc trong quá trình đàm phán trực tiếp với đối tác về lĩnh vực kinh tế thương mại, đầu tư; - Cung cấp cho người học nhiều thuật ngữ, cách diễn đạt liên quan đến chuyên ngành thương mại.	2	7	Vấn đáp

295	Đọc viết kinh tế thương mại	Học phần giới thiệu cho sinh viên một số bài đọc giới thiệu về tình hình, xu thế, thành tựu về nền kinh tế và thương mại Trung Quốc từ những năm đầu của thời kỳ cải cách mở cửa cho đến khi gia nhập vào WTO..	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
296	Dịch vụ thương mại 1	Học phần này cung cấp cho sinh viên kỹ năng tiếng Trung Quốc cơ bản của từ loại về dịch vụ, biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thích hợp với nội dung chủ điểm của chính sách được phổ cập của các dịch vụ trong nền kinh tế thị trường.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
297	Dịch vụ thương mại 2	Học phần này cung cấp cho sinh viên kỹ năng tiếng Trung Quốc cơ bản của từ loại về dịch vụ, biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thích hợp với nội dung chủ điểm của chính sách được phổ cập của các dịch vụ trong nền kinh tế thị trường.	2	7	Trắc nghiệm và tự luận
298	Kinh tế đối ngoại Trung Quốc 1	Học phần này giới thiệu cho sinh viên hiểu được một cách có hệ thống những quy định và những vấn đề liên quan đến kinh tế đối ngoại Trung Quốc, ngoài ra còn giới thiệu những kiến thức liên quan đến luật pháp.	2	5	Tiểu luận
299	Kinh tế đối ngoại Trung Quốc 2	Học phần này giới thiệu cho sinh viên lượng kiến thức tương đối hệ thống về chiến lược phát triển kinh tế, thu hút đầu tư...của Trung Quốc, những kiến thức này sẽ hỗ trợ tốt cho sinh viên trong công việc tương lai.	2	7	Tiểu luận
300	Khảo sát trình độ Hán ngữ (HSK) Thương mại	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và những ngữ liệu cụ thể chính xác trong môi trường thương mại với nhiều chủ điểm khác nhau.	2	7	Tự luận
301	Khái quát về thương mại đối ngoại Trung Quốc	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến thương mại đối ngoại Trung Quốc từ giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới đến mục tiêu của thế kỷ 21.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
302	Tiếng Hán cho công ty và văn phòng	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ tiếng Hán liên quan đến công ty và văn phòng.	2	7	Vấn đáp
303	Luật đầu tư Trung Quốc	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật liên quan đến luật đầu tư Trung Quốc	2	7	Tiểu luận

304	Văn hóa giao tiếp thương mại Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên nắm được nghi thức, những thói quen, những điều nên tránh trong giao tiếp thương mại của người Trung Quốc ...	2	7	Tiểu luận
305	Quảng cáo Thương mại Trung Quốc	Học phần này giúp sinh viên nắm được các thuật ngữ quảng cáo trong tiếng Hán thương mại, ý nghĩa và cách thức đặt 1 slogan cho 1 thương hiệu nổi tiếng trong tiếng Hán, từ đó hiểu thêm về văn hóa doanh nghiệp.	2	7	Tự luận
306	Đàm phán	Học phần này Cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan tiến trình đàm phán thương mại.	2	8	Vấn đáp
307	Hán ngữ và văn hóa	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến những hiện tượng văn hoá được phản ánh trong Hán ngữ, đây là khối kiến thức tổng hợp về Hán ngữ và văn hoá.	2	8	Tự luận
NGÔN NGỮ' NGA					
308	Ngữ âm học tiếng Nga	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết và thực hành về âm tố, từ ngữ âm, âm tiết, ngữ điệu và trọng âm trong tiếng Nga hiện đại với mục đích nói đúng và hay bằng tiếng Nga.	2	3	TN&TL
309	Từ vựng học tiếng Nga	- Giúp người học nắm được bản chất của đơn vị ngôn ngữ quan trọng nhất trong hệ thống các đơn vị là từ, ngữ; - Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng học: bản chất của từ, sự phát triển ý nghĩa của từ, như nghĩa đen, nghĩa bóng, từ đơn nghĩa và đa nghĩa, các hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa; bản chất của thành ngữ tiếng Nga.	2	4	TN&TL
310	Hình thái học tiếng Nga 1	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên hiểu và nắm vững các loại từ loại trong tiếng Nga một cách cụ thể, chi tiết và có hệ thống để từ đó sinh viên sẽ sử dụng đúng từ tiếng Nga, đỡ bị mắc những lỗi sai cơ bản và sử dụng chúng vào các kỹ năng giao tiếp.	2	5	TN
311	Cú pháp học tiếng Nga 1	Giúp sinh viên nắm vững lý thuyết tiếng Nga về cụm từ, câu đơn. Sử dụng chúng vào các kỹ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết.	2	6	TN&TL

312	Văn học Nga thế kỷ 19	Về trình độ thực hành tiếng Nga, đạt các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, nói, viết và nắm được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để nghe giảng, ghi chép, đọc nguyên tác văn học cũng như các công trình nghiên cứu văn học, tham gia thảo luận, trình bày quan điểm, ý kiến và viết tiểu luận theo yêu cầu môn học.	2	7	TL
313	Văn học Nga thế kỷ 20	- Học phần này nhằm giới thiệu một số nhà văn nổi tiếng Nga thế kỷ 20 cùng với các tác phẩm tiêu biểu; - Làm quen người học cách phân tích các tác phẩm để hiểu bối cảnh lịch sử và sự phát triển văn học Nga thế kỷ 20.	2	7	TL
314	Đất nước học Nga	Người học cần nắm được những kiến thức đại cương về địa lý tự nhiên, các vùng kinh tế của Liên Bang Nga, về nền văn hoá dân tộc Nga và những thành tựu văn hoá Nga... theo yêu cầu nghiệp vụ cử nhân ngoại ngữ, có ý thức so sánh đối chiếu những nét tương đồng và khác biệt về văn hóa, phong tục... của Nga và Việt Nam. Đồng thời qua việc học môn này bằng tiếng Nga người học sẽ nâng cao kỹ năng thực hành tiếng Nga của mình.	2	5	TN&TL
315	Lịch sử và địa lý Nga	Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức tốt về lịch sử cũng như địa lý của Nga, bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu thêm về đời sống cũng như những phong tục tập quán của người Nga, mở mang thêm kiến thức về văn hóa, văn học và nghệ thuật của nhân dân Nga.	2	5	TN&TL
316	Tiếng Nga tổng hợp I.1	Mục tiêu của môn học là nhằm giúp sinh viên làm quen với các âm, từ, cụm từ và các câu đơn giản trong tiếng Nga, trên cơ sở đó sẽ sinh viên sẽ nghe được những mẫu hội thoại hoặc độc thoại với tốc độ trung bình có độ dài từ 50-100 từ , từ đó có thể trả lời hoặc trao đổi thông tin về những vấn đề đã nghe.	2	I	TN
317	Tiếng Nga tổng hợp I.2	Mục tiêu nhằm giúp sinh viên nói được những mẫu câu đơn giản như chào hỏi, làm quen, hỏi đường, mua sắm v.v.. và nắm được các ngữ điệu trong tiếng Nga. Nói được bằng tiếng Nga về một số đề tài đơn giản như: bản thân, gia đình, bạn bè, trường học, việc học hành, thành phố, báo chí v.v	2	I	Nói

318	Tiếng Nga tổng hợp I.3	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng đọc (kỹ thuật đọc luyện âm và đọc hiểu) ở giai đoạn cơ bản ban đầu.	2	I	TN&TL
319	Tiếng Nga tổng hợp I.4	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp sinh viên viết được những câu đơn giản như chào hỏi, làm quen, hỏi đường, mua sắm v.v.. và từ đó viết được những đoạn văn ngắn bằng tiếng Nga về một số đề tài đơn giản như: bản thân, gia đình, bạn bè, trường học, việc học hành, thành phố, báo chí v.v	2	I	TN&TL
320	Tiếng Nga tổng hợp I.5	Giúp sinh viên nắm được ngữ pháp và ngữ âm cơ bản thông qua việc hình thành kỹ năng giao tiếp ở cấp độ ban đầu.	2	I	TN&TL
321	Tiếng Nga tổng hợp II.1	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe ở mức độ căn bản và có khả năng nghe được những đoạn hội thoại trung bình hay những đoạn độc thoại có độ dài từ 100-150 từ, từ đó có thể trả lời hoặc trao đổi thông tin về những vấn đề đã nghe	2	II	TN
322	Tiếng Nga tổng hợp II.2	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng nói ở giai đoạn cơ bản ban đầu.	2	II	Nói
323	Tiếng Nga tổng hợp II.3	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng đọc (kỹ thuật đọc luyện âm và đọc hiểu) ở giai đoạn cơ bản ban đầu.	2	II	TN&TL
324	Tiếng Nga tổng hợp II.4	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp sinh viên viết được những câu đơn và câu phức ở mức độ vừa phải, trên cơ sở đó viết được những đoạn văn ngắn bằng tiếng Nga về một số đề tài như: sở thích, sử dụng thời gian rảnh rỗi, đi du lịch v.v... .	2	II	TN&TL

325	Tiếng Nga tổng hợp II.5	Giúp sinh viên nắm được những cấu trúc ngữ pháp thông qua việc hình thành kỹ năng giao tiếp ở cấp độ ban đầu.	2	II	TN&TL
326	Nghe 1	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên nghe được những đoạn hội thoại hay độc thoại ở mức độ khó vừa phải và nghe hiểu được các đoạn độc thoại có các mảng từ vựng về các chủ đề đã được học.	2	III	TN&TL
327	Nghe 2	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên nghe được những đoạn hội thoại hay độc thoại ở mức độ khó vừa phải và nghe hiểu được các đoạn độc thoại có các mảng từ vựng về các chủ đề đã được học.	2	IV	TN&TL
328	Nghe 3	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên nghe được những đoạn hội thoại hay độc thoại ở mức độ tương đối khó và nghe hiểu được các đoạn độc thoại có các mảng từ vựng về các chủ đề đã được học trong chương trình với thời lượng 7-8 phút	2	V	TN&TL
329	Nói 1	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng nói ở giai đoạn nâng cao.	2	III	Nói
330	Nói 2	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng nói ở giai đoạn nâng cao.	2	IV	Nói
331	Nói 3	Hình thành và phát triển ở người học các hoạt động lời nói tiếng Nga với tư cách là phương tiện giao tiếp và diễn đạt ý nghĩ. Rèn luyện kỹ năng kỹ xảo lời nói tiếng Nga một cách tổng hợp, đặc biệt là kỹ năng nói ở giai đoạn nâng cao	2	VI	Nói
332	Đọc 1	Cung cấp kiến thức nền về các vấn đề gần gũi với cuộc sống, các vấn đề xã hội quan tâm. Coi môn đọc là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga cho người học.	2	III	TN&TL

333	Đọc 2	Cung cấp kiến thức nền về các vấn đề gần gũi với cuộc sống, các vấn đề xã hội quan tâm. Coi môn đọc là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga cho người học.	2	IV	TN&TL
334	Đọc 3	Cung cấp kiến thức nền về các vấn đề gần gũi với cuộc sống, các vấn đề xã hội quan tâm. Coi môn đọc là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga cho người học.	2	VI	TN&TL
335	Viết 1	- Làm quen với bảng chữ cái thông qua luyện đọc, viết từng âm tố, âm tiết, từ đơn, từ phức, cụm từ; - Bước đầu ghép từ tạo câu đơn, câu phức theo mẫu, tiến tới biết diễn đạt một số nội dung đơn giản thông qua hội thoại hỏi – đáp, đọc và xử lý các bài khóa ngắn (như trả lời câu hỏi, viết tóm tắt, viết theo ngôi ... nội dung văn bản); tiến tới viết một số bài theo chủ đề giao tiếp thông thường.	2	III	TN&TL
336	Viết 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức về ngữ pháp (liên quan đến các phạm trù ngữ pháp của danh từ như giống, số, cách; của động từ như ngôi, thời, thức, ...); - Nắm vững cách đặt một số kiểu câu đơn, câu phức; - Luyện kỹ năng viết câu, đoạn và một số bài luận theo mẫu và theo chủ đề.	2	IV	TN&TL
337	Viết 3	- Củng cố, rèn luyện kỹ năng viết cho người học trên cơ sở môn Viết 1, 2 thuộc bộ môn Thực hành tiếng; - Tạo năng lực tạo lập một loại hình văn bản cụ thể là văn bản hành chính – công vụ trong giao tiếp sự vụ.	2		TL
338	Ngữ pháp giao tiếp	Mục tiêu của môn học này nhằm hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng thành thạo các cách trong tiếng Nga thông qua các hoạt động lời nói trên cơ sở phương hướng giao tiếp cá thể hoá.	2	II	TN&TL
339	Thực hành dịch	- Cho sinh viên làm quen với văn bản từ tiếng Nga – tiếng Việt và ngược lại; - Cho sinh viên tiếp xúc với một số cấu trúc và kỹ thuật dịch Nga – Việt theo những chủ điểm nhất định;	2	IV	TL

		- Bổ sung cho sinh viên những kiến thức đất nước học của Liên Bang Nga và Việt Nam.			
Chuyên ngành Ngữ văn					
340	Trích giảng văn học	- Cung cấp kiến thức về nền văn học Nga thế kỷ XIX và XX thông qua sự nghiệp sáng tác của một số tác giả nổi tiếng trong lĩnh vực văn xuôi (truyện ngắn, truyện vừa) và thơ; - Nâng cao kỹ năng phân tích tác phẩm văn học thông qua củng cố kiến thức liên môn bộ môn Ngữ văn như xác định chủ đề, tư tưởng tác phẩm, bố cục, cốt truyện, ngôn ngữ sử dụng; đồng thời nâng cao kỹ năng thực hành tiếng Nga của người học.	2	VII	TL
341	Hình thái học tiếng Nga 2	Mục tiêu của môn học này nhằm giúp cho sinh viên hiểu và nắm vững các loại từ loại trong tiếng Nga một cách cụ thể, chi tiết và có hệ thống để từ đó sinh viên sẽ sử dụng đúng từ tiếng Nga, đỡ bị mắc những lỗi sai cơ bản và sử dụng chúng vào các kỹ năng giao tiếp.	2		TN&TL
342	Cú pháp học tiếng Nga 2	Giúp sinh viên nắm vững lý thuyết tiếng Nga về câu phức: Mô hình cấu trúc – ngữ nghĩa câu phức liên hệ và câu phức phụ thuộc và cách sử dụng chúng trong giao tiếp.	3	VI	TN&TL
343	Địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam	Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức tốt về các địa danh lịch sử cũng như văn hóa của Việt Nam. Từ đó hình thành kỹ năng thuyết trình và có thể giới thiệu tốt cho khách du lịch Nga về những địa danh đó.	3	7	TL
344	Phong cách học tiếng Nga	- Làm quen sinh viên với khái niệm phong cách học ngôn ngữ, khái niệm sắc thái phong cách và sắc thái biểu cảm trong ngôn ngữ văn bản; - Giới thiệu các đặc điểm về ngữ âm, từ vựng, hình thái, cú pháp trong từng phong cách sử dụng tiếng Nga.	2	7	TL
345	Văn hoá Nga	Giúp sinh viên hiểu biết về văn hóa Nga một cách hệ thống.	2	7	TN&TL
346	Đọc - Viết 4	Cung cấp kiến thức về các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề mà hiện nay xã hội đang quan tâm. Coi môn học này là nguồn cung	2	6	TN&TL

		cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga ở cấp độ cao hơn cho người học.			
347	Nghe- Nói 4	Cung cấp kiến thức về các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề mà hiện nay xã hội đang quan tâm. Coi môn học là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga ở cấp độ nâng cao cho người học.	3	6	Nói&TN
348	Đọc- Viết nâng cao	Môn học này là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga ở cấp độ cao hơn cho người học: Cung cấp kiến thức nền về các vấn đề cấp thiết liên quan đến cuộc sống, văn hóa, các vấn đề xã hội mà một người nước ngoài khi tiếp xúc với người Nga phải thông hiểu được. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự đọc hiểu và viết các vấn đề tương đối phức tạp bằng tiếng Nga.	2	7	TN&TL
349	Nghe- Nói nâng cao	- Cung cấp kiến thức về các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề mà hiện nay xã hội đang quan tâm. Coi môn học này là nguồn cung cấp kiến thức chung bằng tiếng Nga ở cấp độ nâng cao cho người học; - Cung cấp lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, nhất là các thuật ngữ tiếng Nga liên quan đến du lịch, các bài hội thoại mẫu... trên cơ sở đó rèn luyện, nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Nga, cả văn phong nói và viết, dựa trên ngữ liệu về du lịch; - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lữ hành tại các công ty du lịch, giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc được trong lĩnh vực du lịch.	3	7	Nói&TN
350	Dịch nói 1	- Giúp sinh viên sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe – nói; - Cho sinh viên làm quen với kỹ thuật dịch các văn bản nói cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền văn hóa văn minh đất nước con người Nga.	2	5	Nói
351	Dịch viết 1	- Cho sinh viên làm quen với kỹ thuật dịch một văn bản viết từ tiếng Nga sang tiếng Việt và ngược lại; - Giúp sinh viên nắm được một số cấu trúc mang tính chất nghị luận xã hội;	3	6	TL

		- Tăng cường cho sinh viên hiểu biết một số thể chế chính trị của 2 đất nước Nga – Việt.			
352	Cấu tạo từ	- Cung cấp kiến thức cơ bản của môn học thông qua việc nắm bắt hệ thống thuật ngữ, khái niệm liên quan như khái niệm hình tố - hình vị, thành phần hình vị của từ, các kiểu hình vị, phương thức cấu tạo từ, ...; - Luyện kỹ năng phân tích từ về mặt cấu tạo, qua đó nhận biết con đường phát triển từ vựng của ngôn ngữ.	2	5	Nói
353	Phân tích tác phẩm VH Nga	Giúp sinh viên đạt được các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, nói, viết và nắm được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để nghe giảng, ghi chép, đọc nguyên tác văn học cũng như các công trình nghiên cứu văn học, tham gia thảo luận, trình bày quan điểm, ý kiến và viết tiểu luận theo yêu cầu môn học.	3	7	TL
354	Văn học Nga thế kỷ 19 nâng cao	Giúp sinh viên hiểu biết sâu hơn về văn học Nga giai đoạn thế kỷ XIX và các tác giả tiêu biểu như Shekhop, Tuocghenhep, Doxtovxki và các tác phẩm chính của họ.	2	7	TL
355	Văn học Nga thế kỷ 20 nâng cao	- củng cố kiến thức về văn học Nga thế kỷ XIX và XX; - Luyện kỹ năng phân tích và cảm thụ tác phẩm văn học thông qua tiếp nhận mặt hình thức và nội dung văn bản nghệ thuật; - Kết hợp nâng cao sử dụng tiếng Nga trong giao tiếp ở bậc hoàn thiện.	2	7	TL
356	Phân tích phong cách ngôn ngữ văn bản tiếng Nga	Nắm vững một cách hệ thống các khái niệm liên quan như khái niệm phong cách, phong cách chức năng ngôn ngữ, sắc thái phong cách và biểu cảm, qua đó đi sâu vào đặc điểm cụ thể về ngôn ngữ, từ vựng, ngữ pháp của mỗi phong cách.	2	7	TL
357	Dịch viết 2	- Giúp sinh viên nắm được các thủ thuật dịch các văn bản nghệ thuật; - Tăng cường và củng cố cho sinh viên các kỹ năng dịch các đoạn trích từ các tác phẩm văn học nghệ thuật; - Giúp sinh viên hiểu sâu thêm vì nền văn hóa của đất nước con người Nga.	3	6	TL

358	Dịch viết 3	- Giúp sinh viên nâng cao kỹ năng dịch các văn bản viết thông qua các tác phẩm nghệ thuật; - Cho sinh viên hiểu sâu hơn về nền văn hóa của đất nước, con người Nga.	2	6	TL
359	Lý thuyết dịch	- Cho sinh viên làm quen với môn học mới với tư cách là một ngành khoa học độc lập; - Trang bị cho sinh viên những phương thức và những thủ thuật dịch; - Đưa ra các bài tập thực hành.	3	6	TL
360	Kỹ thuật dịch tài liệu KH-KT	Giúp sinh viên kỹ thuật dịch các tài liệu KH-KT. Cung cấp cho họ những “mẹo” dịch cơ bản về các cấu trúc và ngữ liệu KH-KT.	3	6	TL
	Kỹ thuật dịch văn bản văn học	Giúp cho sinh viên kỹ năng dịch văn bản văn học. Các phương pháp chủ yếu chuyển tải ngôn ngữ từ tiếng Nga sang tiếng Việt.	2	7	TL
361	Ngữ dụng học	- Nắm vững những khái niệm, thuật ngữ của môn học mới, hướng nghiên cứu và ứng dụng của môn học hành vi ngôn ngữ, lý thuyết lập luận, lý thuyết hội thoại và nguyên tắc hội thoại, nghĩa tường minh và hàm ẩn (hàm ngôn và hiển ngôn) trong giao tiếp bằng ngôn ngữ; - Biết thực hành, phân tích hội thoại trên góc độ ngữ dụng học như phân tích hành vi ngôn ngữ, cách thức xây dựng lập luận hội thoại, phân tích hội thoại, hàm ngôn, hiển ngôn trong ngôn ngữ giao tiếp, trên cơ sở đó xây dựng văn hóa ứng xử phù hợp trong giao tiếp.	2	7	TN&TL
362	Ngôn ngữ học loại hình	- Cung cấp cho người học những hiểu biết một cách có hệ thống về Ngôn ngữ học loại hình, những khái niệm cơ bản về loại hình ngôn ngữ cũng như các tiêu chí và các cơ sở khoa học phân loại ngôn ngữ thành các loại hình cơ bản khác nhau trên thế giới; - Nắm vững đặc điểm loại hình ngôn ngữ phụ tố mà tiếng Nga là tiêu biểu.	2	7	TN&TL
363	Thực hành nói-viết nâng cao	- Cung cấp lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, nhất là các thuật ngữ tiếng Nga liên quan nghiệp vụ lễ hành, các bài hội thoại	3	8	Nói&TL

		mẫu... trên cơ sở đó rèn luyện, nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Nga, cả văn phong nói và viết, dựa trên ngữ liệu về nghiệp vụ lễ hành, quản trị lễ hành; - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ hành tại các công ty du lịch, giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc được trong lĩnh vực du lịch.			
364	Thực hành đọc nâng cao	Giúp sinh viên nâng cao khả năng tự đọc hiểu và viết các vấn đề tương đối phức tạp bằng tiếng Nga.	2	8	TN&TL
365	Ngôn ngữ - văn học Nga - xô viết nâng cao	Hệ thống lại kiến thức cơ bản về lý thuyết tiếng Nga và văn học Nga đã học – phát triển lên một mức độ cao hơn.	(4)	8	TN&TL
366	Thực hành tiếng tổng hợp nâng cao	Giúp sinh viên nâng cao khả năng nói – viết tiếng Nga đúng chuẩn mực, đúng văn phong theo các chủ đề giao tiếp thông dụng.	(3)	8	TN&TL
Chuyên ngành Sư phạm					
367	Rèn luyện NVSP	- Rèn luyện cho sinh viên tính chuyên cần trong học tập, thái độ nghiêm túc, nhiệt tình trong luyện tập; - Hình thành tính tự giác, tích cực trong tham gia biên soạn các bộ bài tập, đề thi trắc nghiệm.	2	5	TL
368	Phương pháp dạy học I	- Trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về phương pháp dạy – học tiếng Nga; - Giới thiệu chi sinh viên những nguyên tắc dạy học nói chung và tiếng Nga nói riêng; - Giúp sinh viên bước đầu làm quen với các phương pháp dạy – học tiếng Nga. Từ truyền thống tới hiện đại.	2	5	TL
369	Phương pháp dạy học II	Giúp sinh viên được làm quen với việc sử dụng trực quan trong dạy-học tiếng Nga, luyện tập sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bước đầu giới thiệu cho sinh viên cơ sở lý luận, mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng của kiến tập và thực tập sư phạm.	2	6	TL&TN

370	Phương pháp dạy học III	Giúp sinh viên được làm quen với việc sử dụng trực quan trong dạy-học tiếng Nga, luyện tập sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bước đầu giới thiệu cho sinh viên cơ sở lý luận, mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng của kiến tập và thực tập sư phạm.	3	7	TL&TN
371	Phương pháp dạy học IV	- Kiến thức về cấu trúc của một bài giảng ngôn ngữ cũng như bài giảng kỹ năng ngôn ngữ, các kỹ thuật và phương pháp để thực hiện các loại hình bài giảng, và các kỹ năng quản lý lớp học; - Giúp sinh viên thực hành giảng dạy theo cá nhân và theo cặp trên cơ sở vận dụng các kỹ năng, kỹ thuật và phương pháp học được trong học phần; - Thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) hay các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) có sử dụng các phương tiện kỹ thuật hay các công cụ internet.	2	7	TL&TN
372	Thực hành dạy học bộ môn	- Kiến thức về cấu trúc của một bài giảng ngôn ngữ cũng như bài giảng kỹ năng ngôn ngữ, các kỹ thuật và phương pháp để thực hiện các loại hình bài giảng, và các kỹ năng quản lý lớp học; - Giúp sinh viên thực hành giảng dạy theo cá nhân và theo cặp trên cơ sở vận dụng các kỹ năng, kỹ thuật và phương pháp học được trong học phần.	2	7	TL
373	Phương pháp dạy học tiếng Nga nâng cao	Nhằm giúp sinh viên kết hợp lý luận với thực tiễn, tạo điều kiện để sinh viên vận dụng những kiến thức lý thuyết về tâm lý học, giáo dục học cũng như phương pháp dạy học tiếng Nga đã học vào thực tế hoạt động dạy học ở trường phổ thông.	(4)	8	
NGÔN NGỮ NHẬT					
374	Ngữ âm học tiếng Nhật	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm học tiếng Nhật; - Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện, chỉnh sửa cách phát âm một cách chính xác hơn; - Cung cấp cho sinh viên quy tắc trọng âm, biến đổi trọng âm...	2	5	Trắc nghiệm

375	Từ vựng học tiếng Nhật	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, từ vựng học, các loại từ, cách cấu tạo từ vựng tiếng Nhật giúp cho sinh viên hiểu sâu hơn, nắm vững hơn về tiếng Nhật, đặc biệt là giúp sinh viên nắm bắt từ vựng một cách có hệ thống; - Giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu tài liệu để nắm được hệ thống kiến thức về từ vựng tiếng Nhật, biết đưa ra những quy tắc về học từ một cách hệ thống.	2	7	Trắc nghiệm
376	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	- Hình thành kiến thức nền cơ bản về Hình thái học tiếng Nhật; - Nắm vững và phân loại được hệ thống từ loại trong tiếng Nhật.	2	5	Trắc nghiệm
377	Ngữ pháp học tiếng Nhật 2	- Hình thành kiến thức nền cơ bản về Cú pháp học tiếng Nhật; - Phân loại và phân tích được các cấu trúc câu được sử dụng chủ yếu trong tiếng Nhật.	2	7	Trắc nghiệm
378	Ngữ pháp văn bản	- Nắm được cách viết một văn bản, cách viết bài luận; - Cung cấp cho sinh viên văn phong viết một bài luận.	2	6	Tự luận
379	Nhập môn văn học Nhật Bản	Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về tiến trình, diện mạo, đặc điểm và thành tựu của nền văn học Nhật Bản - một nền văn học lớn của thế giới và Châu Á.	2	6	Tự luận
380	Đất nước học Nhật Bản	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và khái quát về những phong tục, tập quán, những nét chính trong cuộc sống sinh hoạt của người Nhật; - Giới thiệu cho sinh viên làm quen với đặc điểm và hoạt động của các hệ thống trong xã hội Nhật Bản.	2	6	Tiểu luận
381	Giao thoa văn hóa	- Giới thiệu cho sinh viên những nét văn hóa đặc trưng của người Nhật; - Giới thiệu khái niệm văn hóa là gì, sự khác biệt về văn hóa, suy nghĩ về giao tiếp, giao tiếp vượt qua ngôn ngữ, sự khác biệt về văn hóa và mối quan hệ giữa con người với nhau; - Giúp sinh viên so sánh nền văn hóa giữa hai nước và rút ra bài học.	2	7	Tiểu luận

382	Văn học Nhật Bản 1	Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về tiến trình, diện mạo, đặc điểm và thành tựu của nền văn học Nhật Bản - một nền văn học lớn của thế giới và Châu Á.	2	6	Tự luận
383	Văn học Nhật Bản 2	Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về tiến trình, diện mạo, đặc điểm và thành tựu của nền văn học Nhật Bản - một nền văn học lớn của thế giới và Châu Á.	2	7	Tự luận
384	Tiếng Nhật tổng hợp I.1	Nắm vững các quy tắc nghe ứng với từng dạng bài.	2	1	Trắc nghiệm
385	Tiếng Nhật tổng hợp I.2	- Giao tiếp dễ dàng ở trình độ sơ cấp; - Nắm được cách phát âm và ngữ điệu trong từng trường hợp.	2	1	Vấn đáp
386	Tiếng Nhật tổng hợp I.3	- Đọc hiểu được các đoạn ngắn; - Tóm tắt được điểm quan trọng trong bài đọc.	2	1	Trắc nghiệm
387	Tiếng Nhật tổng hợp I.4	- Viết được các đoạn văn ngắn ở trình độ sơ cấp; - Nắm vững các điểm ngữ pháp và bổ sung thêm vốn từ vựng.	2	1	Trắc nghiệm; Tự luận
388	Tiếng Nhật tổng hợp I.5	- Học thuộc được và viết được 250 chữ Hán cơ bản; - Ứng dụng linh hoạt cho các kỹ năng khác.	2	1	Trắc nghiệm
389	Tiếng Nhật tổng hợp II.1	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe đoạn, nghe các câu chuyện dài.	2	2	Trắc nghiệm
390	Tiếng Nhật tổng hợp II.2	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ trong giao tiếp để sinh viên có thể giao tiếp dễ dàng ở trình độ sơ cấp.	2	2	Vấn đáp
391	Tiếng Nhật tổng hợp II.3	- Đọc hiểu được các đoạn văn dài; - Tóm tắt được điểm quan trọng trong bài đọc.	2	2	Trắc nghiệm
392	Tiếng Nhật tổng hợp II.4	Viết được các đoạn văn có bố cục hoàn chỉnh ở trình độ sơ cấp.	2	2	Trắc nghiệm; Tự luận
393	Tiếng Nhật tổng hợp II.5	- Học thuộc được và viết được khoảng 500 chữ Hán cơ bản; - Ứng dụng linh hoạt cho các kỹ năng khác.	2	2	Trắc nghiệm
394	Nghe I	- Cung cấp trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe từ đơn giản đến	2	3	Trắc nghiệm

		phức tạp; - Giúp sinh viên hình thành thói quen và kỹ năng nghe.			
395	Nghe II	- Cung cấp trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe từ đơn giản đến phức tạp, nghe câu chuyện, đoạn văn...; - Giúp sinh viên hình thành thói quen và kỹ năng nghe.	2	4	Trắc nghiệm
396	Nghe III	- Cung cấp trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe câu chuyện, đoạn văn, nghe tin tức và những câu chuyện có tính chất phức tạp hơn; - Giúp sinh viên hình thành thói quen và kỹ năng nghe.	2	5	Trắc nghiệm
397	Nói I	- Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức vận dụng trong khi nói; - Giúp sinh viên tự tin trong khi giao tiếp.	2	3	Vấn đáp
398	Nói II	- Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức vận dụng trong khi nói; - Luyện tập cho sinh viên tốc độ nói, học được giao tiếp hình thức theo cặp về nhiều chủ đề khác nhau.	2	4	Vấn đáp
399	Nói III	- Cung cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức vận dụng trong khi nói; - Trang bị cho sinh viên cách thảo luận vấn đề ở trình độ cao hơn, biết đưa ra ý kiến để phản đối hoặc đồng tình về các vấn đề trong cuộc sống, hay những vấn đề thời sự.	2	5	Vấn đáp
400	Đọc I	- Giúp sinh viên có thể nắm bắt được cách đọc một đoạn văn từ ngắn đến dài; - Đọc hiểu các bài đọc có chủ điểm gần với bài học mà không gặp khó khăn về ngữ pháp mới, với lượng từ mới không quá 2%, tốc độ đọc khoảng 150 âm tiết / phút, độ hiểu chính xác trên 80%.	2	3	Trắc nghiệm
401	Đọc II	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc lướt, đọc kỹ.	2	4	Trắc nghiệm
402	Đọc III	- Giúp sinh viên thành thạo trong việc nắm bắt được cách đọc một đoạn văn từ ngắn đến dài; - Có khả năng đọc hiểu các bài đọc trong sách giáo khoa có chủ đề	2	5	Trắc nghiệm

		đa dạng mà không bị có hiện tượng ngữ pháp mới, với lượng từ mới không quá 2%, tốc độ đọc khoảng 200 âm tiết / phút, độ hiểu chính xác trên 85%. Có khả năng đọc lướt những ngôn bản thông thường mà hiện tượng ngữ pháp không quá 1%, lượng từ mới không quá 3%, tốc độ đọc khoảng 200 ~ 250 âm tiết / phút, độ hiểu chính xác trên 80%.			
403	Viết I	- Cung cấp các điểm ngữ pháp thuộc cấp độ sơ trung cấp và trung cấp; - Hướng dẫn cách viết đoạn văn ngắn thể hiện được cảm tưởng, suy nghĩ của bản thân về những vấn đề gần gũi với cuộc sống.	2	3	Trắc nghiệm; Tự luận
404	Viết II	- Cung cấp các điểm ngữ pháp thuộc cấp độ sơ trung cấp và trung cấp; - Hướng dẫn cách viết đoạn văn ngắn thể hiện được cảm tưởng, suy nghĩ của bản thân về những vấn đề gần gũi với cuộc sống.	2	4	Trắc nghiệm; Tự luận
405	Viết III	- Cung cấp các điểm ngữ pháp thuộc cấp độ sơ trung cấp và trung cấp; - Hướng dẫn cách viết đoạn văn thể hiện được ý kiến của bản thân về những vấn đề trong cuộc sống và xã hội.	2	5	Trắc nghiệm; Tự luận
406	Thực hành tiếng nâng cao 1 (Nghe – Nói)	- Nâng cao khả năng NGHE- NÓI của sinh viên theo trình độ chuẩn quốc tế của Nhật Bản; - Luyện kỹ năng nghe-nói trong môi trường đa phương tiện như báo nói, báo hình, ... và hoạt động theo nhóm theo chủ đề nhằm nâng cao năng lực NGHE-NÓI của sinh viên; - Giúp sinh viên đưa ra ý kiến, quan điểm cá nhân về những vấn đề trong bài nghe, tài liệu do giảng viên đưa ra.	2	3	Trắc nghiệm/Vấn đáp
407	Thực hành tiếng nâng cao 2 (Đọc – Nói)	- Nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên về lĩnh vực văn hoá, đời sống, xã hội Nhật Bản; - Rèn luyện kỹ năng ĐỌC-NÓI theo trình độ chuẩn quốc tế của Nhật; - Giúp sinh viên nắm được nội dung bài đọc cũng như vận dụng	2	4	Trắc nghiệm/ Vấn đáp

		được các kỹ năng đọc để giải quyết yêu cầu của bài đọc, tài liệu do giảng viên đưa ra; - Giúp sinh viên đưa ra ý kiến, quan điểm cá nhân về những vấn đề trong bài đọc, tài liệu do giảng viên đưa ra.			
Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa					
408	Phỏng Vấn	Giúp sinh viên có thể nói lên ý kiến, suy nghĩ của mình khi tranh luận hay đàm phán trong công việc hay cuộc nói chuyện với người Nhật.	3	6	Vấn đáp
409	Kỹ năng viết văn bản	- Giúp sinh viên có thể nắm được cách viết một văn bản, cách viết bài luận; - Nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản và có khả năng soạn thảo văn bản thích hợp theo yêu cầu giao tiếp bằng tiếng Nhật.	3	6	Tự luận
410	Kỹ năng đọc văn bản	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức về ngôn ngữ, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu theo trình độ chuẩn quốc tế của Nhật.	2	6	Trắc nghiệm/ Tự luận
411	Nghe tin tức	- Nâng cao kiến thức về ngôn ngữ cho sinh viên về lĩnh vực văn hoá, đời sống, xã hội Nhật Bản; - Rèn luyện kỹ năng ĐỌC-NÓI theo trình độ chuẩn quốc tế của Nhật; - Giúp sinh viên nắm được nội dung bài đọc cũng như vận dụng được các kỹ năng đọc để giải quyết yêu cầu của bài đọc, tài liệu do giảng viên đưa ra; - Giúp sinh viên đưa ra ý kiến, quan điểm cá nhân về những vấn đề trong bài đọc, tài liệu do giảng viên đưa ra.	2	6	Trắc nghiệm
412	Thực hành dịch cơ bản 1	Nắm vững và vận dụng đúng từ, mẫu ngữ pháp để dịch những câu (Việt → Nhật) / văn bản song chiều về các chủ đề có nội dung đơn giản.	2	3	Tự luận
413	Thực hành dịch cơ bản 2	Nắm vững và vận dụng đúng từ, mẫu ngữ pháp đồng thời nâng cao kỹ năng ngôn ngữ hướng đến dịch câu, văn bản chủ yếu theo chiều Việt → Nhật về các chủ đề có nội dung được mở rộng hơn phạm vi cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.	2	4	Tự luận

414	Lý thuyết dịch 1	- Điểm lại một số quan niệm và tập quán truyền thống về « dịch thuật » ; - Giới thiệu một số khái niệm và mô hình dịch thuật đặc biệt liên quan đến dịch thuật dạng chuyên nghiệp.	2	5	Tự luận
415	Thực hành dịch nói 1	hiểu và phiên dịch trực tiếp từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và ngược lại với những chủ đề từ dễ đến khó.	3	7	Vấn đáp/ Tự luận
416	Thực hành dịch viết 1	Giúp sinh viên có thể vận dụng được những kiến thức đã học vào công việc cụ thể khi dịch một văn bản, nâng cao kiến thức về ngôn ngữ.	3	6	Tự luận
417	Văn hoá và văn minh Nhật Bản	- Giúp sinh viên nắm được các đặc điểm văn hoá thể hiện trong sinh hoạt của người Nhật; - Nắm kiến thức tổng quát và cơ bản về xã hội Nhật Bản; - Có khả năng tham gia vào các cuộc toạ đàm về văn hoá Nhật Bản.	2	7	Tiểu luận
418	Phân tích diễn ngôn	- Giới thiệu cho sinh viên cách nhìn nhận ngôn ngữ dưới dạng văn bản: ngôn ngữ ở cấp độ trên câu và ngôn ngữ dùng trong các tình huống xã hội; - Có thể ứng dụng của phân tích diễn ngôn trong dạy-học và sử dụng ngoại ngữ.	2	7	Trắc nghiệm; Tự luận
419	Đời sống Xã hội - Văn hóa	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và khái quát về những phong tục, tập quán, những nét chính trong cuộc sống sinh hoạt của người Nhật; - Trang bị cho sinh viên cách nắm bắt một cách khái quát và có hệ thống những nét chính về tình văn hóa, xã hội của Nhật Bản.	2	7	Tiểu luận
420	Lịch sử địa lý Nhật Bản	Trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử và địa lí Nhật Bản.	2	7	Trắc nghiệm
421	Tiếng Nhật giao tiếp	- Giới thiệu cho sinh viên hiểu cách sử dụng ngôn ngữ sao cho hiệu quả để có thể sử dụng tiếng Nhật trong công việc, trong giao tiếp; - Giúp sinh viên có thể dùng tiếng Nhật trong công việc một cách có hiệu quả mà không tạo ra va chạm, không làm cho đối phương mất lòng....	2	8	Trắc nghiệm; Tự luận

422	Tiếng Nhật văn phòng	- Giúp cho sinh viên hiểu cách sử dụng ngôn ngữ sao cho hiệu quả để có thể sử dụng tiếng Nhật trong văn phòng nơi làm việc; - Giúp sinh viên có thể dùng tiếng Nhật trong công việc một cách có hiệu quả, chính xác, lịch sự....	3	8	Trắc nghiệm; Tự luận
423	Tiếng Nhật thương mại	- Cung cấp trang bị cho sinh viên khả năng tham dự các cuộc đàm phán thương mại; - Cung cấp cách tiến hành trình bày, thảo luận, độc lập giải quyết các tình huống xảy ra trong khi tiến hành các giao dịch thương mại.	3	8	Trắc nghiệm; Tự luận
424	Viết báo cáo	- Giúp cho sinh viên hiểu rõ bản chất, ứng dụng và các mục tiêu của việc nghiên cứu; - Nắm được cách lập dàn ý, tổ chức ý và viết nháp bài nghiên cứu, báo cáo, luận văn tốt nghiệp; - Nắm được cách chỉnh sửa và hoàn thiện bài nghiên cứu nhanh và hiệu quả.	2	8	Tự luận
425	Tiếng Nhật du lịch	- Trang bị cho sinh viên kiến thức về du lịch, thông qua đó giới thiệu cho sinh viên một số thuật ngữ dùng trong du lịch và các phương thức giao tiếp trao đổi với khách du lịch trong các trường hợp như ở nhà hàng, khách sạn...; - Định hướng ban đầu cho một số sinh viên muốn theo đuổi ngành du lịch.	2	8	Tiểu luận
426	Tiếng Nhật IT	- Cung cấp một số từ vựng cơ bản thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; - củng cố và nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Office trong môi trường Tiếng Nhật, đáp ứng yêu cầu cơ bản về máy tính của nhà tuyển dụng.	2	8	Tiểu luận
427	Tiếng Nhật điều dưỡng – Y tế	- Giúp cho sinh viên có thể sử dụng được những thuật ngữ cơ bản trong lĩnh vực điều dưỡng – y tế; - Nắm được cách làm việc của người Nhật trong lĩnh vực điều dưỡng – Y tế.	2	8	Trắc nghiệm; Tự luận

428	Tiếng Nhật kinh tế - kinh doanh	- Cung cấp trang bị cho sinh viên cách sử dụng thuật ngữ tiếng Nhật trong môi trường kinh doanh; - Giúp sinh viên nắm vững các quy tắc ứng xử trong kinh doanh với người Nhật.	2	8	Trắc nghiệm; Tự luận
Chuyên ngành Biên-Phiên dịch					
429	Lý thuyết dịch 1	Tiếp cận một số khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi dịch thuật, qua đó chỉ ra sự khác biệt sâu sắc giữa thực hành dịch trong lớp học ngoại ngữ với dịch thuật chuyên nghiệp.	2	5	Tự luận
430	Thực hành dịch cơ bản 1	Củng cố lại những kiến thức vừa mới được cung cấp ở năm nhất, Thực hành dịch cơ bản 1 hướng đến việc giúp sinh viên có kỹ năng dịch các câu đơn, câu phức (Việt -, Nhật) và những đoạn văn (chủ yếu là Nhật , Việt) đơn giản về những chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.	2	3	Tự luận
431	Thực hành dịch cơ bản 2	Giúp sinh viên có kỹ năng dịch các câu đơn, câu phức (Việt -, Nhật) và những đoạn văn (Việt , Nhật nhiều hơn Nhật, Việt) ở mức độ khó hơn Thực hành dịch cơ bản 1 cả về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; nội dung văn bản dịch cũng đa dạng hơn, lồng ghép giới thiệu văn hóa hai nước Việt, Nhật.	2	4	Tự luận
432	Thực hành dịch nói 1	- Giúp sinh viên có thể vận dụng được những kiến thức đã học vào công việc cụ thể khi đi dịch trong công việc, nâng cao kiến thức về ngôn ngữ; - Có thể dịch các chủ đề sinh hoạt thường ngày như chào hỏi, giới thiệu, thời tiết, mua bán, chào hỏi. Dịch các vấn đề chung về đời sống xã hội và phong tục tập quán quen thuộc.	3	5	Vấn đáp/ Tự luận
433	Thực hành dịch nói 2	- Rèn luyện và củng cố các kiến thức đã được học ở học phần Thực hành dịch nói 1; - Nâng cao kỹ năng về ngôn ngữ cho sinh viên ở trên nhiều lĩnh vực; - Hình thành kỹ năng phiên dịch Nhật- Việt , Việt –Nhật về các chủ đề khác nhau cho sinh viên;	3	6	Vấn đáp/ Tự luận

		- Lựa chọn và sử dụng từ, sắp xếp và sử dụng từ trong khi dịch để phù hợp với bối cảnh và môi trường dịch...).			
434	Thực hành dịch nói 3	- Rèn luyện và củng cố các kiến thức đã được học ở học phần Thực hành dịch nói 2; - Nâng cao kỹ năng về ngôn ngữ cho sinh viên ở trên nhiều lĩnh vực; - Hình thành kỹ năng phiên dịch Nhật- Việt, Việt –Nhật chuyên nghiệp cần thiết cho sinh viên.	2	7	Vấn đáp/ Tự luận
435	Thực hành dịch viết 1	Có kiến thức về cách dịch văn bản, chuyển tải được nội dung chính của bản gốc. Dịch các chủ đề sinh hoạt thường ngày như và các vấn đề chung về đời sống xã hội và phong tục tập quán quen thuộc.	3	5	Tự luận
436	Thực hành dịch viết 2	- Rèn luyện và củng cố các kiến thức đã được học ở học phần Thực hành dịch viết 1; - Nâng cao kỹ năng về ngôn ngữ cho sinh viên ở trên nhiều lĩnh vực; - Hình thành kỹ năng biên dịch Nhật- Việt , Việt –Nhật về các chủ đề và các loại văn bản khác nhau cho sinh viên; - Phân tích, đánh giá văn bản, chọn lọc từ ngữ để dịch sao cho phù hợp với từng loại văn bản...).	3	6	Tự luận
437	Thực hành dịch viết 3	- Rèn luyện và củng cố các kiến thức đã được học ở học phần Thực hành dịch viết 2; - Nâng cao kỹ năng về ngôn ngữ cho sinh viên ở trên nhiều lĩnh vực; - Hoàn thiện kỹ năng biên dịch Nhật-Việt , Việt–Nhật cho sinh viên để sinh viên có thể biên dịch các loại văn bản khác nhau.	2	7	Tự luận
438	Dịch nâng cao	- Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và ghi nhớ, kỹ năng đọc hiểu văn bản trong khi dịch và xây dựng ngôn bản dịch; - Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của kiến thức phi ngôn ngữ trong việc nắm hiểu nội dung phát ngôn và sự cần thiết phải chuẩn bị về mặt tư duy kiến thức.	2	7	Tự luận

439	Dịch văn bản	- Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và ghi nhớ, kỹ năng đọc hiểu văn bản trong khi dịch và xây dựng ngôn bản dịch; - Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của kiến thức về văn hóa trong việc hiểu nội dung văn bản và sự cần thiết phải chuẩn bị về mặt tư duy kiến thức.	2	7	Tự luận
440	Dịch văn học	- Rèn luyện cách ứng dụng ngôn ngữ khi dịch; - Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của các kiến thức khác như kiến thức về văn hóa trong khi dịch một tác phẩm văn học.	2	7	Tự luận
441	Phân tích đánh giá bản dịch	Nâng cao khả năng hiểu, phân tích ở cấp độ văn bản các thông tin chính và chi tiết, cấu trúc và bố cục của văn bản...Hình thành kỹ năng xử lý văn bản dịch cho sinh viên ở cấp độ từ khó đến dễ.	2	7	Tự luận
442	Lý thuyết dịch 2	- Điềm lại một số quan niệm và tập quán truyền thống về « dịch thuật » ; - Giới thiệu một số khái niệm và mô hình dịch thuật đặc biệt liên quan đến dịch thuật dạng chuyên nghiệp.	2	7	Tự luận
NGÔN NGỮ HÀN QUỐC					
443	Ngữ âm học tiếng Hàn	- Nắm được các kiến thức cơ bản về ngữ âm và âm vị học, bao gồm kiến thức về tính chất và cách phát âm các âm thanh ngôn ngữ cũng như quy luật về ngữ âm và âm vị trong tiếng Hàn; - Có được năng lực phát âm tốt và tự điều chỉnh và sửa cách phát âm cho đúng cũng như việc ứng dụng trong công việc dạy và làm việc sau này.	2	5	Trắc nghiệm
444	Thành ngữ trong tiếng Hàn	- Hiểu và dùng được những thành ngữ thường dùng; - Vận dụng trong những bài viết, hội thoại; - Hiểu và dùng được những từ láy thường được dùng hàng ngày.	2	6	Trắc nghiệm và Tự luận
445	Ngữ pháp học tiếng Hàn 1 - Từ pháp	Hiểu và dùng được những từ loại thường dùng. Vận dụng trong những bài viết, hội thoại, môn thực hành tiếng.	2	5	Trắc nghiệm
446	Ngữ pháp học tiếng Hàn 2 - Cú pháp	- Hiểu và dùng được những cú pháp thường dùng. Vận dụng trong những bài viết, hội thoại;	2	5	Trắc nghiệm

		- Hiểu và dùng được những thành phần chính của câu thường được dùng hàng ngày.			
447	Văn hoá và Văn minh Hàn Quốc	Hiểu và nắm bắt được văn hóa và văn minh trong cuộc sống hằng ngày của đất nước Hàn Quốc. Vận dụng trong những bài viết, hội thoại.	2	5	
448	Lịch sử văn học Hàn Quốc	- Hiểu và nắm bắt được lịch sử văn học Hàn Quốc; - Đọc hiểu trong những bài viết, hội thoại; - Nắm được một cách khái quát và có hệ thống về sự phát triển của nền văn học Hàn Quốc, các đặc điểm của nền văn học Hàn Quốc trong từng thời kỳ phát triển, các tác giả và tác phẩm nổi tiếng của nền văn học Hàn Quốc, hiểu được đặc trưng của các thể loại văn học Hàn Quốc.	2	5	
449	Trích giảng văn học Hàn Quốc	- Hiểu và nắm bắt được một số tác phẩm tiêu biểu của văn học hàn Quốc; - Trình bày được ý kiến cảm nhận về tác phẩm.	2	5	
450	Tiếng Hàn tổng hợp I.1	Nghe và hiểu được nội dung câu giao tiếp cơ bản.	2	1	Trắc nghiệm
451	Tiếng Hàn tổng hợp I.2	Nói và hiểu được những câu giao tiếp đơn giản.	2	1	Vấn đáp
452	Tiếng Hàn tổng hợp I.3	Đọc và hiểu được chủ đề, nội dung của câu và đoạn văn đơn giản.	2	1	Trắc nghiệm
453	Tiếng Hàn tổng hợp I.4	Viết và nắm được từ vựng chủ điểm ngữ pháp của câu, đoạn văn đơn giản.	2	1	Trắc nghiệm và Tự luận
454	Tiếng Hàn tổng hợp I.5	Ôn tập ngữ pháp và cho sinh viên tập dịch nói và dịch viết những câu đơn giản, chủ yếu dựa vào các mẫu câu đơn giản .Giúp sinh viên nắm vững nghĩa cũng như cách sử dụng của các cấu trúc ngữ pháp đồng thời áp dụng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng khi học các kỹ năng nghe nói đọc viết.	2	1	Trắc nghiệm
455	Tiếng Hàn tổng hợp II.1	Nghe hiểu dịch được đoạn văn hoặc đoạn hội thoại dài hơn.	2	2	Trắc nghiệm

456	Tiếng Hàn tổng hợp II.2	Nói được đoạn văn hoặc đoạn hội thoại dài hơn.	2	2	Vấn đáp
457	Tiếng Hàn tổng hợp II.3	Đọc và nắm được ý chính đoạn văn hoặc đoạn hội thoại dài hơn.	2	2	Trắc nghiệm
458	Tiếng Hàn tổng hợp II.4	Viết được một đoạn văn dài hơn với mức độ khó cao hơn học phần trước.	2	2	Trắc nghiệm và Vấn đáp
459	Tiếng Hàn tổng hợp II.5	Giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp thuộc cấp độ 2, cao hơn so với học phần Tiếng Hàn Tổng Hợp I.5 .	2	2	Trắc nghiệm
460	Nghe I	Tập luyện cho sinh viên kỹ năng nghe hiểu, lấy thông tin và trả lời được câu hỏi kiểm tra khả năng hiểu được nội dung đã nghe.	2	3	Trắc nghiệm
461	Nghe II	Giúp sinh viên củng cố và nâng cao trình độ nghe sau khi hoàn thành học phần Nghe I.	2	4	Trắc nghiệm
462	Nghe III	Giúp sinh viên củng cố và nâng cao trình độ nghe sau khi hoàn thành học phần Nghe I, II.	2	5	Trắc nghiệm
463	Nói I	Trang bị cho sinh viên kiến thức về khả năng hội thoại theo những chủ điểm sinh hoạt, học tập và giao tiếp xã hội thông thường.	2	3	Vấn đáp
464	Nói II	- Giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng nói sau khi hoàn thành học phần Nói I; - Trang bị kiến thức về kỹ năng nói theo khẩu ngữ của người Hàn.	2	4	Vấn đáp
465	Nói III	- Giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng nói sau khi hoàn thành học phần Nói I, II; - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản để có thể giao tiếp và tranh luận bằng tiếng hàn.	2	5	Vấn đáp
466	Đọc I	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản để đọc hiểu đoạn văn đơn giản.	2	3	Trắc nghiệm
467	Đọc II	Giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng đọc sau khi hoàn thành học phần Đọc I.	2	4	Trắc nghiệm

468	Đọc III	- Giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng đọc sau khi hoàn thành học phần Đọc I, II. - Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc các văn bản khó, chuyên ngành.	2	5	Trắc nghiệm
469	Viết I	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về kỹ năng viết; - Nắm vững được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản phục vụ cho việc viết một đoạn văn.	2	3	Trắc nghiệm và Tự luận
470	Viết II	- Nâng cao kiến thức và kỹ năng viết sau khi hoàn thành toàn bộ học phần tiếng Hàn tổng hợp và kỹ năng Viết I; - Viết được một bài văn với nội dung hoàn chỉnh.	2	4	Trắc nghiệm và Tự luận
471	Viết III	- Nâng cao kiến thức và kỹ năng viết sau khi hoàn thành toàn bộ học phần tiếng Hàn tổng hợp và kỹ năng Viết I-II; - Viết được một bài văn hoàn chỉnh, mang tính chuyên sâu thuộc một chủ đề nhất định.	2	5	Trắc nghiệm và Tự luận
472	Thực hành dịch cơ bản 1	Hình thành năng lực chuyển ngữ, tăng cường tri thức ngôn ngữ, văn hoá, đất nước học của sinh viên theo yêu cầu nghiệp vụ cử nhân biên phiên dịch tiếng Hàn.	3	3	Trắc nghiệm
473	Thực hành dịch cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng Biên-phiên dịch theo yêu cầu nghiệp vụ cử nhân biên phiên dịch tiếng Hàn.	2	4	Trắc nghiệm
Chuyên ngành Ngữ văn					
474	Thực hành dịch viết 2	Nâng cao kỹ năng về khả năng biên dịch cho sinh viên sau khi hoàn thành học phần Thực hành dịch viết 1.	2	7	Tự luận
475	Thực hành dịch nói 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về thực hành dịch nói Việt- Hàn và ngược lại. - Giúp cho sinh viên làm quen với những tình huống, hoàn cảnh khi tiến hành phiên dịch Việt- Hàn và ngược lại.	2	7	Vấn đáp
476	Lý thuyết dịch 1	- Hiểu một số khái niệm và thuật ngữ tương ứng về ngôn ngữ học, ngôn ngữ học đối chiếu, lý thuyết dịch đại cương;	2	6	Tự luận

		- Viết khóa luận, luận văn tốt nghiệp hoặc nghiên cứu khoa học khi có nhu cầu; - Hiểu được lịch sử phát triển của thực hành dịch trên thế giới: tiêu chuẩn dịch, các loại hình dịch: dịch xuôi, dịch ngược, dịch nói, dịch viết, dịch máy ...; Tổ chức của người phiên dịch.			
477	Thực hành dịch nói 1	Cung cấp cho người học khả năng hiểu và phiên dịch trực tiếp từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại với những chủ đề đơn giản, đến tương đối đơn giản.	3	6	Vấn đáp
478	Thực hành dịch viết 1	Dựa trên kỹ năng cơ bản đã được học từ các học phần nghe, nói, đọc, viết sinh viên đi vào thực hành biên dịch cơ bản.	3	6	Tự luận
479	Kinh tế Hàn Quốc	Giúp cho sinh viên nắm được nhiều khía cạnh của nền kinh tế Hàn Quốc trong những thập niên gần đây.	2	7	Trắc nghiệm và Tự luận
480	Ngôn ngữ- Xã hội học	Giúp sinh viên nắm được các nội dung cơ bản của ngành Ngôn ngữ - Xã hội học, hiểu về quan hệ và tầm quan trọng của Ngôn ngữ trong xã hội.	2	7	Tiểu luận
481	Văn chương/Đàm thoại	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải đạt được mục tiêu: Nắm được khái niệm căn bản giữa văn chương và đàm thoại. Vận dụng những kiến thức đã học trong khi viết và trong khi dùng hội thoại để giao tiếp.	2		
482	Giao thoa văn hóa	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải đạt được mục tiêu: Nắm được sự cần thiết phải hiểu văn hóa của ngôn ngữ mình học để từ đó vận dụng vào trong giao tiếp, công việc.	2		
483	Từ vựng học tiếng Hàn	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải đạt được mục tiêu: Nắm được sự cần thiết phải hiểu văn hóa của ngôn ngữ mình học để từ đó vận dụng vào trong giao tiếp, công việc.	2		
484	Nghiệp vụ giảng dạy tiếng Hàn		2	8	Tự luận
485	Từ láy trong tiếng Hàn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về từ láy tiếng Hàn, mô tả cấu tạo, xác định ý nghĩa, cách thức biểu hiện của từ láy tiếng Hàn.	2		

486	Chữ Hán trong tiếng Hàn	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải đạt được mục tiêu: Hiểu và dùng được những chữ Hán đơn giản thường dùng trong tiếng Hàn.	2	6	Trắc nghiệm và Tự luận
487	Địa lý dân cư Hàn Quốc	Học phần này giúp sinh viên nắm được cơ bản vị trí địa lí và đặc điểm dân cư của Hàn Quốc, có kiến thức tổng quát về xã hội Hàn Quốc.	2	6	Trắc nghiệm và Tự luận
488	Tiếng Hàn du lịch	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về du lịch bao gồm: các loại hình du lịch, văn hóa du lịch, các thủ tục trong hoạt động du lịch và địa lí du lịch của Việt Nam cũng như của Hàn Quốc.	2	7	Thực hành và Tiểu luận
489	Tiếng Hàn thương mại	Nắm bắt những kiến thức cơ bản về kinh tế, thương mại của Hàn quốc.	3	7	Trắc nghiệm và Tự luận
490	Tiếng Hàn Văn phòng	Nắm bắt được những kiến thức cơ bản, và những từ vựng thường sử dụng ở văn phòng công ty.	3	8	Trắc nghiệm và Tự luận
491	Ngữ dụng học	Nắm vững kiến thức ngôn ngữ tiếng Hàn trình độ cao cấp.	2	8	Trắc nghiệm và Tự luận
492	Tiếng hàn giao tiếp	Nắm được nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp của người Hàn và cách ứng xử phù hợp.	2	8	Vấn đáp
QUỐC TẾ HỌC					
493	Phong cách học	Cung cấp kiến thức cơ bản và các khái niệm về phong cách học trong Tiếng Anh nhằm xây dựng các văn bản và viết Tiếng Anh cho những mục đích, tình huống, khác nhau.	2	2	Trắc nghiệm/ tự luận
494	Xã hội – Ngôn ngữ học	Cung cấp kiến thức cơ bản và các khái niệm cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội.	2	4	Tiểu luận
495	Nghe 1	- củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ở trình độ này, đặc biệt các kỹ năng đoán, nghe ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể.	2	1	Trắc nghiệm

496	Nói 1	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nói cơ bản; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ này, đặc biệt các kỹ năng phát âm, kỹ năng thảo luận theo cặp, nhóm và kỹ năng giao tiếp.	2	1	Vấn đáp
497	Đọc 1	- Giúp sinh viên nắm bắt được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản; - Giúp mở rộng vốn từ vựng và kiến thức sinh viên về nhiều lĩnh vực liên quan đến đời sống, xã hội, khoa học, kỹ thuật...	2	1	Trắc nghiệm
498	Viết 1	- Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển được các kỹ năng viết sau: viết câu đơn, câu phức mạch lạc, đúng ngữ pháp; - Giúp sinh viên biết phát hiện lỗi chính tả, ngữ pháp trong các đoạn văn, biết viết sắp xếp ý tưởng cho các loại bài viết theo mẫu hướng dẫn.	2	1	Tự luận
499	Luyện âm (Anh)	- Giúp sinh viên có cách phát âm tiếng Anh đúng, dễ hiểu dễ thuận lợi trong việc giao tiếp; - Tạo nền tảng để sinh viên có thể thực hành tốt trong các học phần thực hành tiếng, đặc biệt là các học phần Nói.	2	1	Trắc nghiệm/vấn đáp
500	Nghe 2	- Củng cố và rèn luyện các kỹ năng nghe cho sinh viên; - Phát triển khả năng giao tiếp thông qua các tình huống nghe nói gắn với cuộc sống thường nhật.	2	2	Trắc nghiệm
501	Nói 2	- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nói ở học phần trước; - Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh như kỹ năng thảo luận theo cặp, nhóm và các kỹ năng giao tiếp như cách diễn đạt, đối đáp lưu loát, mạch lạc, v.v.	2	2	Vấn đáp
502	Đọc 2	- Giúp sinh viên nắm bắt được những kỹ năng đọc hiểu cơ bản; - Giúp mở rộng vốn từ vựng và kiến thức sinh viên về nhiều lĩnh vực liên quan đến đời sống, xã hội, khoa học, kỹ thuật...	2	2	Trắc nghiệm
503	Viết 2	- Giúp sinh viên nắm bắt được các nguyên tắc cơ bản của một đoạn văn tiếng Anh; - Rèn luyện các kỹ năng viết đoạn văn theo thể loại cho sẵn.	2	2	Tự luận

504	Nhập môn khu vực học	- Sinh viên hiểu được các khái niệm và lý luận chung của chuyên ngành nghiên cứu Khu vực học, Việt Nam học; - Làm rõ được các yếu tố, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, lịch sử nghiên cứu,... của ngành Việt Nam học và Khu vực học; - Tóm tắt lược sử về nghiên cứu khu vực học, Việt Nam học ở Việt Nam và thế giới.	2	2	Tự luận
505	Thế chế Chính trị Thế giới.	Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức nền về các thể chế chính trị trên thế giới, làm nền tảng để học và hiểu rõ các học phần chuyên ngành sâu.	2	1	Trắc nghiệm và tự luận
506	Xã hội học đại cương	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học với tư cách là một ngành khoa học và những vấn đề nghiên cứu cơ bản.	2	2	Tự luận
507	Kinh tế học đại cương	Môn học này chuẩn bị hành trang những kiến thức về các yếu tố cơ bản của kinh tế vĩ mô và vi mô, đồng thời chuẩn bị những kỹ năng cần thiết cho sinh viên để có thể làm việc tại các các tổ chức kinh tế trong nước, trong khu vực Đông Nam Á và quốc tế.	2	1	Tiểu luận
508	Các vấn đề toàn cầu	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành về Môn học sẽ sử dụng những vấn đề trên để vẽ lên mạng lưới hợp tác quốc tế được phát triển nhằm giải quyết những vấn đề đó, bao gồm các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, và các quốc gia có liên quan.	2	1	Tự luận
509	Địa lý thế giới	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa chính trị thế giới, trang bị kiến thức nền tốt cho sinh viên có thể học các học phần chuyên ngành sâu cũng như tham gia vào các hoạt động nghiên cứu quốc tế.	2	2	Vấn đáp
510	Nghiên cứu Hòa bình và xung đột	Môn học cung cấp các cách tiếp cận khác nhau về hoà bình và giải quyết xung đột. Ngoài ra, môn học này chuẩn bị hành trang cần thiết cho sinh viên để có thể làm việc tại các các tổ chức quốc tế và khu vực Đông Nam Á, tham gia các hoạt động trao đổi văn hóa trong khu vực Đông Nam Á.	2	5	Tiểu luận

511	An ninh và con người (Security and Human Right Issues)	- Những kiến thức cơ bản xoay quanh việc đảm bảo an ninh và các quyền cơ bản của con người trong bối cảnh quốc tế đa dạng (ví dụ: an ninh và quyền con người trong việc chống khủng bố; an ninh quốc tế và cuộc khủng hoảng của người tị nạn, an ninh quốc tế và nạn buôn người, vv....); - Kỹ năng tư duy và phân tích các vấn đề quốc tế từ nhiều góc độ khác nhau; - Khả năng diễn đạt và trình bày lưu loát các vấn đề.	2	6	Tự luận
512	Pháp luật kinh tế quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong pháp luật kinh tế quốc tế (v/d: Luật thương mại quốc tế và các rào cản thương mại; luật phòng vệ thương mại; các Hiệp định quốc tế trong lĩnh vực thương mại dịch vụ; các Hiệp định thương mại khu vực, vv...); - Phát triển khả năng phân tích và tư duy biện chứng về các vấn đề trong phạm vi điều chỉnh của luật kinh tế quốc tế.	2	6	Tự luận
513	Chính trị quốc tế	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và các vấn đề nổi bật trong chính trị quốc tế (ví dụ: toàn cầu hoá kinh tế, chủ nghĩa dân tộc, văn hoá và khủng hoảng về bản sắc dân tộc, trật tự thế giới ở thế kỉ 21, chiến tranh và hoà bình, chủ nghĩa khủng bố, quyền con người, nghèo đói và phát triển, vv...); - Phát triển kỹ năng nghiên cứu và phân tích đánh giá những diễn biến phức tạp và những vấn đề gây tranh cãi trong chính trị quốc tế.	2	1	Trắc nghiệm và tự luận
514	Chiến tranh, xung đột và các hậu quả	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, nguồn gốc và những hậu quả của các cuộc chiến tranh, các vấn đề xung đột xảy ra trên thế giới, để sinh viên có cái nhìn đa chiều về tình hình thế giới.	3	3	Vấn đáp
515	Kinh tế học quốc tế	- Những kiến thức cơ bản xoay quanh thương mại quốc tế, các chính sách thương mại quốc tế, sự vận hành của nền kinh tế quốc tế, các hình thức và cơ chế liên kết kinh tế quốc tế;	2	5	Trắc nghiệm/ tự luận

		- Kỹ năng tư duy và phân tích các vấn đề kinh tế quốc tế từ nhiều góc độ khác nhau. - Khả năng diễn đạt và trình bày lưu loát các vấn đề.			
516	Văn hóa truyền thông quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về truyền thông và các hoạt động truyền thông hiện đại, giúp cho sinh viên có những kỹ năng thu thập, phân tích thông tin cơ bản, phục vụ cho việc làm việc tại các cơ quan truyền thông sau này.	2	7	Tự luận
517	Luật pháp quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Công pháp Quốc tế và các vấn đề cơ bản thuộc phạm vi điều chỉnh của Công pháp quốc tế (ví dụ: Lịch sử phát triển của luật quốc tế, nguồn và chủ thể của luật quốc tế, luật điều ước quốc tế, các vấn đề công nhận và lãnh thổ, quyền tài phán và miễn trừ ngoại giao, luật biển quốc tế, luật hàng không, vv...); - Phát triển kỹ năng tranh luận, phân tích và đánh giá các vụ việc liên quan đến việc hợp tác và tranh chấp trong luật pháp quốc tế.	2	5	Trắc nghiệm/ tự luận
518	Các tổ chức quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời, chức năng hoạt động và những thách thức đối mặt với các tổ chức quốc tế nổi bật trong hệ thống quốc tế hiện nay (ví dụ: Liên Hiệp Quốc, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương NATO, Tổ chức Thương mại Thế giới, Ngân hàng thế giới, v.v...); - Trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích và đánh giá với lối tư duy phản biện thông qua các bài trình bày và bài tiểu luận.	2	2	Tự luận
519	Giao thoa văn hóa (dạy bằng tiếng Anh)	- Tiếp thu những kiến thức nền cơ bản về lý thuyết giao thoa văn hóa; - Rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp giao văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	5	Tiểu luận
520	Nghiên cứu khoa học trong Quốc tế học	Sinh viên hoàn thành học phần có thể thực hiện những nghiên cứu độc lập về các vấn đề khoa học xã hội, đóng góp cho khối lượng kiến thức cũng như nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành Quốc tế học.	2	4	Trắc nghiệm/ tự luận

521	Quan hệ giao tiếp	- Quá trình giao tiếp của con người; - Các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp và các tác động của ngữ cảnh giao tiếp.	2	3	Trắc nghiệm/ tự luận
522	ASEAN	Môn học này chuẩn bị hành trang cần thiết cho sinh viên để có thể làm việc tại các các tổ chức quốc tế và khu vực Đông Nam Á, tham gia các hoạt động trao đổi văn hóa trong khu vực Đông Nam Á.	2	3	Trắc nghiệm/ tự luận
523	Nghe 3	- Giúp nâng cao kỹ năng và trình độ nghe của sinh viên; - Giúp sinh viên rèn luyện thêm về phát âm và các kỹ năng giao tiếp khác.	2	3	Trắc nghiệm
524	Nói 3	- Nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên, đặc biệt chú trọng khả năng thảo luận theo cặp, theo nhóm và các kỹ năng giao tiếp như cách diễn đạt, đối đáp lưu loát, mạch lạc, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; - Giúp phát triển kỹ năng sắp xếp thông tin cho một bài phát biểu ngắn.	2	3	Vấn đáp
525	Đọc 3	- củng cố lại các kỹ năng đọc hiểu cơ bản; - Giúp nâng cao khả năng đọc hiểu của sinh viên thông qua việc đọc có tư duy, có phán đoán.	2	3	Trắc nghiệm
526	Viết 3	- Nắm bắt các nguyên tắc viết đoạn văn cơ bản; - Rèn luyện và phát triển các kỹ năng viết đoạn văn tiếng Anh: viết và phát triển được câu chủ đề liên kết ý tốt, bố cục chặt chẽ, trình bày rõ ràng, ngôn ngữ chính xác, văn phong phù hợp; - Thực hành viết các thể loại đoạn văn tiếng Anh khác nhau: mô tả, kể chuyện, tranh luận, trình bày ý kiến...	2	3	Tự luận
527	Nghe 4	- Giúp sinh viên nắm bắt được các thủ thuật cơ bản và hiệu quả khi làm một bài nghe theo các bài kiểm tra chuẩn (IELTS); - Giúp sinh viên luyện tập với các dạng bài kiểm tra mẫu, qua đó nâng cao khả năng nghe của người học.	2	4	Trắc nghiệm

528	Nói 4	- Giúp sinh viên phát triển khả năng diễn đạt ý tưởng một cách lưu loát bằng tiếng Anh; - Giúp phát triển kỹ năng và khả năng thảo luận theo nhóm và bảo vệ ý kiến của mình; - Giúp trau dồi khả năng tư duy logic, có phán đoán.	2	4	Vấn đáp
529	Đọc 4	- Củng cố lại các kỹ năng đọc hiểu đã học ở các học phần đọc trước; - Giúp nâng cao khả năng đọc hiểu của sinh viên thông qua việc đọc các bài đọc ở các thể loại khác nhau với cấp độ từ ngữ và cấu trúc ở cấp độ nâng cao.	2	4	Trắc nghiệm
530	Viết 4	- Giúp nắm bắt các tiến trình viết một bài luận bằng tiếng Anh để có thể viết được một bài luận về những đề tài không đòi hỏi kiến thức chuyên ngành; - Giúp nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của đoạn văn mở đầu, thân bài và kết luận- biết cách nối các từ nối liên câu; biết cách lập luận, so sánh; minh họa, giải thích trong các đoạn văn phát triển.	2	4	Tự luận
531	Nghe 5	Nhằm củng cố và phát triển kỹ năng nghe biết phân tích và ghi chú của sinh viên.	2	5	Trắc nghiệm
532	Nói 5	- Giúp sinh viên nắm bắt các nguyên tắc và phương pháp cơ bản đang được sử dụng trong việc thực hiện một bài diễn thuyết; - Giúp phát triển các kỹ năng cần thiết khi làm một bài thuyết trình. Chuẩn bị và trình bày thành công bài thuyết trình trước đám đông.	2	5	Vấn đáp
533	Đọc 5	- Giúp sinh viên làm quen với các dạng bài đọc học thuật cao; - Cung cấp cho sinh viên một số chiến thuật đọc hiểu các bài đọc mang tính học thuật cao.	2	5	Trắc nghiệm
534	Viết 5	- Giúp người học nắm được cách tổ chức, sắp xếp ý tưởng của các loại đoạn văn trong bài luận; - Giúp người học biết phát triển các lập luận khác nhau để có thể	2	5	Tự luận

		viết được một bài luận về những đề tài không đòi hỏi kiến thức chuyên ngành.			
535	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (Du lịch)	Học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản của du lịch như: du lịch, hoạt động du lịch, du khách, nhà cung ứng du lịch; điểm đến và vai trò của nó trong du lịch, hoạt động lữ hành; vận chuyển trong du lịch, các qui luật hoạt động du lịch; sự phát triển các loại hình du lịch và đặc điểm tâm lý của các nhóm du khách; nghiên cứu động cơ của du khách trong hoạt động du lịch.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
536	Ngoại ngữ chuyên ngành 2 (Môi trường)	Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các thuật ngữ môi trường bằng tiếng Anh, trang bị tốt kiến thức cho sinh viên có thể tham gia vào các công việc liên quan đến bảo vệ môi trường bằng tiếng Anh.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
537	Ngoại ngữ chuyên ngành 3 (Thương mại)	Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các thuật ngữ thương mại bằng tiếng Anh, trang bị tốt kiến thức cho sinh viên có thể tham gia vào các công việc kinh doanh bằng tiếng Anh.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
538	Ngoại ngữ chuyên ngành 4 (Luật)	Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các thuật ngữ, giải quyết văn bản liên quan đến Luật bằng tiếng Anh, trang bị tốt kiến thức cho sinh viên có thể tham gia vào các công việc liên quan đến Luật quốc tế.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
539	Ngoại ngữ chuyên ngành 5 (Hành chính)	Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các thuật ngữ, giải quyết văn bản hành chính bằng tiếng Anh, trang bị tốt kiến thức cho sinh viên có thể tham gia vào các công việc hành chính bằng tiếng Anh.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
540	Ngoại ngữ chuyên ngành 6 (Kinh tế)	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe, nói, đọc những đoạn văn ngắn trong lĩnh vực kinh tế.	2	5	Trắc nghiệm/tự luận
541	Lịch sử hình thành đất nước Hoa Kỳ	- Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản của từng giai đoạn phát triển của đất nước Hoa Kỳ; - Nâng cao khả năng phân tích, đánh giá của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ chuyên ngành lịch sử; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa các sự kiện lịch sử và thế giới đương đại.	2	6	Tiểu luận

542	Nhập môn Hoa Kỳ học	- Tiếp thu kiến thức cơ bản về đất nước, con người, văn hóa, văn minh Hoa Kỳ và ngành Hoa Kỳ Học; - Rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu về Hoa Kỳ Học.	2	4	Trắc nghiệm/tự luận
543	Thế chế chính trị và một số vấn đề về quản lý nhà nước Hoa Kỳ	Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về thể chế chính trị của nhà nước Hoa Kỳ, về cách bộ máy nhà nước vận hành. Đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức về một số chính sách đối nội của Hoa Kỳ để quản lý đất nước như vấn đề bảo hiểm, vấn đề kiểm soát súng đạn..., chỉ ra được mối liên hệ giữa chính quyền liên bang và chính quyền tiểu bang tồn tại ở Hoa Kỳ.	2	6	Trắc nghiệm/tự luận
544	Một số vấn đề về dân số và kinh tế Hoa Kỳ	- Học phần này được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đất nước Hoa Kỳ ở những mặt cắt khác nhau: Kinh tế, dân số và đời sống của người dân Hoa kỳ nói chung; - Học phần này sẽ cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát và cụ thể về các vấn đề về dân số, các chính sách về dân số trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển kinh tế. Do đó, người học cũng sẽ tiếp cận với các đặc trưng về kinh tế Hoa Kỳ cũng như các giai đoạn phát triển kinh tế quan trọng và các ảnh hưởng của những thay đổi trong nền kinh tế Mỹ đối với sự phát triển của đất nước; - Ngoài ra, Sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu về dân số và kinh tế Hoa Kỳ, đồng thời kết hợp rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ.	2	6	Tiểu luận
545	Các bình diện văn hóa-xã hội Hoa Kỳ	- Phân tích, đánh giá những vấn đề nổi trội và gây nhiều tranh cãi về văn hoá-xã hội Hoa Kỳ; - Rèn luyện tư duy phê phán (critical thinking).	2	6	Tiểu luận
546	Quan hệ Việt Mỹ	Trang bị các kiến thức cần thiết cho sinh viên để có thể làm việc tại các cơ quan đối ngoại, các trung tâm nghiên cứu quốc tế ở trung ương, địa phương, các cơ quan thông tin báo chí, văn hóa xã hội, các doanh nghiệp nhà nước, tập thể và tư nhân có giao dịch quốc tế, các tổ chức liên doanh với nước ngoài, đặc biệt là với Hoa Kỳ.	2	7	Tự luận

547	Chính sách đối ngoại Mỹ	Môn học này chuẩn bị hành trang cần thiết cho sinh viên để có thể làm việc tại các cơ quan đối ngoại, các trung tâm nghiên cứu quốc tế ở trung ương, địa phương, các cơ quan thông tin báo chí, văn hóa xã hội, các doanh nghiệp nhà nước, tập thể và tư nhân có giao dịch quốc tế, các tổ chức liên doanh với nước ngoài.	2	6	Tiểu luận
548	Văn học Mỹ 1	- Hiểu biết về các giai đoạn và phong trào trong văn học Mỹ thông qua các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ; - Cảm thụ và đánh giá được những nét hay và đẹp của văn học Mỹ, giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm văn học; - Bước đầu hiểu được việc sử dụng ngôn ngữ văn học thông qua các tác giả và tác phẩm được lựa chọn; - Phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên: nghe, nói, đọc, viết để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn.	2	7	Trắc nghiệm/tự luận
549	Hoa Kỳ học trong bối cảnh toàn cầu	- Truyền thụ kiến thức về quá trình thiết lập vị trí chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa của Hoa Kỳ trong bối cảnh toàn cầu; - Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu xã hội Hoa kỳ, đồng thời kết hợp rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ.	2	7	Tự luận
550	Văn hóa và nghệ thuật ở Hoa Kỳ	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về nền Nghệ thuật của Hoa Kỳ, giúp sinh viên giải thích được các nét văn hoá Mỹ để có thể vận dụng vào công việc và cuộc sống của sinh viên sau này.	2	7	Trắc nghiệm/tự luận
551	Nghiên cứu khoa học trong Văn hóa- Văn học	- Hiểu rõ bản chất, ứng dụng và các mục tiêu của việc nghiên cứu khoa học trong văn hóa-văn học; - Nắm những kỹ năng và phương pháp cần thiết để làm nghiên cứu khoa học trong văn hóa và văn học; - Nắm được cách lập dàn ý, tổ chức ý và viết nháp bài nghiên cứu.	2	7	Trắc nghiệm/tự luận

552	Tôn giáo ở Hoa Kỳ	Môn tôn giáo ở Hoa Kỳ giới thiệu một cách tổng quát về những nét chính của tôn giáo Hoa Kỳ và quá trình phát triển tôn giáo qua bốn giai đoạn chính.	2	4	Tiểu luận
553	Tổng quan lịch sử văn học Mỹ	- Tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Mỹ từ giai đoạn lập nước đến giai đoạn đương đại; - Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản của xã hội, lịch sử hình thành nên các phong trào, trào lưu và trường phái văn học Mỹ; - Đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của lịch sử văn học Mỹ; các giá trị truyền thống, văn hoá, xã hội và con người được thể hiện trong các giai đoạn của lịch sử văn học Mỹ.	3	8	Trắc nghiệm
554	Giao thoa văn hóa 2	- Tiếp thu những kiến thức sâu hơn về lý thuyết giao tiếp liên văn hóa; - Hiểu rõ ảnh hưởng của văn hóa lên hành vi ứng xử và giao tiếp liên văn hóa; - Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	7	Tiểu luận
555	Văn học Mỹ 2 (nâng cao)	- Giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Mỹ từ giai đoạn Hiện thực đến giai đoạn hiện đại; - Giúp sinh viên hiểu biết về những đặc điểm cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn và trào lưu văn học; - Nâng cao khả năng cảm thụ văn học của sinh viên; đánh giá được những nét đặc trưng, hay và đẹp của văn học Mỹ; các giá trị văn hoá, xã hội được thể hiện trong các tác phẩm văn học; - Nâng cao khả năng phân tích, lý luận và phê bình văn học của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ văn học; qua đó mở rộng kỹ năng liên hệ giữa văn học và cuộc sống thực tiễn; - Qua các buổi học thảo luận, làm quiz sẽ tăng cường khả năng cảm nhận văn học, giao tiếp, làm việc theo nhóm và cá nhân, nâng cao khả năng truy cập và phân tích thông tin.	3	8	Trắc nghiệm/tự luận

556	Bản sắc dân tộc và các vấn đề của cộng đồng dân cư trên đất Hoa Kỳ	- Hiểu biết về những đặc điểm cơ bản xã hội Hoa Kỳ cũng như ảnh hưởng của các nhân tố như sắc tộc, giai cấp và giới tính đối với các nhóm cộng đồng khác nhau ở Hoa Kỳ; - Nâng cao khả năng phân tích, đánh giá của sinh viên; - Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên thông qua việc tiếp cận với ngôn ngữ chuyên ngành xã hội học.	2	8	Trắc nghiệm/tự luận
557	Văn hóa vùng miền ở Mỹ	- Truyền thụ kiến thức nền về đất nước, con người, văn hóa của các vùng miền trên đất nước Hoa Kỳ; - giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu về văn hoá Mỹ, đồng thời kết hợp rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ.	2	8	Tiểu luận
VIỆT NAM HỌC					
558	Tiến trình lịch sử Việt Nam	- Sinh viên nắm bắt và hiểu được quá trình phát triển dựng nước và giữ nước của cha ông suốt thời kì lịch sử; - Hiểu được vai trò của lịch sử sử học trong việc học tập và nghiên cứu của bộ môn khu vực học, Việt Nam học.	2	1	Tự luận
559	Tiếng Việt cơ sở 1 (Thực hành văn viết tiếng Việt)	- Cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để nghiên cứu các học phần chuyên sâu về tiếng Việt và đối chiếu ngôn ngữ; - Củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản...).	2	1	Tự luận và trắc nghiệm
560	Nhập môn khu vực học và Việt Nam học	- Sinh viên hiểu được các khái niệm và lý luận chung của chuyên ngành nghiên cứu Khu vực học, Việt Nam học; - Làm rõ được các yếu tố, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, lịch sử nghiên cứu,... của ngành Việt Nam học và Khu vực học; - Tóm tắt lược sử về nghiên cứu khu vực học, Việt Nam học ở Việt Nam và thế giới.	2	1	Tự luận

591	Độc 2 (Văn hóa - Du lịch)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên: - Những lớp từ vựng, thuật ngữ về các khía cạnh khác nhau của văn hóa Việt Nam; - Kỹ năng đọc hiểu các văn bản viết bằng tiếng Anh về văn hóa Việt Nam.	3	2	Trắc nghiệm
562	Tiếng Việt cơ sở 2 (thực hành văn nói tiếng Việt)	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về diễn thuyết trước công chúng; các phương pháp để thực hiện một bài diễn thuyết như: tìm hiểu chủ đề, nhận định tình huống diễn thuyết, phác thảo ý tưởng, tổ chức và liên kết ý tưởng thành một bài diễn thuyết hoàn chỉnh; qua các buổi diễn thuyết ở trên lớp với các chủ đề cập nhật từ cuộc sống, các kỹ năng và bí quyết cũng được sinh viên tiếp nhận để xây dựng một bài diễn thuyết thành công.	2	2	Vấn đáp
563	Lý thuyết biên - phiên dịch 1	Học phần này giúp cho sinh viên tiếp cận và nâng cao hiểu biết những vấn đề lý thuyết dịch ảnh hưởng tích cực đến quá trình biên - phiên dịch của sinh viên sau khi sinh viên đã tham gia làm những bài tập thực hành biên-phiên dịch có sự tác động trực tiếp của lý thuyết.	2	3	Tự luận
564	Việt Nam học ở Việt Nam và trên thế giới	Học phần giúp sinh viên nắm bắt quá trình hình thành và phát triển Việt Nam học cũng như tình hình nghiên cứu, lý thuyết, định hướng và các thành tựu nghiên cứu về Việt Nam ở Việt Nam và trên thế giới.	2	3	Tiểu luận
565	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần giúp cho sinh viên nắm được cấu tạo từ tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp. Cấu tạo các loại đoản ngữ, câu đơn, câu ghép Tiếng Việt ở những dạng chung nhất, những mô hình câu không đầy đủ thành phần, khả năng vận dụng những mô hình câu vào thực tiễn giao tiếp tiếng Việt.	2	3	Tự luận và trắc nghiệm
566	Thế chế chính trị Việt Nam	- Giúp sinh viên hiểu được các mô hình thể chế chính trị đã từng xuất hiện trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam; - Hiểu được sự vận hành của mô hình nhà nước và pháp luật của Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử.	2	3	Tự luận

567	Xã hội học đại cương	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học với tư cách là một ngành khoa học và những vấn đề nghiên cứu cơ bản.	2	3	Tự luận
568	Ngữ âm Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các đơn vị ngữ âm tiếng Việt trong nội bộ một âm tiết, đồng thời giới thiệu những đặc trưng ngữ âm tiếng Việt ở cấp độ trên âm tiết; trang bị cho người học những tri thức cần thiết về các đơn vị đoạn tính, siêu đoạn tính, cách phiên âm, hiện tượng biến âm cũng như các kỹ năng thực hành giúp người học có thể phát âm chuẩn xác tiếng Việt.	2	4	Tự luận và trắc nghiệm
569	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	- Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về việc dùng từ tiếng Việt; về một số vấn đề cơ bản về từ vựng, ngữ nghĩa; - Tạo cho người học có khả năng thực hành tương đối thành thạo một số vấn đề về từ vựng, ngữ nghĩa tiếng Việt.	2	4	Trắc nghiệm
570	Các phương tiện liên kết và soạn thảo văn bản tiếng Việt	Môn học cung cấp những kiến thức về cấu trúc văn bản tiếng Việt: các phương tiện liên kết trong câu ghép; cấu tạo đoạn văn và các loại đoạn văn; phương thức tổ chức một văn bản, các phương thức lập luận và có khả năng ứng dụng vào hoạt động thực tiễn; cách tóm tắt và xây dựng đề cương một văn bản; khả năng soạn thảo, tóm tắt văn bản. Các phương thức liên kết chủ yếu về hình thức: phép lặp, phép đối, phép nối, phép liên tưởng, phép thế, phương thức tình lược. Các loại câu trong đoạn, câu chủ đề và liên kết chủ đề; nắm mẫu đoạn đơn giản.	2	4	Tự luận
571	Tiếng Anh chuyên ngành Hành chính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành chính bằng tiếng Anh làm nền tảng cho việc đọc, viết, dịch các văn bản hành chính.	2	4	Tự luận
572	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Giúp sinh viên nắm được đặc điểm, diễn trình văn học Việt Nam hiện đại trên các phương diện: Thể loại văn học (văn xuôi, thơ, kịch, lý luận phê bình...), phương pháp sáng tác, các trào lưu, nội dung và hình thức.	2	4	Tự luận

573	Lịch sử nghệ thuật thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lịch sử mỹ thuật thế giới. Sinh viên nhận thức được ý nghĩa và giá trị của nghệ thuật đối với đời sống con người qua các thời kỳ phát triển lịch sử.	2	5	Tự luận
574	Tổng quan du lịch	- Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về du lịch Việt Nam; - Có thể vận dụng được vào thực tế.	2	5	Tiểu luận
575	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	- Nắm vững các cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cao hơn mức cơ bản của tiếng Anh; - Có vốn từ cơ bản về chuyên ngành du lịch; - Có khả năng giao tiếp trong các tình huống liên quan đến ngành du lịch; - Có những hiểu cơ bản về văn hóa, xã hội Anh và Mỹ trong lĩnh vực du lịch; - Thực hành kỹ năng nghe và đọc hiểu một số bài đọc chuyên ngành du lịch.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
576	Các dân tộc ở Việt Nam	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về bức tranh văn hóa cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam. Giúp sinh viên nhận diện thành phần các dân tộc ở Việt Nam, địa bàn phân bố và những đặc trưng văn hóa tiêu biểu. Trên cơ sở đó tăng cường sự hiểu biết về bức tranh văn hóa của dân tộc Việt Nam.	2	5	Tự luận
577	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	- Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật Việt Nam; - Có thể vận dụng được vào thực tế.	2	5	Tiểu luận
578	Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học	Học phần trang bị cho sinh viên các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu về Việt Nam học và vận dụng các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu đó vào nghiên cứu trường hợp cụ thể.	2	5	Tự luận
579	Thực tế giữa khóa	- Gắn quá trình học lý thuyết với thực tiễn; - Giúp sinh viên tự tổ chức và làm chủ quá trình thực tế.	2	5	Báo cáo thực tế
580	Phong cách học (Tiếng Việt)		2	5	Trắc nghiệm và tự luận

581	Phong cách học (Tiếng Anh)	- Nhận biết các dạng văn phong khác nhau của văn bản; - Biết các phương pháp tiếp cận và phân tích văn bản theo văn phong đặc trưng của từng văn bản; - Có khả năng tạo văn bản theo đúng văn phong đặc trưng của nó.	2	5	Trắc nghiệm và tự luận
582	Văn học trung đại Việt Nam	- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản và tương đối hệ thống lịch sử, diện mạo, tính chất văn học trung đại Việt Nam; - Đánh giá và phân tích được diện mạo văn học Việt Nam qua từng giai đoạn đặc biệt là thời kỳ văn học trung đại.	2	2	Tự luận
583	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Giúp sinh viên nắm được đặc điểm, diễn trình văn học Việt Nam hiện đại trên các phương diện: Thể loại văn học (văn xuôi, thơ, kịch, lý luận phê bình...), phương pháp sáng tác, các trào lưu, nội dung và hình thức.	2	2	Tự luận
584	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	- Có vốn từ chuyên sâu về chuyên ngành du lịch; - Có khả năng giao tiếp trong các tình huống liên quan đến ngành du lịch; - Có những hiểu cơ bản về văn hóa, xã hội Anh và Mỹ trong lĩnh vực du lịch; - Thực hành kỹ năng nghe và đọc hiểu một số bài đọc nâng cao chuyên ngành du lịch.	2	6	Trắc nghiệm và tự luận
585	Hán Nôm Việt Nam	- Người học nắm được, lịch sử, nguyên nhân, đặc trưng và phương pháp cấu tạo của chữ Hán, chữ Nôm; - Người học nắm được các thể loại văn bản chữ Hán và chữ Nôm một cách hệ thống; - Nắm được những đặc điểm, tính chất của chữ Nôm thể hiện qua mô hình cấu trúc chữ Nôm trong văn bản chữ Nôm ở những giai đoạn khác nhau; - Thông qua thực hành đọc, phiên âm chữ Nôm trong các văn bản chữ Nôm, người học nâng cao hiểu biết về giá trị của những văn bản chữ Nôm đối với lịch sử và văn hóa Việt Nam; - Kỹ năng học tập tích cực như kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham	2	6	Tự luận

		khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.			
586	Văn hóa Đông Nam Á	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chung nhất về văn hóa Đông Nam Á từ thời tiền sử, sơ sử đến thời hiện đại, cùng với việc nhận diện, xác định đặc điểm tự nhiên, xã hội và nguồn gốc tộc người, các lễ hội, phong tục, tập quán, kiến trúc, tôn giáo, nghệ thuật biểu diễn và tạo hình,...	2	6	Tự luận
587	Quan hệ Châu Á - Thái Bình Dương	- Nắm bắt được lịch sử quan hệ quốc tế và các mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương từ sau chiến tranh lạnh đến nay; - Biết và giải thích được quan hệ song phương đa phương và các tổ chức quốc tế trong khu vực; - Vai trò của một số quốc gia trong quá trình hợp tác phát triển khu vực.	2	6	Tự luận
588	Địa lý du lịch Việt Nam	- Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế du lịch Việt Nam; - Có thể vận dụng các lý thuyết đã học vào việc phân tích các trò chơi trong kinh doanh và ứng dụng lý thuyết về các mối quan hệ trong kinh doanh vào thực tế.	2	6	Tự luận
589	Kinh tế du lịch Việt Nam		2	6	Tự luận
590	Giao thoa văn hóa Âu - Việt	- Giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức nền cơ bản về lý thuyết giao thoa văn hoá; - Giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình, nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	6	Tiểu luận
591	Giao thoa văn hóa Hoa Kỳ - Việt	- Giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức nền cơ bản về lý thuyết giao thoa văn hoá; - Giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình, nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	6	Tiểu luận

592	Giao thoa văn hóa Trung - Việt	- Nắm vững các khái niệm trong giao thoa văn hóa; - Khả năng vận dụng kiến thức trong quá trình giao tiếp với người nước ngoài; - Kỹ năng học tập tích cực như kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.	2	6	Tiểu luận
593	Giao thoa văn hóa Nhật - Việt	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự giao thoa văn hóa Nhật – Việt trong các lĩnh vực như tư tưởng, xã hội chính trị sinh hoạt, phong tục, nghệ thuật, ngôn ngữ v.v.	2	6	Tiểu luận
594	Văn học dân gian Việt Nam	- Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về Văn học dân gian Việt Nam: truyện cổ tích, truyện cười, ca dao tục ngữ, thần thoại, truyền thuyết, vè, câu đố...; - Vận dụng lý thuyết để phân tích văn học dân gian có hiệu quả.	2	6	Tự luận
595	Văn hóa - Du lịch	- Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa, du lịch Việt Nam; - Có thể vận dụng được vào thực tế.	2	6	Tự luận
596	Mỹ học đại cương	Hiện nay, cùng với quá trình phát triển của đất nước và những biến đổi sâu sắc của thời đại, nhu cầu về văn hóa tinh thần, về sự cảm thụ và thưởng thức cái đẹp và các giá trị thẩm mỹ nghệ thuật ngày càng được nâng cao, ngày càng đa dạng phong phú và có phần phức tạp. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận chung nhất về lĩnh vực thẩm mỹ của đời sống xã hội, định hướng cho các hoạt động thưởng thức, đánh giá, sáng tạo thẩm mỹ trong cuộc sống và trong nghệ thuật.	2	6	Tự luận
597	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các lý thuyết về văn hóa vùng và phân vùng văn hóa, đồng thời giới thiệu đặc trưng, sắc thái văn hóa của một số vùng văn hóa ở Việt Nam.	2	6	Tiểu luận
598	Văn hóa Việt Nam (nâng cao)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam. Giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề văn hóa Việt Nam.	2	6	Tiểu luận

599	Lịch sử văn hóa Chăm-pa	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một tộc người cụ thể trong cộng đồng 54 dân tộc anh em trên lãnh thổ Việt Nam – dân tộc Chăm – trên các phương diện: nguồn gốc tộc người, tên gọi, quá trình hình thành và phát triển của nhà nước Chăm-pa, đặc điểm văn hóa của dân tộc Chăm trong bức tranh văn hóa các dân tộc ở Việt Nam.	2	7	Tự luận
600	Địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về địa danh, địa danh gắn liền với lịch sử, văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở đó chỉ ra các đặc điểm, cách thức đặt tên địa danh lịch sử, văn hóa Việt Nam.	2	7	Tiểu luận
601	Không gian văn hóa miền Trung	Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên quá trình hình thành và xác lập cũng như các thành tựu của không gian văn hóa miền Trung.	2	7	Tiểu luận
602	Luật du lịch	Kết thúc môn học, sinh viên nắm được khuôn khổ pháp luật điều chỉnh hoạt động du lịch ở Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được vì sao phải quản lý hoạt động kinh doanh du lịch bằng pháp luật, nắm được những kiến thức pháp luật cần và đủ để tham gia vào hoạt động du lịch dưới bất cứ vị trí nào.	2	7	Tự luận
603	Quản trị kinh doanh du lịch	- Giúp sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh lữ hành; - Có thể vận dụng kiến thức đã học để xây dựng và tính toán được chi phí của 1 chương trình du lịch.	2	7	Tiểu luận
604	Hướng dẫn du lịch	- Nắm vững những kiến thức chung mang tính nhập môn về khoa học du lịch; - Trang bị cho các em những phương pháp để trở thành một hướng dẫn viên du lịch.	2	7	Thực hành tại điểm
605	Huế học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tự nhiên, con người, lịch sử xã hội và các đặc trưng, thành tựu về văn hóa Huế.	2	7	Tiểu luận
606	Vấn đề triều Nguyễn	Cung cấp cho sinh viên các vấn đề liên quan đến lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước ta trong thời kỳ nhà Nguyễn. Đồng	2	7	Tiểu luận

		thời đưa ra những nhận xét, đánh giá về nhà Nguyễn nói chung và quá trình mất nước vào tay thực dân Pháp nói riêng.			
607	Du lịch điện tử (E-tourism)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về thương mại điện tử, hiểu được tầm quan trọng của thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh du lịch. Qua đó, người học biết cách phân tích việc ứng dụng một cách hiệu quả những thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động kinh doanh du lịch.	2	7	Tiểu luận
608	Phương pháp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	Học phần cung cấp cho sinh viên những phương pháp giảng dạy như một ngoại ngữ và rèn luyện cho sinh viên thành thạo giảng dạy các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết Tiếng Việt như một ngoại ngữ thông qua các tiết thực hành giảng dạy trên lớp.	2	7	Thực hành tại lớp
609	Tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tài chính như: Bản chất và chức năng của tài chính và tiền tệ. Hệ thống tài chính, thu chi của ngân sách nhà nước, tín dụng, bảo hiểm, thị trường tài chính, tiền tệ và lạm phát, hệ thống ngân hàng, các định chế tài chính quốc tế, chính sách tài chính quốc gia... làm cơ sở cho sinh viên học tập các môn chuyên ngành sau này. Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về tài chính - tiền tệ trong công tác của mình ở lĩnh vực này.	2	7	Tự luận
610	Diễn thuyết tiếng Anh (Public speaking)	- Giúp sinh viên có được kiến thức cơ bản để thực hiện một bài diễn thuyết và các kỹ năng trình bày; - Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện các yếu tố phi ngôn ngữ trong giao tiếp.	2	7	Thực hành tại lớp
611	Viết học thuật (Academic writing)	- củng cố các kỹ năng viết mang tính học thuật đã học; - Nắm bắt các kỹ năng viết trong một số giao dịch mang tính chuyên ngành như đơn từ, bản ghi nhớ, báo cáo, đề xuất, dự án...	2	7	Tự luận
612	Ngữ dụng học	- Nắm được kiến thức cơ bản và các thuật ngữ về ngữ dụng học; các phương pháp nghiên cứu về ngữ nghĩa học trong tiếng Việt; - Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng khai thác thông tin, hiểu và sử dụng chuẩn xác các từ ngữ, câu trong giao tiếp hằng ngày, sử dụng công nghệ hiện đại và kỹ năng làm nhóm.	2	8	Tiểu luận

613	Văn hóa phương Đông	- Sinh viên hiểu biết được về nguồn gốc ra đời của các nền văn hóa lớn phương Đông; - Sự khác biệt và bản sắc của các nền văn hóa được học.	2	8	Tự luận
CÁC HỌC PHẦN MÔN CHUNG CỦA TẤT CẢ CÁC NGÀNH					
614	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	- Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật với tư cách là thế giới quan và phương pháp luận khoa học; - Biết vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng để nhìn nhận và đánh giá sự vận động và phát triển của thế giới các sự vật, hiện tượng. Từng bước xác lập và quán triệt thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học của chuyên ngành được đào tạo; - Hình thành và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng, ý thức tôn trọng hiện thực khách quan, đề cao vai trò của chủ thể con người trong quá trình giải thích và cải tạo thế giới, khơi mở và củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng.	2	1	Tự luận/ trắc nghiệm
615	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	- Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về các nguyên lý trong kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin, cung cấp cho người học cơ sở lý luận chung nhất về sự vận động và phát triển của xã hội loài người từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa đến hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; -Biết vận dụng những cơ sở lý luận chung nhất về kinh tế và chính trị - xã hội để nhìn nhận và đánh giá sự vận động và phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa và tính tất yếu của sự ra đời và phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa. Biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để lý giải quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; - Hình thành và bồi dưỡng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, thái độ yêu quý chủ nghĩa xã hội, có được niềm tự hào dân tộc và tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	3	2	Tự luận

616	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh trên tất cả các lĩnh vực. Đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; - Sinh viên có kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá về vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tư tưởng, tinh thần của dân tộc, thấy được sự quán triệt sâu sắc những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh trong đời sống cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội hiện nay; - củng cố và bồi dưỡng lòng yêu quý lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại, thấy được công lao to lớn và tầm quan trọng của di sản tư tưởng của Người. Từ đó, học phần giúp sinh viên có được thái độ và ý thức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	2	3	Tự luận
617	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng; - Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức chuyên sâu để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Bồi dưỡng niềm tự hào về những thành tựu vĩ đại của Cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, củng cố niềm tin của sinh viên vào sự thành công của sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	4	Tự luận
618	Tin học cơ sở	Sinh viên đạt được những yêu cầu đầu tiên trong tiêu chuẩn về Công nghệ Thông tin, từ đó vận dụng để khai thác tốt các ứng dụng của Công nghệ Thông tin trong cuộc sống, học tập cũng như trong công tác sau này.	3	2	Thực hành

619	Môi trường và con người	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môi trường tự nhiên, những tác động của con người lên môi trường và ngược lại; - Giúp sinh viên nắm được kiến thức về môi trường, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên hướng đến phát triển bền vững.	2	3	Tự luận
620	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp kiến thức cơ bản về Tiếng Việt để nghiên cứu các học phần chuyên sâu và đối chiếu ngôn ngữ; củng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt.	2	1	Tự luận
621	Ngôn ngữ học đối chiếu	- Công cụ về mặt lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với một ngoại ngữ nhằm hiểu sâu hơn cả 2 ngôn ngữ; - Các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ.	2	7	Tự luận
622	Dẫn luận ngôn ngữ	- Nắm vững các khái niệm mang tính phổ quát trong ngôn ngữ học. - Nắm vững các kiến thức về tổng luận và phân ngành của ngôn ngữ học, xác định đúng loại hình của ngôn ngữ đang học và giải quyết các vấn đề chuyên môn; - Khả năng vận dụng kiến thức để phân tích và đánh giá việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong quá trình học tập và nghiên cứu ngoại ngữ chuyên ngành, ngoại ngữ 2; - Kỹ năng học tập tích cực như kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.	2	2	Tự luận
623	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần nhằm giúp cho sinh viên: - Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập và nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài; - Làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau; - Hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu.	2	4	Tiểu luận

624	Lịch sử văn minh thế giới	- Những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại (với một số điển hình về văn minh cổ đại ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy-La...); - Kiến thức cơ bản về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; - Những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...	2	5	Tự luận
625	Cơ sở Văn hoá Việt Nam	- Những khái niệm chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng; - Những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam.	2	4	Tự luận
CÁC HỌC PHẦN MÔN CHUNG CỦA CÁC NGÀNH SƯ PHẠM					
626	Tâm lý học 1	- Nắm vững các khái niệm, đặc điểm, các quy luật cơ bản về tâm lý con người, từ đó sinh viên có cơ sở tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành khác nhau trong tâm lý học và khoa học giáo dục; - Kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc nghiên cứu, phân tích, lý giải về các hiện tượng tâm lý nhằm phục vụ cuộc sống, hoạt động giáo dục cũng như rèn luyện, tự tu dưỡng hoàn thiện nhân cách của bản thân; - Kỹ năng nhận biết, phân tích, xử lý các vấn đề liên quan tới tâm lý học sinh và tâm lý của dạy học; - Hình thành quan điểm khoa học về tâm lý học và có hứng thú học tập, tích cực nghiên cứu tâm lý học.	2	5	tự luận
627	Tâm lý học 2	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý học và các kiến thức về tâm lý học về hoạt động sư phạm như sự phát triển tâm lý, nhân cách của học sinh, hoạt động học tập, hoạt động dạy học, dạy học và phát triển trí tuệ, các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên; - Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc nghiên cứu,	2	6	tự luận

		phân tích, lý giải về tâm lý học sinh nhằm phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục. Trên cơ sở nắm được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên để từ đó tích cực rèn luyện, tự tu dưỡng hoàn thiện nhân cách của người giáo viên; - Kỹ năng nhận biết, phân tích, xử lý các vấn đề liên quan tới tâm lý học sinh và tâm lý của dạy học; - Hình thành quan điểm khoa học về tâm lý học về tâm lý học sinh và tâm lý của hoạt động dạy học từ đó có hứng thú học tập, tích cực nghiên cứu tâm lý học sinh.			
628	Giáo dục học 1	- Nắm được các quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng, Nhà nước; nắm được bản chất của giáo dục và khoa học giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội và sự phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục hiện nay của các ngành học, bậc học, cấp học; nắm được những vấn đề cơ bản về quá trình dạy học và quá trình giáo dục ở nhà trường phổ thông; - Hình thành, phát triển được những kỹ năng cơ bản trong học tập giáo dục học, kỹ năng xác định mục đích của hoạt động dạy học – giáo dục, các kỹ năng cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở nhà trường; hình thành và phát triển kỹ năng, phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học giáo dục; - Có được tình cảm tích cực về nghề sư phạm; có trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập bộ môn; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề của người giáo viên.	2	5	Tự luận
629	Giáo dục học 2	- Nắm được những vấn đề cơ bản về nhà trường PTTH, người giáo viên PTTH; công tác chủ nhiệm lớp cũng như việc đánh giá ở trường PTTH; - Hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong học tập Giáo dục học, kỹ năng định hướng, tổ chức công tác giáo dục và đánh giá giáo dục, hình thành và phát triển tư duy sư phạm, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học giáo dục;	2	6	Tự luận

		- Có được tình cảm tích cực về nghề dạy học, có trách nhiệm hợp tác trong quá trình học tập bộ môn; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề người giáo viên.			
630	Quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục	- Giúp sinh viên hiểu được cơ sở lý luận của quản lý hành chính Nhà nước và các vấn đề cơ bản của quản lý hành chính Nhà nước và quản lý giáo dục, quản lý nhà trường; - Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng quản lý hành chính Nhà nước vào quản lý giáo dục; - Hình thành thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu bộ môn và trong thực tiễn công tác.	2	5	Tự luận
NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN THEO CẤP ĐỘ (ANH, NGA, PHÁP, TRUNG, NHẬT, HÀN)					
631	Cấp độ A1	Đạt chuẩn bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	2	1	Trắc nghiệm trên máy tính
632	Cấp độ A2	Đạt chuẩn bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	2	2	Trắc nghiệm trên máy tính
633	Cấp độ B1	Đạt chuẩn bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	3	3	Trắc nghiệm trên máy tính
NGOẠI NGỮ II TỔNG HỢP (ANH, NGA, PHÁP, TRUNG, NHẬT, HÀN)					
634	Ngoại ngữ II tổng hợp 1 (Nghe)	Tương đương học phần Nghe 1 hoặc Thực hành tiếng tổng hợp I.1 của chuyên ngữ.	2	4	Trắc nghiệm
635	Ngoại ngữ II tổng hợp 2 (Nói)	Tương đương học phần Nói 1 hoặc Thực hành tiếng tổng hợp I.2 của chuyên ngữ.	2	4	Vấn đáp
636	Ngoại ngữ II tổng hợp 3 (Đọc)	Tương đương học phần Đọc 1 hoặc Thực hành tiếng tổng hợp I.3 của chuyên ngữ.	2	4	Trắc nghiệm
637	Ngoại ngữ II tổng hợp 4 (Viết)	Tương đương học phần Viết 1 hoặc Thực hành tiếng tổng hợp I.4 của chuyên ngữ.	2	4	Tự luận
638	Ngoại ngữ II tổng hợp 5 (Ngữ pháp/ Thực hành dịch)	Tương đương học phần Ngữ pháp hoặc Thực hành dịch (1) của chuyên ngữ.	2	4	Tự luận

GIÁO DỤC THỂ CHẤT					
639	Giáo dục thể chất 1		1	1	Thực hành
640	Giáo dục thể chất 2		1	2	Thực hành
641	Giáo dục thể chất 3		1	3	Thực hành
642	Giáo dục thể chất 4		1	4	Thực hành
643	Giáo dục thể chất 5		1	5	Thực hành
CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG ANH					
1	- Chính sách ngôn ngữ và việc thực hiện chính sách ngôn ngữ.	Mục tiêu của học phần 2.1. Kiến thức: - Hiểu những khái niệm cơ bản, các lý thuyết và mô hình chính sách ngôn ngữ và ảnh hưởng của chúng đến các hoạt động trong lĩnh vực chính sách ngôn ngữ của các quốc gia; - Nhận thức các phương pháp nghiên cứu chính sách ngôn ngữ có thể sử dụng để nghiên cứu quá trình chính sách ngôn ngữ trong các bối cảnh khác nhau; - Nhận thức những vấn đề trong việc qui hoạch và thực hiện chính sách giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh toàn cầu hóa. 2.2. Kỹ năng: - Xác định và phân tích chính sách ngôn ngữ trên nhiều bình diện; - Xác định và phân tích việc thực hiện chính sách giảng dạy tiếng Anh trong các bối cảnh khác nhau ở tầm vi mô (quốc gia) và vĩ mô (địa phương, lớp học); - Đánh giá được đặc điểm của từng phương pháp nghiên cứu chính sách ngôn ngữ phù hợp cho các bối cảnh khác nhau. 2.3. Thái độ: - Có thái độ đúng đắn đối với tầm quan trọng của môn học chính sách ngôn ngữ như công cụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và quản lý việc học tiếng Anh.	02		Tiểu luận

2	- Phương pháp nghiên cứu cho giáo viên ngoại ngữ	Mục tiêu của học phần Học xong học phần này, học viên có thể: 2.1. Kiến thức: - Hiểu những phương pháp nghiên cứu thông dụng dành cho giáo viên dạy ngoại ngữ; - Nắm được qui trình các bước thực hiện các phương pháp nghiên cứu này. 2.2. Kỹ năng: - Đánh giá được điểm mạnh và hạn chế của từng phương pháp nghiên cứu; - Đánh giá được mối liên kết giữa câu hỏi nghiên cứu, phương pháp và số liệu nghiên cứu; - Lựa chọn và áp dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp. 2.3. Thái độ: - Có thái độ đúng đắn đối với tầm quan trọng của việc xác định và sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp.	02		Tiểu luận
3	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	Mục tiêu của học phần Học phần nhằm: - Trang bị những kiến thức về giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho trẻ em từ lứa tuổi 6 đến 12; - Giúp học viên hiểu được các cơ sở lý luận cơ bản của dạy tiếng Anh cho trẻ em, những kiến thức liên quan đến lịch sử phát triển phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em ở lứa tuổi tiểu học và lịch sử nghiên cứu về giảng dạy ngoại ngữ cho trẻ em; - Trang bị cho học viên những kiến thức về các vấn đề liên quan đến giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em cần được quan tâm nghiên cứu chuyên sâu trong giai đoạn hiện nay.	02		Tiểu luận
4	Các phương pháp đào tạo giáo viên tiếng Anh	Mục tiêu môn học: 1.2.1. Kiến thức: - Nắm vững các hình thức, qui trình và phương pháp đào tạo và bồi	02		Tiểu luận

		đưỡng giáo viên dạy tiếng Anh ở những cấp độ và bối cảnh khác nhau; - Hiểu rõ các khái niệm và đánh giá các phương pháp đào tạo giáo viên. 1.2.2. Kỹ năng: - Có khả năng lựa chọn và áp dụng các hình thức, qui trình, phương pháp đào tạo giáo viên dạy tiếng Anh; - Có khả năng thiết kế và áp dụng các hoạt động, kỹ thuật đào tạo giáo viên dạy tiếng Anh. 1.2.3. Thái độ: - Có thái độ thích hợp khi áp dụng các phương pháp đào tạo giáo viên dạy tiếng Anh.			
CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG ANH - KHÓA 2018 - 2020					
1	Triết học	Môn Triết học Mác – Lênin cung cấp cho người học: Về kiến thức: + Tri thức cơ bản, hệ thống về những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và vai trò, ý nghĩa của chúng đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam, đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ; + Bồi dưỡng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác; + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác – Lênin và vai trò cơ sở nền tảng của triết học Mác - Lênin trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Về kỹ năng: + Biết vận dụng tri thức triết học Mác - Lênin để rèn luyện tư duy biện chứng, sáng tạo, phân tích, phê phán trong cuộc sống, học tập và công tác;	4	28/11/2018 - 14/12/2018	Thi

		+ Biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học của triết học Mác - Lênin vào công tác lãnh đạo và quản lý; + Biết phân tích cơ sở triết học của chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước; Về thái độ/tư tưởng: + Củng cố niềm tin vào triết học Mác - Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung cho người học; + Bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng và đấu tranh phê phán những luận điệu xuyên tạc triết học Mác - Lênin; + Chủ động, tích cực và nỗ lực trong việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh; trau dồi tri thức khoa học chuyên ngành, xây dựng nhân sinh quan cách mạng, tích cực; rèn luyện nhân cách người cán bộ lãnh đạo, quản lý.			
2	Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ	Học phần này nhằm trang bị cho học viên kiến thức nền tảng về kỹ thuật và kỹ năng cần thiết cho nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học viên sẽ được trang bị khả năng phân tích và hình thành đề cương nghiên cứu của mình nhằm giải đáp được các vấn đề gặp phải trong giảng dạy ngôn ngữ. Khả năng viết và trình bày miệng về các bước trong nghiên cứu của mình.	3	03/12/2018 - 15/12/2018	Tiểu luận
3	Viết tiếng Anh học thuật	Học phần này nhằm giúp người học đọc và hiểu văn bản học thuật chuyên ngành LL và PPDHTA hiệu quả hơn bằng cách áp dụng những kỹ năng khác nhau, gồm việc nhận dạng được các cấu trúc tu từ trong bài đọc. Ngoài ra, học viên còn nắm được cách phân tích bài đọc với cách nhìn phê phán, tóm tắt hay viết lại theo cách khác (vẫn giữ nguyên ý) và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; nắm được cách trích dẫn nguồn thích hợp với văn phong học thuật, và cách viết tổng quan (literature review) đúng ngữ pháp và mạch lạc.	3	17/12/2018 - 29/12/2018	Tiểu luận
4	Nguyên lý giảng dạy tiếng Anh	Học phần này giúp học viên nắm vững các nguyên lý cơ bản trong giảng dạy tiếng Anh như là một ngoại ngữ.	3	17/12/2018 - 29/12/2018	Tiểu luận

5	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Học phần này giúp người học nắm vững các nguyên lý và kỹ thuật của các phương pháp giảng dạy tiếng Anh đã và đang được sử dụng. Ngoài ra, người học cần phân tích tính thích hợp của các phương pháp giảng dạy tiếng Anh và việc áp dụng các phương pháp này trong giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở Việt Nam.	3	03/01/2019 - 17/01/2019	Tiểu luận
6	Tiếp thụ ngôn ngữ hai	Sau khi học xong học phần, học viên nắm được các vấn đề cơ bản liên quan đến thụ đắc ngôn ngữ thứ hai, liên hệ và ứng dụng các vấn đề ấy trong bối cảnh dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ của mình, trong dạy học cũng như trong nghiên cứu.	3	03/01/2019 - 17/01/2019	Tiểu luận
7	Ngôn ngữ, văn hóa, xã hội	Học phần này nhằm trang bị cho học viên kiến thức nền tảng về kỹ thuật và kỹ năng cần thiết cho nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học viên sẽ được trang bị khả năng phân tích và hình thành đề cương nghiên cứu của mình nhằm tới giải đáp được các vấn đề gặp phải trong giảng dạy ngôn ngữ. Khả năng viết và trình bày miệng về các bước trong nghiên cứu của mình.	2	15/02/2019 - 01/03/2019	Tiểu luận
8	Phát triển nghiệp vụ	Học phần trang bị kiến thức về các khái niệm cơ bản trong phát triển nghiệp vụ, các chiến lược, chiến thuật, phương pháp và nguồn trợ giúp để phát triển nghiệp vụ của nghề giáo viên. Đồng thời, học phần còn giúp người học trải nghiệm phương pháp giảng dạy chiêm nghiệm (reflective teaching) và nghiên cứu hành động (action research) được áp dụng trong việc phát triển nghiệp vụ giảng dạy.	3	15/02/2019 - 01/03/2019	Tiểu luận
9	Phân tích diễn ngôn	Học viên sẽ: - Làm quen những khái niệm chính và những vấn đề trong phân tích diễn ngôn; - Biết cách phân tích diễn ngôn theo những cách tiếp cận khác nhau; - Ứng dụng kỹ năng và kiến thức về phân tích diễn ngôn vào hoạt động giảng dạy ngoại ngữ.	2	04/03/2019 - 17/03/2019	Tiểu luận
10	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần này nhằm: - Giúp học viên làm quen với cơ sở lý thuyết về tiếng Anh chuyên ngành như một chuyên ngành nghiên cứu và giảng dạy;	2	04/03/2019 - 17/03/2019	Tiểu luận

		- Cung cấp kiến thức và kỹ năng về việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành, các phương pháp phù hợp dạy tiếng Anh chuyên ngành và nét đặc thù ngôn ngữ của tiếng Anh chuyên ngành.			
11	Biên soạn tài liệu dạy-học tiếng Anh	Sau khi học xong học phần, học viên phải đảm bảo hiểu được các vấn đề liên quan đến vai trò, những thuận lợi, bất thuận lợi, của tài liệu dạy học; các phương hướng biên soạn tài liệu dạy học tiếng Anh như một ngoại ngữ, biết vận dụng các vấn đề trên vào hoàn cảnh dạy học của mình; biết đánh giá và vận dụng việc đánh giá ấy đối với các tài liệu dạy học trong hoàn cảnh của mình.	3	18/03/2019 - 30/03/2019	Tiểu luận
12	Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ	Học viên hiểu được các phương pháp đánh giá ngôn ngữ, nắm được các đặc tính hữu dụng các task đánh giá sự phát triển năng lực ngôn ngữ của người học; có khả năng đánh giá mức độ hữu dụng và lựa chọn các task đánh giá phù hợp.	3	01/04/2019 - 14/04/2019	Tiểu luận
13	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	Học viên nắm được đặc điểm của trẻ em trong vai trò là người học ngôn và ngoại ngữ; hiểu và ứng dụng được các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ cho học sinh tiểu học.	3	15/04/2019 - 28/04/2019	Tiểu luận
14	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu nhằm cung cấp cho học viên kiến thức chung về nguyên nhân ra đời của ngôn ngữ học đối chiếu, mối quan hệ giữa phân tích đối chiếu, phân tích lỗi, phân tích ngôn ngữ trung gian của người học, chuyển di ngôn ngữ và những phương pháp và thủ pháp đối chiếu các bình diện ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng của ngôn ngữ theo những quan điểm ngôn ngữ học cấu trúc và hậu cấu trúc/chức năng và trang bị cho học viên khả năng phân tích/miêu tả và đối chiếu ngôn ngữ học với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	29/04/2019 - 11/05/2019	Tiểu luận
15	Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ tiểu học	Học viên hiểu và xác định được các phương pháp, kỹ thuật đánh giá sự tiến bộ và năng lực tiếng Anh của học sinh tiểu học; có khả năng ứng dụng được các phương pháp, kỹ thuật này vào quá trình giảng dạy một cách phù hợp.	3	13/05/2019 - 26/05/2019	Tiểu luận

16	Phát triển năng lực ngữ dụng	Học xong học phần học viên có những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học và vai trò của năng lực ngữ dụng, hiểu được các biểu hiện và nguyên nhân gây ra thất bại về ngữ dụng và tác động của nó đối với hiệu quả giao tiếp. Từ đó học viên có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm nâng cao năng lực ngữ dụng cho người học.	3	27/05/2019 - 08/06/2019	Tiểu luận
17	Ngoại ngữ	Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu của Quy chế đào tạo Thạc sĩ.	3	10/06/2019 - 21/06/2019	Thi (Học viên dự thi lấy chứng chỉ theo quy định)
18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong GD ngoại ngữ	Trang bị cho sinh viên: - Hiểu biết về cơ sở lý luận của ứng dụng công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ; - Cơ hội rèn luyện nâng cao các kỹ năng ứng dụng các công cụ kỹ thuật vào thực tế dạy và học ngoại ngữ; - Nâng cao ý thức về ứng dụng công nghệ trong dạy học cũng như phát triển nghiệp vụ của giáo viên.	3	05/09/2019 - 20/09/2019	Tiểu luận
19	Thông qua đề cương luận văn			01/10/2019 - 15/10/2019	Trình bày thông qua đề cương trước Hội đồng theo QĐ thành lập của Trường
20	Bảo vệ luận văn tốt nghiệp		09	11/2020	Bảo vệ luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá theo QĐ thành lập của Trường

CHUYÊN NGÀNH THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC SO SÁNH ĐỐI CHIẾU - KHÓA 2018 - 2020

1	Triết học	Môn Triết học Mác – Lênin cung cấp cho người học: Về kiến thức: + Tri thức cơ bản, hệ thống về những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và vai trò, ý nghĩa của chúng đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam, đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ; + Bồi dưỡng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác; + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác – Lênin và vai trò cơ sở nền tảng của triết học Mác - Lênin trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Về kỹ năng: + Biết vận dụng tri thức triết học Mác - Lênin để rèn luyện tư duy biện chứng, sáng tạo, phân tích, phê phán trong cuộc sống, học tập và công tác; + Biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học của triết học Mác - Lênin vào công tác lãnh đạo và quản lý; + Biết phân tích cơ sở triết học của chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước; Về thái độ/tư tưởng: + củng cố niềm tin vào triết học Mác - Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung cho người học; + Bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng và đấu tranh phê phán những luận điệu xuyên tạc triết học Mác - Lênin; + Chủ động, tích cực và nỗ lực trong việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh; trau dồi tri thức khoa học chuyên ngành, xây dựng nhân sinh quan cách mạng, tích cực; rèn luyện nhân cách người cán bộ lãnh đạo, quản lý.	4	28/11/2018 - 14/12/2018	Thi
---	-----------	--	---	-------------------------------	-----

2	Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ học	Sau khi học xong học phần, học viên hiểu được một cách khái quát và có tính hệ thống về một số phương pháp, thủ pháp nghiên cứu phổ biến hiện đang được áp dụng trong nghiên cứu ngôn ngữ, nắm được các thủ pháp, thao tác nghiên cứu với những yêu cầu khác nhau của các loại đề tài nghiên cứu, có thể tập nghiên cứu các vấn đề, các bình diện khác nhau của ngôn ngữ.	2	17/12/2018 - 25/12/2018	Tiểu luận
3	Ngôn ngữ học đại cương	- Cung cấp một cách hệ thống (trên cơ sở kiến thức môn Dẫn luận ngôn ngữ học) những vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và khoa học về ngôn ngữ như vấn đề về bản chất, chức năng của ngôn ngữ, ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu, phân loại ngôn ngữ; - Cung cấp kiến thức về phương pháp nghiên cứu, các trào lưu, trường phái nghiên cứu ... ngôn ngữ.	2	27/12/2018 - 05/01/2019	Tiểu luận
4	Các khuynh hướng trong ngôn ngữ học hiện đại	Học phần Các khuynh hướng trong ngôn ngữ học hiện đại nhằm cung cấp cho học viên kiến thức chung về những quan điểm có tính trường phái vừa khác nhau vừa kế thừa những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm của các quan điểm trước trong việc miêu tả, phân tích ngôn ngữ nói chung, các bình diện ngôn ngữ nói riêng và có những cách kiến giải hợp lý hơn về các hiện tượng ngôn ngữ loài người trong mối quan hệ với những ngành khoa học kế cận, và trang bị cho học viên khả năng nhận thức, xử lý và phân tích những đóng góp của các khuynh hướng ngôn ngữ học với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	07/01/2019 - 15/01/2019	Tiểu luận
5	Ngôn ngữ học chức năng	Học phần Ngôn ngữ học chức năng nhằm cung cấp cho học viên kiến thức về 2 quan điểm nghiên cứu ngôn ngữ học chức năng trong đó giới thiệu chủ yếu ngôn ngữ học chức năng hệ thống của M.A.K.Halliday, và trang bị cho học viên khả năng phân tích 3 bình diện chức năng biểu hiện, chức năng liên nhân và chức năng văn bản với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	18/01/2019 - 25/01/2019	Tiểu luận
6	Ngôn ngữ học ứng dụng	Học xong học phần học viên có những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học ứng dụng, hiểu được các vấn đề về ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ. Từ đó, học viên có thể giải thích, giải quyết được các vấn đề khác nhau trong ngôn ngữ học ứng dụng.	2	14/02/2019 - 22/02/2019	Tiểu luận

7	Ngôn ngữ xã hội học	Học phần Ngôn ngữ học xã hội nhằm cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, giữa ngôn ngữ học và xã hội học và trang bị cho học viên khả năng phân tích các bình diện khác nhau của mối quan hệ ngôn ngữ và xã hội với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	25/02/2019 - 06/03/2019	Tiểu luận
8	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu nhằm cung cấp cho học viên kiến thức chung về nguyên nhân ra đời của ngôn ngữ học đối chiếu, mối quan hệ giữa phân tích đối chiếu, phân tích lỗi, phân tích ngôn ngữ trung gian của người học, chuyển di ngôn ngữ và những phương pháp và thủ pháp đối chiếu các bình diện ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng của ngôn ngữ theo những quan điểm ngôn ngữ học cấu trúc và hậu cấu trúc/chức năng và trang bị cho học viên khả năng phân tích/miêu tả và đối chiếu ngôn ngữ học với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	08/03/2019 - 15/03/2019	Tiểu luận
9	Giao thoa văn hóa	Học phần này giúp sinh viên: - Tiếp thu những kiến thức sâu hơn về lý thuyết giao tiếp liên văn hóa; - Hiểu rõ ảnh hưởng của văn hóa lên hành vi ứng xử và giao tiếp liên văn hóa; - Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, kỹ năng phân tích, phê bình, đánh giá trong quá trình nghiên cứu giao thoa văn hoá.	2	18/03/2019 - 25/03/2019	Tiểu luận
10	Phân tích diễn ngôn	Học phần Phân tích diễn ngôn nhằm cung cấp cho học viên kiến thức chung về diễn ngôn, đặc điểm ngôn ngữ của diễn ngôn, phân loại diễn ngôn và các cách tiếp cận phân tích diễn ngôn theo bình diện cấu trúc và bình diện chức năng và trang bị cho học viên khả năng phân tích diễn ngôn theo các cách tiếp cận mới với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	2	27/03/2019 - 05/04/2019	Tiểu luận
11	Ngữ âm và âm vị học	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về ngữ âm và âm vị học, có đối sánh Ngoại ngữ và tiếng Việt từ đó giúp học viên nắm được các vấn đề về ngữ âm có thể gây khó khăn cho người học hai ngôn ngữ như ngoại ngữ.	2	08/04/2019 - 15/04/2019	Tiểu luận

12	Đối chiếu ngữ âm - âm vị học (<i>tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn</i>)	Biết vận dụng phần lí thuyết đã học về ngữ âm – âm vị học để đối chiếu với ngoại ngữ tiếng Nga – tiếng Pháp – tiếng Anh – tiếng Trung – tiếng Hàn – tiếng Nhật hoặc chỉ đối chiếu ngữ âm – âm vị một ngôn ngữ (N1) và với một ngôn ngữ khác (N2).	2	17/04/2019 - 26/04/2019	Tiểu luận
13	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Sau khi học xong học phần này học viên phải nắm vững những kiến thức cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt, những kỹ năng thực hành từ vựng, ngữ nghĩa tiếng Việt, những kiến thức cơ bản về các bình diện của từ tiếng Việt.	2	01/05/2019 - 10/05/2019	Tiểu luận
14	Đối chiếu từ vựng - ngữ nghĩa (<i>tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn</i>)	Sau khi học xong học phần, học viên phải nắm vững những thủ pháp đối chiếu và những kiến thức về từ vựng-ngữ nghĩa của các ngôn ngữ được đối chiếu. Trên cơ sở phân tích đối chiếu, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau, những điểm tương đồng và dị biệt trong hệ thống từ vựng-ngữ nghĩa của các ngôn ngữ được đối chiếu.	2	13/05/2019 - 20/05/2019	Tiểu luận
15	Đối chiếu cấu tạo từ (<i>tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn</i>)	Sau khi học xong học phần, học viên phải nắm vững các thủ pháp đối chiếu và những kiến thức về ngữ pháp học, về các phương thức cấu tạo từ mới của các ngôn ngữ được đối chiếu trong việc tập phân tích để tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau, những điểm tương đồng và dị biệt trong các phương thức cấu tạo từ mới của các ngôn ngữ được đối chiếu.	2	22/05/2019 - 31/05/2019	Tiểu luận
16	Ngữ pháp tiếng Việt	Giúp học viên nắm vững ngữ pháp tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập và những đặc trưng cơ bản của ngữ pháp tiếng Việt.	2	03/06/2019 - 10/06/2019	Tiểu luận
17	Đối chiếu Ngữ pháp (<i>tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn</i>)	Biết vận dụng những hiểu biết về ngữ pháp như: phạm trù ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp và các phần quan trọng của ngữ pháp như từ loại, cụm từ, câu đơn, câu ghép để so sánh đối chiếu ngữ pháp hai hoặc hơn hai các ngôn ngữ với nhau.	3	12/06/2019 - 24/06/2019	Tiểu luận

18	Phong cách học	- Trang bị các kiến thức chuyên sâu về các loại văn phong, đặc điểm của từng thể loại văn bản; - Cung cấp các phương thức, thủ pháp tu từ và phương pháp phân tích văn phong một văn bản văn học.	2	26/06/2019 - 05/07/2019	Tiểu luận
19	Đối chiếu phong cách chức năng (tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn)	- củng cố kiến thức lí thuyết về phong cách chức năng ngôn ngữ; - Vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực hành đối chiếu phong cách ngôn ngữ ở ba bình diện là ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.	2	08/07/2019 - 15/07/2019	Tiểu luận
20	Đối chiếu ngữ dụng học (tiếng Nga - tiếng Pháp - tiếng Anh - tiếng Trung - tiếng Nhật - tiếng Hàn)	Học phần Đối chiếu ngữ dụng học nhằm cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về ngữ dụng học đại cương và tiếng Việt, phương pháp và thủ pháp miêu tả và đối chiếu ngữ dụng học tiếng Việt và tiếng Anh, Pháp,...và trang bị cho học viên khả năng phân tích miêu tả và đối chiếu các bình diện của ngữ dụng học với thái độ khoa học, khách quan và có tính phản biện.	3	17/07/2019 - 31/07/2019	Tiểu luận
21	Ngữ nghĩa học	- Trang bị các kiến thức về ngữ nghĩa, giúp học viên ý thức về tính phức tạp của nghĩa, mối quan hệ của nghĩa với ngữ cảnh và tình huống, những quan niệm và trường phái khác nhau về ngữ nghĩa, miêu tả nghĩa của câu và của phát ngôn, khái niệm tiền giả định và nghĩa tiềm ẩn; - Giới thiệu những quan điểm tiếp cận với nghĩa trong giao tiếp và các quy tắc về hoạt động ngôn ngữ.	2	01/08/2019 - 10/08/2019	Tiểu luận
22	Nghiên cứu về ngôn ngữ và nghiên cứu về dịch thuật	Điểm lại những quan niệm chủ yếu về dịch thuật của thế kỷ trước và tiếp cận những nghiên cứu hiện nay về hành vi dịch thuật, làm rõ sự khác biệt sâu sắc giữa tập quán thực hành dịch trong lớp học ngoại ngữ và dịch thuật theo định hướng chuyên nghiệp trong thực tế đời sống chính trị, kinh tế, xã hội.	2	12/08/2019 - 19/08/2019	Tiểu luận
23	Ngoại ngữ (Tiếng Anh/ Tiếng Pháp/	Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu của Quy chế đào tạo Thạc sĩ.	3	20/08/2019 -	Thi (Học viên dự thi lấy

	Tiếng Nhật/ Tiếng Trung/Tiếng Hàn)			31/08/2019	chứng chỉ theo quy định)
24	Thông qua đề cương luận văn			01/10/2019 - 15/10/2019	Trình bày thông qua đề cương trước Hội đồng theo QĐ thành lập của Trường
25	Bảo vệ luận văn tốt nghiệp		09	11/2020	Bảo vệ luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá theo QĐ thành lập của Trường

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Communicating with Vietnamese intercultural contexts	2011	
2	Pragmatics: An introduction	2014	
3	Developing pragmatic competence for EFL learners	2014	
4	Ngữ âm văn tự Hán ngữ hiện đại	2015	
5	Hướng dẫn sử dụng dấu câu tiếng Hán hiện đại	2017	
6	汉语词对越南学生汉越互译的影响研究 (Nghiên cứu sự ảnh hưởng của từ Hán Việt đến quá trình dịch tiếng Hán sang Việt và tiếng Việt sang tiếng Hán của sinh viên Việt Nam)	2017	

7	English Grammar (Giáo trình điện tử)	2006	
8	English Phonetics and Phonology (Giáo trình điện tử)	2006	
9	English Semantics (Giáo trình điện tử)	2006	
10	Giáo trình English Phonetics & Phonology (chỉnh sửa mới)	2014	
11	Giáo trình Văn học Nga TK 19		Đã thẩm định tại HĐ Trường
12	Giáo trình Phong cách học tiếng Nga		Đã thẩm định tại HĐ Trường
13	Văn hóa văn minh Nhật Bản.		Đã thẩm định tại HĐ Trường
14	Ngữ âm - âm vị tiếng Pháp.		Đã thẩm định tại HĐ Trường
15	Phương pháp dạy học nghe nói tiếng Pháp		Đã thẩm định tại HĐ Trường
16	Giáo trình Địa danh lịch sử và văn hóa Việt Nam (bằng tiếng Nga)		Dự kiến thẩm định 2019
17	Giáo trình Văn học Mỹ 1		Dự kiến thẩm định 2019
18	Giáo trình Văn học Mỹ 2		Dự kiến thẩm định 2019
19	Principles and practice in teaching English to speakers of other languages (TESOL)		Dự kiến thẩm định 2019
20	Tiếng Việt trình độ A1		Dự kiến thẩm định 2020
21	Tiếng Việt trình độ A2		Dự kiến thẩm định 2020
22	Một số vấn đề cơ bản về Việt Nam học và Huế học		Dự kiến thẩm định 2020

23	Tư duy phê phán trong giảng dạy ngôn ngữ (<i>Critical Thinking in English Language Teaching</i>)		Dự kiến thẩm định 2020
24	Ngôn ngữ văn bản pháp luật tiếng Trung Quốc (汉语法律语言教材)		Dự kiến thẩm định 2020
25	Văn học Nga thế kỷ XX		Dự kiến thẩm định 2020
26	Từ vựng học tiếng Nga		Dự kiến thẩm định 2020

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	TEACHING VOCABULARY TO YOUNG LEARNERS: VIETNAMESE PRIMARY EFL TEACHERS' PERCEPTIONS AND PRACTICE	Võ Thị Thanh Diệp	PGS.TS . Phạm Thị Hồng Nhung TS. Tôn Nữ Như Hương	In addition to the social and institutional needs, according to many scientists in teaching English to young foreign language learners, developing vocabulary is central of language learning in young language classes where children learning English differ from adults and the teacher is <i>the key player</i> (Cameron, 2001; Linse, 2005; Nunan, 2011; Silverman and Hartranft, 2015). Much as most teachers find it both interesting to teach young children, they find it challenging to teach English effectively because they have not been provided with official training in the area. Therefore, the research is to probe for the following objectives: Primary teachers' perceptions of teaching vocabulary to YLLs. 2. Their practice of teaching vocabulary to YLLs.
2		DESIGNING A VOCATIONAL	Hồ Thị Quỳnh Như	TS. Tôn Nữ Như	This current research pursues the following purposes: To explore the actual use of the English language knowledge and skills in the real-world workplace

	ENGLISH CURRICULUM FOR HUE INDUSTRIAL COLLEGE		Hương TS. Trương Bạch Lê	settings specific to BuAdmin in order to identify what the graduates really need in terms of English to function well their future jobs; To explore the areas of English use that the students need training in, their preferred teaching styles, ESP materials, topics and wants on learning activities in order to devise a practical strategy for best suiting the students' real goals, needs and interests in learning English for professional purposes; To develop a vocational English curriculum for students (majoring in BuAdmin) at HUEIC in order to equip them with vocational English knowledge and skills needed for their English studies and target career.
3	TEACHERS' AND STUDENTS' BELIEFS ABOUT CLASSROOM INTERACTIONS IN NON - ENGLISH MAJORED LARGE CLASSES IN HO CHI MINH CITY	Trần Thị Thanh Thương	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương	The current study aims to - Explore teachers' and students' beliefs about classroom interactions, more specifically, to understand why they interact in certain ways in the classroom, what they believe and think about classroom interactions. - Compare the beliefs of teachers and students about classroom interactions to find out some similarities and differences to help both teachers and students set more realistic goals in maintaining classroom interactions. - Explore whether teachers' and students' beliefs about classroom interactions correspond to their actual practice of classroom interactions. - Suggest some solutions for promoting effective classroom interactions. - Develop an understanding of classroom interactions and improve classroom interaction management
4	EFL TEACHER'S AND STUDENT'S PERCEPTIONS AND PRACTICES	Lê Thanh Nguyệt Anh	TS. Trương Bạch Lê TS. Đỗ Minh Hùng	The present study aimed to investigate both the EFL teachers' and the EFL students' perceptions and practices regarding LA in Mekong Delta with three purposes. First, teachers' thought about LA concept and

	REGARDING LEARNER AUTONOMY: AN EXPLORATORY STUDY AT A VIETNAMESE UNIVERSITY IN THE MEKONG DELTA			what LA activities they organized for their students were explored. Second, students' understanding of LA and the ways they learn English autonomously were clarified. Lastly, based on the results of this study, the relationship between the EFL teachers' and the EFL students' perceptions and practices of LA was discussed to give suggestions for further research.
5	THE RELATIONSHIP BETWEEN MULTIPLE INTELLIGENCES AND VOCABULARY LEARNING STRATEGIES OF EFL UNIVERSITY STUDENTS	Lê Thị Tuyết Hạnh	PGS. TS Lê Phạm Hoài Hương	This study purports to find out which vocabulary learning strategies EFL university students use to discover, memorize and practise new words; investigate EFL university students' MI scores; examine the relationship, if any, between EFL university students' MI scores and their vocabulary learning strategy use.
6	INTEGRATING MULTIPLE INTELLIGENCES ACTIVITIES IN TEACHING SPEAKING SKILLS FOR EFL LEARNERS	Châu Văn Đôn	PGS.TS. Trương Viên	This study was implemented on the following purposes: - To investigate the possible effects of integration MI-based activities into the EFL speaking training program on developing the students' speaking skills. - To explore the students' responses to the integration of MI-based activities into their EFL speaking training program.
7	AN INVESTIGATION INTO HIGH SCHOOL EFL TEACHERS' PERCEPTIONS AND PRACTICES OF ASSESSING LEARNERS AT SOME HIGH SCHOOLS IN HUE, VIETNAM	Nguyễn Thị Hồng Duyên	PGS.TS. Phạm Thị Hồng Nhung	

8		TEACHING ENGLISH PREPOSITIONS: A COGNITIVE LINGUISTIC APPROACH	Bùi Phú Hưng	PGS.TS. Trương Viên PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ	
9		IMPLEMENTING THE COMMON EUROPEAN FRAMEWORK OF REFERENCES FOR LANGUAGES AT TERTIARY LEVEL IN VIETNAM: GENERAL ENGLISH TEACHERS' PERCEPTIONS AND RESPONSES	Lê Thị Thanh Hải	PGS.TS. Phạm Thị Hồng Nhung	In general, this study devotes to an understanding of the role of CL in ELT through an investigation of how basic concepts in CL should be applied in an EFL classroom. Arguably, there remains a gap in literature to explore students' evaluation of CL-based pedagogical application. Therefore, the aims of this study were dual: (1) to explore the effects of applying cognitive linguistics to teaching English prepositions <i>above, among, at, behind, beside, between, in, in front of, on, and under</i> and (2) to explore Vietnamese students' evaluative opinions of the CL-based teaching of the prepositions.
10		AN INVESTIGATION OF THE EFFECTS OF SYNCHRONOUS COMPUTER MEDIATED COMMUNICATION ON LANGUAGE SKILLS DEVELOPMENT IN EFL UNIVERSITY STUDENTS IN VIETNAM	Phạm Đặng Trâm Anh	PGS.TS. Trần Văn Phước PGS.TS. Nguyễn Văn Long	

11	APPLYING AN INTERCULTURAL APPROACH TO TEACH ENGLISH AT UPPER SECONDARY SCHOOLS IN TRA VINH, VIET NAM	Châu Thị Hồng Hoa	PGS.TS. Trương Viên	There have been a variety of research studies on a link between oral communication and online discussion, since writing in a computer-mediated environment resembles spoken language in terms of its interactional features (Chun, 1994; Beauvois, 1997). Beauvois(ibid.) hypothesized that networked discussions might be able to "effectively bridge the gap between written and oral expression for the linguistically limited student whose oral skills are not adequate to allow for full expression of ideas in the target language" (p. 167). Payne and Whitney (2002) who directly examined the effect of CMC on the development of oral language skills partially corroborated Beauvois' findings. They reported that SCMC could indirectly improve oral proficiency. They found that the experimental group using chat outscored the control group in oral proficiency after one semester.
12	AN EXPLORATORY INVESTIGATION OF EFL UNIVERSITY TEACHERS' AND STUDENTS' PERCEPTIONS OF THE USE OF YOUTUBE VIDEOS IN LEARNING LISTENING	Đoàn Thị An Hiên	PGS.TS. Trần Văn Phước	
13	EFL TEACHERS' AND STUDENTS' READINESS FOR M-LEARNING – A CASE STUDY	Võ Thúy Linh	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương	

14	DESIGNING THE ESP SYLLABUS PROMOTING LEARNER AUTONOMY FOR NON-ENGLISH MAJORS AT THE UNIVERSITY OF PEOPLE'S SECURITY	Huỳnh Thị Hoa Sen	PGS.TS. Trần Văn Phước	
15	VIETNAMESE EFL TERTIARY STUDENTS' SELF ASSESMENT IN WRITING SKILL	Huỳnh Ái	TS. Trần Quang Ngọc Thúy TS. Hồ Sĩ Thắng Kiệt	
16	TEACHING INTERCULTURAL COMMUNICATIVE COMPETENCE TO BUSINESS ENGLISH STUDENTS: A CASE STUDY AT THE COLLEGE OF FOREIGN ECONOMIC RELATIONS, VIETNAM	Hồ Thị Phùng Duyên	TS. Tôn Nữ Như Hương TS. Phương Hoàng Yến	
17	REFLECTIVE TEACHING FOR	Nguyễn Thị Thanh Phương	PGS.TS. Trương Viên	

	PROFESSIONAL DEVELOPMENT, PERCEPTIONS AND PRACTICES BY IN SERVICE EFL TEACHERS IN HIGHER EDUCATION CLASSROOMS			
18	PEER INTERACTION IN SPEAKING TASK BY EFL COLLEGE STUDENTS IN VIETNAM	Võ Khánh Linh	Võ Khánh Linh	
19	AN INVESTIGATION INTO EFL TEACHERS' PERSPECTIVES ON FACTORS INFLUENCING FLUENCY OUTCOMES IN THE CONTEXT OF PRIVATE UNIVERSITIES IN VIETNAM	Võ Nguyên Dạ Thảo	PGS.TS. Trần Văn Phước TS. Trần Quang Hải	
20	EFL STUDENTS' SPEAKING ANXIETY: AN EXPLORATORY STUDY AT TERTIARY LEVEL IN VIETNAM	Lê Thị Phương Chi	TS. Nguyễn Hồ Hoàng Thủy TS. Cao Lê Thanh Hải	

21	COLLABORATIVE WRITING AND EFL LEARNING AT TERTIARY LEVEL IN VIETNAM	Dương Phước Quý Châu	TS. Nguyễn Thị Bảo Trang TS. Hồ Sĩ Thắng Kiệt	
22	AN INVESTIGATION INTO INTERACTIVE ACTIVITIES EMPLOYED BY EFL TEACHERS IN READING CLASSES AT TERTIARY LEVEL: A CASE STUDY IN VIETNAM	Nguyễn Thị Lệ Hằng	TS. Bảo Khâm TS. Đỗ Minh Hùng	
23	EXPLICIT READING STRATEGY INSTRUCTION AND EFL READING COMPREHENSION IN VIETNAMESE TERTIARY STUDENTS	Huỳnh Thị Long Hà	TS. Nguyễn Thị Bảo Trang TS. Hoàng Tịnh Bảo	
24	VIETNAMESE EFL TEACHERS AWARENESS AND PRATICES OF BLENDED LEARNING: A CASE STUDY IN TERTIARY CONTEXT	Lê Thị Ngọc Lan	TS. Bảo Khâm TS. Hồ Sĩ Thắng Kiệt	

25	MOBILE - ASSISTED LANGUAGE LEARNING AND LEARNER AUTONOMY FOR NON - ENGLISH MAJORS IN A VIETNAMESE UNIVERSITY	Trần Thị Ngọc Linh	TS. Trương Bạch Lê TS. Hồ Sĩ Thắng Kiệt	
26	DEVELOPING AND MAINTAINING ENGLISH LANGUAGE PROFICIENCY: THE CASE OF IN SERVICE TEACHERS IN CENTRAL HIGHLAND OF VIETNAM	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	PGS.TS. Phạm Thị Hồng Nhung	
27	CODE - SWITCHING IN EFL CLASSES: TEACHERS PERCEPTIONS AND PRATICE IN TEACHING NON-ENGLISH MAJORED STUDENTS AT UNIVERSITY, VIETNAM	Nguyễn Phạm Thanh Vân	TS. Trần Quang Ngọc Thúy TS. Cao Lê Thanh Hải	

		Khóa 2016-2018 Chuyên ngành Lý luận và Phương pháp Dạy học Bộ môn tiếng Anh			
1	Thạc sĩ	An Investigation Into Teachers' Perceptions And Practice Of Efl Writing Assessment At Some Upper Secondary Schools In Quang Tri Province	Trương Thị Anh	TS. Nguyễn Hồ Hoàng Thủy Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế	"This study aimed to explore teachers' perceptions and practice of EFL writing assessment at some upper secondary schools in Quang Tri province, Vietnam. For these purposes, the study adopted a mixed methods approach. Sixty EFL teachers from sixteen schools responded to a five-point Likert scale questionnaire, ten of them participated in subsequent interview sessions and five teachers shared their students' assessment writing papers. Empirical data disclosed the participants' positive perceptions of EFL writing assessment. They acknowledged purposes and techniques employed in writing assessment, viewing formative assessment more important, yet associated with the essence of summative assessment. Still, a number of teachers lacked knowledge about alternative assessment. Concerning the teachers' practice, the data analysis revealed that the teachers were inclined to use conventional assessment tasks, focusing on <i>paragraph writing</i> and <i>sentence writing</i> task types while alternative tasks (<i>portfolios, journals, and self-assessment</i>) were rarely applied. Empirical data also indicated that the teachers often used five criteria of <i>content, organization, language use, vocabulary, and mechanics</i> in evaluating the students' written works, and frequently responded to student writing by giving marks and feedback. However, there remained some major issues: linguistic features were prioritized, sources of self-/peer assessment were poorly utilized, success criteria were not explicitly framed as part of feedback, and written feedback lacked diagnostic information about students' strengths and weaknesses in

			writing. The study revealed that the teachers' practice partially reflected their perceptions and was constrained by many impediments to the implementation of classroom writing assessment."
2	An Investigation Into Teachers' Perceptions And Practice Of Using Chants To Teach Pronunciation At Some Primary Schools In Hue City	Nguyễn Khoa Ngọc Ánh	TS. Trương Bạch Lê Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "Teaching English to young learners has received much attention, especially teaching pronunciation. One of the effective ways to teach pronunciation for young learners is using chants. Applying chants in classroom is one of the most interesting ways to help primary school learners practice pronunciation as well as motivate primary students to learn English. The aim of this research is to investigate teachers' perceptions of using chants to teach pronunciation for primary school learners and the reality of using chants to teach pronunciation at some primary schools in Hue city. The data of the research was collected by means of questionnaire, interview and classroom observation. Thirty primary school English teachers were selected to provided responses in the questionnaire survey. Then 6 out of 30 English primary teachers were chosen to carry out the face - to face interview. Furthermore, classroom observation was conducted in order to test the reliability of the questionnaire and interview as well as showed the reality of using chants to teach pronunciation in classroom. The researcher observed English lessons in five different primary schools. The findings of this study showed primary teachers had positive attitude toward using chants to teach pronunciation. The results of the research provided some methods to teach pronunciation by using chants in classroom. The findings also showed the effectiveness of applying chants to teach pronunciation. After using

			chants, primary school learners have improvement on some aspects of English pronunciation such as stress, rhythm, stress pattern and intonation. The results of the research showed that a large number of primary students are interested and actively involved in learning pronunciation through chants. This research has valuable implications for teaching English pronunciation to young language learners through using chants in classroom.”
3	Esp Needs Analysis For Pharmaceutical Students At Quang Binh Medical School	Đặng Thị Ngọc Bích	TS Trương Bạch Lê Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế “ This study conducted an investigation into ESP needs of Pharmaceutical students at Quang Binh Medical School. The study aimed to: (i) find the students’ perceptions about the role of ESP in the process of learning and teaching (ii) investigate ESP needs of pharmaceutical students at Quang Binh Medical School (iii) draw on the research findings and give some suggestions for English for Pharmacy course at QMS. The subjects for this research were 110 pharmaceutical students who were chosen randomly. Additionally, 3 English teachers and 3 Pharmaceutical teachers who are taking part in teaching at Quang Binh medical schools also participated in the investigation. The data were collected through the means of questionnaires and interviews. This study pointed out that with both current and former Pharmaceutical students, English generally and English for Pharmacy particularly played an important role in accessing professional documents, communicating and serving the customers better. Hence, the students and teachers had a high agreement that ESP course should give the students opportunities to increase Pharmaceutical vocabulary, improve language skills,

			especially speaking and listening skills. Besides that, the needs about topics, material, teachers' introduction, the activities in classroom and so on were indicated clearly by current and former students. In summary, this study provided useful and important information for forming and designing English for Pharmacy course at Quangbinh Medical School."
4	An Investigation Into Efl Teachers' Perceptions And Practices Of Pre-listening Activities In English Classes At Quoc Hoc High School, Hue City	Lý Thị Minh Đức	TS. Trần Quang Ngọc Thúy Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "This study aims to investigate how Quoc Hoc Hue high school EFL teachers perceive the effects of pre-listening activities on their students' listening comprehension skill and explore the practices of teachers' implementation of pre-listening activities in English classes at Quoc Hoc Hue high school. The research involved 10 teachers of English department of Quoc Hoc high school and used a mixed methods approach collecting data from an online survey and semi-structured interview. The study found that most of the EFL teachers at Quoc Hoc Hue high school fully perceived the concept of "pre-listening activities", the importance and the goals of these activities. Regarding the reality of teachers' conducting pre-listening activities in English classes at Quoc Hoc high school, the results of the present study revealed that pre-listening activities in English classes at Quoc Hoc Hue high school were conducted with a high frequency level and with a period of three to five minutes. Among some popular pre-listening activities such as pre-questioning, brainstorming, vocabulary pre-teaching and pair or group discussing, brainstorming is considered the most effective pre-listening activity while vocabulary pre-teaching is least preferred. Furthermore, the study showed that English language skills were often

			integrated in pre-listening stage and speaking was the most favorite skill of both the teachers and students. What's more, it is justified that there was a disparity in the teachers' implementation of pre-listening activities between classes of English-majored and non-English majored students. Finally, some suggestions based on teachers' perceptions and realities of pre-listening activities were made to help teachers improve the quality of these activities in English lessons at Quoc Hoc high school. "
5	A Study On The Use Of Discussion Techniques In The English Speaking Classes At Telecommunications University In Nha Trang	Phạm Ngọc Dung	TS. Phan Thị Thanh Thảo Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "From 2000, English has become a key subject in training program of Telecommunications university (TCU) in Nha Trang, and it is one of the compulsory subjects for all students from different majors at our school. In addition, since all students have to take an English exam before their graduation. That means English plays a more important role during their training course at TCU. Therefore, teaching and learning English always receive the deep consideration of both English teachers and students. Especially, due to the demand for acquiring B1 level before graduation, students need to use quite fluently four language skills; however, speaking is considered the most difficult skill among three other skills like reading, listening and writing. This research was conducted to explore the issues of using discussion techniques in the English speaking classes for 56 freshman students at Telecommunications university in Nha Trang. Based on both quantitative and qualitative approaches with questionnaire and pre and post tests in the study method, data were collected and analyzed data to achieve some results relating to

			students' difficulties in communicating in English, pronouncing correctly English words being lack of English grammar knowledge, and teacher's challenges in teaching English speaking skills and their ways of using discussion techniques in English classes. To carry out our teaching experiment, 5 lesson plans were designed focusing on the use of discussion techniques in teaching English speaking skills. Despite the limited number of participants and schools in our study, the findings of this study are also involved in some solutions to deal with difficulties in teaching English speaking skills and the implications on using discussion techniques to enhance the teaching quality of this skill for English teachers at Telecommunications university in Nha Trang."
6	An Investigation Into Teacher Positive Oral Feedback In Efl Classrooms At Some Upper Secondary Schools In Thua Thien Hue	Phan Thị Thu Huế	PGS. TS. Trương Viên Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "Oral feedback, especially positive oral feedback has always been used in EFL classrooms for a variety of purposes. It is an essential part in English language teaching, which is necessary for EFL teachers to facilitate students' engagement in classroom activities. There have been a number of studies all over the world in relation to the impact of positive oral feedback in teaching English as a foreign language. Nonetheless, so far in the context of Vietnam, there has been no study in the field of positive oral feedback. The purposes of this study were to find out the perceptions of high school English teachers toward positive oral feedback in EFL classrooms, the techniques of handling positive oral feedback. The participants of this study were 50 English teachers at 5 different high schools in Thua Thien Hue Province, half of them were learning and teaching in the city center while the other half of these were in the

			countryside. The study was carried out using a mixture of research methods, including qualitative and quantitative ones. The instruments used to collect data for the study were questionnaires, observation sheets and interviews. The findings showed that high school English teachers had positive perceptions towards positive oral feedback. However, there was a slight difference between perceptions and practice of giving positive oral feedback. The study also addresses pedagogical implications and makes suggestions for enhancing the effectiveness of handling positive oral feedback. Key words: Positive oral feedback, English teachers, perceptions, practice, high schools, students' motivation"
7	A Study Of The Use Of Digital Resources In Teaching Vocabulary At Some Primary Schools - Hue City	Lương Thị Xuân Hồng	PGS.TS. Trần Văn Phước Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế " On these days, the education of Vietnam focuses on the application of technology in teaching English, especially teaching English for young learners. Young learners are subjects that can acquire language naturally. When they have exposure to a language, they have the ability to imitate and repeat exactly. This research has been conducted to explore the issues on using digital resources in teaching English vocabulary at some primary schools in Hue city. It investigates three major issues including: the teachers' perceptions toward the role of digital resources in learning vocabulary, the reality of using digital resources in teaching vocabulary for young learners and the limitations and suggestions of using digital resources in teaching vocabulary for young learners at some primary schools in Hue city. Based on both quantitative and qualitative approaches data collection by means of

			questionnaires, interview and classroom observation was conducted among eighteen teachers at primary schools in Hue participating. The research has shown that most teachers are fully aware of the definition of digital resources. All of them have agreed that using digital resources in teaching vocabulary for young learners brings many meaningful benefits. However, they have met a few difficulties in using digital resources to teach. Despite the limited number of participants and schools in our study, which is regarded as an obstacle to expand this research in both scale and quality, the some solutions were suggested to deal with difficulties in using digital resources to teach vocabulary for young learners and the implications on using digital resources to teach vocabulary for primary schools in Hue city.
8	A Study On Classroom Management Strategies In English Speaking Classes At Some High Schools In Tuy Hoa City	Đặng Trần Quốc Hưng	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "The present study investigated high school EFL teachers' and students' perceptions of strategies used in managing speaking classes at three high schools: Nguyen Hue, Nguyen Trai, Nguyen Binh Khiem High School in Tuy Hoa City, Phu Yen Province. The participants included 11 high school EFL teachers and 100 high school students from these three high schools. Data were collected by means of questionnaire, interview and classroom observation. The results from questionnaire and interview reveal that EFL teachers and students emphasized the importance of changing the attitudes towards mistakes made by students in speaking classes. They indicated that the use of L1 in speaking classes should be tolerant but not overused. Besides, EFL teachers were suggested to use more communicative activities in the forms of pair work,

			group work in their speaking classes to give students more opportunities to speak English. Classroom observations show that the classroom management strategies EFL teachers usually used were pair work and group work as similarly reported in the questionnaire data. The EFL teachers and students also stated that they faced some problems during the process of teaching and learning in speaking classes, such as lack of the interaction between EFL teachers and students, students' disruptive behavior, impatience and having hatred for English. Upon the research findings, suggestions were put forwards for managing English speaking classes more effectively."
9	An Investigation Into Efl Classroom Teachers' Use Of L1 And Its Effects On Students' Learning In Hai Ba Trung High School In Hue City	Hoàng Nhật Linh	TS. Phạm Hồng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế The debate on whether to use first language (L1) in English as a Foreign Language (EFL) classroom has been an issue for years, and it is still a controversial issue among the researchers and teachers. Some argue that L1 should totally be banned in the classes while others claim that it can be used to some extents for certain purposes. In this paper, this study aimed at investigating EFL classroom teachers' use of L1 and its effects on students' learning in Hai Ba Trung High School in Hue city. We attempted to find out when and why teachers use L1 in classrooms and how it affects students' learning process. The study was conducted during the second semester of the 2017-2018 academic year and it was based on a mixed method research design. A total of 7 EFL teachers and 189 students participated in the study. The data were collected through questionnaires, classroom observations and interviews which were administered both to teachers and students. The findings indicated that L1 was an

			inseparable part of language teaching, and it was often used by teachers in all of types of lessons, however, in writing and grammar ones, L1 was used with a more amount. In addition, it was revealed that teachers used L1 mostly in the first stage of the lessons and in some typical situations, such as when defining and explaining vocabulary items, explaining difficult concept or ideas, explaining complex grammar points or structures, providing feedback and explaining students' errors, showing activity objectives and giving instructions. Moreover, three main reasons for this use were also displayed. Firstly, L1 was thought to be an aid to comprehension. Secondly, using L1 could save time in activities and finally, teachers' L1 use might create comfortable environment in class. Both teachers and students had positive attitudes toward the use of L1 in EFL classroom. The teachers believed that using L1 in teaching could enhance students' learning as long as it was used wisely and in proper portion. The study also addresses pedagogical implications and makes suggestions for teachers and further research."
10	An Investigation Into The Use Of Communicative Activities In Teaching Speaking Skill By Efl Teachers Of Gia Hoi High School In Hue City	Nguyễn Đại Minh	PGS.TS. Trần Văn Phước Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "Communicative Activities (CAs) play a crucial role in enhancing the quality of teaching English. Nevertheless, applying CAs is not popular and still limited in Vietnam, the fact that teachers use traditional method which is not attractive and effective. Therefore, the principal goal of this research is to investigate and identify the teachers' perception and reality of using CAs for teaching English speaking skill at Gia Hoi high school in Hue city. Moreover, the study also aims at presenting some suggestions to make using CAs at in teaching English speaking skill more efficient. The main subject of this

			thesis was 12 EFL teachers from of Gia Hoi high school in Hue city. In terms of methodology, questionnaire, interview were chosen as the main instruments of the research. All data was analyzed thanks to the qualitative and quantitative method. As a result, it indicates that most of the teachers have a quite good understanding of CAs knowledge and their positive perceptions towards the roles of CAs in and applying it to teaching speaking skill. Moreover, the findings also illustrate useful strategies for teachers for using CAs in real speaking classes. Furthermore, it can be drawn from the research results that certain difficulties including time constraint, choosing proper materials, different English language proficiency levels among students and other factors which teachers often confront in the application of CAs. Last but not least, some suggestions for teaching speaking skills were thus offered to help teachers utilize CAs in their teaching more effectively.”
11	Reticence In Speaking Classes: a CAs Study Of Students In Nguyen Huu Than Upper Secondary School In Quang Tri Province	Trần Hoàng My	TS. Bảo Khâm Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế “Reticence has always been regarded as a problematic phenomenon among students in EFL classrooms especially when it comes to speaking classes. This study attempted to investigate factors contributing to students’ reticence in speaking classes in Nguyen Huu Than Upper Secondary School in Quang Tri Province and to find out what should be done to encourage students to actively participate in speaking lessons. The participants of the study were 111 students from three classes: 12B5, 11B2, 10B4 and five teachers of English in Nguyen Huu Than Upper Secondary School. Both survey questionnaire and interview were employed as methods for collecting the data. The questionnaire was delivered to 111 students, and 15 of them were also

			invited to participate in the follow-up interviews. The interviews for the teachers were also conducted as the last step for the data collection procedure. The research findings indicate that a large number of students were found to be reluctant to speak English and remain reticent in oral English language classrooms due to a number of reasons such as student-related factors, teacher-related factors, and factors associated with topics and tasks. The study also reveals that games and role plays are identified as the most interesting speaking activities that encourage students to participate in the lessons. Concerning students' expectations for teachers, it was found that providing more familiar topics and conducting more interesting games as well as activities were two major things that students want their teachers to do. Based on the findings, pedagogical implications were made with the aim to enhance teaching and learning speaking skills in the foreign language context."
12	An Investigation Into Efl Teachers' Perceptions Towards Common Professional Development Activities At Some Secondary Schools In Hue City	Cao Thị Như Ngọc	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế "Professional development (PD) can be considered as one of the vital activities for the teaching advancement of EFL teachers. However, there has been little research conducted on EFL teachers' perceptions towards PD activities for EFL teachers' teaching development at some secondary schools in Hue city. Therefore, as an attempt to contribute to gaining more insights into common PD activities, this study was set out to further understanding of EFL teachers' perceptions towards common PD activities at some secondary schools in Hue city. This study dealt with (1) EFL teachers' perceptions towards the necessity of common PD activities, (2) the practice of common PD activities of EFL teachers and

			(3) the difficulties that they face in practicing common PD activities in their own teaching. Questionnaire was employed as a data collection instrument of the study and was completed by fifty EFL teachers at ten secondary schools in Hue city. Interview aimed to qualify data gained from the questionnaires and was participated by twenty EFL teachers. Quantitative methods were used to analyze data chiefly collected through the questionnaire according to Statistical Package for Social Sciences (SPSS) software version 22. The results indicate that most EFL teachers had positive attitudes towards the necessity of common PD activities and they had different opinions about the reality of practicing common PD activities at their secondary schools. Specially, in reality, team teaching activities and using peer observations were paid more attention to than the others. Frequent use of common PD activities such as recording their lessons, participating in formal activities or talking to colleagues and mentoring activity was also reported. Additionally, the study shows that EFL teachers faced challenges in the practice of common PD activities such as lack of knowledge in teaching strategies, lack of motivation, inadequate educational technology and lack of collaboration between EFL teachers and the main factor was lack of time. Based on the results, the study provides some implications and makes suggestions for helping EFL teachers in the PD."
13	Investigating Task Types Employed In 11th-grade Speaking Classes At Le	Đoàn Tôn Bảo Phúc	TS. Nguyễn Thị Bảo Trang Trường Đại học Ngoại ngữ "The aim of this study is to investigate types of speaking tasks used in grade 11 classes at Le Quy Don Gifted High School. The data of research were collected by means of classroom observations, questionnaires and

	Quy Don Gifted High School In Nha Trang	Đại học Huế	interviews. The teachers' use of tasks was documented through classroom observations and their perceptions of tasks were explored through questionnaires and interviews. Specifically, the researcher observed three teachers in their 12 speaking periods, four each, in three of their respective grade 11 classes majoring in Chemistry, Physics and Literature. All these three classes use the textbook Tieng Anh 11. Three teachers and 14 students participated in the interviews and the interviews for both teachers and students lasted roughly 40 minutes. The interviewees were audio recorded. Questionnaires were distributed to 104 students grade 11 and 12 English teachers from this high school. The findings show that English teachers in Le Quy Don Gifted High School in Nha Trang tended to stick to tasks in the textbook and occasionally adapted textbook tasks or created their own tasks to better engage students. The commonly used tasks as observed and obtained from the questionnaire are 'ask and answer questions', 'work in pairs to make a dialogue', 'talk about personal experiences', and 'arrange information'. In addition, a majority of teachers perceived it is important that tasks have a primary focus on meaning, a clear objective and represent real-world situations. Students perceived fear of mispronunciation, insufficient vocabulary and ideas are important factors that hinder their task participation. The fact that high stake examinations do not include a speaking component, was identified by both teachers and students as a demotivating factor. The research has valuable implications for language teaching through speaking tasks, for curriculum designers, policy makers, and teacher educators."
--	--	--------------------	--

14	An Investigation Into Efl Teacher'S Activities Of Teaching Pronunciation To Grade 5 Students In Some Primary Schools In Hue City	Trần Như Phương	TS. Tôn Nữ Như Hương Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế	The main purpose of this research was to identify the English pronunciation teaching methods of English teachers for the 5th grade students at some primary schools in Hue. In order to gain the objective of study, firstly, the author finds out the review of the theoretical background of English pronunciation, including the definition of pronunciation, features of pronunciation, factors affecting the pronunciation learning, the definition of young learners and their characteristics. Besides, the author also discovers some previous studies regarding to the pronunciation teaching of English teachers. Moreover, the research questions are related to some issues, including activities mainly used to enhance student's pronunciation, teacher's guidance for students to practice pronunciation at home, teacher's difficulties in teaching English pronunciation to the student. Furthermore, the research was investigated through questionnaire, interview and class observation instrument. The questionnaire was designed for 30 English teachers at some primary schools in Hue. In addition, through class observation and interview, the author found out the English pronunciation teaching methods. From that, the appropriate solutions to improve the pronunciation teaching skills were recommended. Finally, I hope this research will contribute a small part in helping teacher improve English pronunciation teaching skill to help student study English better.
15	A Study On Peer Feedback In English Writing Classes At Quang Binh	Lê Thị Thuận	PGS.TS. Trương Viên Trường Đại học Ngoại ngữ	"This study aims to explore students'and teachers' perceptions of peer feedback activities and the reality of peer feedback practice in writing classes at QBU. A mixed methods design was used in this study.

	University		Đại học Huế	Participants of this study are seventy English major students and ten lecturers at Department of Foreign Languages at QBU. The data were collected from both qualitative and quantitative approaches through questionnaires, interview questions and class observations. The data from questionnaires were analyzed by the means of SPSS software, and illustrated in tables and charts. The findings of the study reveal that the majority of students and teachers had positive perceptions of peer feedback in English learning, especially in writing skill. Furthermore, in reality, peer feedback was applied in writing classes at QBU, but not very often and its benefits were not absolutely perceived by students. The research also indicated some difficulties students and teachers faced when practicing this technique. In order to make the study complete, some limitations were pointed out and some recommendations were offered, with the hope that this study will have some contributions to improving the peer feedback practice in English writing classes at QBU.”
16	A Study On 11th Graders' Reflections On The Process Of Email Writing In English At Gio Linh High School In Quang Tri Province	Trần Thị Tơ	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế	“This study aims to explore how students learnt to write emails in English, their reflections on the process of learning to write emails in English and the difficulties that they faced during their learning to write emails. Questionnaire, reflective journal and interview were employed to collect data. The questionnaire was delivered to 100 students. After this, 20 of these students were invited to write reflective journals and then ten of them were invited to participate in the interviews. The data from the questionnaire were analyzed quantitatively and presented in tables and charts, while information from the reflective journals and interviews was quoted

			and analyzed qualitatively. The study found that students had good awareness about email writing skills in the classroom. They shared their viewpoints on the process of learning to write emails in English both negatively and positively, with positive opinions outweighing negative ones. The students always tried their best to cooperate with their teacher in email writing activities and participated in the lessons with high enthusiasm. Mostly, they showed their satisfaction on the process of how they were taught to write email in English and stated that they felt comfortable with learning environment at school. The findings also indicated that students at this high school had positive attitudes toward email writing skills and tended to accept their difficulties as a motivation in their language classes. Based on the findings of the study, implications were put forward to how to teach and learn to write emails in English effectively”.
17	An Investigation Into Teachers' Perceptions And Practice Of Applying Discourse Analysis To Teaching Reading Comprehension At University Of Foreign Languages, Hue University	Trương Thanh Bảo Trân	TS. Đỗ Thị Xuân Dung Đại học Huế “Discourse Analysis is not a new approach to teaching and learning English all over the world. However, in the context of Vietnam, this approach is not widely popular and initially used in teaching and learning English in general, reading comprehension in particular. Therefore, the main purpose of this research is to investigate teachers’ perceptions and practice of applying this new approach to teaching reading comprehension at University of Foreign Languages – Hue University. The participants of this research were 30 teachers from different departments, mainly English Department and Department of English for Specific Purposes, and 100 students randomly chosen from those who were taking

			reading classes. A multi-method approach combining both quantitative and qualitative approaches was employed to collect the data to answer the research questions. Questionnaires, interviews and observation were used as research instruments. The results reveal that most of the teachers have a quite good understanding of DA knowledge and reflect their positive perceptions towards the roles of DA in and applying it to teaching reading comprehension. Besides, the findings also illustrate DA-related strategies used frequently by teachers in real reading comprehension classes. Furthermore, it can be drawn from the research results that certain difficulties including time constraint, choosing proper reading materials, different English language proficiency levels among students and other factors which teachers and students as well often encounter in the employment of DA. Last but not least, some suggestions for teaching reading skills were thus offered to help teachers exploit DA and apply it in their teaching more effectively. Keywords: Reading, Discourse, Discourse Analysis”
18	An Investigation Into Teachers' Use Of Games In Pre-reading Activities In English Classes At Some High Schools In Hue City	Võ Nguyễn Đoan Uyên	TS. Cao Lê Thanh Hải Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế “Reading is considered as the most important skill in second or foreign language learning. However, a large number of students demonstrate low competence in reading comprehension due to their lack of background knowledge towards the reading texts . Therefore, there should be effective activities in pre –stage in reading lessons so that they can equip students with necessary knowledge before their actual reading. Games, one of the teaching methods, can be used in pre reading stage as one of the pre-reading activities.

			This present study aims at investigating teachers' use of games in pre reading activities with the participation of 30 teachers and 100 students at six high schools in Hue city. Three instruments namely questionnaire , interview and observation were used in order to discover the perceptions of teachers and students towards the use of games in pre -reading activities, the frequencies and the commonly-used games, the benefits, problems as well as suggestions of using games in pre-reading activities. The results from the data analysis revealed that the majority of teachers had full awareness towards the use of pre -reading activities. The surveyed students, on the other hand, were fairly unsure about some theoretical background of games in pre-reading activities. This study has also investigated the reality of using games as one of pre-reading activities in some high schools i n Hue city and pointed out the most common types of games used in pre stage were sorting, ordering or arranging games, guessing games together with matching games. Furthermore, benefits and problems were analyzed in order to give some suggestions to use games in pre stage in reading lessons effectively.”
	Khóa 2017-2019 Chuyên ngành Lý luận và Phương pháp Dạy học Bộ môn tiếng Anh		
1	Implementing Community Service Learning For Pre-service Teachers: a Case Study At Hue University Of Foreign Languages	Trần Thúy Trâm Anh	PGS.TS. Trương Viên (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)

2	Investigating Perceptions And Implementation Of Project-based Learning In The New English Textbook Series At Upper-secondary Schools In Quang Tri	Dương Đức Bút	TS. Trương Bạch Lê (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
3	An Investigation Into Difficulties Faced By Postgraduate Students In Tesol Program In Academic Writing At Hue University Of Foreign Languages	Trần Thị Minh Châu	TS. Nguyễn Thị Bảo Trang (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
4	A Study On Application Of Some Exploratory Speed Reading Strategies For Enhancing Reading Comprehension For The Tenth Graders In Asian Pacific College School In Gia Lai Province	Phan Anh Dũng	PGS.TS. Trần Văn Phước (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
5	An Investigation Into The Use Of Extracurricular Activities To Promote English Practice For Lower Secondary School Students In Quang Tri Province	Nguyễn Thị Giang	PGS.TS. Trương Viên (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	

6	An Investigation Into Efl Teachers' Perceptions Of Project-based Learning Activities In English Textbooks New Version At Some Lower Secondary Schools In Quang Tri	Hồ Thị Thu Hà	PGS.TS. Trần Văn Phước (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
7	Investigating The Use Of English Club In Oral Skill Development In Hung Vuong Gifted High School In Gia Lai Province	Nguyễn Hoàng Mỹ Hạnh	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
8	An Investigation Into Esp Vocabulary Learning Strategies Of Nursing Students At Quangtri Medical College	Trần Hữu Hạnh	TS. Trương Bạch Lê (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
9	An Investigation Into The Assessment Of Project Work In The New English Textbook Series At Upper Secondary Schools In Thua Thien Hue Province	Hồ Thị Ngọc Hân	TS. Phan Quỳnh Như (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
10	A Study On The Implementation Of Activities To Practise	Nguyễn Hữu Gia Hân	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương	

	English Grammar At A High School In Hue City		(Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
11	A Study On Teaching And Learning English Vocabulary To Medical Students At Hue Junior College Of Medicine	Lê Bá Mai Khanh	TS. Nguyễn Văn Huy (Đại học Huế)	
12	An Investigation Into Teachers' Perceptions And Practice Of Applying Discourse- based Activities In Teaching Writing Skills To English Majors At Hufl	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	TS. Đỗ Thị Xuân Dung (Đại học Huế)	
13	An Investigation Into Culture Challenges Faced By Student Teachers From University Of Foreign Languages, Hue University, In The International Practicum	Trần Thị Thúy Loan	TS. Bảo Khâm (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
14	English Language Teaching Majors' Reflections On Doing Teaching Practicum At Some High Schools In Hue City	Nguyễn Thị Trà My	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	

15	An Investigation Into The Use Of Pre-listening Activities In Efl Classrooms At A High School In Thua Thien Hue Province	Đinh Thị Quỳnh Ngân	TS. Phạm Thị Nguyên Ái (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
16	An Investigation Into Difficulties In Practising English Speaking Skill By Tourism Second-year Students At Faculty Of Hospitality And Tourism, Hue University	Huỳnh Thế Nhân	PGS.TS. Trần Văn Phước (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
17	Using Games To Teach Vocabulary To Efl Adult Learners	Nguyễn Thị Phương Nhi	TS. Cao Lê Thanh Hải (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
18	An Investigation Into Test Anxiety Of Non-english Majored Students At Hue University	Hồ Thị Như	TS. Nguyễn Hồ Hoàng Thủy (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
19	An Investigation Into The Use Of Cartoons In Teaching Oral Skills For Grade 5 Students At Primary	Nguyễn Thị Kiều Oanh	PGS.TS. Lưu Quý Khương (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà	

	Schools In Thua Thien Hue Province		Năng)	
20	An Investigation Into Efl Students' Perceptions And Use Of Mind Mapping In Learning Vocabulary	Đào Ngọc Tâm	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
21	A Study Of Teacher Roles In Speaking Classes At English Department At Hufl: Teachers' Perceptions & Practices, And Students' Expectations	Phạm Duy Tân	TS. Phạm Hồng Anh (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
22	An Investigation Into Code-switching By Efl Students In Information Technology Classes At Phu Xuan University, Hue City	Nguyễn Thị Thanh Thanh	TS. Phan Thị Thanh Thảo (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
23	Needs Analysis Of English Training For Labor Export: a Case Study In Thua Thien Hue Province	Lê Anh Thi	TS. Trần Quang Ngọc Thuý (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
24	English Language Needs For Tour Guiding From The Perspectives	Lê Xuân Thông	PGS.TS. Trần Văn Phước (Trường Đại học	

	Of Tour Guiding Professionals And English-for-tourism Students From University Of Foreign Languages, Hue University		Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
25	An Investigation Into The Use Of Youtube For English Self-study By Non-english Major Students At Hue University	Nguyễn Thị Minh Thu	TS. Phạm Hồng Anh (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
26	An Investigation Into English Students' Visual, Auditory, Kinesthetic (Vak) Learning Style Profile In Studying Vocabulary At Binh Phuoc Junior College Of Education	Trần Thị Thu	PGS.TS. Trương Viên (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
27	An Investigation Into The Teachers' Use Of Motivational Strategies In Efl Classrooms At Some Lower Secondary Schools In Thua Thien Hue	Châu Thị Ngọc Thủy	TS. Bảo Khâm (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
28	An Investigation Into The Use Of Revision Activities	Lê Thị Vĩnh Trinh	TS. Tôn Nữ Như Hương (Trường Đại học	

	In Tieng Anh 8 By English Teachers At Some Lower Secondary Schools In Thua Thien Hue		Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
29	An Investigation Into The Use Of Brainstorming Activities In English Classes At Some Primary Schools In Hue City	Huỳnh Nhật Uyên	PGS.TS. Lê Phạm Hoài Hương (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
	Khóa 2016-2018 Chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu			
1	Đối chiếu nguồn ngôn ngữ đánh giá tình cảm nhân vật chính trong truyện ngắn tiếng Anh và tiếng Việt	Nguyễn Ngọc Bảo	PGS.TS Trần Văn Phước (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	Tiếng Việt: Đề tài luận văn “ <i>Đối chiếu nguồn ngôn ngữ đánh giá tình cảm nhân vật chính trong truyện ngắn tiếng Anh và tiếng Việt</i> ” được thực hiện nhằm giúp hiểu được đặc điểm ngôn ngữ của ngôn ngữ đánh giá tình cảm nhân vật chính và hiểu rõ những tương đồng và dị biệt của việc sử dụng nguồn NNĐGTC bằng tiếng Anh và tiếng Việt dựa trên Lí thuyết ngôn ngữ đánh giá của Martin & White 2005. Luận văn đã sử dụng phương pháp thu thập ngữ liệu gồm 279 nguồn NNĐGTC trong sáu truyện ngắn tiếng Anh và 278 nguồn NNĐGTC trong sáu truyện ngắn tiếng Việt. Từ nguồn ngữ liệu được thu thập, luận văn đã vận dụng phương pháp miêu tả đặc điểm ngôn ngữ dựa trên phân tích văn bản truyện ngắn để phân tích và thống kê việc sử dụng bốn bình diện ngữ nghĩa đánh giá tình cảm là Hạnh phúc, Hải lòng, An tâm, Mong muốn; việc sử dụng hai cặp phương thức đánh giá Tường minh/Hàm ý, Tích cực/Tiêu cực và việc sử dụng

			ba nhóm nguồn phương tiện từ vựng-ngữ pháp gồm Câu, Cụm từ, Từ trong từng truyện ngắn và trong sáu truyện ngắn tiếng Anh và sáu truyện ngắn tiếng Việt. Sau khi đã miêu tả, luận văn đã vận dụng phương pháp đối chiếu ngôn ngữ qua phương thức đối chiếu song song để tìm ra những tương đồng và dị biệt về mặt chức năng ngữ nghĩa đánh giá trong việc sử dụng nguồn NNĐG trong sáu truyện ngắn tiếng Anh và tiếng Việt và trong từng cặp truyện ngắn có cùng chung chủ đề. Kết quả đối chiếu cho thấy do chủ đề của truyện ngắn đều mô tả diễn biến tình cảm của các nhân vật như cậu học trò ngày đầu tiên đi học, người chồng/vợ đã có gia đình đi tìm gặp người bạn khác giới, người thanh niên đi tìm người yêu, người vợ giàu có nhưng bất hạnh với chồng, người vợ/chồng có nhiều trục trặc trong quan hệ với chồng/vợ, người con trai/con gái không hài lòng với người cha nên các phương thức, các phương tiện từ vựng-ngữ pháp đều được sử dụng. Tuy nhiên, sự phân bố bốn bình diện ngữ nghĩa, các phương thức và phương tiện TV-NP đánh giá cũng được sử dụng khác nhau. Kết quả của luận văn có thể là một tham khảo cho người học, đọc truyện ngắn tiếng Anh và tiếng Việt nhằm rèn luyện việc phân tích ngôn ngữ đánh giá tình cảm bằng việc sử dụng hệ thống nguồn ngôn ngữ đánh giá tình cảm trong luận văn. English Abstract: The thesis "<i>Contrastive Analysis of the Affective Language Resources of Evaluating the Main Characters in English and Vietnamese Short Stories</i>" was conducted to explore the linguistic characteristics of the affective language resources evaluating the main characters and to find out the similarities and differences in the use of these resources in English and Vietnamese short stories based on the Theory of Language of Evaluation by
--	--	--	---

			Martin & White 2005. The thesis used the data-collection method of collecting 279 affective language resources in six English short stories and 278 ones in six Vietnamese short stories. From the collected affective language resources, the thesis utilized the data-analysis method of describing the linguistic characteristics based on the textual analysis of short stories for analysing and calculating the use of four affective semantic domains, i.e. Happiness, Satisfaction, Security, Desire; the use of two pairs of Explicit / Implicit, Positive / Negative and the use of three affective lexico-grammatical means, i.e. sentences, phrases, and words in each short story and in six English short stories and six Vietnamese ones. After describing, the thesis has applied the contrastive method through the parallel contrast to find out similarities and differences in terms of functions. The contrastive results show that the themes of the short stories all describe emotional conflicts of main characters such as the pupil of the first day to school, the husband/wife going out for another girl/boyfriend, the young man searching for a lover, the unhappy rich wife meeting with another man, the wife/husband misunderstanding in family affairs, the conflict between the son/daughter and his/her father. Explicit/Implicit and Positive/Negative ways of expressing affect and affective lexico-grammatical means, chiefly mental, relational, behavioral sentences/clauses are all used to express 4 semantic domains. However, the different distributions of these characteristics are shown due to different aims of using these resources by English and Vietnamese writers. The thesis can be a reference for English and Vietnamese short story readers, students to improve their methods of analyzing and using affect in short stories.
--	--	--	---

2	Nghiên cứu đối chiếu thành ngữ Việt – Anh có yếu tố chỉ tiền bạc	Hoàng Thị Minh Châu	TS. Nguyễn Tinh (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	Tiếng Việt: “Luận văn này tập trung nghiên cứu các khía cạnh về cú pháp và ngữ nghĩa của các thành ngữ Việt- Anh có yếu tố chỉ <i>tiền bạc</i>. Các khía cạnh nghiên cứu này được dựa trên 303 mẫu thành ngữ lấy từ các sách ngôn ngữ, từ điển, báo, tạp chí và nguồn trên mạng internet. Qua đó, chúng tôi có thể tìm ra những nét tương đồng và khác biệt ở các khía cạnh đã nghiên cứu. Trong đó kết quả nổi bật nhất là tìm ra được những đặc điểm tương đồng và dị biệt về mặt cấu trúc và ngữ nghĩa giữa hai ngôn ngữ Việt – Anh, từ đó giúp cho việc học và vận dụng các thành ngữ có yếu tố chỉ tiền bạc thuận lợi hơn. Chúng tôi hy vọng kết quả nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần nhỏ vào việc dạy và học tiếng Anh, nhất là mảng thành ngữ vốn vẫn bị xem là khó đối với người học tiếng Anh lâu nay.” English Abstract: “This dissertation focuses on the syntactic and semantic aspects of English-Vietnamese idioms containing <i>money</i>. These research aspects are based on 303 idioms from various linguistic books, dictionaries, newspapers, magazines and sources on the internet. By that, we can find similarities and differences in the aspects studied. The most prominent result is the discovery of similarities and differences in structure and semantics between the two languages, thus helping to study and manipulate idioms. We hope that this research will contribute a small part to teaching and learning English, especially the idiom which is still considered difficult for English learners.”
3	Đối chiếu phép lặp trong các ca khúc nhạc POP	Hà Hương Giang	PGS.TS Trương Viên	Tiếng Việt: “Luận văn nhằm mục đích nghiên cứu các loại phép lặp

	bằng tiếng Anh và tiếng Việt	(Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	được sử dụng trong nhạc pop bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Với việc phân tích 400 ca khúc nhạc pop, trong đó các ví dụ về phép lặp các loại được lựa chọn cẩn thận trong các sách bài hát kết hợp với phương pháp định tính và định lượng Nghiên cứu này cung cấp ngữ liệu về phép lặp ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ nghĩa giữa hai ngôn ngữ. Từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm hy vọng đóng góp một phần vào công việc dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các nhà soạn nhạc bằng tiếng Anh và tiếng Việt đã có một số đặc điểm chung trong việc vận dụng biện pháp tu từ là phép lặp trong quá trình sáng tác. Ngoài ra mỗi ngôn ngữ mang một đặc trưng riêng nên sự vận dụng phép lặp cũng có nhiều sự khác biệt. Những điểm giống nhau bao gồm là: sự xuất hiện của các phép lặp ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ nghĩa. Ngoài ra các nhà soạn nhạc còn sử dụng nhiều cấu trúc tương đương. Điểm khác biệt bao gồm: Tần suất xuất hiện của các loại phép lặp được sử dụng trong hai ngôn ngữ. Ví dụ như phép lặp ngữ âm được dùng nhiều trong BHTA. Phép lặp từ vựng được đưa vào trong BHTV nhiều hơn BHTA. Cuối cùng là, người nghiên cứu mong muốn đưa ra một số gợi ý cho việc giảng dạy và học tiếng Anh. Hy vọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, đặc biệt để nâng cao nhận thức của người học về sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ.” English Abstract: “This study investigated the stylistic features of repetition in English and Vietnamese pop songs. With the analysis of 400 pop songs including 400 samples of typical repetition along with the qualitative and quantitative data analysis, this study provides an in-depth
--	------------------------------	---	--

			analysis of linguistic features differences of linguistic features of repetition in pop songs of two languages. And then some suggestions have been offered with the hope of contributing to learning of English as a foreign language. Firstly, The result shows that English and Vietnamese pop songs share a lot of similarities concerning the use of repetition by composers. Secondly, on a closer analysis, there are some differences of the using repetition between English pop song and Vietnamese pop songs. Those similarities include: The appearance of sound repetition, repetition of word, phrase, structure, repetition of grammar and semantic repetition to create rhythm. Moreover, there are many structures applied in pop songs of two languages. Those differences include: The frequency of them. For example the sound repetition is used more in English pop songs. The repetition of word, phrase, and structure are used much in Vietnamese pop songs. Finally, the implications for the language teaching and learning as well as translation work are set forth. Some suggestions have been offered with a hope of contributing to better learning and teaching English as a foreign language, specially to raise the awareness of learners in understanding and translating a work.”
4	Đối chiếu phương thức biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến trong tiếng Nhật và tiếng Việt	Đặng Ngọc Thanh Hà	TS. Ngô Quang Vinh (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng) Tiếng Việt: Luận văn này tập trung đối chiếu phương thức biểu hiện hành vi từ chối lời khiến trong tiếng Nhật và tiếng Việt. Việc nghiên cứu phương thức biểu hiện hành vi ngôn ngữ này đã đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến tư duy của những chủ thể giao tiếp, những nét đặc trưng riêng của hành vi từ chối trong một ngôn ngữ cụ thể. Bằng phương pháp so sánh đối chiếu, chúng tôi tiến

			hành khảo sát và nhận thấy rằng trong tiếng Việt và tiếng Nhật đều tồn tại lối từ chối trực tiếp và lối từ chối gián tiếp. Trong đó, lối từ chối gián tiếp được ưu tiên sử dụng nhiều hơn. Cùng thuộc nền văn hóa Á Đông, đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo nên có những nét tương đồng về văn hóa như đề cao tính tôn ti, trọng tình nghĩa, chú ý tinh tế, tế nhị. Tuy nhiên, sự khác nhau về quy tắc xã hội đã dẫn đến những nét dị biệt trong cách thức từ chối giữa hai cộng đồng ngôn ngữ. Cụ thể, số lượng biến thể từ chối trực tiếp trong tiếng Việt nhiều hơn tiếng Nhật (tiếng Việt có 12 biến thể, tiếng Nhật có 6 biến thể) nhưng số lượng cấu trúc từ chối gián tiếp trong tiếng Nhật lại nhiều hơn trong tiếng Việt (tiếng Nhật có 10 phương thức, tiếng Việt có 9 phương thức) và số lượng các biến thể tương ứng mỗi phương thức cũng khác nhau. Kết quả nghiên cứu này không chỉ là sự đóng góp vào việc làm rõ, cụ thể hóa những vấn đề lý luận trong việc nghiên cứu hành vi ngôn ngữ nói chung, văn hóa ứng xử nói riêng mà còn có ý nghĩa thiết thực góp phần bổ sung nguồn ngữ liệu sống động trong việc xây dựng hệ thống bài tập thuộc các giáo trình thực hành tiếng, phục vụ hiệu quả cho công tác dạy – học ngoại ngữ. English Abstract: This research focuses on the method of denial of expression in Japanese and Vietnamese. This study of linguistic behavioral expression poses many problems related to the thinking of communicative subjects, the specificities of refusal behavior in a particular language. By the comparison method, we conducted the survey and found that in both Japanese and Vietnamese there are a direct denial and indirect denial. In particular, indirect rejection is preferred. As well as Asian culture,
--	--	--	---

			are influenced by Confucian thought should have similar cultural characteristics such as nobility, gratitude, subtle attention, delicate. However, differences in social norms have led to differences in the manner of refusal between the two language communities. In particular, the number of rejected variants directly in Vietnamese is higher than in Japanese (12 variants in Vietnamese, 6 variants in Japanese), but the number of indirect refusals in Japanese is more than in English. Vietnamese (Japanese has 10 methods, Vietnamese has 9 methods) and the number of variants corresponding to each method are also different. This research result is not only a contribution to the clarification and concretization of theoretical issues in the study of language behavior in general, the behavioral culture in particular but also the practical meaning contributing to supplement the lively source of materials in the development of the system of exercises in the syllabus practice language, effectively serve the teaching - learning foreign languages.
	Đối chiếu đặc điểm ngữ dụng của hành vi chào hỏi trong tiếng Việt và tiếng Pháp	Bùi Thị Hải Quỳnh	TS. Nguyễn Thị Hương Huế (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế) Tiếng Việt: “Luận văn chúng tôi bao gồm phần mở đầu, kết cấu luận văn được thể hiện qua ba chương và phần kết luận. Trong phần mở đầu, luận văn nêu lý do chọn đề tài, tình hình nghiên cứu và tính mới của đề tài, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của đề tài. Chương 1 luận văn nêu một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu nhằm tạo cơ sở lý luận cho việc khảo sát đặc điểm ngữ dụng của hành vi chào hỏi ở chương 2. Chương 2 luận văn khảo sát các mô hình chào hỏi trực

tiếp và gián tiếp về đặc điểm cấu tạo và đặc điểm sử dụng trong tiếng Pháp và tiếng Việt với các ví dụ minh họa. Việc nêu ra các mô hình chào hỏi sẽ làm cơ sở cho việc đối chiếu ở chương 3.

Chương 3 của luận văn tập trung đối chiếu đặc điểm ngữ dụng của hành vi chào hỏi trong tiếng Việt và tiếng Pháp về đặc điểm cấu tạo và đặc điểm sử dụng.

Với phương pháp so sánh đối chiếu hành vi chào hỏi trực tiếp và hành vi hành hỏi gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Pháp thông qua các mô hình, chúng ta thấy rằng giữa hai ngôn ngữ đối chiếu đều có những điểm tương đồng và dị biệt.

Đối với hành vi chào hỏi trực tiếp thì tiếng Việt có nhiều mô hình (6) hơn tiếng Pháp (5), vì do trong tiếng Việt động từ ngữ vi “*chào*” được sử dụng phần lớn trong hành vi chào. Ngược lại, trong tiếng Pháp, động từ ngữ vi hầu như không sử dụng trong hành vi chào hỏi trong giao tiếp.

Đối với hành vi chào hỏi gián tiếp, thì trong tiếng Việt và trong tiếng Pháp hành vi này được sử dụng với tần suất cao hơn hành vi chào hỏi trực tiếp. Khi gặp nhau, mọi người thường hỏi thăm nhau về một vấn đề gì đó để thể hiện sự quan tâm đến nhau, tuy nhiên do sự khác biệt về văn hóa, việc chào hỏi thông qua hỏi thăm cũng có đôi nét khác biệt.

Kết quả nghiên cứu đặc điểm ngữ dụng của hành vi chào hỏi trong tiếng Việt và tiếng Pháp giúp chúng ta thấy được sự giống nhau và khác nhau giữa hai ngôn ngữ trong cách sử dụng hành vi ngôn ngữ này.”

English Abstract:

“This thesis includes the introduction, the thesis structure is expressed in three chapters, and the conclusion.

			In the introduction, the thesis provides the rationale, study background and the novelty of the thesis, the subjects and scope of study, the objectives, the study methods. The first chapter provides some basic concepts relating to the topic in order to create the literature review for the exploring the pragmatic feature of greeting speech act in chapter 2. The second chapter investigates the models of direct and indirect greeting and the structure features, the usage features in Vietnamese and French with examples. The models of greeting provided will be used as the background for comparing in chapter 3. The third chapter focuses on comparing pragmatic features of greeting speech act in Vietnamese and French in structural properties and usage. With the method of comparing and contrasting the direct and indirect speech acts in Vietnamese and French through models, we see that there are similarities and differences between comparative languages. Regarding the direct greeting speech acts, Vietnamese has more models than French because in Vietnamese the performative verb..... “ chào” is used mostly in greeting speech act. In contrast, in French,is hardly used in the greeting speech act in communication. For indirect greeting speech act, in both Vietnamese and French, this speech act is used with greater frequency than direct greeting speech act. When meeting, people often ask for information for a certain issue to express the concern to each other, however, due to the cultural differences, greeting by asking for information also has some differences. The study result of pragmatic features of the speech act
--	--	--	---

			of greeting in Vietnamese and French help us see the similarities and differences between two languages in using this speech act.”.
6	Từ tượng hình và từ tượng thanh trong truyện tranh tiếng Nhật và việc chuyển dịch sang tiếng Việt	Lai Huyền Tôn Nữ Khánh Quỳnh	TS. Nguyễn Thị Hương Trà (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế) Tiếng Việt: "Luận văn này với đề tài “Từ tượng hình và từ tượng thanh trong truyện tranh tiếng Nhật và việc chuyển dịch sang tiếng Việt”, vì vậy luận văn đã làm rõ các khái niệm về từ, từ loại, từ tượng hình, từ tượng thanh, làm rõ cấu tạo từ tượng hình, từ tượng thanh trong tiếng Nhật và tiếng Việt... Qua đó để nêu lên những đặc điểm khi chuyển dịch từ tượng hình, từ tượng thanh từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày theo 3 chương như sau: Chương 1: Cơ sở lý luận Chương 2: Cấu tạo và đặc điểm hoạt động cú pháp của từ tượng hình, từ tượng thanh Chương 3: Sự chuyển dịch từ tượng thanh và từ tượng hình trong truyện tranh tiếng Nhật sang tiếng Việt Với những cố gắng, nỗ lực của bản thân, hy vọng luận văn sẽ đóng góp phần nào trong việc nghiên cứu, là một tài liệu học tập, giảng dạy của giảng viên và sinh viên phục vụ cho việc học tập, tự nghiên cứu." English Abstract: "The thesis “Descriptive visual words and onomatopoeia in Japanese comics and how to translate them into Vietnamese” states clearly definitions of words, parts of speech, descriptive visual words, onomatopoeia word formation of descriptive visual words and onomatopoeia in Japanese and Vietnamese. From this, the thesis also explains characteristics that should be noticed when we translate

			them from Japanese into Vietnamese. Beside ntroduction, conclusion, reference, index, the thesis is showed in following order: Chapter 1: Literature review Chapter 2: Formation and characteristics of functional activities of descriptive visual words and onomatopoeia Chapter 3: Translation from Japanese into vietnamese of descriptive visual words and onomatopoeia in comics With my all efforts from the beginning till the end, I hope this thesis will be helpful with researchers in the future, and plays a role as a useful document for both teachers and students in self-study and self research."
7	Đối chiếu phương thức liên kết chủ đề trong quảng cáo mỹ phẩm tiếng Việt và tiếng Nhật	Trần Thị Thanh Tuyền	TS. Ngô Quang Vinh (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng) Tiếng Việt: "Luận văn này với mục đích nghiên cứu các phương thức liên kết chủ đề trong văn bản quảng cáo tiếng Việt và tiếng Nhật. Đầu tiên luận văn sẽ phân tích các phương thức liên kết chủ đề trong văn bản quảng cáo mỹ phẩm tiếng Việt và tiếng Nhật, sau đó đối chiếu để tìm ra nét tương đồng và dị biệt trong hai ngôn ngữ. Với phương pháp đối chiếu, so sánh để chỉ ra nét tương đồng và khác biệt về phương thức liên kết chủ đề của ngôn ngữ quảng cáo tiếng Việt và tiếng Nhật. Trong đó, chúng tôi chọn tiếng Việt làm ngôn ngữ đích và tiếng Nhật làm ngôn ngữ đệm. Luận văn này với mục đích nghiên cứu các phương thức liên kết chủ đề trong văn bản quảng cáo tiếng Việt và tiếng Nhật. Đầu tiên luận văn sẽ phân tích các phương thức liên kết chủ đề trong văn bản quảng cáo mỹ phẩm tiếng Việt và tiếng Nhật, sau đó đối chiếu để tìm ra nét tương đồng và dị biệt trong hai ngôn ngữ. Luận văn là tài liệu tham khảo giúp người dạy và người học tiếng Nhật hiểu thêm về phương thức liên kết, về các

			yếu tố văn hóa trên quảng cáo và sử dụng quảng cáo như ngữ liệu dạy học ngôn ngữ, đặc biệt là việc giảng dạy tiếng Nhật cho người Việt." English Abstract: "This thesis aims to study the methods of linking themes in the Vietnamese and Japanese text advertisements. The thesis will first analyze the methods of linking the topics in the text ads of Vietnamese and Japanese cosmetics, then compare to find similarities and differences in two languages. The method of comparison shows the similarities and differences in the method of linking subjects of the Vietnamese and Japanese language advertising in which we choose Vietnamese as the target language and Japanese as the buffer language. This thesis aims to study the methods of linking themes in Vietnamese and Japanese text advertisements. The thesis will first analyze the methods of linking topics in the text ads of Vietnamese and Japanese cosmetics, then compare to find out similarities and differences in two languages. The thesis is a reference material that helps Japanese language teachers and learners to understand more about links, cultural factors in advertising and the usage of advertising as language teaching materials, especially teaching especially teaching Japanese to Vietnamese."
8	Đối chiếu thuật ngữ chế biến món ăn trong Tiếng Việt và tiếng Pháp	Lê Thị Tuyết	TS. Nguyễn Thị Hương Huế (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế) Tiếng Việt: “Với đề tài nghiên cứu “Đối chiếu thuật ngữ chế biến món ăn trong tiếng Việt và tiếng Pháp”, chúng tôi đã cố gắng khảo sát một cách đầy đủ hệ thống thuật ngữ chế biến món ăn trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Mục đích của luận văn là mong muốn góp phần làm rõ, cụ thể hóa

			khái niệm thuật ngữ chuyên ngành về chế biến món ăn. Qua đối chiếu thuật ngữ chế biến món ăn trong hai ngôn ngữ này, chúng tôi đã tìm ra những điểm tương đồng và dị biệt của hai hệ thống thuật ngữ, giúp người học nhận biết và hiểu rõ thuật ngữ chuyên ngành hiệu quả hơn. Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu của luận văn gồm: Chương I: Cơ sở lý luận. Chương này đưa ra các khái niệm, định nghĩa về từ, cụm từ, về thuật ngữ, đặc điểm của thuật ngữ nói chung và thuật ngữ về chuyên ngành chế biến nói riêng. Đây là chương lý thuyết làm cơ sở cho những nghiên cứu của chương 2 và chương 3. Chương II: Đặc điểm ngôn ngữ của thuật ngữ chế biến món ăn trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Chương III: Đối chiếu thuật ngữ chế biến món ăn trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Với kết quả đạt được qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy đề tài có ứng dụng thực tiễn, có thể cung cấp, bổ sung nguồn ngữ liệu cho các giáo trình dạy tiếng Việt và tiếng Pháp chuyên ngành chế biến" . English Abstract: “With the research topic "Contrast of terminology of food processing in Vietnamese and French", we have tried to thoroughly survey the terminology system of food processing in Vietnamese and French. The purpose of the thesis is to contribute to clarify and specify the concepts of terminology in food processing. By combining the cooking terms in these two languages, we have found the similarities and differences of the two terminology systems, which helps the learners to recognize and understand the terminology more effectively. Apart from the opening and the conclusion,
--	--	--	---

				the structure of the thesis includes: Chapter I: Rationale. This chapter provides concepts, definitions of words, phrases, terminology, characteristics of terminology in general and terminology of food processing in particular. This is the theory chapter that is the basic the studies of chapters 2 and 3. Chapter II: Language characteristics of food processing terms in Vietnamese and French. Chapter III: Comparison of food processing terms in Vietnamese and French. With the results obtained through the research, we find that the topic has practical application and can provide supplementary sources of textbooks for teaching food processing in Vietnamese and French”.
	Khóa 2017-2019 Chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu			
1	Đối chiếu đặc điểm ngữ dụng của hành vi cảm ơn trong tiếng Việt và tiếng Nhật	Hoàng Thị Lan Nhi	TS. Nguyễn Thị Hương Trà (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
2	Đối chiếu tổ hợp ngữ nghĩa chứa từ chỉ vị giác trong tiếng Hán và tiếng Việt	Tạ Thị Lê Thu	TS. Võ Thị Mai Hoa (Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngành Tiếng Anh			
1	Đại học COMMON LINGUISTIC AND NON-LINGUISTIC CHALLENGES FACED	Trương Khánh Mỹ	Nguyễn Việt	

	BY FOURTH-YEAR STUDENTS MAJORING IN INTERPRETATION IN THE PROCESS OF ENGLISH- VIETNAMESE CONSECUTIVE INTERPRETING NHỮNG KHÓ KHĂN VỀ MẶT NGÔN NGỮ VÀ PHI NGÔN NGỮ MÀ SINH VIÊN NĂM TƯ THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH DỊCH ĐUỔI TỪ TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT			
2	THE BENEFITS OF LEARNING ENGLISH FOR VIETNAMESE- SPEAKING TOUR GUIDES LỢI ÍCH CỦA VIỆC HỌC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH VIỆT NAM	Nguyễn Thị Như Vân	Phạm Hòa Hiệp	
3	WORD STRESS IN ENGLISH – PERCEPTION AND PRACTICE OF	Huỳnh Thị Diệu Hương	Phan Quang Bảo	

	FOURTH-YEAR STUDENTS OF ENGLISH AT HUFL NHẬN TỪ TRONG TIẾNG ANH – NHẬN THỨC VÀ THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN NĂM 4 CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ			
4	TEACHING AND LEARNING ENGLISH ENDING SOUNDS IN GRADE 12 IN HUE HIGH SCHOOLS: PROBLEMS AND SOLUTIONS DẠY VÀ HỌC PHÁT ÂM ÂM CUỐI TIẾNG ANH CHO HỌC SINH LỚP 12 Ở HUẾ: NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ HƯỚNG KHẮC PHỤC	Lê Nguyễn Thùy Hương	Nguyễn Hồ Hoàng Thủy	
5	COMMUNITY SERVICE-LEARNING FROM PERSPECTIVES OF EFL TEACHERS AND STUDENTS: A CASE AT PHUOC DUYEN CHARITY	Châu Thị Cẩm Liên	Trương Viên	

	ENGLISH CLASSES HỌC TẬP PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, NHỮNG QUAN ĐIỂM TỪ GIÁO VIÊN VÀ HỌC VIÊN CHUYÊN NGỮ NGÀNH TIẾNG ANH: TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC LỚP TIẾNG ANH TỪ THIÊN PHƯỚC DUYÊN			
6	USING SKYPE TO FACILITATE AUTONOMOUS ENGLISH LANGUAGE LEARNING: PERCEPTIONS OF EFL STUDENTS IN HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES SỬ DỤNG SKYPE TRONG VIỆC TỰ HỌC TIẾNG ANH: NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ	Đào Quang Uyên Nhi	Trương Viên	
7	INVESTIGATING TEACHERS' PERCEPTION OF	Tôn Nữ Hoàng Minh Tâm	Trần Thị Thu Sương	

	ASSESSMENT FOR LEARNING FOR PRIMARY ENGLISH STUDENTS IN HUE KHẢO SÁT NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN VỀ ĐÁNH GIÁ PHỤC VỤ HỌC TẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH TIẾNG ANH BẬC TIỂU HỌC Ở HUẾ			
8	AN INVESTIGATION INTO THE PERCEPTIONS AND APPLICATIONS OF CRITICAL THINKING SKILLS AMONG ENGLISH MAJORS AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES KHẢO SÁT VỀ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ ÁP DỤNG CÁC KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ	Lê Thị Thu	Nguyễn Song Huyền Châu	
9	THE POTENTIAL FOR TEACHING	Trần Thị Bảo Trân	Đoàn Ngọc Ái Phương	

	VOCABULARY THROUGH ENGLISH SONGS TO STUDENTS IN GRADE 9 AT NGUYEN DU LOWER-SECONDARY SCHOOL IN HUE TIỀM NĂNG CỦA VIỆC DẠY TỪ VỰNG THÔNG QUA CÁC BÀI HÁT TIẾNG ANH CHO HỌC SINH LỚP 9 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN DU, HUẾ			
10	AN INVESTIGATION INTO SETTING SITUATIONS FOR INTRODUCING NEW GRAMMAR POINTS BY TEACHERS AT SOME HIGH SCHOOLS IN QUANG TRI PROVINCE KHẢO SÁT VỀ VIỆC ĐẶT TÌNH HUỐNG ĐỂ GIỚI THIỆU CÁC ĐIỂM NGỮ PHÁP MỚI CỦA GIÁO VIÊN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH QUẢNG TRỊ	Lê Thị Hải Vân	Lê Phạm Hoài Hương	

11	AN INVESTIGATION INTO TEACHING AND LEARNING VOCABULARY IN CONTEXTS AT SOME PRIMARY SCHOOLS IN HUE CITY ĐIỀU TRA VỀ VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TRONG NGỮ CẢNH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUẾ	Hồ Thị Yên	Ngô Lê Hoàng Phương	
12	AN INVESTIGATION INTO THE APPLICATION OF GAME AND ITS IMPACT ON TEACHING WRITING TO GRADE 10 STUDENTS AT SOME HIGH SCHOOLS IN THUA THIEN HUE PROVINCE ĐIỀU TRA VIỆC ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ VÀO VIỆC DẠY VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 10 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Hồ Dương Minh Đức	Võ Thị Thủy Chung	

13	AN INVESTIGATION INTO THE APPLICATION OF CRITICAL THINKING AND SELF-VOICE IN ENGLISH ACADEMIC WRITING CLASSES AT HUE COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES KHẢO SÁT SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TIẾNG NÓI CÁ NHÂN TRONG CÁC LỚP DẠY KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH HỌC THUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ	Phạm Thu Hà	Tôn Nữ Thanh Thùy	
14	PERCEPTIONS OF USING ENGLISH IN INFORMAL CONTEXTS AMONG FIRST-YEAR ENGLISH-MAJOR STUDENTS AT HUE UNIVERSITY COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES	Lê Thị Hương	Bùi Lê Quỳnh Giao	

	NHẬN THỨC VỀ VIỆC SỬ DỤNG TIẾNG ANH TRONG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP THÔNG THƯỜNG CỦA SINH VIÊN TIẾNG ANH NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC HUẾ			
15	AN INVESTIGATION INTO THE PERCEPTION OF SECOND-YEAR ENGLISH-MAJOR STUDENTS TOWARDS ADVANTAGES AND DISADVANTAGES OF TEAMWORK IN LEARNING ENGLISH SPEAKING AT HUCFLNGHIÊN CỨU NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN NĂM 2 CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH VỀ NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA VIỆC HỌC MÔN NÓI TIẾNG ANH THÔNG	Nguyễn Thị Yến Nhi	Trần Thị Thanh Thảo	

	QUA HOẠT ĐỘNG NHÓM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ			
16	AN INVESTIGATION INTO CORRECTION TECHNIQUES FOR COMMON SPEAKING MISTAKES AND ERRORS APPLIED AT QUANG TRI TOWN HIGH SCHOOL NGHIÊN CỨU VỀ CÁC CÁCH SỬA LỖI SAI THƯỜNG GẶP TRONG MÔN NÓI TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THỊ XÃ QUẢNG TRỊ	Lê Thị Hoàng Phi	Hồng Thị Cúc Anh	
17	AN INVESTIGATION INTO ACTIVITIES TO ENHANCE UPPER-SECONDARY SCHOOL STUDENTS' CRITICAL THINKING SKILL IN WHILE-READING STAGE IN QUANG TRI PROVINCE NGHIÊN CỨU CÁC HOẠT ĐỘNG Ở GIAI ĐOẠN TRONG-QUÁ-	Trần Thủy Khánh Quỳnh	Tôn Nữ Thanh Thùy	

	TRÌNH ĐỌC NHẪM TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH QUẢNG TRỊ			
18	THE COMMON EUROPEAN FRAMEWORK OF REFERENCE: IMPACT ON AND IMPLICATIONS FOR TRAINEE TEACHERS' LEARNING STRATEGIES IN THE ENGLISH DEPARTMENT AT HUE UNIVERSITY COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHÂU ÂU: TÁC ĐỘNG VÀ NHỮNG GỢI Ý VỀ CHIẾN LƯỢC HỌC TẬP ĐỐI VỚI SINH VIÊN NĂM CUỐI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ	Tôn Nữ Khánh Trang	Nguyễn Song Huyền Châu	

19	AN INVESTIGATION INTO USING NON-VERBAL COMMUNICATION IN PRESENTATION SKILLS OF SECOND-YEAR ENGLISH-MAJORED STUDENTS AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES NGHIÊN CỨU VỀ VIỆC SỬ DỤNG GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ TRONG KỸ NĂNG TRÌNH BÀY CỦA SINH VIÊN NĂM 2 KHOA TIẾNG ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ	Lê Thanh Quỳnh Trang	Lê Thị Ngọc Uyên	
20	USING ANALYTIC RUBRICS TO IMPROVE EFL STUDENTS' WRITING: SURVEY AND EXPERIMENT AT HUE COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES SỬ DỤNG THANG PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ ĐỂ CẢI THIỆN KỸ	Phạm Thị Thanh Tuyền	Thái Tôn Phùng Diễm	

	NĂNG VIẾT CỦA SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH: KHẢO SÁT VÀ THỰC NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HUẾ			
21	AN INVESTIGATION INTO STUDENTS' PERCEPTIONS AND PRACTICE OF LEARNING INTEGRATED SKILLS AT ENGLISH DEPARTMENT, HUE UNIVERSITY COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES KHẢO SÁT NHẬN THỨC VÀ THỰC TRẠNG VIỆC HỌC KỸ NĂNG TÍCH HỢP CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC HUẾ	Trần Thị Ngọc Yến	Trần Quang Ngọc Thúy	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Tiếng Hàn			
1	Nguồn gốc, đặc trưng văn hóa và sự khác biệt giữa Quốc phục hai nước Việt- Hàn	Tôn Nữ Phương Uyên	Trần Thị Huyền	

2	Trợ từ cách trong tiếng Hàn	Lê Quang Hùng	Đinh Thị Thu Hiền	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Tiếng Nga			
1	Тропинка наследия в центральной части Вьетнама Con đường di sản ở miền Trung Việt Nam.	Nguyễn Thị Thuý Diễm	Lại Thị Minh Nguyệt	
2	Выражение обращения в русском языке Sự biểu hiện cách xưng hô trong tiếng Nga	Hoàng Thị Thu Hằng	Vũ Yến Sơn	
3	Употребление предлогов для выражения времени в русском языке Sử dụng giới từ biểu hiện thời gian trong tiếng Nga	Cao Thị Thanh Nhạn	Nguyễn Văn Tụ	
4	Конструкции выражения чувств в русском языке Những cấu trúc biểu hiện tình cảm trong tiếng Nga	Lê Thị Minh Phi	Vũ Yến Sơn	
5	Особенности выражения поздравления и пожелания в русском языке (на материалах учебников, использованных на факультете русского	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Tư Sơn	

	языка интитуа иностранных языков при Хуэском университете) Đặc điểm cách biểu hiện lời chúc trong tiếng Nga (trên ngữ liệu được sử dụng trong các giáo trình dạy tiếng Nga ở Khoa tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHH)			
6	Обучение русскому языку с помощью интернета Học tiếng Nga với sự hỗ trợ của Internet	Huỳnh Thị Thanh Xuân	Lê Tiến Dũng	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Sư phạm tiếng Trung và Ngành Tiếng Trung			
1	汉字的哲学初探 Bước đầu tìm hiểu triết học của chữ Hán.	Hoàng Thị Hoài Thương	Liêu Vĩnh Dũng	
2	庄子的生平与思想探究 Cuộc đời và tư tưởng Trang Tử.	Nguyễn Thị Huyền	Liêu Vĩnh Dũng	
3	“女”部汉字所反映的文 化内涵研究 Nghiên cứu nội hàm văn hóa được phản ánh qua chữ Hán có bộ “nữ”	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nguyễn Thị Linh Tú	

4	越南语中的佛教汉越词 成语研究 Nghiên cứu thành ngữ Phật giáo mang âm Hán Việt trong tiếng Việt.	Hoàng Thị Diệu Phương	Lê Văn Thắng	
5	汉越语中与动物有关的 习语对比研究 Đối chiếu Tập ngữ có liên quan động vật trong tiếng Hán và tiếng Việt.	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Võ Thị Mai Hoa	
6	汉越语中有关死亡的委婉 语对比探究 So sánh đối chiếu uyển ngữ diễn đạt cái chết trong tiếng Hán và tiếng Việt.	Huỳnh Tú Oanh	Võ Thị Mai Hoa	
7	汉、越文化词语探究 Nghiên cứu từ ngữ văn hóa trong tiếng Trung và tiếng Việt.	Lê Hoàng Thùy Dung	Võ Trung Định	
8	北京胡同文化探究 Nghiên cứu văn hóa ngõ hẻm Bắc Kinh.	Phạm Thị Diệu Nghĩa	Liêu Linh Chuyên	
9	论中国古典诗词中的酒 文化 Bàn về văn hóa rượu trong thơ từ cổ điển Trung Quốc	Nguyễn Thị Bích Liễu	Liêu Linh Chuyên	

10	杜甫诗中的现实主义 Chủ nghĩa hiện thực trong thơ của Đỗ Phủ	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Đoàn Thị Minh Hoa	
11	莲花在佛教的文化内涵 Nội hàm văn hóa hoa sen trong Phật giáo	Phan Thị Hà	Trần Thị Giang Hiền	
12	与教育有关的汉语成语 研究 Nghiên cứu thành ngữ liên quan đến giáo dục trong tiếng Hán	Thái Thị Yến	Dương Thị Kim Hằng	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Việt Nam học			
1	Văn học dân gian dân tộc Thái ở tỉnh Thanh Hóa	Lương Đức Giang	Lê Nguyễn Hạnh Phước	
2	Tiềm năng và định hướng phát triển du lịch sinh thái tại huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Hòa	Phạm Thị Liễu Trang	
3	Khảo sát nghệ thuật chơi chữ trong các câu slogan quảng cáo tiếng Việt và tiếng Anh	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Ngô Thị Khai Nguyên	
4	Đặc trưng ngôn ngữ và văn hóa trong một số truyện trạng Vĩnh Hoàng	Ngô Thị Ly	Liêu Thị Thanh Nhàn	
5	Những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên khoa Việt Nam học, Đại học Ngoại ngữ Huế tham gia	Lê Hùng Pháp	Dương Thị Nhưng	

	vào một số công việc thuộc lĩnh vực du lịch			
6	Tín ngưỡng thờ cây ở Huế	Hồ Đăng Thu Thảo	Hồ Viết Hoàng	
7	Nghiên cứu lớp danh từ chỉ loại trong Tiếng Việt và đối chiếu với tiếng Anh xét từ góc độ người học ngoại ngữ	Phạm Thị Thanh Yến	Trần Thị Thu Vân	
	Khóa tốt nghiệp năm 2015 Ngành Tiếng Pháp			
1	Gastronomie végétale au profit des touristes francophones à la province de Thua Thiên Huế	Trình Nguyễn Ngọc Hạnh	Nguyễn Thị Hương Huế	
2	Motivation de l'apprentissage du français du tourisme chez les étudiants au Département de Français à l'École Supérieure de Langues étrangères de Huế	Lê Dương Kim Hòa	Nguyễn Thị Hương Huế	
3	Stage professionnel du tourisme. Cas des étudiants de français de l'École Supérieure de Langues étrangères de Huế	Đặng Thị Thiên Thanh	Phạm Anh Huy	

4	Exploitation du potentiel de développement du tourisme de santé à Thua Thien Hué	Phạm Thị Đan Thanh	Trương Tiến Dũng	
5	Internet au service de l'auto-aprentissage de la compréhension orale du français - Étude du cas des étudiants du Département de Français de l'École Supérieure de Langues étrangères de Hué	Quý Uyên Thảo	Hoàng Thị Thu Hạnh	
	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Ngôn ngữ Pháp			
1	Khảo sát lỗi trong bài viết của học sinh Trung học Phổ thông và một số đề xuất sư phạm - Trường hợp trường PTTH Nguyễn Huệ - Hué	Phan Mỹ Hằng	Trương Hoàng Lê	
2	Exploitation des TIC dans la mise en valeur de l'image touristique de Hué - Le cas de l'ensemble des tombeaux royaux des Nguyen	Nguyễn Thị Kim Liên	Công Huyền Tôn Nữ Ý Nhiệm	
	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Việt Nam học			
1	Khảo sát thành ngữ ẩn dụ	Đỗ Thị Hà	Trần Thị Thu	

	trong tiếng Việt và tiếng Anh		Vân	
2	Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai	Lê Văn Huy	Phan Thị Anh Thư	
3	Tiềm năng, thực trạng và định hướng phát triển du lịch sinh thái tại Trầm Trà Lộc, Tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thị Minh Hữu	Phạm Thị Liễu Trang	
4	Khảo sát hình tượng bát bửu trong mỹ thuật cung đình Nguyễn tại Đại Nội Huế	Huỳnh Thị Anh Khuyên	Phan Thanh Bình	
5	Khảo sát trường từ vựng “tình yêu” của những bài thơ tình tiếng Việt và tiếng Anh trong thế kỷ XX	Trần Thị Thùy Linh	Ngô Thị Khai Nguyên	
6	Hình tượng Rồng trên một số đồ ngự dụng thời nhà Nguyễn	Nguyễn Thị Thảo	Hồ Viết Hoàng	
7	Khảo sát cấu trúc tiêu đề các bài báo tin tức tiếng Việt và tiếng Anh	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Ngô Thị Khai Nguyên	
	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Ngôn ngữ Nga			
1	Психологические особенности русских	Trịnh Thị Hà	Lê Tiến Dũng	

	туристов- взгляд из вьетнама - Đặc trưng tâm lý khách du lịch Nga góc nhìn từ Việt Nam			
2	Причастия и их употребление в русском языке - Tính động từ và việc sử dụng chúng trong tiếng Nga	Châu Thị Mỹ Lệ	Nguyễn Văn Tụ	
3	Употребление сравнительной степени имён прилагательных в русском языке - Sử dụng tính từ so sánh trong tiếng Nga	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nguyễn Văn Tụ	
4	Русская и вьетнамская кухня- Ẩm thực Nga- Việt	Cái Vũ Mỹ Quyên	Lại Thị Minh Nguyệt	
5	Культурно- языковые особенности выражения приглашения и просьбы в русском языке - Đặc điểm ngôn ngữ-văn hoá trong cách thể hiện lời mời, lời đề nghị trong tiếng Nga	Võ Thị Đoan Trang	Nguyễn Tư Sơn	
6	Известные туристические места в юго-центральной части Вьетнама - Những địa đanh du lịch nổi tiếng ở	Nguyễn Thị Thu Yến	Vũ Yến Sơn	

	miền nam Trung Bộ của Việt Nam			
	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngành Ngôn ngữ Anh			
1	The effect of Corpus Contemporary American English (COCA) on EFL writing self-correction: An experiment at Hue University – College of Foreign Languages	Nguyễn Thị Hồng Hà	Hoàng Thị Khánh Tâm	
2	‘Shadowing’ exercises and short-term memory training for interpretation students	Lê Hoàng Thúy Sang	Phạm Hòa Hiệp	
3	Developing economic and trade terminology for English Vietnamese Language Pair	Hà Thị Cẩm Tú	Phan Thị Thanh Thảo	
4	The difficulties encountered in preparation for employment: the case of the 4 th year students majoring in English-Vietnamese translation at Hue College of Foreign Languages	Lê Thị Tâm Hảo	Đoàn Thanh Tuấn	
5	Exploring anxieties in job interviews: the case of the fourth year students majoring in	Trần Nguyễn Ngọc Linh	Phan Thị Thanh Thảo	

	English-Vietnamese translation and interpretation at Hue College of Foreign Languages			
6	Note-taking in consecutive interpreting	Trương Ngọc Thanh Thanh	Nguyễn Việt	
7	Analyzing cultural factors in translating idioms related to body parts from English to Vietnamese	Trương Thị Thùy Trang	Nguyễn Văn Tuấn	
8	A study on the English - Vietnamese translation of speech acts in film subtitles	Trần Như Triệu Minh	Trương Bạch Lê	
9	A corpus-based study on the translation of culture-specific items in the Harry Potter Series into Vietnamese	Đoàn Thị Ngọc Huyền	Trương Bạch Lê	
10	The use of English songs in English classes at Quoc Hoc gifted high school	Dương Thị Ánh Linh	Nguyễn Song Huyền Châu	
11	Common interaction patterns in English grammar lessons at some upper secondary schools in Hue City	Lê Lâm Phụng Tiên	Trương Viên	
12	A Study on the use of Communicative	Nguyễn Đại Minh	Đoàn Ngọc Ái Phương	

	Activities to Teach Grammar in The Production Stage for grade10 students at Gia Hoi high school in Hue city			
13	The use of formative assessment in teaching English writing skill to the first-year English major students at HUCFL	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Đỗ Thị Xuân Dung	
14	A study on the use teaching aids in teaching English grammar to grade 10 students at Quoc Hoc gifted high school	Lê Anh Thi	Nguyễn Song Huyền Châu	
15	A needs analysis of English learners at Phu Bai Spinning Mill Joint Stock Company (SJSC), Hue City	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	Đoàn Ngọc Ái Phương	
16	Extra-curricular activities to promote English learning: a case study of Hai Ba Trung Upper secondary school, Hue City	Huỳnh Nhật Uyên	Phan Thị Bích Ngọc	
17	The use of brainstorming technique in teaching English to grade 7	Thân Trọng Tín	Tôn Nữ Thanh Thùy	

	students at some lower secondary schools in Hue City			
18	An investigation into strategies to develop learner autonomy by EFL students at Hue University of Foreign Languages	Cao Thị Như Ngọc	Phan Thị Bích Ngọc	
19	An investigation into the use of collocations in English and Vietnamese in the Harry Potter series	Đặng Trần Quốc Hưng	Trương Bạch Lê	
20	A corpus-based study on the use of idioms in English and Vietnamese in the Harry porter Series	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trương Bạch Lê	
21	An investigation of gender bias in Vietnamese high school EFL textbooks dialogues	Lê Ngọc Diệp	Tôn Nữ Như Ngọc	
22	Analyzing the language of advertisements on tourism in Vietnam	Nguyễn Mỹ Ngân	Trương Thị Như Thủy	
23	An investigation into the effects of genre analysis awareness on writing skills of first-year students at Hue University of Foreign Languages	Trương Thanh Bảo Trân	Đỗ Thị Xuân Dung	

	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Ngôn ngữ Nhật		
1	Đối chiếu cách nói tôn kính, khiêm nhường trong tiếng Việt - Nhật	Trương Thị Diệu Minh	Nguyễn Thị Hương Trà
	Khóa tốt nghiệp năm 2016 Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc		
1	顺化大学以汉语作为第二外语的学习者达到HSK 三级水平 (B1) 的学习策略 Phương pháp học tập giúp sinh viên học ngoại ngữ không chuyên tiếng Hán của các trường Đại học thuộc Đại học Huế đạt chuẩn cấp độ 3 (B1)	Nguyễn Thị Hồng Đào	Liêu Linh Chuyên
2	顺化大学学生以汉语作为第二外语的学习现状 Tìm hiểu thực trạng học ngoại ngữ không chuyên tiếng Hán của sinh viên các trường Đại học thuộc Đại học Huế	Nguyễn Thị Thơ	Liêu Linh Chuyên
3	论汉、越特色文化词语的翻译 Bàn về dịch thuật từ ngữ văn hóa trong tiếng Hán và tiếng Việt	Lê Thị Nhung	Võ Trung Định

4	汉、越佛教文化词语探究 Nghiên cứu từ ngữ văn hóa Phật giáo trong tiếng Hán và tiếng Việt	Trương Văn Sang	Võ Trung Định	
5	汉语文化词汇教与学的方法探究 Nghiên cứu phương pháp dạy và học từ vựng văn hoá tiếng Hán	Vũ Thị Bích	Dương Thị Kim Hằng	
6	研究现代汉语状语及其在越汉互译中的一些建议 Nghiên cứu trạng ngữ trong tiếng Hán và một số kiến nghị về chuyển dịch Hán Việt	Nguyễn Thị Sao	Võ Thị Mai Hoa	
7	有关颜色词汇及文化词语的一些教学建议 Nghiên cứu từ vựng chỉ màu sắc và một số kiến nghị về dạy học từ ngữ văn hóa	Nguyễn Thị Ái Quỳnh	Võ Thị Mai Hoa	
8	汉越语中与家庭观念有关的成语对比探究 Nghiên cứu đối chiếu những thành ngữ liên quan đến quan niệm gia đình trong tiếng Hán và tiếng Việt	Lê Thị Ngọc	Nguyễn Thị Linh Tú	

9	汉越语中与饮食有关的词语对比探究 Nghiên cứu đối chiếu những từ ngữ có liên quan đến ẩm thực trong tiếng Hán và tiếng Việt	Phạm Thị Thu Hiền	Nguyễn Thị Linh Tú	
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc			
1	有关美人的汉语成语探究 Tìm hiểu thành ngữ liên quan đến “mỹ nhân” trong tiếng Hán	Lê Văn Huyền	Liêu Linh Chuyên	
2	针对顺化大学非汉语专业学生汉语 B1 级考试成绩的分析 Phân tích kết quả thi B1 tiếng Trung Quốc của sinh viên không chuyên các trường đại học thuộc Đại học Huế	Phạm Thị Thu Trang	Liêu Linh Chuyên	
3	中国京剧脸谱探究 Tìm hiểu về mặt nạ Kinh kịch Trung Quốc	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Liêu Linh Chuyên	
4	中国川剧变脸艺术探究 Tìm hiểu nghệ thuật “biến diện” trong Xuyên kịch Trung Quốc	Nguyễn Thị Tuyết	Liêu Linh Chuyên	

5	韩非子的法制思想及其价值 Tìm hiểu tư tưởng pháp trị của Hàn Phi Tử	Trần Thị Thanh Hồng	Liêu Vĩnh Dũng	
6	荀子之性恶论探究 Tìm hiểu thuyết “Tính ác” của Tuân Tử	Bùi Quang Lợi	Liêu Vĩnh Dũng	
7	《诗经□国风》的爱情审美价值探究 Tìm hiểu giá trị thẩm mỹ về tình yêu trong “Quốc phong” Kinh Thi	Lê Thị Thu Hà	Liêu Vĩnh Dũng	
8	汉越民俗词语翻译初探 Tìm hiểu cách dịch từ ngữ phong tục tập quán trong tiếng Hán và tiếng Việt	Lê Thị Lan Chi	Võ Trung Định	
9	汉语饮食词语以及有关文化词语教学的一些建议 Từ ngữ ẩm thực trong tiếng Hán và một số kiến nghị về dạy từ ngữ văn hóa	Vũ Thị Nhung	Võ Trung Định	
10	对外汉语教学中的知识与交际文化探究 Tìm hiểu văn hóa tri thức và văn hóa giao tiếp trong việc dạy Hán ngữ	Mai Huyền Tường Vy	Võ Trung Định	

11	现代汉语数字含义探究 Tìm hiểu hàm ý con số trong tiếng Hán hiện đại	Đoàn Thị Phượng	Trần Thị Giang Hiền	
12	汉越外来词对比 Đối chiếu từ ngoại lai trong tiếng Hán và tiếng Việt	Lê Thị Hồng Hạnh	Trần Thị Giang Hiền	
13	汉语教学中的课堂提问 探究 Tìm hiểu hình thức đặt câu hỏi trên lớp trong quá trình dạy học tiếng Hán	Trần Thị Ly	Trần Thị Giang Hiền	
14	分析古代汉语向现代汉语 的词义演变分析 Phân tích diễn biến ngữ nghĩa của từ Hán ngữ cổ đại sang Hán ngữ hiện đại	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Võ Thị Mai Hoa	
15	考察越南学生在汉语学习 过程中对汉语借词及其 对应词的使用现状 Điều tra thực trạng sử dụng từ vay mượn tiếng Hán với từ Hán tương đương của sinh viên Việt Nam trong quá trình học tiếng Hán	Lê Thị Thúy Phượng	Võ Thị Mai Hoa	
16	考察越南语语言技能系 列教材中的汉语借词及 其词汇教学 Khảo sát từ vay mượn tiếng Hán	Đồng Thị Lê Quyên	Võ Thị Mai Hoa	

	trong các giáo trình thực hành tiếng Việt và một số kiến nghị về dạy học từ vựng			
17	顺化大学所属外国语大学中文系当前使用的中级汉语语言技能教程考察研究 Khảo sát giáo trình thực hành tiếng trình độ trung cấp đang giảng dạy tại trường ĐHNN – ĐH Huế	Lê Thị Lý	Đoàn Thị Minh Hoa	
18	汉越词对汉越互译的影响探究 Ảnh hưởng của từ Hán Việt khi dịch đối chiếu Hán-Việt, Việt-Hán	Trần Thị Ngọc Ánh	Đoàn Thị Minh Hoa	
19	铁凝小说中的女性形初探 Tìm hiểu hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Thiết Ngưng	Trần Thị Hà	Đoàn Thị Minh Hoa	
20	顺化大学非汉语专业学生《汉语教程》中的课文学习方法初探 Bước đầu tìm hiểu về phương pháp học bài khóa trong Giáo trình Hán ngữ của sinh viên ngoại ngữ không chuyên Đại học Huế	Lê Thị Hương	Lê Thị Thanh Nhân	

21	顺化大学所属外国语大学中文系当前使用的初级汉语语言技能教程考察研究 Khảo sát giáo trình thực hành tiếng trình độ sơ cấp đang giảng dạy tại trường ĐHNN – ĐH Huế	Nguyễn Hương Giang	Trần Quang Cát Linh	
22	汉语服装词语的意义和文化含义探究 Tìm hiểu ý nghĩa và nội hàm văn hóa của các từ ngữ chỉ phục trang trong tiếng Hán	Hoàng Thị Ngọc Anh	Nguyễn Thị Linh Tú	
23	功能语言学评价系统视角下的汉语教程家庭教育观念探究 Tìm hiểu về quan điểm giáo dục gia đình trong giáo trình Hán ngữ dưới góc nhìn lý thuyết thẩm định của ngữ pháp chức năng hệ thống	Thái Thị Hoàng Oanh	Nguyễn Thị Linh Tú	
24	汉语交际为人处事探究的功能语言学评价系统视角 Tìm hiểu quan niệm ứng xử trong giao tiếp tiếng Hán dưới góc nhìn lý thuyết thẩm định của ngôn ngữ chức năng hệ thống	Châu Thùy Trang	Nguyễn Thị Linh Tú	

	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Ngôn ngữ Nga		
1	Известные туристические пагоды во Вьетнаме (Những chùa nổi tiếng được du khách biết tới ở Việt Nam)	Phạm Thị Thuỳ Trang	Lại Thị Minh Nguyệt
2	Известные места на юге Вьетнама (Những địa danh nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam)	Trần Thị Huệ	Lại Thị Minh Nguyệt
3	Хюэская кухня – одна из особенных черт вьетнамской кухни (Ẩm thực Huế - một trong những nét đặc biệt của ẩm thực Việt)	Nguyễn Thị Hoài Thu	Lê Tiến Dũng
4	Туристические маршруты Вьетнама в связи с характерными чертами чамской культуры. (Tuyến điểm du lịch Việt Nam trong mối liên quan với những nét đặc trưng của văn hóa Chăm).	Phạm Thị Thuỳ Trang	Lê Tiến Dũng
5	Русский речевой этикет в преподавании и изучении говорения на начальном этапе (Nghị thức lời nói Nga trong	Nguyễn Công Thuần	Vũ Yến Sơn

	dạy – học nói ở giai đoạn đầu)			
6	Известные туристические места на севере Вьетнама (Những địa danh du lịch nổi tiếng ở miền Bắc Việt Nam)	Trần Quỳnh Như Anh	Vũ Yến Sơn	
7	Структурно – языковые особенности выражения согласия и отказа в русском языке (Đặc điểm cấu trúc-ngôn ngữ cách biểu thị hành vi đồng ý và từ chối trong tiếng Nga)	Nguyễn Thị Kim Anh	Nguyễn Tư Sơn	
8	Лирика А. С. Пушкина (Thơ trữ tình Puskin)	Ngô Xuân Biên	Nguyễn Tư Sơn	
9	Использование коммуникативной ситуации в обучении диалогической речи студентов – филологов на начальном этапе (Sử dụng tình huống giao tiếp trong dạy – học hội thoại cho sinh viên chuyên ngữ ở giai đoạn đầu)	Bùi Việt Tiễn	Nguyễn Văn Tụ	
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngành Ngôn ngữ Anh			
1	Exploring the use of English movies in	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thân Trọng Liên Nhân	

	English specialized classes at Quoc Hoc High School for gifted students, Hue City			
2	An investigation into English as a medium of instruction at Quoc Hoc High School for gifted students, Hue City	Trần Nhã Quân	Trương Viên	
3	EFL students' perceptions and experience of service learning: A case study at Hue University of Foreign Languages	Nguyễn Ngọc Sơn	Tôn Nữ Thanh Thùy	
4	A study on students' attitudes toward electronic portfolios in English skills classes	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Lê Phạm Hoài Hương	
5	Community English teaching program for the fourth year students at Hue University of Foreign Languages	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Phan Thị Bích Ngọc	
6	An investigation into the use of project-based tasks in New Tiếng Anh 10 at some high schools in Thừa Thiên Huế province	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Đoàn Ngọc Ái Phương	
7	A study on the use of activities for production	Nguyễn Bích Ngọc	Phan Thị Bích Ngọc	

	stage in teaching grammar in Tieng Anh 10 new version at Quoc Hoc high school for gifted students in Hue City			
8	Teaching and learning grammar in the pilot textbook Tieng Anh 10 new version at Nguyen Hue high school in Hue City	Võ Thị Tuyết Anh	Trần Quang Ngọc Thúy	
9	An analysis of lexical errors in translating English-Vietnamese texts of second year students in Hue University of Foreign Languages	Trần Thùy Dung	Nguyễn Văn Tuấn	
10	A comparison of MateCat and Wordfast – two computer-assisted translation tools by students majoring in translation and interpretation at Hue University of Foreign Languages	Lê Thị Kim Nhi	Phan Thị Thanh Thảo	
11	An investigation into students' problems in the preparatory stage of doing research at the English Department –	Phan Cảnh Mỹ Duy	Trương Viên	

	Hue University of Foreign Languages			
12	The effect of learning roots and affixes in building vocabulary of second year English majored at HUCFL	Phạm Thị Ngọc Hiền	Phan Quang Bảo	
13	An investigation into how Presupposition, Implicature and Entailment (PIE) in English Semantics and Pragmatics are distinguished	Phan Thị Thanh Hiền	Tôn Nữ Như Ngọc	
14	Developing reading skills of English-major students at Hue University of Foreign Languages through discourse structure awareness: implications for teaching reading skills at tertiary level	Trương Thái Chân	Đỗ Thị Xuân Dung	
15	An investigation into pleasure reading in English among EFL students at Hue University of Foreign Languages	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	Trần Quang Ngọc Thúy	
16	An investigation into the challenges of using authentic materials in	Bùi Ngọc Bảo Châu	Đoàn Ngọc Ái Phương	

	teaching reading for students majoring in English at Hue University of Foreign Languages			
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Quốc tế học			
1	ASEAN Cooperation on Human Rights: a Care - study of the Rohingya Refugee Crisis	Hồ Diệu Linh	Nguyễn Thị Anh Thư	
2	The Affordable Care Act and Its influences to the low – income people in American Society	Hồ Thị Khánh Vân	Nguyễn Thị Thu Hiền	
3	Political discourse analysis a care study of donald trump's presidential campaign speeches	Hồ Thị Trâm	Lê Thị Thanh Hoa	
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc			
1	Ảnh hưởng của Hallyu đối với kinh tế Hàn Quốc sau những năm 1990	Phan Nhã Bích Phương	Đỗ Thị Kiều Diễm	
2	Ngôn ngữ mạng của giới trẻ hàn quốc và sự ảnh hưởng đến việc học tập tiếng Hàn của sinh viên	Hoàng Vũ Phương Uyên	Đinh Thị Thu Hiền	

	khoa ngôn ngữ và văn hóa Hàn quốc – trường đại học ngoại ngữ Huế			
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Việt Nam học			
1	Sinh kế của người dân ở làng biển xã Hải Ninh, tỉnh Quảng Bình	Phạm Thị Nhàn	Hồ Viết Hoàng	
2	Phát triển du lịch trải nghiệm ở Quảng Nam - Nghiên cứu trường hợp làng rau Trà Quế thuộc xã Cẩm Hà, Hội An	Đoàn Thị Thu Trang	Phạm Thị Liễu Trang	
3	Phát triển du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo - Nghiên cứu trường hợp đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thị Hiền	Tôn Nữ Thùy Trang	
4	Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề mộc Kim Bồng - Hội An	Ngô Lê Bích Vân	Trần Thị Xuân	
5	Thế giới quan của người Cơ Tu: truyền thống và sự biến đổi	Nguyễn Thị Thu	Hồ Viết Hoàng	
6	Phát triển du lịch sinh thái gắn với sinh kế người dân xã Cẩm Thanh. Thành phố Hội An	Huỳnh Thị Thiên Trang	Trần Thị Xuân	

7	Nghiên cứu trào lưu sử dụng ngôn ngữ mạng trên các trang mạng xã hội phổ biến của giới trẻ Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Tú Anh	Lê Nguyễn Hạnh Phước	
8	Giá trị văn hóa - lịch sử của Lễ hội Đền Cờn ở phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Hồ Thị Hương	Phạm Thị Liễu Trang	
9	Khả năng khai thác du lịch gắn với ẩm thực chay dưỡng sinh ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Hà Thị Bích	Tôn Nữ Thùy Trang	
10	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân ở thôn Càn Tôm 2, xã Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	Dương Quốc Bảo	Nguyễn Thị Hoài Thanh	
11	Thực trạng và giải pháp khôi phục làng mộc Văn Hà, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Bùi Xuân Quý	Nguyễn Thị Hoài Thanh	
	Khóa tốt nghiệp năm 2017 Ngành Ngôn ngữ Nhật			
1	Cảm nhận về hình ảnh con chó trong Kotowaza của Nhật Bản và Việt Nam	Vũ Duy Minh	Nguyễn Thị Hương Trà	

2	Đối chiếu về mặt ý nghĩa thành ngữ bao gồm những bộ phận thân thể thông qua đối chiếu Nhật – Việt với trường hợp của “mắt” và “tay”	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Thị Hương Trà	
	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Ngôn ngữ Nga			
1	Жесты и мимики-дополнительные средства языка в общении русского речевого этикета. (Cử chỉ và điệu bộ - phương tiện bổ sung của ngôn ngữ trong giao tiếp nghi thức lời nói tiếng Nga.)	Nguyễn Thị Huyền Trang	Vũ Yến Sơn	
2	Александр Сергеевич Пушкин и его роман в стихах «Евгений Онегин». (Puskin và tiểu thuyết thơ Evghêni Ônhêgin)	Hồ Thị Bích	Vũ Yến Sơn	
3	Большие русские и вьетнамские праздники и типичные обычаи в связи с ними. (Những ngày lễ lớn của Nga và Việt Nam với những phong tục tập quán liên quan)	Quách Ngọc Duyên	Lại Thị Minh Nguyệt	

4	Города – столицы России и Вьетнама. (Những thành phố-thủ đô của Nga và Việt Nam)	Nguyễn Thị Thiên	Lại Thị Minh Nguyệt	
5	Выражение временных отношений в русском языке. (Cách biểu thị thời gian trong tiếng Nga)	Dương Quang Trường	Nguyễn Văn Tú	
6	Мировые наследия в центре Вьетнама. (Những di sản thế giới ở miền trung Việt Nam)	Nguyễn Dật	Lê Tiến Dũng	
7	Особенности омонимов в русском языке. (Đặc điểm của từ đồng âm trong tiếng Nga)	Phan Thị Tú Trinh	Nguyễn Tư Sơn	
8	Образ " лишнего человека" в русской литературе XIX века (Hình tượng “ con người thừa” trong văn học Nga thế kỉ 19)	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Nguyễn Tư Sơn	
	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Sư phạm Tiếng Pháp và Ngành Ngôn ngữ Pháp			
1	Nghiên cứu du lịch trải nghiệm ở Huế <i>Étude du tourisme expérientiel à Huế</i>	Hoàng Đông Nhi	Nguyễn Thị Hương Huế	

2	Nghiên cứu phát triển du lịch Festival làng nghề truyền thống ở Huế <i>Étude du développement du tourisme du Festival des villages de métiers traditionnels de Hué</i>	Võ Lương Hoài Thanh	Nguyễn Thị Hương Huế	
3	Nghiên cứu một số sản phẩm lưu niệm thủ công điển hình ở Thừa Thiên Huế - Thực trạng và giải pháp <i>Étude de souvenirs artisanaux représentatifs de Thua Thien Hué - problèmes et solutions</i>	Phan Thị Nhật Linh	Trương Tiến Dũng	
4	Những yếu tố cần thiết để trở thành hướng dẫn viên tiếng Pháp giỏi <i>Les éléments indispensables pour devenir un bon guide en français</i>	Nguyễn Văn Hoàng	Trương Tiến Dũng	
5	Làm việc nhóm trong việc học kỹ năng nói tiếng Pháp: nghiên cứu trường hợp sinh viên Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế <i>Travail en groupe dans l'apprentissage de</i>	Nguyễn Văn Tâm	Hoàng Thị Thu Hạnh	

	l'expression orale en français langue étrangère : cas des étudiants du Département de Français de l'École Supérieure de Langues Étrangères - Université de Hué			
	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Sư phạm Tiếng Trung và Ngôn ngữ Trung Quốc			
1	浅析笔译与口译的异同 So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa dịch Nói và dịch Viết	Lê Thị Linh	Liêu Linh Chuyên	
2	中国儒家思想在越南的传播与影响 Sự truyền bá và ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo Trung Quốc đến Việt Nam	Lê Thị Quỳnh Nga	Liêu Linh Chuyên	
3	带“龙”字的汉语成语探究 Tìm hiểu thành ngữ có chữ “Rồng” trong tiếng Hán	Nguyễn Thị Tố Uyên	Liêu Linh Chuyên	
4	汉、越语形容词对比 Đối chiếu tính từ trong tiếng Hán và tiếng Việt	Phan Thị Như Quỳnh	Liêu Vĩnh Dũng	
5	汉、越语叹词对比 Đối chiếu thán từ trong tiếng Hán và tiếng Việt	Lê Thị Phương	Liêu Vĩnh Dũng	
6	中国网络热词的特点与汉越翻译探究 Tìm hiểu	Trần Thị Ngọc	Võ Trung Định	

	về đặc điểm và cách dịch thuật Hán-Việt ngôn ngữ mạng xã hội Trung Quốc			
7	汉语词语的变化及其文化因素探究 Tìm hiểu sự thay đổi của từ ngữ tiếng Hán và yếu tố văn hóa đi kèm	Vũ Khắc Thắng	Võ Trung Định	
8	中国和越南的端午节探究 Tìm hiểu Tết Đoan Ngọ ở Trung Quốc và Việt Nam	Trần Thị Linh Kiều	Dương Thị Kim Hằng	
9	中国藏族的婚俗探究 Tìm hiểu phong tục cưới hỏi của dân tộc Tạng ở Trung Quốc	Nguyễn Thị Nga	Dương Thị Kim Hằng	
10	现代汉语补语及越南学生补语教学的一些建议 Bồ ngữ tiếng Hán hiện đại và một vài kiến nghị trong việc dạy bổ ngữ tiếng Hán cho sinh viên Việt Nam	Lại Thị Bích Hạnh	Võ Thị Mai Hoa	
11	越南学生使用近义量词“双”、“副”、“对”的偏误分析 Phân tích lỗi sai của sinh viên Việt Nam khi sử dụng các lượng từ gần nghĩa “双”、“副”、“对”	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Võ Thị Mai Hoa	

12	汉越民族对数字观念的探究 Tìm hiểu quan niệm về con số của hai dân tộc Hán và Việt	Lưu Thị Phụng	Võ Thị Mai Hoa	
13	中国和越南的中秋节探究 So sánh Tết Trung Thu ở Trung Quốc và Việt Nam	Nguyễn Thị Bảo Khuyên	Trần Quang Cát Linh	
14	商务谈判艺术探究 Tìm hiểu nghệ thuật đàm phán trong thương mại	Nguyễn Thị Ngân	Trần Quang Cát Linh	
15	《发展汉语》中级读写篇的文化词语分析 Phân tích từ ngữ văn hóa trong giáo trình đọc viết “Phát triển Hán ngữ” trung cấp	Trần Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Lê Thị Thanh Nhân	
16	汉越亲属称谓词对比研究及翻译方法 Nghiên cứu đối chiếu và phương pháp dịch từ xưng hô trong gia đình của tiếng Việt và tiếng Trung	Võ Thị Ngọc Hoài	Lê Thị Thanh Nhân	
	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Việt Nam học			
1	Giá trị văn hóa và du lịch của dân ca ví, dặm ở tỉnh Nghệ An	Phan Thị Cúc	Tôn Nữ Thùy Trang	
2	Du lịch trải nghiệm ở Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Trần Thị Dui	Dương Thị Nhung	

3	Thực trạng và định hướng phát triển du lịch bền vững biển Cửa Đại, Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Đinh Thị Lương Duyên	Phạm Thị Liễu Trang	
4	Khu chứng tích Sơn Mỹ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi: giá trị lịch sử, văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch	Phạm Thùy Dương	Hồ Viết Hoàng	
5	Thực trạng và định hướng phát triển du lịch hoài niệm ở tỉnh Quảng Trị	Hoàng Thị Hồng Hà	Tôn Nữ Thùy Trang	
6	Khảo sát phương ngữ trong ca Huế	Tôn Thất Bảo Huy	Lê Nguyễn Hạnh Phước	
7	Tiềm năng và định hướng phát triển du lịch bền vững tại thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Trần Thị Mỹ Lệ	Trần Thị Xuân	
8	Tiềm năng phát triển du lịch homestay tại phường Thủy Biều, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Lê Thị Ngọc Ly	Phạm Thị Liễu Trang	
9	Ca Huế: truyền thống, biến đổi và định hướng phát triển du lịch	Bạch Thị Kiều Nga	Dương Thị Nhung	

10	Khảo sát ngữ liệu Hồ Khoan Lệ Thủy ở tỉnh Quảng Bình	Ngô Thị Ý Nhi	Lê Lâm Thi	
11	Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch DMZ tại tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tôn Nữ Thùy Trang	
12	Di tích lịch sử, văn hóa Chăm pa ở tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thị Kim Phúc	Nguyễn Thị Hoài Thanh	
13	Krung điêng của người Cơ Tu ở huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Trương Thị Thảo Tâm	Hồ Viết Hoàng	
14	Thực trạng và định hướng phát triển du lịch biển ở tỉnh Hà Tĩnh	Trần Thị Thắm	Trần Thị Xuân	
15	Du lịch cộng đồng ở huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Trịnh Thị Ngọc Thắm	Hồ Viết Hoàng	
16	Tiềm năng du lịch biển ở tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Thị Bích Thi	Hồ Viết Hoàng	
17	Du lịch cộng đồng tại xã Thủy Thanh, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Lê Thùy Vân	Phạm Thị Liễu Trang	
	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Ngôn ngữ Nhật			
1	日本語におけるビジネス手紙 Thư tín thương mại trong tiếng Nhật	Nguyễn Thị Lanh	Nguyễn Thị Hương Trà	

	Khóa tốt nghiệp năm 2018 Ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngành Ngôn ngữ Anh		
1	THE IMPORTANCE OF TEACHING & STUDYING CROSS-CULTURAL ISSUES IN TRANSLATION & INTERPRETATION CLASSES AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY	Trần Thị Hà Anh	Nguyễn Văn Tuấn
2	A STUDY ON THE TRANSLATION INTO VIETNAMESE OF CULTURE-SPECIFIC ITEMS IN HARPER LEE'S "TO KILL A MOCKING BIRD"	Nguyễn Khánh	Trương Bạch Lê
3	INVESTIGATING ENGLISH TRANSLATIONS OF VIETNAM'S HOLIDAY DESTINATIONS IN TOURIST MATERIALS	Nguyễn Vũ Khánh	Trương Bạch Lê
4	STRATEGIES FOR TRANSLATING TRADITIONAL EVENTS IN HUE FESTIVAL	Phan Đình Lập Nhân	Nguyễn Văn Tuấn

5	INVESTIGATING THE TRANSLATION INTO VIETNAMESE OF FANSUBBED SONGS ON AN ENGLISH LEARNING WEBSITE	Lê Thị Minh Trâm	Trương Bạch Lê	
6	A STUDY ON TRANSLATING ENGLISH ADVERTISING SLOGANS INTO VIETNAMESE	Đoàn Thị Nguyệt Minh	Phan Thị Thanh Thảo	
7	EXPLORING TRANSLATION IN TOURISM: THE CASE OF TRANSLATION TEAM OF HUEINFO GROUP	Lại Thị Ngọc Trinh	Phan Thị Thanh Thảo	
8	A STUDY ON THE CURRENT USE OF MOBILE BILINGUAL DICTIONARIES BY SECOND YEAR EFL 1 STUDENTS AT HUE UNIVERSITY FOREIGN OF LANGUAGES	Hồ Thị Minh Đức	Tôn Nữ Như Hương	
9	THE APPLICATION OF SERVICE LEARNING TO AN ENGLISH LINGUISTICS COURSE AT HUE UNIVERSITY: CHALLENGES AND OPPORTUNITIES	Trương Thị Xuân Huyền	Hoàng Thị Khánh Tâm	

10	TEACHING PRACTICE IN DIFFERENT SETTINGS: VOICES FROM FOURTH YEAR STUDENTS OF ENGLISH AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES	Nguyễn Thị Lan Hương	Trương Viên	
11	AN INVESTIGATION INTO THE USE OF VIETNAMESE IN READING CLASSES FOR ENGLISH-MAJOR STUDENTS AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES	Đỗ Thảo Nhi	Bùi Thị Kim Chi	
12	A CASE STUDY OF USING SITCOMS IN SPEAKING CLASS FOR ENGLISH MAJOR SOPHOMORES AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES	Đoàn Ngọc Ái Thư	Phan Thị Bích Ngọc	
13	AN INVESTIGATION INTO VOCABULARY MEANING DISCOVERY STRATEGIES IN READING COMPREHENSION BY ENGLISH- MAJORED FRESHMEN AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES	Nguyễn Thị Vân Uyên	Lê Phạm Hoài Hương	

14	AN INVESTIGATION INTO THE USE OF FORMAL ENGLISH IN ACADEMIC WRITING OF SECOND-YEAR STUDENTS AT FACULTY OF ENGLISH, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY	Trần Thị Hoàng Nguyễn	Tôn Nữ Như Ngọc	
15	STUDENTS' DIFFICULTIES OF LEARNING WRITING SKILL USING THE PILOT TEXTBOOK TIENG ANH 11 NEW VERSION AT QUOC HOC – HUE HIGH SCHOOL FOR GIFTED STUDENTS	Đoàn Thanh Thư	Trần Quang Ngọc Thúy	
16	AN INVESTIGATION INTO THE APPLICATION OF COMMUNICATIVE APPROACH IN TEACHING GRAMMAR IN TIENG ANH 11 NEW VERSION AT QUOC HOC GIFTED HIGH SCHOOLS	Nguyễn Lê Trâm Uyên	Đoàn Ngọc Ái Phương	

17	FEMINISM IN KATE CHOPIN'S SHORT STORIES: AN ANALYSIS FROM THE PERSPECTIVE OF THE 21 ST CENTURY READERS	Đinh Thị Mỹ Duyên	Cao Lê Thanh Hải	
18	A STUDY ON FOURTH YEAR ENGLISH MAJORED STUDENTS' PERCEPTION OF POETRY TRANSLATION IN LITERATURE CLASSES AT HUE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES	Nguyễn Bùi Thùy Minh	Hoàng Tịnh Bảo	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1.	Đề án NNQG	95/100	GV tiếng Anh các cấp phổ thông	NLNN	Chưa có kết quả (sẽ khảo sát SBD vào ngày 29/12/2018)
2.	Đề án NNQG	291/340	GV tiếng Anh các cấp phổ thông	NVSP	291 GV hoàn thành khóa học
3.	Đề án NNQG	59	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết và cán bộ ra đề thi	46 giảng viên đạt kết quả

4.	Sở GD&ĐT Quảng Ngãi	110	GV tiếng Anh các cấp phổ thông	NVSP	110 GV hoàn thành khóa học
5.	Trường ĐHNN-ĐH Đà Nẵng	21	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết và cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
6.	Trường CĐSP Huế	06	Giảng viên CĐ	Bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết và cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
7.	Trường ĐH Cần Thơ	14	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
8.	Trường ĐH Thủ Dầu Một	11	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
9.	Trường ĐH Trà Vinh	25	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
10.	Trường ĐH Tây Nguyên	05	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
11.	Trường ĐHSP Hà Nội	15	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa
12.	Đại học Thái Nguyên	05	Giảng viên ĐH	Bồi dưỡng cán bộ ra đề thi	Đang trong quá trình đánh giá cuối khóa

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Tập huấn chuyên đề giảng dạy tiếng Anh với chủ đề "Innovative Practices in English Language Teaching"	23/1-24/1/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	102
2.	Tập huấn về PPGD tiếng Anh năm 2018 với chủ đề Customizing the Curriculum, Refining the Syllabus and Personalizing the Classroom	22/3-23/3/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	204
3.	Tập huấn chuyên đề giảng dạy tiếng Anh với chủ đề "The use of Vietnamese in the English language classroom"	02/04/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	50
4.	Tập huấn Phương pháp NCKH cho cán bộ trẻ, học viên cao học và sinh viên năm 2018	21/4/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	207
5.	Hội nghị NCKH sinh viên và học viên cao học năm 2018	8/6/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	187
6.	Hội thảo đánh giá năng lực ngoại ngữ - cơ hội, thách thức và tương lai	7/7/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	83
7.	Tập huấn giám khảo quốc tế ECL	8-12/7/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	83
8.	Buổi nói chuyện chuyên đề "Tiếp cận ngôn ngữ và văn hóa từ phương pháp dịch lý - hệ thống - loại hình" với GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm	15/09/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	172
9.	Hội thảo chuyên đề Triển khai NCKH năm 2018	11/10/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	186

10.	Hội thảo Quốc tế Nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy ngôn ngữ lần thứ IV	25-26/10/2018	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	220
-----	---	---------------	--	-----

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I. Cấp bộ						
1.	Tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đến hoạt động dạy và học tiếng Anh các cấp tiểu học ở 6 tỉnh Bắc Trung Bộ	TS. Phạm Thị Nguyên Ái	Đề án Ngoại ngữ, Phòng GD, trường tiểu học ở 6 tỉnh Bắc Trung Bộ	2017-2018 (gia hạn 6 tháng)	150.000.000	- Đánh giá được tác động của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đến hoạt động dạy và học tiếng Anh các cấp tiểu học ở 6 tỉnh Bắc Trung Bộ. - Xác định được tiêu chí đánh giá hiệu quả các hoạt động của Đề án Ngoại ngữ đối với hoạt động dạy học môn tiếng Anh cấp tiểu học ở các tỉnh Bắc Trung Bộ. - Đề xuất được phương án điều chỉnh và bổ sung cho các hoạt động của Đề án trong thời gian tới.

2.	Nghiên cứu hoạt động ứng dụng Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ trong kiểm tra đánh giá tiếng Anh – Trường hợp áp dụng cho Đại học Huế	ThS. Lê Thị Thanh Hải	Đề án Ngoại ngữ, Đại học Huế	2017-2018 (gia hạn 6 tháng)	150.000.000	Đánh giá được thực trạng và đề xuất ứng dụng triển khai Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ trong kiểm tra đánh giá hỗ trợ chuẩn đầu ra (A1 - C1) cho sinh viên của Đại học Huế.
II. Cấp Đại học Huế						
1.	Vận dụng Lý thuyết đánh giá phân tích đặc điểm ngôn ngữ biểu hiện sự đánh giá trong một số thể loại diễn ngôn bằng tiếng Anh và tiếng Việt	PGS. TS. Trần Văn Phước	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	- Hiểu được bản chất của ngôn ngữ đánh giá (so sánh với ngôn ngữ mô tả,...) - Vận dụng sự hiểu biết về ngôn ngữ đánh giá vào việc giúp người học/người sử dụng ngôn ngữ diễn đạt sự đánh giá ở các mức độ khác nhau bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
2.	Khảo sát nhận thức của sinh viên ngành tiếng Pháp đối với chuẩn đầu ra năng lực tiếng Pháp và tác động của chuẩn đầu ra lên hoạt động học của sinh viên	ThS. Phạm Thị Tuyết Nhung	Khoa Tiếng Pháp trường ĐHNN	2017-2018	60.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm xác định nhận thức của sinh viên khoa Pháp về chuẩn đầu ra và tác động của chuẩn lên hoạt động học, từ đó đưa ra các đề

						xuất kiến nghị hỗ trợ sinh viên và điều chỉnh chương trình, tài liệu, phương pháp phù hợp nhằm giúp sinh viên đạt chuẩn.
3.	Nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ biểu thị sự đánh giá của tiếng Hán dưới góc nhìn của Ngữ pháp chức năng hệ thống và vận dụng vào dạy học tiếng Hán tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	ThS. Nguyễn Thị Linh Tú	Khoa tiếng Trung trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	- Tìm ra những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ biểu đạt sự đánh giá của tiếng Hán và những nhân tố văn hóa, ngôn ngữ, chính trị xã hội chi phối và ảnh hưởng đến những đặc điểm này. - Đề tài nghiên cứu nếu được hoàn thành có ý nghĩa về mặt lí luận đó là làm rõ hơn lý thuyết của chức năng hệ thống và lí thuyết đánh giá trong ngôn ngữ Hán. - Đề tài nghiên cứu nếu được hoàn thành sẽ giúp chúng ta nắm rõ ngôn ngữ đánh giá của người Trung Quốc hiện nay trong những vấn đề liên quan đến hoàn cảnh xã hội,

						quan niệm văn hóa, giá trị quan, nhân sinh quan...điều này sẽ giúp cho việc giao tiếp ngôn ngữ của người Việt Nam và Trung quốc trở nên hiệu quả , giúp cho việc nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ trở nên thiết thực hơn.
4.	Đánh giá giáo trình thực hành tiếng trình độ sơ và trung cấp đang giảng dạy tại khoa tiếng Trung trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	TS. Lê Văn Thăng	Khoa tiếng Trung trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	Xác định được cơ sở lý luận và đánh giá được thực tiễn việc sử dụng giáo trình thực hành tiếng, để từ đó tìm ra những con đường đúng đắn và phù hợp trong việc lựa chọn và điều chỉnh giáo trình tiếng Trung trình độ sơ và trung cấp, đề ra những giải pháp hữu hiệu và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học, góp phần đổi mới dạy học tiếng trung, và nhằm thực hiện nghị quyết 29/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban

						chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế” nói chung.
5.	Đối chiếu đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa hành vi từ chối trong tiếng Việt và tiếng Nga	TS. Nguyễn Tư Sơn	Khoa tiếng Nga trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	Đi sâu khảo sát văn hóa nói năng, cách thức ứng xử bằng ngôn ngữ liên quan đến người Việt và người Nga, qua đó thống kê, phân loại và miêu tả đặc điểm cấu tạo, cách thức từ chối trong hai ngôn ngữ, chỉ ra những tương đồng và khác biệt giữa chúng.
6.	Nghiên cứu chiến lược học từ vựng tiếng Anh học thuật của sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế	PGS. TS. Lê Phạm Hoài Hương	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	Đề tài nhằm xác định, điều tra các chiến lược học từ vựng tiếng Anh học thuật của sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh và đề xuất kiến nghị nhằm nâng

						cao hiệu quả việc dạy học từ vựng tiếng Anh học thuật ở bậc đại học.
7.	So sánh từ vay mượn tiếng Hán trong tiếng Việt với từ Hán hiện nay - đề xuất một số kiến nghị để xây dựng chương trình giảng dạy các học phần lý thuyết tiếng	TS. Võ Thị Mai Hoa	Khoa tiếng Trung trường ĐHNN, ĐHH	2017-2018	60.000.000	Trên cơ sở lý luận về từ vay mượn tìm ra nguồn gốc và đưa ra tiêu chí để phân loại từ vay mượn tiếng Hán trong tiếng Việt, từ đó tiến hành đối chiếu với từ Hán tương đương hiện nay.
8.	Diễn ngôn lớp học của giáo viên tiếng Anh bậc tiểu học	PGS.TS. Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH Phòng GD, GV tiếng Anh các trường tiểu học	2018-2019	60.000.000	Xây dựng hệ thống giải pháp về bồi dưỡng năng lực tiếng Anh và năng lực sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh bậc tiểu học.
9.	Đánh giá ảnh hưởng của năng lực dịch đến hiệu quả công việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên ngành Biên Dịch tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	TS. Võ Thị Liên Hương	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	-Hiểu được bản chất của năng lực dịch và các năng lực cấu thành của nó - Đánh giá đúng mực ưu và nhược điểm của chương trình đào tạo trong giới hạn năng lực dịch của sinh viên tốt nghiệp ngành Biên dịch.

10.	Nghiên cứu nhận thức về chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh và tác động của chuẩn đầu ra đến hoạt động học tập của sinh viên không chuyên ngữ Đại học Huế.	ThS. Nguyễn Thị Hồng Duyên	Khoa tiếng Anh CN trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	- Nhận thức của sinh viên không chuyên ngữ Đại học Huế về chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh; - Tác động của chuẩn đầu ra lên hoạt động học của sinh viên.
11.	Đối chiếu nghi thức lời nói Tiếng Nga với Tiếng Việt qua hai bình diện ngôn ngữ và văn hóa ứng dụng trong dạy kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ ở giai đoạn đầu.	TS. Vũ Yến Sơn	Khoa tiếng Nga trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	Lựa chọn các nghi thức lời nói điển hình trong các chủ đề giao tiếp thông dụng như chào hỏi, làm quen, cảm ơn, xin lỗi, yêu cầu, đề nghị, nói chuyện qua điện thoại,... đưa ra mô hình cấu trúc tổng quát, sau đó miêu tả, phân tích, và đối chiếu nghi thức lời nói Nga – Việt rút ra kết luận để soạn thảo các dạng bài tập về nghi thức lời nói ứng dụng nâng cao hiệu quả dạy kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ ở giai đoạn đầu.
12.	Giao tiếp đa phương thức trên mạng xã hội: So sánh giữa người Việt và người nói tiếng	TS. Lê Thị Thanh Hoa	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	Đề tài này góp phần làm rõ các quy luật chi

	Anh bản ngữ, và các hàm ý cho việc dạy học tiếng Anh					phối văn bản giao tiếp đa phương thức trên mạng xã hội của người Việt và của người nói tiếng Anh bản ngữ.
13.	Sử dụng yếu tố văn hóa trong các giáo trình thực hành tiếng nhằm phát triển năng lực liên văn hóa của sinh viên Khoa Tiếng Anh và Khoa Quốc tế học, trường ĐHNN, ĐH Huế.	TS. Cao Lê Thanh Hải	Khoa tiếng Anh, khoa QTH trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	Đề tài nhằm xác định, điều tra việc khai thác các yếu tố văn hóa trong các giáo trình thực hành tiếng trong việc dạy và học năng lực liên văn hóa và đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy học các kỹ năng tiếng Anh ở bậc đại học.
14.	Nghiên cứu mô hình phân tách câu tiếng Anh thành các cụm từ dựa trên lý thuyết xác suất và máy học.	ThS. Dương Minh Hùng	Khoa tiếng Anh trường ĐHNN, ĐHH	2018-2019	60.000.000	Xây dựng mô hình phân tách câu tiếng Anh thành các cụm từ dựa trên lý thuyết xác suất và máy học. Áp dụng mô hình này để xây dựng khối ngữ liệu cụm từ tiếng Anh nhằm ứng dụng trong lĩnh vực dịch máy.
III. Cấp Cơ sở của CB - GV						
1.	Tìm hiểu tư duy phản biện của sinh viên tiếng Anh ở các lớp	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình , Ths.	Khoa Quốc tế học	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm tìm hiểu

	Văn học Anh - Mỹ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Trần Thị Lê Ngọc, Ths. Hoàng Thị Lê Ngọc				khả năng tư duy phân biện của sinh viên ngoại ngữ tiếng Anh ở một số lớp Văn học Anh và/hoặc Mỹ tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế.
2.	Nghiên cứu chiến lược đọc hiểu của sinh viên tiếng Anh không chuyên tại Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ths. Nguyễn Thị Phương Lan, Ths. Nguyễn Phạm Thanh Vân, Ths. Huỳnh Thị Long Hà	Khoa TACN	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm tìm hiểu những chiến lược đọc hiểu thường được sử dụng bởi các sinh viên không chuyên ngữ trong quá trình đọc hiểu của mình và so sánh đối chiếu các chiến lược đọc hiểu được sử dụng ở hai nhóm người học ở hai cấp độ khác nhau.
3.	Những thuận lợi và khó khăn trong việc dạy và học kỹ năng nói của sinh viên không chuyên ngữ Đại học Huế để đạt chuẩn đầu ra bậc 3/6	Ths. Lê Thị Hồng Phương	Khoa TACN	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm giúp người dạy và người học có cách nhìn xác thực về thực trạng dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ ở ĐHH trong điều kiện đánh giá chuẩn đầu ra theo bậc 3/6 (B1) hiện nay ở Trường Đại học

						Ngoại ngữ, Đại học Huế. Bài viết cũng muốn nêu lên những nguyên nhân cơ bản của những hạn chế và khó khăn mà sinh viên không chuyên ngữ ở Đại học Huế gặp phải trong việc học kỹ năng nói và đặc biệt là kết quả ở kỳ đầu ra môn luyện nói rất cần được cải thiện. Theo đó, việc học tiếng Anh của các em ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế không còn là một áp lực quá nặng nề mà là một trải nghiệm thú vị hơn.
4.	Nghiên cứu cách đọc các biểu thức toán học trong tiếng Anh của sinh viên chuyên ngành Toán tại Đại học Huế và đề xuất hỗ trợ	Ths. Nguyễn Quang , TS. Phạm Trần Thùy Anh, Nguyễn Thị Cẩm Vân	Khoa TACN	2018	8.000.000	Khảo sát thực trạng hiểu biết và nhu cầu về cách đọc các biểu thức toán của sinh viên chuyên ngành toán trường Đại học Sư Phạm Huế và Đại học Khoa học Huế, sau khi đã học xong học phần tiếng Anh chuyên ngành toán (sinh viên năm 2 trở

						lên). Khảo sát nhận thức của giáo viên dạy tiếng Anh chuyên ngành toán về sự cần thiết phải dạy cách đọc các ký hiệu và biểu thức toán cho sinh viên không chuyên ngữ chuyên ngành toán. Đề xuất hỗ trợ dạy và học tiếng Anh chuyên ngành toán bằng việc biên soạn một tài liệu tham khảo nhằm giúp giáo viên và sinh viên tháo gỡ khó khăn.
5.	Phản hồi của sinh viên năm 1 Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế về việc xây dựng “Câu lạc bộ đọc sách mở rộng (Extensive Reading Club)”	Ths. Đoàn Ngọc Ái Phương , Ths. Hoàng Thị Khánh Tâm	Khoa tiếng Anh	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện trước hết nhằm khơi gợi sự hứng thú của sinh viên năm 1 đối với môn Đọc-hiểu tiếng Anh, đồng thời thăm dò nhận thức, thái độ của các em cũng như hiệu quả ban đầu của việc áp dụng mô hình Câu lạc bộ “Đọc sách mở rộng” (Extensive Reading).

6.	Nghiên cứu thái độ và phản hồi của sinh viên đối với hoạt động Đọc mở rộng qua các bài báo tiếng Anh tại lớp	Ths. Nguyễn Xuân Quỳnh	Khoa tiếng Anh	2018	8.000.000	1) Tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với việc đọc mở rộng trong tiếng Anh; 2) Tìm hiểu các phản hồi của sinh viên về phương pháp ứng dụng các bài báo tiếng Anh trong việc đọc mở rộng tại lớp.
7.	Phản hồi của sinh viên về việc ứng dụng phần mềm Schoology để đánh giá quá trình kỹ năng Nghe cho sinh viên năm 1 khoa Tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ths. Trần Thị Thanh Thảo	Khoa tiếng Anh	2018	10.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm khảo sát phản hồi của sinh viên về việc ứng dụng phần mềm Schoology đối với hình thức đánh giá quá trình vào việc giảng dạy kỹ năng Nghe cho sinh viên năm 1 chuyên ngành Tiếng Anh tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
8.	Nghiên cứu thái độ của sinh viên năm 4 khoa Tiếng Anh trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế đối với các giọng tiếng Anh	Ths. Trương Khánh Mỹ	Khoa tiếng Anh	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm tìm hiểu giọng tiếng Anh nào nhận được đánh giá tốt nhất từ người tham gia và vì sao một số giọng lại được đánh giá cao hơn các giọng khác.

						Thông qua nghiên cứu này tác giả mong muốn nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc tiếp xúc với nhiều loại giọng khác nhau cũng như cơ hội nghề nghiệp sau này trong bối cảnh tiếng Anh ngày nay được xem như ngôn ngữ cầu nối giữa các quốc gia trên thế giới. Qua đó tác giả muốn tìm hiểu xem có mối tương quan nào hay không giữa thái độ của người học đối với các nền văn hóa và thái độ đối với giọng tiếng Anh của các nền văn hóa đó.
9.	Ảnh hưởng của việc ứng dụng hoạt động nhóm trong giờ học nói đến mức độ tham gia của sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ năm 1 tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ths. Võ Thị Thủy Chung	Khoa tiếng Anh	2018	8.000.000	Tìm hiểu ảnh hưởng của việc ứng dụng hoạt động nhóm trong giờ học nói đến động mức độ tham gia và hiệu quả học tập sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ năm thứ nhất tại trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế

10.	So sánh hiệu quả sử dụng hai loại phần mềm hỗ trợ dịch thuật trực tuyến và ngoại tuyến	TS. Phan Thị Thanh Thảo	Khoa tiếng Anh	2018	8.000.000	- Đánh giá và so sánh những ưu điểm và nhược điểm khi sử dụng hai loại phần mềm hỗ trợ dịch thuật: phần mềm trực tuyến và ngoại tuyến; - Xác định hiệu quả của việc sử dụng hai loại phần mềm nói trên; - Điều tra phản hồi của sinh viên về hiệu quả của việc sử dụng hai loại phần mềm trực tuyến và ngoại tuyến.
11.	Vận dụng trò chơi trong giảng dạy kỹ năng Nghe - Nói cho sinh viên năm 1 Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ths. Đoàn Thị Thanh Bình, Ths. Lê Thị Thanh Nhân	Khoa tiếng Trung	2018	8.000.000	Đề tài này được thực hiện nhằm thông qua các trò chơi này có thể thực nghiệm được vào hai kỹ năng nghe và nói, đồng thời có thể thấy được thái độ của người học như thế nào trong quá trình vận dụng trò chơi. Qua đó xác định được mức độ mà giáo viên chọn trò chơi trong quá trình dạy học của đề tài như thế nào.

12.	Thách thức và lợi thế phát triển du lịch Homestay ở huyện A lười tỉnh Thừa Thiên Huế	Ths. Dương Thị Nhung, Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh	Khoa Việt Nam học	2018	10.000.000	Tìm hiểu, đánh giá về tình hình hoạt động du lịch tại các homestay huyện A Lười, từ những lợi thế đến thách thức để từ đó có những giải pháp thích hợp để phát triển du lịch tại đây trong tương lai.
13.	Nghiên cứu ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh du lịch tại khách sạn Indochine Palace và khách sạn Xanh, thành phố Huế	Ths. Phạm Thị Liễu Trang	Khoa Việt Nam học	2018	10.000.000	- Nghiên cứu việc ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh du lịch tại khách sạn Indochine Palace và khách sạn Xanh để từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá về những mặt tích cực và hạn chế mà thương mại điện tử mang lại. - Khẳng định vai trò của thương mại điện tử trong kinh doanh du lịch - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong việc ứng dụng thương mại điện tử.

14.	Đặc điểm tâm lí du khách đến từ một số nước nói tiếng Anh ở khu vực châu Á	Ths. Tôn Nữ Thùy Trang	Khoa Việt Nam học	2018	10.000.000	Nghiên cứu nhằm chỉ ra các đặc điểm tâm lý của khách du lịch một số nước nói tiếng Anh ở khu vực Châu Á và vận dụng chúng vào việc giảng dạy trong học phần Hướng dẫn du lịch.
IV. Cấp cơ sở của sinh viên						
1.	Khảo sát sự nhận thức của sinh viên năm 2 khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế về tiếng lóng được sử dụng trên các trang mạng xã hội Hàn Quốc	Trần Thị Như Ngọc ; GVHD: Ths. Cao Xuân Anh Tú	Khoa NN&VH Hàn Quốc	2018	5.000.000	Khảo sát sự nhận thức của sinh viên năm 2 khoa Hàn về tiếng lóng được sử dụng trên các trang mạng xã hội ở Hàn Quốc nhằm hiểu rõ thực trạng sử dụng tiếng lóng. Từ đó góp phần trong việc đưa ra tài liệu tham khảo phục vụ cho người học tiếng Hàn, biết để giao tiếp và sử dụng trong các hoàn cảnh thích hợp. Ngoài ra, đề tài còn nhằm mục đích nâng cao và làm giàu vốn từ vựng tiếng Hàn.
2.	Khảo sát một số lỗi thường gặp do ảnh hưởng của tiếng	Hồ Nguyễn Ngọc Trâm , Nguyễn	Khoa NN&VH Nhật Bản	2018	6.000.000	Đề tài này thực hiện với mục tiêu chủ yếu

	Viết trong quá trình học môn thực hành dịch cơ bản của sinh viên năm 2 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản - Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Thị Thủy; GVHD: TS. Nguyễn Thị Hương Trà				là tìm hiểu và khảo sát một số lỗi thường gặp do ảnh hưởng của Tiếng Việt trong quá trình học môn Thực hành dịch cơ bản của sinh viên năm 2 khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ. Qua đó có thể kết luận được một số lỗi thường gặp của sinh viên năm 2 khi học môn thực hành dịch, từ đó đưa ra những lưu ý và giải pháp để sinh viên có thể khắc phục và sửa lỗi, đem đến kết quả tốt hơn trong quá trình học tiếng Nhật. Từ đó khẳng định ảnh hưởng của Tiếng Việt lên việc học Ngoại ngữ là rất lớn.
3.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của phim hoạt hình Nhật Bản (anime) đối với việc học tiếng Nhật của sinh viên năm 1, năm 2 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học	Hoàng Thị Hương Bình, Phạm Thùy An, Lê Nguyên Thùy Dung; GVHD: Ths. Trịnh Trần	Khoa NN&VH Nhật Bản	2018	6.000.000	Đề tài này nhằm nghiên cứu sự ảnh hưởng của ANIME đối với việc học tiếng Nhật của sinh viên năm 1, năm 2 Khoa

	Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ngọc Khánh				Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.
4.	Thực trạng việc tự học chữ Hán (chữ Kanji) của sinh viên năm 2 và năm 3, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và đề xuất một số giải pháp	Nguyễn Thị Thu Hương , Phan Thị Ánh Nguyệt; GVHD: Ths. Lê Thị Thu Hà	Khoa NN&VH Nhật Bản	2018	6.000.000	Trên cơ sở lí do chọn đề tài: "Thực trạng việc tự học chữ hán (chữ kanji) của sinh viên năm 2, năm 3 khoa Ngôn Ngữ Và Văn Hóa Nhật Bản, Trường Đại Học Ngoại Ngữ, Đại Học Huế", chúng tôi mong muốn tìm ra những cách học chữ Hán hiệu quả từ sinh viên năm thứ hai và năm thứ ba - là những sinh viên đã có kinh nghiệm và có sự đầu tư nhiều nhất trong việc học chữ Hán - để các bạn sinh viên khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nói riêng và người học tiếng Nhật nói chung có thể áp dụng cải thiện việc tự học chữ Hán trong tiếng Nhật.

5.	Khảo sát thực trạng việc học môn Nói tiếng Anh tại lớp của sinh viên năm 1 Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Dương Thị Minh Tâm , Phạm Thị Lua; GVHD: Ths. Phan Thị Bích Ngọc	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	Tìm ra những nhân tố tác động đến việc học môn Nói tiếng Anh. Đề xuất phương pháp cải thiện kỹ năng Nói tiếng Anh cũng như môi trường học tập hiệu quả.
6.	Những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên năm 1 Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với hoạt động nhóm trong các lớp học Nói	Huyền Tôn Nữ Quý Trân , Huyền Tôn Nữ Quý Tiên; GVHD: Ths. Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	Biết được những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên năm 1 khi tham gia hoạt động nhóm trong lớp nói. Những ý kiến và đề nghị của sinh viên để giúp việc làm việc nhóm trong lớp học nói hiệu quả hơn.
7.	Giá trị lịch sử - văn hóa của các di sản Phủ đệ triều Nguyễn ở Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tôn Nữ Ngọc Tú ; GVHD: Ths. Tôn Nữ Thùy Trang	Khoa Việt Nam học	2018	5.000.000	Giúp phát hiện và khai thác những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời của các di sản Phủ Đệ ở Huế, góp phần trong công tác bảo tồn và sau đó sử dụng kết quả thu được ứng dụng vào việc phát triển du lịch, cho thành phố Huế, thành phố di sản của Việt Nam.

8.	Nghiên cứu nhu cầu của sinh viên năm 1 khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế về việc thành lập nhóm tự học các kỹ năng tiếng	Nguyễn Đắc Quỳnh Anh , Ngô Hoàng Phương Thủy, Nguyễn Thị Thảo Tiên, Trần Như Quỳnh; GVHD: TS. Phan Quỳnh Như	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	- Nghiên cứu nhu cầu của sinh viên năm 1, khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với việc thành lập nhóm tự học. - Điều tra về nhận thức của sinh viên năm 1, khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, về những lợi ích mà nhóm tự học đem lại đối với việc phát triển kỹ năng. - Nghiên cứu về những khó khăn mà sinh viên gặp phải ở những nhóm tự học đã được thành lập (nếu có) và đề xuất ra các biện pháp để khắc phục những khó khăn đó.
9.	Nghiên cứu việc sử dụng các phương tiện liên kết văn bản trong bài viết nghị luận của sinh viên năm 2 Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Nguyễn Phú Lâm , Tạ Thị Mỹ Linh, Cao Thị Diệu Ái, Hoàng Thị Hạnh Nguyên; GVHD: Ths. Trần Thị Thanh Thảo	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	Khảo sát các loại phương tiện liên kết văn bản được dùng trong bài viết của sinh viên và tần suất sử dụng.

10.	Nghiên cứu về nhận thức của sinh viên năm 2, Khoa tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với việc thi môn Nói theo cặp trong các kì thi cuối học kì	Nguyễn Thị Hà; GVHD: Ths. Phạm Thị Nguyên Ái	Khoa tiếng Anh	2018	5.000.000	Tìm hiểu nhận thức của sinh viên năm hai về việc thi nói theo cặp ở các kì thi cuối kì nhằm phát hiện những hạn chế trong cách nhìn nhận của sinh viên và đề xuất hướng giải quyết.
11.	Khảo sát những khó khăn trong việc phát triển kỹ năng Nghe của sinh viên năm 1 khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Nguyễn Thị Minh Thư, Nguyễn Thị Diệu Phần; GVHD: Ths. Trần Thị Thu Sương	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	- Tìm hiểu những khó khăn gây trở ngại cho việc học kỹ năng Nghe của sinh viên Tiếng Anh năm thứ nhất. - Làm rõ các nguyên nhân dẫn đến những khó khăn đó. - Đưa ra những đề xuất phù hợp để khắc phục những khó khăn khi học kỹ năng Nghe.
12.	Khảo sát định hướng chọn chuyên ngành của sinh viên năm 2 ngành ngôn ngữ Anh Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Trần Hà Mi; GVHD: Ths. Trần Thị Thu Sương	Khoa tiếng Anh	2018	5.000.000	Khảo sát những hiểu biết về vấn đề phân chia chuyên ngành và những yếu tố tác động đến định hướng lựa chọn của sinh viên năm thứ 2 ngành Ngôn ngữ anh, khoa Tiếng Anh. Từ đó, đưa ra cái nhìn

						tổng quan đối với nguyện vọng được xét tuyển vào chuyên ngành của sinh viên, đồng thời đề xuất một số biện pháp tiếp cận và định hướng chuyên ngành cho sinh viên phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu lao động.
13.	Cách sinh viên ứng phó với những khó khăn trong khi nói tiếng Anh, của sinh viên năm 1 và năm 2 – Khoa tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Trần Thị Thu Sương , Hoàng Nguyên Diệu Hằng, Hoàng Nữ Thục Trinh; GVHD: TS. Nguyễn Thị Bảo Trang	Khoa tiếng Anh	2018	6.000.000	- Tìm hiểu những khó khăn mà nhiều sinh viên thường hay mắc phải trong khi nói Tiếng Anh. - Tìm hiểu cách sinh viên năm 1 và năm 2 khoa tiếng Anh, trường ĐHNN ứng phó với những trở ngại trong khi nói như thế nào. - Cung cấp thông tin hỗ trợ việc giảng dạy tiếng Anh, và cụ thể là dạy giao tiếp ở Khoa tiếng Anh, ĐHNN, ĐHH.
14.	Thực trạng nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa tiếng Pháp - Trường Đại học Ngoại	Lê Thị An Khương , Lê Thị Châu Giang;	Khoa tiếng Pháp	2018	6.000.000	- Tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

	ngữ, Đại học Huế	GVHD: TS. Phạm Anh Tú				Khoa Tiếng Pháp - trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, qua đó biết được những thuận lợi và khó khăn trong nghiên cứu khoa học của các sinh viên. - Đề xuất một số giải pháp phù hợp, bám sát thực tiễn cho hoạt động này nhằm giúp đỡ các sinh viên tham gia nghiên cứu đạt hiệu quả hơn cũng như tạo thêm động lực để sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.
15.	Kỹ năng làm việc nhóm tại lớp ở học phần Nói của sinh viên năm 2 (K13), Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Nguyễn Thị Kiều Trinh; GVHD: Ths. Trương Tiến Dũng	Khoa tiếng Pháp	2018	5.000.000	- Đề tài này được thực hiện nhằm tìm hiểu những thuận lợi và những khó khăn trong quá trình làm việc nhóm ở học phần nói của sinh viên năm 2 (K13), Khoa Tiếng Pháp; từ đó, đề xuất các giải pháp để phát huy tối đa hiệu quả làm việc nhóm.
16.	Nghiên cứu việc học từ vựng của sinh viên năm 3 (K12) khoa tiếng Pháp Trường Đại	Thân Thị Hương Giang; GVHD: Ths. Trương Tiến	Khoa tiếng Pháp	2018	5.000.000	Đề tài nhằm nghiên cứu việc học từ vựng của sinh viên để từ đó

	học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Dũng				đưa ra giải pháp khắc phục cũng như một số cách học từ vựng hiệu quả.
17.	Nghiên cứu tác động từ vay mượn tiếng Anh trong từ vựng tiếng Pháp đến việc học của sinh viên K14 Khoa tiếng Pháp đầu vào D1 Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Thân Thị Thu Xinh ; GVHD: Ths. Trần Thị Khánh Phước	Khoa tiếng Pháp	2018	5.000.000	Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích xác định những khó khăn và thuận lợi do từ mượn tiếng Anh trong tiếng Pháp đến việc học của sinh viên năm thứ nhất Khoa Tiếng Pháp đầu vào D1 (K14). Trên cơ sở thực tiễn, đề tài sẽ đề xuất những biện pháp khả thi giúp đối tượng này học tốt hơn. Đề tài còn kỳ vọng là gợi ý một số biện pháp hỗ trợ từ phía giáo viên hỗ trợ sinh viên tiếng Pháp đầu vào D1 phát huy những thuận lợi và những giảm thiểu những khó khăn do từ vay mượn của hai ngôn ngữ tạo ra.
18.	Hoạt động nhóm của sinh viên như công cụ hỗ trợ học tập thực hành tiếng. Trường hợp lớp Pháp năm 3 K12, Khoa	Trương Thị Mỹ Huyền , Trần Thị Thu Giang; GVHD: TS. Phạm	Khoa tiếng Pháp	2018	6.000.000	- Tìm hiểu thực trạng làm việc nhóm ngoài giờ học dưới sự chỉ dẫn của giáo viên cổ

	tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Anh Tú				vấn của sinh viên năm thứ ba khóa K12 Khoa Tiếng Pháp Trường Đại học Ngoại ngữ Huế, qua đó nắm được khả năng tự học nhóm của các bạn sinh viên. - Đưa ra một số giải pháp giúp đỡ các bạn nâng cao tính hiệu quả làm việc nhóm, khơi dậy khả năng tiềm tàng, tính sáng tạo của các thành viên, hỗ trợ việc học thực hành tiếng cho sinh viên. Tăng cường tính hợp tác giữa các sinh viên để có động lực hoàn thành công việc với chất lượng cao hơn.
19.	Khảo sát phản hồi của sinh viên Khoa tiếng Trung Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế về hoạt động tự thuyết trình các môn học tiếng Hán	Nguyễn Thị Trà My , Nguyễn Thị Thanh Tâm, Phạm Thị Ngọc, Trần Thị Phương Thảo; GVHD: TS. Liêu Linh Chuyên	Khoa tiếng Trung	2018	6.000.000	Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng giảng dạy bằng phương pháp sinh viên tự thuyết trình bài học trên phạm vi sinh viên năm 4 Khoa Tiếng Trung, trường Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế từ đó đánh giá tính hiệu quả của

						phương pháp này, đồng thời đề xuất kiến nghị cho giáo viên nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giảng dạy và khả năng tiếp thu của sinh viên.
20.	Phương pháp học những chữ Hán bắt đầu bằng bộ thủ “手” trong giáo trình Hán ngữ sơ - trung cấp tại Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Phạm Thị Thu, Nguyễn Thị Thủy Ly, Lê Thị Huyền; GVHD: Ths. Trịnh Thị Tuyết Nhưng	Khoa tiếng Trung	2018	6.000.000	• Giới thiệu những lí thuyết cơ bản liên quan đến bộ thủ trong tiếng Hán, tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa của các chữ Hán bắt đầu bằng bộ thủ “手” trong tiếng Hán. • Phân tích ý nghĩa cơ bản của các chữ Hán bắt đầu bằng bộ thủ “手”, để tìm hiểu đặc điểm của các chữ Hán bắt đầu bằng bộ thủ “手” trong tiếng Hán. • Giúp SV năm 2 khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có thể dễ dàng tiếp cận và hiểu được ý nghĩa của các chữ Hán bắt đầu bằng bộ thủ “手”, dễ dàng ghi nhớ từ và ý nghĩa của các từ góp phần

						nâng cao khả năng ghi nhớ từ vựng cũng như chất lượng, hiệu quả học tiếng Hán.
21.	Phương pháp học dịch nói từ ngữ xưng hô tiếng Hán sang tiếng Việt của sinh viên năm thứ 3, 4 Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Trần Thị Hoài, Hoàng Thị Minh Hải, Hoàng Thị Trinh, Nguyễn Thị Hương; GVHD: TS. Võ Trung Định	Khoa tiếng Trung	2018	6.000.000	- Tìm hiểu các hình thức xưng hô trong tiếng Hán và tiếng Việt. - Nét tương đồng và dị biệt của từ ngữ xưng hô giữa hai nước. - Thói quen xưng hô khi giao tiếp của người Trung Quốc và các hình thức dịch nói tương ứng sang tiếng Việt. - Sửa lỗi sai khi dịch nói từ ngữ xưng hô.
22.	Khảo sát ngữ liệu Châu văn trong Đạo mẫu ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Dương Thị Sa Tiến; GVHD: Ths. Phạm Thị Liễu Trang	Khoa VNH	2018	5.000.000	- Cung cấp thêm tài liệu cho những đối tượng có nhu cầu nghiên cứu về Châu Văn Huế. - Góp phần bảo tồn, phát huy tình yêu âm nhạc dân tộc. - Trong quá trình nghiên cứu, xảy ra những hạn chế, lỗ hổng, từ đó làm ý tưởng nghiên cứu cho

						những đối tượng sau. - Đem đến cái nhìn tích cực, tình yêu, đam mê với những con người mong muốn tìm hiểu liên ngành ngôn ngữ- âm nhạc. Tạo nên cái nhìn đa chiều, mối liên quan và hỗ trợ lẫn nhau của các lĩnh vực khác nhau
23.	Tác động của quá trình đô thị hóa đến du lịch nhà vườn ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Thúy Anh, Nguyễn Thị Ái Nhi; GVHD: Ths. Trần Thị Xuân	Khoa VNH	2018	6.000.000	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu và đánh giá các tác động của quá trình đô thị hóa đến du lịch Nhà vườn ở thành phố Huế. Từ đó, đưa ra các định hướng, giải pháp nhằm khắc phục những tác động tiêu cực của quá trình đô thị hóa và góp phần phát triển du lịch Nhà vườn ở Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
I. Kiểm định cơ sở							
1.	Kiểm định cơ sở giáo dục Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	27-31/10/2017	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 82%	08/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	30/03/2018	30/3/2023
II. Kiểm định chương trình giáo dục							
1.	Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế.	Đang triển khai tự đánh giá					
2.	Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm tiếng Anh Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế.	Đang triển khai tự đánh giá					

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

**Thủ trưởng đơn vị
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

LÊ THỊ THANH HẢI

TRẦN QUYẾT CHIẾN

NGUYỄN TÌNH

(Đã ký)

(Đã ký)

PHẠM THỊ TUYẾT NGA

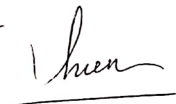
LÊ THỊ MỸ LINH

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
I. Kiểm định cơ sở							
1.	Kiểm định cơ sở giáo dục Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	27-31/10/2017	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 82%	08/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	30/03/2018	30/3/2023
II. Kiểm định chương trình giáo dục							
1.	Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế.	Đang triển khai tự đánh giá					
2.	Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm tiếng Anh Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế.	Đang triển khai tự đánh giá					

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU HIỀN



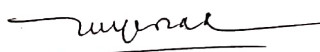
LÊ THỊ THANH HẢI



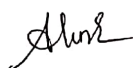
TRẦN QUYẾT CHIẾN

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Tình



PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ



LÊ THỊ MỸ LINH



Biểu mẫu 19
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm,
năm học 2018 - 2019**

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	66.000	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	66.000	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	24.725	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	24.725	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...	11	Thực hành các kỹ năng thực hành tiếng Nghe, Nói, Đọc, Viết và nghiên cứu về ngôn ngữ	Sinh viên và học viên	1.300	x		
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	3	Tổ chức hội nghị, hội thảo,...	Cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên	10630	x		
6	Phòng học...	79	Giảng dạy, học tập	Cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên	11.818	x		
7	Phòng học đa phương tiện...	79	Giảng dạy, học tập	Cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên	11.818	x		

8	Thư viện...	1	Học tập, nghiên cứu	Cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên	5.240	x		
9	Phòng hội thảo		Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học,...	Cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên	300	x		
10	Các phòng chức năng khác							

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	06
2	Số chỗ ngồi đọc	200
3	Số máy tính của thư viện	40
4	Số lượng đầu sách Tạp chí Tạp chí điện tử E-book Cơ sở dữ liệu trong thư viện	15417 (39978 bản) 43 100 261 1
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	05

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	13m ² /1SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	5,69m ² /1SV

Người lập biểu

(Đã ký)

DƯƠNG MINH HÙNG

(Đã ký)

CAO THỊ XUÂN LIÊN

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**KT. Thủ trưởng đơn vị
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

NGUYỄN TÌNH

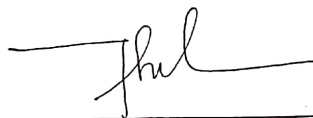
D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	13m ² /1SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	5,69m ² /1SV

Người lập biểu



DƯƠNG MINH HÙNG



CAO THỊ XUÂN LIÊN

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2019



Nguyễn Tình



Biểu mẫu 20
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm,
trung cấp sư phạm, năm học 2018 - 2019**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	195		4	36	133	22			164	27	4
1	GV cơ hữu theo ngành											
A	Khối ngành 1	32		3	11	18	0	0	0	24	5	3
Ngành đào tạo Tiến sĩ	Ngành LL và PPGD bộ môn tiếng anh (TS)	5		2	3	0	0	0	0	3	0	2
Ngành đào tạo Thạc sĩ	Ngành LL và PPGD bộ môn tiếng anh (ThS)	6		1	5	0	0	0	0	4	1	1
Đại học	Ngành SP tiếng Anh	11			1	10				9	2	0
Ngành đào tạo Đại học	Ngành SP tiếng Pháp	5			1	4				3	2	0
	Ngành SP tiếng Trung	5			1	4				5		

B	Khối ngành VII	163	0	1	25	115	22	0	0	140	22	1
Ngành đào tạo Thạc sĩ	Ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu (Th.S)	5		1	4						4	1
Ngành đào tạo Đại học	Ngành Việt Nam học	14			3	10	1			14		
	Ngành Ngôn ngữ Anh	72			8	56	8			64	8	
	Ngành Ngôn ngữ Nga	8				6	2			6	2	
	Ngành Ngôn ngữ pháp	15			3	11	1			11	4	
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	11			3	8				9	2	
	Ngành Ngôn ngữ Nhật	18			2	11	5			17	1	
	Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	10				7	3			10		
	Ngành Quốc tế học	10			2	6	2			9	1	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung											

B. Công khai thông tin về anh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

TT	Khối ngành	Họ và tên giảng viên	năm sinh	Giới tính	chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
I	Khối ngành I						
	Tiến sĩ						
	LL và PPGD bộ môn tiếng Anh						

1		Phạm Thị Hồng Nhung	10/02/1976	Nữ	PGS	TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
2		Lê Phạm Hoài Hương	25/12/1972	Nữ	PGS	TS	Giáo dục học
3		Bảo Khâm	02/07/1963	Nam		TS	Giáo dục học
4		Tôn Nữ Như Hương	05/07/1963	Nữ		TS	Giáo dục học
5		Trương Bạch Lê	03/04/1966	Nam		TS	Giáo dục học
	Thạc sĩ						
	LL&PPGD bộ môn tiếng Anh						
6		Trương Viên	25/11/1955	Nam	PGS	TS	Ngữ Văn
7		Phạm Thị Nguyên Ái	10/02/1973	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
8		Phạm Hòa Hiệp	30/01/1967	Nam		TS	Giáo dục học
9		Trần Quang Ngọc Thúy	15/12/1977	Nữ		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
10		Nguyễn Hồ Hoàng Thủy	04/06/1979	Nữ		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
11		Phạm Hồng Anh	02/07/1977	Nữ		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Đại học						
	SP tiếng Anh						
12		Hồng Thị Cúc Anh	19/08/1967	Nữ		Th.S	Giáo dục học
13		Phan Quang Bảo	02/08/1961	Nam		Th.S	Tiếng Anh TESOL
14		Nguyễn Song Huyền Châu	08/09/1982	Nữ		Th.S	Giáo dục học
15		Bùi Thị Kim Chi	24/04/1964	Nữ		Th.S	Giáo dục học
16		Võ Thị Liên Hương	12/04/1975	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
17		Dương Lâm Anh	26/04/1967	Nam		Th.S	Ngôn ngữ học
18		Nguyễn Văn Tuấn	10/08/1963	Nữ		Th.S	Giáo dục học
19		Thái Tôn Phùng Diễm	12/06/1974	Nữ		Th.S	Giáo dục học
20		Hoàng Thị Linh Giang	21/03/1983	Nữ		Th.S	Giảng dạy tiếng Anh cho những người sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ
21		Bùi Lê Quỳnh Giao	17/10/1966	Nữ		Th.S	Giảng dạy tiếng Anh
22		Phan Thị Bích Ngọc	24/11/1964	Nữ		Th.S	Giáo dục học

	SP tiếng Pháp						
23		Hồ Thủy An	28/10/1985	Nữ		Th.S	PPGD Ngôn ngữ và Văn hóa- tiếng Pháp là một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai
24		Trần Thị Thu Ba	28/09/1979	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
25		Phan Thị Kim Liên	14/04/1970	Nữ		Th.S	Khoa học ngôn ngữ
26		Trương Kiều Ngân	18/09/1973	Nữ		Th.S	Ngoại ngữ tiếng Pháp
27		Phạm Anh Tú	17/08/1963	Nam		TS	Khoa học Ngôn ngữ- Ngôn ngữ học
	Sp tiếng Trung						
28		Đoàn Thị Thanh Bình	10/09/1984	Nữ		Th.S	Giáo dục Quốc tế Hán ngữ
29		Đoàn Thị Minh Hoa	27/07/1978	Nữ		Th.S	Văn học đương đại và hiện đại Trung Quốc
30		Lê Thị Thanh Nhân	13/09/1987	Nữ		Th.S	Giáo dục Hán ngữ quốc tế
31		Nguyễn Văn Tư	01/01/1993	Nam		Th.S	Giáo dục Hán ngữ Quốc tế
32		Lê Văn Thăng	25/03/1973	Nam		TS	Giáo dục học đại học
II	Khối ngành VII						
	Thạc sĩ						
	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu						
33		Trần Văn Phước	10/02/1955	Nam	PGS	TS	Ngôn ngữ học
34		Vũ Yến Sơn	08/06/1955	Nam		TS	Ngữ văn
35		Nguyễn Tư Sơn	06/10/1954	Nam		TS	Ngôn ngữ học
36		Trương Hoàng Lê	09/09/1970	Nam		TS	Ngôn ngữ học
37		Nguyễn Tình	25/05/1961	Nam		TS	Ngữ văn

	Đại học						
	Việt Nam học						
38		Đoàn Minh Triết	19/09/1991	Nam		CN	Đông Phương học
39		Đặng Diễm Đông	05/12/1982	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
40		Nguyễn Thị Hồng Hoa	22/10/1983	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
41		Dương Thị Nhung	10/11/1988	Nữ		Th.S	Việt Nam học
42		Lê Nguyễn Hạnh Phước	03/10/1981	Nữ		Th.S	Văn học
43		Nguyễn Thị Hoài Thanh	12/07/1987	Nữ		Th.S	Dân tộc học
44		Phạm Thị Liễu Trang	09/12/1988	Nữ		Th.S	Việt Nam học
45		Tôn Nữ Thùy Trang	13/11/1986	Nữ		Th.S	Việt Nam học
46		Lê Thị Thanh Xuân	14/03/1984	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
47		Trần Thị Xuân	21/02/1991	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu
48		Trần Thị Thu Vân	28/12/1977	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
49		Liêu Thị Thanh Nhân	16/04/1984	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
50		Lê Lâm Thi	28/12/1977	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
51		Hồ Viết Hoàng	14/07/1983	Nam		TS	Việt Nam học
	Ngôn ngữ Anh						
52		Hồ Thị Mỹ Hương	07/11/1992	Nữ		CN	Ngôn ngữ Anh
53		Phạm Thị Thanh Tuyên	25/06/1992	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
54		Nguyễn Lê Ngân Chinh	07/03/1991	Nữ		CN	Sư phạm Tiếng Anh
55		Nguyễn Thị Hồng Hà	20/08/1993	Nữ		CN	Ngôn ngữ Anh
56		Hồ Thị Như	09/11/1994	Nữ		CN	Sư phạm Tiếng Anh
57		Trần Thủy Khánh Quỳnh	05/01/1993	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
58		Tôn Nữ Hoàng Minh Tâm	01/05/1993	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
59		Trần Thị Ngọc Yến	03/07/1993	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
60		Nguyễn Thị Thanh Loan	20/03/1991	Nữ		Th.S	Giáo dục học
61		Nguyễn Thị Vân An	14/11/1985	Nữ		Th.S	Giáo dục học
62		Dương Phước Quý Châu	05/08/1979	Nữ		Th.S	Giáo dục học

63		Nguyễn Thị Hồng Duyên	08/03/1980	Nữ		Th.S	Giáo dục học
64		Huỳnh Thị Long Hà	14/03/1980	Nữ		Th.S	Giáo dục học
65		Nguyễn Thị Bích Hào	15/05/1970	Nữ		Th.S	Giáo dục học
66		Nguyễn Thị Mỹ Hòa	10/03/1967	Nữ		Th.S	Giáo dục học
67		Trần Thị Thủy Hoài	22/05/1981	Nữ		Th.S	Giáo dục học
68		Nguyễn Tuấn Khanh	08/06/1963	Nam		Th.S	GD tiếng anh
69		Lê Châu Kim Khánh	30/11/1985	Nữ		Th.S	Giáo dục học
70		Lê Thị Ngọc Lan	23/10/1978	Nữ		Th.S	Giáo dục học
71		Nguyễn Thị Phương Lan	30/01/1986	Nữ		Th.S	Giáo dục học
72		Trương Thị Từ Liêm	17/05/1986	Nữ		Th.S	Giáo dục học
73		Nguyễn Lê Bảo Ngọc	06/03/1982	Nữ		Th.S	Giáo dục học
74		Nguyễn Hà Quỳnh Như	07/12/1979	Nữ		Th.S	Giáo dục học
75		Trần Thị Lệ Ninh	10/09/1979	Nữ		Th.S	Giáo dục học
76		Nguyễn Thị Diệu Phương	24/09/1969	Nữ		Th.S	Giáo dục học
77		Lê Thị Hồng Phương	15/10/1975	Nữ		Th.S	Giáo dục học
78		Nguyễn Thị Băng Tâm	26/07/1974	Nữ		Th.S	Giáo dục học
79		Trần Thị Hoài Thu	03/10/1977	Nữ		Th.S	Giáo dục học
80		Trương Thị Thu Thủy	03/02/1964	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
81		Lê Thị Minh Trang	24/09/1973	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
82		Nguyễn Phạm Thanh Vân	26/11/1977	Nữ		Th.S	Giáo dục học
83		Lê Thị Thanh Hải	15/02/1979	Nữ		Th.S	Giáo dục học
84		Ngô Thị Khai Nguyên	14/10/1984	Nữ		Th.S	Giáo dục học
85		Trần Thị Thảo Phương	17/10/1984	Nữ		Th.S	Giáo dục học
86		Đoàn Ngọc Ái Phương	26/11/1988	Nữ		Th.S	Giáo dục học
87		Tôn Nữ Thanh Thùy	25/10/1967	Nữ		Th.S	Giảng dạy tiếng Anh
88		Phan Đỗ Quỳnh Trâm	04/10/1981	Nữ		Th.S	Giáo dục học
89		Đoàn Thanh Tuấn	14/07/1960	Nam		Th.S	Giáo dục học

90		Lê Thị Ngọc Uyên	28/01/1969	Nữ		Th.S	Giáo dục học
91		Nguyễn Việt	10/05/1976	Nữ		Th.S	Giáo dục học
92		Lê Thị Phương Chi	15/09/1988	Nữ		Th.S	Giáo dục học
93		Cao Thị Xuân Liên	16/03/1990	Nữ		Th.S	Giảng dạy tiếng Anh
94		Nguyễn Xuân Quỳnh	28/04/1991	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
95		Nguyễn Ngọc Bảo Châu	25/08/1989	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
96		Trương Khánh Mỹ	24/09/1992	Nữ		Th.S	Tiếng Anh và Ngôn ngữ học
97		Ngô Lê Hoàng Phương	02/01/1987	Nữ		Th.S	NNH ứng dụng
98		Hoàng Thị Khánh Tâm	19/07/1987	Nữ		Th.S	Giáo dục học
99		Trần Thị Thanh Thảo	29/05/1988	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
100		Đỗ Thị Quý Thu	17/01/1980	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
101		Đặng Thị Cẩm Tú	06/01/1989	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
102		Hồ Thị Thùy Trang	03/02/1991	Nữ		Th.S	Giáo dục học
103		Võ Thị Thủy Chung	28/05/1970	Nữ		Th.S	Giáo dục học
104		Tôn Nữ Như Ngọc	16/08/1967	Nữ		Th.S	Giáo dục học
105		Nguyễn Vũ Quỳnh Như	12/02/1971	Nữ		Th.S	Giáo dục học
106		Hoàng Thị Lê Ngọc	18/02/1983	Nữ		Th.S	Giáo dục học
107		Huỳnh Thị Bảo Vi	19/09/1986	Nữ		Th.S	Văn chương
108		Hồ Hiền Quyên	06/02/1979	Nữ		Th.S	Giáo dục học
109		Cái Ngọc Duy Anh	25/03/1969	Nam		Th.S	GD tiếng anh
110		Lê Thị Thanh Chi	30/07/1967	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
111		Hà Huy Kỷ	10/04/1960	Nam		Th.S	Giáo dục học
112		Nguyễn Quang	08/04/1961	Nam		Th.S	Ngôn ngữ học
113		Dương Thị Thu Trang	21/06/1967	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
114		Lê Thanh Hoàng	12/10/1962	Nữ		Th.S	GD tiếng anh
115		Trần Thị Thu Sương	23/12/1968	Nữ		Th.S	Giáo dục học
116		Nguyễn Thị Thanh Bình	12/04/1979	Nữ		TS	Giáo dục học
117		Nguyễn Xuân Nhất Chi Mai	14/07/1987	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
118		Phan Quỳnh Như	01/05/1973	Nữ		TS	Giáo dục học

119		Phan Thị Thanh Thảo	02/10/1972	Nữ		TS	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên
120		Nguyễn Thị Bảo Trang	24/08/1974	Nữ		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
121		Phạm Trần Thùy Anh	26/08/1973	Nữ		TS	Ngôn ngữ Anh và Văn chương
122		Phạm Thị Tuyết Nhung	04/08/1981	Nữ		TS	Chương trình đào tạo và giảng dạy tiếng Anh
123		Lê Thị Thanh Hoa	08/08/1962	Nữ		TS	NNH ứng dụng
	Ngôn ngữ Nga						
124		Trần Thị Bích Thủy	21/06/1965	Nữ		CN	Sư phạm Tiếng Nga
125		Ngô Xuân Biên	17/03/1994	Nam		CN	Ngôn ngữ Nga
126		Bùi Bình Minh	20/01/1991	Nữ		Th.S	Ngữ văn
127		Nguyễn Thanh Sơn	03/11/1992	Nam		Th.S	Truyền thông văn hóa quốc tế
128		Thái Thị Ánh Chi	11/05/1966	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
129		Nguyễn Thị Hiền	04/06/1989	Nữ		Th.S	Ngữ văn
130		Lại Thị Minh Nguyệt	23/07/1966	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
131		Phan Thanh Tiến	28/05/1963	Nam		Th.S	Giáo dục học
	Ngôn ngữ pháp						
132		Nguyễn Đình Ngọc Trần	31/07/1993	Nữ		CN	Ngôn ngữ Pháp
133		Trần Minh Đức	01/01/1962	Nam		Th.S	Ngôn ngữ truyền bá- pháp ngữ trao đổi
134		Trương Tiến Dũng	04/02/1983	Nam		Th.S	Phát triển du lịch
135		Trần Thị Thu Hiền	01/08/1988	Nữ		Th.S	Ngoại ngữ tiếng Pháp
136		Phan Đình Ngọc Châu	28/05/1991	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
137		Công Huyền Tôn Nữ Ý Nhiệm	23/03/1986	Nữ		Th.S	Phát triển du lịch
138		Lê Thị Kim Thanh	10/04/1964	Nữ		Th.S	Giáo dục học
139		Phạm Anh Huy	21/09/1975	Nữ		Th.S	Giáo dục học
140		Trần Thị Khánh Phước	21/01/1974	Nữ		Th.S	Giáo dục học
141		Huỳnh Diên Tường Thụy	03/02/1972	Nữ		Th.S	Giáo dục học
142		Phạm Thị Tuyết Nhung	02/04/1981	Nữ		Th.S	Giáo dục học

143		Thái Thị Hồng Phúc	21/05/1968	Nữ		Th.S	Ngoại ngữ tiếng Pháp
144		Trần Thị Kim Trâm	21/05/1968	Nữ		TS	Ngôn ngữ học
145		Hoàng Thị Thu Hạnh	08/08/1976	Nữ		TS	Khoa học Thông tin Truyền thông
146		Nguyễn Thị Hương Huế	11/11/1972	Nữ		TS	Địa lý nhân văn
	Ngôn ngữ Trung Quốc						
147		Nguyễn Thị Huyền Trang	08/09/1987	Nữ		Th.S	Giáo dục Hán ngữ quốc tế
148		Trịnh Thị Tuyết Nhung	04/04/1991	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu
149		Trần Quang Cát Linh	29/11/1983	Nữ		Th.S	Tiếng Trung Quốc
150		Dương Thị Kim Hằng	12/05/1982	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
151		Lê Khương Minh Trang	01/08/1987	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học & NNH ứng dụng
152		Nguyễn Thị Linh Tú	17/11/1972	Nữ		Th.S	Tiếng Trung Quốc
153		Nguyễn Thị Khánh Vân	23/02/1986	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học
154		Trần Thị Giang Hiền	30/12/1982	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học & NNH ứng dụng
155		Võ Thị Mai Hoa	06/06/1973	Nữ		TS	Ngôn ngữ học & NNH ứng dụng
156		Liêu Linh Chuyên	24/05/1976	Nữ		TS	Ngôn ngữ học & NNH ứng dụng
157		Võ Trung Định	29/10/1976	Nam		TS	Ngôn ngữ học & NNH ứng dụng
	Ngôn ngữ Nhật						
158		Trần Diễm Hà	28/02/1989	Nữ		CN	Tiếng Nhật
159		Nguyễn Xuân Nguyên Hạnh	22/12/1995	Nữ		CN	Tiếng Nhật
160		Hoàng Thị Lan Nhi	16/03/1994	Nữ		CN	Tiếng Nhật
161		Lai Huyền Tôn Nữ Khánh Quỳnh	12/08/1988	Nữ		CN	Tiếng Nhật
162		Lê Thị Hồng Vân	22/10/1987	Nữ		CN	Tiếng Nhật
163		Nguyễn Thị Phương Dung	14/02/1985	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
164		Lê Diệu Huyền	13/07/1988	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ học ứng dụng
165		Trịnh Trần Ngọc Khánh	03/09/1992	Nam		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
166		Hồ Đặng Mỹ An	21/04/1984	Nữ		Th.S	Giảng dạy tiếng Nhật

167		Đặng Thái Quỳnh Chi	12/07/1988	Nữ		Th.S	Ngôn ngữ và Xã hội
168		Lê Thị Thu Hà	16/10/1989	Nữ		Th.S	Văn học
169		Nguyễn Vũ Hoàng Lan	03/08/1987	Nữ		Th.S	Văn hoá học
170		Trần Thị Khánh Liên	12/01/1991	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
171		Phan Gia Nhật	12/09/1989	Nam		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
172		Đào Thị Thùy Nhi	12/05/1981	Nữ		Th.S	PPGD tiếng Nhật
173		Nguyễn Thị Vĩnh Tú	30/10/1981	Nữ		Th.S	Chính sách công cộng
174		Lê Cẩm Nhung	28/05/1984	Nữ		TS	Văn học
175		Nguyễn Thị Hương Trà	27/09/1970	Nữ		TS	Nghiên cứu giao thoa văn hóa
		Ngôn ngữ Hàn Quốc					
176		Phạm Nguyễn Thanh Thảo	19/10/1992	Nữ		CN	Tiếng Hàn
177		Dương Thảo Tiên	01/01/1992	Nữ		CN	Tiếng Hàn
178		Lê Đình Tuấn	03/09/1992	Nam		CN	Tiếng Hàn
179		Đỗ Thị Kiều Diễm	27/07/1988	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
180		Phạm Thị Duyên	14/02/1985	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
181		Đinh Thị Thu Hiền	10/12/1987	Nữ		Th.S	Giáo dục học
182		Trần Thị Huyền	10/03/1987	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
183		Cao Xuân Anh Tú	31/10/1991	Nữ		Th.S	Giáo dục học
184		Trần Ngọc Hoài Anh	22/04/1990	Nữ		Th.S	NNH so sánh, đối chiếu
185		Lê Thị Phương Thủy	10/01/1989	Nữ		Th.S	Văn học
		Quốc tế học					
186		Lê Phương Thủy Tiên	15/09/1995	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
187		Nguyễn Thị Hà Uyên	17/06/1994	Nữ		CN	Sư phạm tiếng Anh
188		Nguyễn Thị Thu Hiền	28/02/1983	Nữ		Th.S	Quan hệ quốc tế
189		Trần Thị Thanh Ngọc	22/05/1967	Nữ		Th.S	Giáo dục học
190		Trương Thị Ái Nhi	25/05/1989	Nữ		Th.S	Khoa học chính trị
191		Mai Thị Đăng Thư	06/05/1989	Nữ		Th.S	Quan hệ quốc tế
192		Nguyễn Thị Anh Thư	27/01/1989	Nữ		Th.S	Đông Nam Á học

193		Nguyễn Bạch Nga	26/06/1983	Nữ		Th.S	Chính sách Hợp tác quốc tế
194		Cao Lê Thanh Hải	27/07/1980	Nữ		TS	Hoa kỳ học
195		Hồ Thị Mỹ Hậu	26/11/1966	Nữ		TS	Giáo dục học

Danh sách gồm 195 giảng viên

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	14.31
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	27.84

Người lập biểu

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HỒNG TUYÊN

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng 01 năm 2019

**Thủ trưởng đơn vị
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

NGUYỄN TÌNH

193		Nguyễn Bạch Nga	26/06/1983	Nữ		Th.S	Chính sách Hợp tác quốc tế
194		Cao Lê Thanh Hải	27/07/1980	Nữ		TS	Hoa kỳ học
195		Hồ Thị Mỹ Hậu	26/11/1966	Nữ		TS	Giáo dục học

Danh sách gồm 195 giảng viên

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	14.31
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	27.84

Người lập biểu


Đặng Thị Hồng Tuyền

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2019



Biểu mẫu 21
THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2018-2019	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	20,25	67
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	12,15	25,5
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	12,15	25,5
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	7,99	35,7
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I (CQ)	Triệu đồng/năm	8,1	17
	Khối ngành I (KCQ)	Triệu đồng/năm	12,15	25,5



	Khối ngành VII (CQ)	Triệu đồng/năm	8,1	21,9
	Khối ngành VII (KCQ)	Triệu đồng/năm	12,15	32,85
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm 2018	Tỷ đồng	84,185	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	29,145	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	42,716	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	12,324	

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 1. năm 2019.

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị *thus*

KT **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Tình

